

MÃ THIÊN ĐỒNG



***Thủy đạo
vùng ven
Sài Gòn***

HƯƠNG GIANG
BOOKS



Nhà xuất bản
Thế giới

THỦY ĐẠO VÙNG VEN SÀI GÒN

----- ❁ ❁ ❁ -----

Tác giả: Mã Thiện Đồng

Thể loại: Tiểu thuyết

Phát hành: Huonggiang Books

NXB Thế Giới - 09/2015

Đóng gói: @nguyenthanh-cuibap

Nguồn text: Waka

----- ❁ ❁ ❁ -----

ebook©vctvegroup

Lời Nói Đầu

Chiến tranh đã gây nên bao nhiêu căng thẳng đau thương và mất mát cho dân tộc Việt Nam ta. Trên con đường giành độc lập thống nhất đất nước, lớp lớp thanh niên đã hi sinh cả cuộc đời, cả tuổi thanh xuân cả những khát vọng tuổi trẻ và tình yêu cho tổ quốc.

Đề tài về chiến tranh vẫn đang cuốn hút tôi. Chiến tranh dù đã lùi xa hơn 40 năm rồi, nhưng nỗi đau nhức nhối về một thời đạn bom còn đó, con người trong cuộc chiến còn đây. Tôi chỉ muốn dựng lại trên trang sách những hình ảnh Biệt động Sài Gòn, một đội quân không quân phục nhưng lại tinh nhuệ vào bậc nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam. Mỗi cuốn sách là một mảng hiện thực đầy hi sinh và tinh thần quả cảm anh dũng tuyệt vời của Biệt động Sài Gòn được sống lại, để những ai quan tâm tới quá khứ, muốn tìm hiểu truyền thống anh hùng của Miền Nam Thành Đồng Tổ Quốc, hãy tìm đọc nó.

Địa đạo là đường trong lòng đất. Ta đã được nghe đến nhiều, nhất là địa đạo Củ Chi. Nay tôi xin đưa các bạn xuống phía Đông Nam Sài Gòn, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở thế kỷ XX. Tôi gọi là vùng **Thủy Đạo**, bởi đây là nơi các chiến sĩ biệt động sống trong nước, di chuyển trong sinh lầy, nhịn đói chịu khát và biết bao gian khổ hi sinh, chiến đấu với địch vô cùng dũng cảm trong thủy đạo, một đội quân mà có lẽ trên thế giới chỉ ở Việt Nam mới có. Đội quân thể hiện rõ nét nhất cuộc chiến tranh nhân dân, lập căn cứ lòng dân, dân nuôi để sống; đội quân lấy ít địch nhiều, lấy nhỏ thắng lớn. Ta hãy về thăm nơi những con người chọc trời khuấy nước vùng ven khói lửa, một thời “bám chặt lưng Mỹ mà đánh”, lập ra một thế trận tàng hình trong sinh lầy. Chúng ta hãy đến nơi, một thời nước bưng hòa cùng máu đỏ con người!

Cùng với những người trong cuộc chiến, hoài niệm về những gì mà cuộc đời họ đã trải qua, tôi đã viết. Không phải là viết lịch sử nên tôi không thể viết hết được nỗi gian khổ,, tinh thần dũng cảm và những chiến công của quân và dân Thủ Đức, Quận 9, **Cánh Đông Nam Sài Gòn**; cuốn sách nhỏ

này chỉ kể lại được một số trận đánh của đơn vị biệt động ở đây. Dù vậy tôi vẫn mong muốn nó giúp cho thế hệ hôm nay và mai sau có thêm tư liệu để tìm hiểu lịch sử, tìm hiểu về nơi đã làm nên một khúc tráng ca hào hùng của vùng ven khói lửa.

Xin cảm ơn anh Chín Trí (Đại tá Trần Xuân Trí, nguyên đại đội trưởng, chánh trị viên Đội Biệt động Cánh Đông Nam, nguyên Bí thư Liên quận (Quận 9, Thủ Đức) và những đồng đội của anh đã kể cho tôi nghe, đã cung cấp tư liệu để tôi viết cuốn sách : **“Thủy Đạo - vùng ven Sài Gòn”**, nhân dịp kỷ niệm 40 năm, ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Mã Thiện Đồng

TP.HCM năm 2014

.....Để bảo tồn lực lượng, có thể căn cứ Liên quận của ta phải tạm thời rút sang Long Thành!

- Nếu dễ mình ở, khó mình đi, dân nghĩ sao! Chắc chắn bà con và cả anh em mình nữa sẽ mất niềm tin!

- Ở lại có trụ được không?

- Trụ được.

- Bám vào đâu mà trụ? Khi phen này chúng kiên quyết “vén sinh tróc gốc” ...

- Vẫn có chỗ bám.

- Địch đốn hết lá, phá hết lùm, chỗ đâu bám?

- Đốn hết lá ta bám bập dừa.

- Hết bập dừa bám vào đâu?

- Bám gốc ô rô

- Hết gốc ô rô bám vào đâu?

- Bám căn cứ lòng dân, còn dân là ta còn sống!..

.....

VỀ CÁNH ĐÔNG NAM SÀI GÒN

Rời địa đạo Củ Chi, Chín Trí (lúc này còn mang tên cúng cơm là Chín Thức) cùng hai cán bộ Tám Năng và Ba Tài với gần ba chục chiến sĩ, được lệnh của đồng chí Tư Quỳ, (tên thật là Nguyễn Ngọc Lộc) Chủ nhiệm Chánh trị Quân Khu Sài Gòn - Gia Định, đi xuống địa bàn Thủ Đức - Nhà Bè; Cánh Đông Nam đang gặp rất nhiều khó khăn, để củng cố và xây dựng lực lượng biệt động.

Trong tâm tưởng người chiến sĩ, anh chỉ nghĩ đến nhiệm vụ, “đâu có giặc là ta cứ đi”, hoàn thành nhiệm vụ được cấp trên phân công. Cách đây hơn ba năm (khoảng cuối năm 1962), chiến sĩ Chín Trí đã một lần lãnh nhiệm vụ dẫn một đoàn người xuống miền hạ lưu sông Đồng Nai, hình thức là đoàn người “khai hoang trồng mỳ, trồng bắp”, nhưng chính là những du kích và thanh niên xung phong huyện Củ Chi, bí mật xuống vùng cửa sông, xây dựng đường dây vận chuyển vũ khí từ Rừng Sác lên Long Thành. Nhiệm vụ cực kỳ gian khổ khó khăn, nhưng “đội sản xuất” do Chín Trí chỉ huy đã khắc phục tất cả để hoàn thành nhiệm vụ.

Lần này, hành quân dọc triền sông Sài Gòn xuống miền hạ lưu, đây là lần thứ hai đi xuống Cánh Đông Nam, Chín Trí mang theo bên mình chiếc khăn tay nho nhỏ, ướp cánh hoa ngọc lan thơm dịu, đó là niềm vui riêng của anh, vật kỉ niệm mà mỗi lần sờ nó, nghĩ về nó, anh lại thấy sung sướng ấm áp rạo rức đến tận đáy con tim. Chiếc khăn tay của Thu! Dù đã hai sáu tuổi, cái tuổi mà thanh niên thời ấy thường yên bề gia thất. Nhưng vừa lớn lên, Chín Trí đã lặn lội hết mặt trận này đến chiến trận khác, hết Long An đến Củ Chi, Tây Ninh... lại thêm máu nhất gái, nên mãi chưa có mảnh tình vắt vai. Mấy năm gần đây, duyên may đã cho anh làm quen với cô y tá ở Củ Chi. Gần ba năm tỏ ý đưa tình mà tận đến hôm chia tay nhau, mới được năm chưa hết một

ngón tay nàng. Đánh trận thì hăng ghê, nhưng với phụ nữ thì nhát như thỏ đế. Cô nàng kia mạnh dạn hơn nhiều, gởi gắm tất cả tình yêu thương hứa hẹn chờ đợi, thêu vào dòng chữ trên chiếc khăn dúm vội vào tay anh.

Đường xuống Thủ Đức chỉ gần trăm cây số, nhưng vì hành quân bí mật, phải né tránh lộ lớn, bốt gác của địch giăng khắp nơi, phải đi vòng vèo mất cả tháng trời. Báo hại dọc đường, bọc tiền 500.000đ cấp trên giao cho Chín Trí bó bên người, mang theo về xây dựng cơ sở biệt động Cánh Đông Nam, đi đường đụng B52 rải thảm, Chín Trí không sao nhưng bọc tiền văng ra, bị sức ép bom đánh cho bay tung tá lả trắng rùng, anh em chỉ vợ lại được chút ít. Lần đầu tiên thấy B52 Mỹ rải thảm bom xuống Miền Nam Việt Nam. Bom từ trên trời rớt xuống dày như mưa, dưới mặt đất con người chỉ còn biết chịu trận, bom trúng là chết, bom trật may ra sống, lúc đó không có một thứ vũ khí nào có thể đương đầu chống trả B52 và bom Mỹ. Mấy hôm sau nữa, đoàn vừa tới Phước Long, đụng ngay trận càn của liên quân Mỹ ngụy, lại cùng địa phương quân quần nhau với địch một trận tơi tả. Du kích là quân ngay thổ địa, đã quen hầm hào luồn lách trú ẩn, người mới tới ẩn nấp khơi khơi, chiến đấu chống trả thiếu công sự. Cuối ngày hôm ấy, có ba cán bộ trong đoàn, thì Tám Năng và Ba Tài chưa kịp đi đến đích đã hi sinh, chỉ còn mình Chín Trí, cùng mấy chiến sĩ sống sót, tiếp tục lần tìm xuống căn cứ vùng Bưng Sáu Xã Thủ Đức.

Đây là vùng đồng lầy khu vực hạ lưu sông Đồng Nai, và sông Sài Gòn. Vùng sa bồi đang còn ảnh hưởng của nước thủy triều, kinh rạch chằng chịt, cây cối xanh tốt, dừa nước, cỏ lác sủ, bần vẹt, ô rô mọc thành rừng. Trên miền Củ Chi - Hóc Môn cao hơn, có thêm đất là chân cao nguyên nên hẳn chắc lợi thế biết bao nhiêu, tha hồ đào hầm trú bom, lập địa đạo trong lòng đất đi lại liên thôn liên xã; còn ở đây là miền của nước, của đất sa bồi, mà lại bồi chưa xong, sinh chưa chắc, hầu hết còn là rừng đầm lầy chưa khai phá. Con người trú ẩn vận động lợi nước sinh, băng mình trong nước, đường liên xã liên thôn chỉ lội, đầm mình trong cụm cỏ lùm cây. Có thể gọi đây là **miền thủy đạo**, là căn cứ cách mạng nằm sát nách Sài Gòn, theo đường chim bay

chỉ cách cỡ chục cây số.

Vùng Bưng Sáu Xã Thủ Đức, nơi đây có địa hình lòng chảo, cao ở phía tây, gò ở phía nam, bao lấy một vùng đồng trũng rộng mênh mông ăn ra biên kinh biên sông. Gồm những xã Tân Nhơn Phú, Phước Long, An Phú, Phú Hữu, Long Trường, Long Thạnh Mỹ. Vùng bưng sinh lầy với kinh rạch mặt nước lờ lờ nặng trĩu phù sa, rừng cây um tùm xanh tốt đang níu giữ vuốt ve nguồn dinh dưỡng trong nước kia, hay lắng đọng bồi đắp, đừng vội trôi ra biển nước ơi! Năm này năm khác hàng ngàn năm nhịp điệu phù sa bồi đắp, rừng bám sinh sinh sôi, dân bám rừng để sống, kinh rạch chẳng chịt liên hoàn. Đi lại di chuyển lội sinh nước, chỉ có xuồng ghe là phương tiện duy nhất, thiên nhiên và con người ở đây bám vào nhau, sống với nhau bao đời như thế, mộc mạc nguyên sơ. Nhưng nào cuộc sống có bình yên theo nhịp trong con nước lớn ròng, nơi đây đã một thời: Máu đỏ nước bưng, máu của người dân, của chiến sĩ ta sau mỗi trận pháo bom và cả máu của quân thù sau mỗi trận chiến đấu sục sôi khói lửa.

Cánh Đông Nam Thành phố, là cửa ngõ phía đông Sài Gòn, ngay từ đầu năm 1965 khi quân Mỹ ào ạt đổ vào miền Nam Việt Nam, các căn cứ quân sự của Mỹ, ngay đã được xây dựng hàng loạt, đang nở phình khắp vùng Thủ Đức, Quận 9, Long Thành, Long Bình; vừa chốt giữ, vừa là căn cứ hậu cần, nơi đóng quân, nơi xuất phát quân càn quét vùng căn cứ cách mạng miền Đông Nam Bộ.

Nhận lệnh của Trung ương Cục miền Nam, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã có chỉ thị cho Quân khu Sài Gòn - Gia Định, hãy “bám chặt lưng Mỹ mà đánh”. Quân khu đưa đồng chí Ngọc Lộc (Tư Quỳ) xuống mặt trận Cánh Đông Nam, xuống sát nách Mỹ để “bám chặt lưng”. Anh Tư Quỳ xin Quân khu cho Chín Trí xuống vùng bưng giúp một tay, về xây dựng lực lượng biệt động.

Đồn lá phá lùm

Trước đây, từ cuộc kháng chiến chống Pháp, vùng bưng Thủ Đức - Quận 9 đã là căn cứ cách mạng. Cù lao Long Phước từng có tên: Chiến khu A. Truyền thống đấu tranh ấy đến nay càng lớn mạnh hơn. Nhân dân, du kích và địa phương quân Phân khu Cánh Đông Nam, bao gồm Thủ Đức, Quận 9, Nhà Bè, và một phần Long Thành, Rừng Sác, đã có những hoạt động liên tục đánh địch, từ lẻ tẻ, trừ khử ác ôn, tay sai chỉ điểm, đến cắm chông, gài mìn phá cầu, chống địch càn, phá ấp chiến lược. Đồng bào vùng này tuy nghèo, cuộc sống khó khăn, gạo nước vô cùng thiếu thốn nhưng bát cơm xẻ nửa, gạo nước chia đôi, thăm tình thăm nghĩa nuôi quân như nuôi người thân gia đình. Căn cứ trong rừng Thủ Đức những năm sáu tư, sáu lăm, đã từng là nơi cất giấu vũ khí cung cấp cho biệt động Sài Gòn. Đây là nơi xuất phát của những “Hùm Xám Thủ Đức” Tư Việt, Tư Tăng, của các chiến sĩ biệt động đội 66, trong nhiều trận đánh kinh thiên động địa vào nội đô Sài Gòn. Tháng 3 - 1965, “Hùm Xám Thủ Đức” Lê Văn Việt vừa tham gia trận đánh sập tòa Đại sứ Mỹ trên đường Hàm Nghi. Từ khi quân Mỹ đổ vào nhiều, Mỹ chọn nơi đây để xây dựng những căn cứ quân sự. Cánh Đông Nam vừa là bãi đậu quân, căn cứ hậu cần của Mỹ ngụy, vừa là cửa ngõ phía đông, hàng rào chắc chắn bảo vệ đô thành Sài Gòn.

Vậy là trong toàn vùng Cánh Đông Nam Sài Gòn, nơi nào đất cao khô, bãi đất gò nổi, nơi ngon lành đều là điểm đóng quân chốt giữ của Mỹ ngụy. Chỉ còn vùng đầm lầy cỏ lác rừng cây biên lạch trong cánh đồng bưng và kinh rạch ven sông là nơi chúng chưa kiểm soát hết. Quân cách mạng của ta ở nơi đó.

Từ đầu năm 1965, quân chủ lực Sài Gòn đã nhiều lần tới đây “dọn dẹp” vùng căn cứ cách mạng. Cả Sư đoàn 18 ngụy lùa hết quân xuống vùng bưng,

chúng dùng biện pháp “đốn lá phá lùm”, quyết biến nơi đây thành vùng trắng, phá hết lùm cây, đốn hết lá cho “lòi Việt cộng”. Từng đoàn lính Sư đoàn 18 từ tàu thủy đổ quân xuống bưng, dùng dao rựa lợi bì bõm phạt lá đốn cây. Hai bên biên kinh, lá cành nghiêng ngả, nằm rạp rồi khô héo, chúng chất lá khô đốt cháy. Nhưng “đốn lá phá lùm” vùng này thì có khác gì “đấm bịch bông”, đấm chỗ nọ nó phồng chỗ kia. Với khí hậu nắng nhiều mưa lắm, cái xứ sở nhiệt đới gió mùa trời cho, cây cối thoát cái đã mọc lên như rừng. Một cành ngả xuống có mười cành mọc lên, một cây gục ngã có hàng chục cây khác nhồi sinh chen nhau chui lên, chỉ vài ngày sau lại xanh ngời xum xuê.

Báo hại, lính Sư đoàn 18 vào đốn lá phá lùm còn chịu trận, đập chông, vướng mìn, đụng trái, bị du kích bắn tĩa, chết nhiều vô số. Tức khí, chúng vô ấp chiến lược bắt dân, lừa cả dân xuống đốn lá. Vừa thêm tay đốn, vừa dùng dân làm bình phong che chắn tránh Việt cộng gài mìn cài chông bắn tĩa. Chúng biết Việt cộng không diệt dân, dùng cách này, “một công đôi việc”. Quả nhiên việc đốn lá phá lùm có khá hơn. Du kích bị hạn chế rất nhiều trong chiến thuật đánh tĩa. Có những điểm, biết sớm mai có dân cùng vào đốn, anh em phải lặn lội gỡ mìn, dời chông. Nhưng không chịu bó tay, du kích vẫn “thua keo này, bày keo khác”, đủ các keo gây cho địch nhiều thiệt hại. Quân ta ra sức tuyên truyền vận động dân, cứ đêm đến là ta bò vào từng nhà, giáo dục bà con không nghe theo, nếu bị bắt mà không trốn tránh được thì cứ đi đốn, nhưng đốn qua loa, cầm chừng, đến khi nghe tiếng súng nổ là chạy ngay, bỏ chạy nhanh càng xa càng tốt. Chạy theo hướng nào để tránh bàn chông, tránh mìn gài, chạy xa để cho du kích còn đánh địch. Nhiều lần vào đốn chẳng được bao nhiêu lá, lại còn bị ăn đòn đậm của Việt cộng, lính sư đoàn 18 thiệt hại quân số, lính chết bằng đủ mọi cách.

Đến Bưng Sáu Xã, làm quen địa hình địa vật, Chín Trí được anh Tư Quy lúc đó vừa về làm Bí thư Phân khu Cánh Đông Nam, giao nhiệm vụ làm đội trưởng Đội Biệt động Cánh Đông Nam. Đội Biệt động 66 trên địa bàn Thủ Đức - Quận 9 lúc này đã được chia làm hai cánh, một cánh hoạt động ở bắc Thủ Đức, Long Thành. Một bộ phận hoạt động ở Cánh nam Thủ Đức được

giao cho Chín Trí, bổ sung anh Hai Bông là cán bộ cũ, với ba chiến sĩ đầy kinh nghiệm chiến trận vùng bưng là Bảy Hát, Đại và Minh vào ban chỉ huy đội, hình thành bộ khung đầu tiên của đội biệt động, lấy Bưng Sáu Xả làm căn cứ ẩn náu, dựa vào dân, dân nuôi. Chỉ huy đội, phải có nhiệm vụ gây dựng lực lượng, cho phát triển quân số, tự tìm địch mà đánh, nghĩ ra cách mà đánh, đánh những đòn bất ngờ, đánh không cho chúng yên thân, “bám thắt lưng Mỹ” mà đánh, nhằm tiêu hao ngay tại ổ lực lượng quân và hậu cần Mỹ ngay tại vùng đông nam Sài Gòn.

Trước đây, dân bị chúng dồn vào ấp chiến lược nhằm mục đích ngăn cách dân với cán bộ cách mạng. Đội Biệt động Chín Trí vừa làm quen với vùng bưng là bám dân liền, ngày ra bưng trú ẩn, đêm vào ấp chiến lược hoạt động xây dựng căn cứ ngay trong lòng dân. Quân đội chỉ được cấp một ít vũ khí, ngoài ra không có gì, cả quân trang đến hạt gạo, tất cả nhờ vào dân nuôi. Hồi đầu khi mới làm quen, mỗi lần gặp dân là tìm mọi cách dân vận, vận động, khi kết thúc cuộc gặp gỡ, Chín Trí lại nở nụ cười xã giao, nhìn các bà các mẹ các chị tha thiết, cười nói có vần điệu:

- Các dì các chị ơi!.. Gió đông thổi bạt gió tây, đồng bào lại đây có gạo cho xin vài lít..!

Thế là các mẹ các chị nhà có gì mang cho nấy, có nhà chỉ còn vài lon gạo ăn cháo cầm hơi, cũng mang vò gạo nhỏ ra trút hơn phân nửa cho các chiến sĩ. Có má lột chiếc khăn trên đầu quàng cổ cho các anh. Sau này quen rồi, cứ thấy các anh, thấy mặt Chín Trí không phải xin, dân tự động mang gạo ra cho. Dân ở đây một lòng xẻ cơm nhường áo nuôi quân. Vì vậy mà việc phát triển lực lượng gặp nhiều thuận lợi, số người bổ xung vào đơn vị ngày càng nhiều lên. Mới về được hai tháng, lực lượng biệt động đã có trên ba chục chiến sĩ. Anh em đồng chí chỉ bảo nhau, đào tạo ngay tại đồng bưng, sử dụng vũ khí, kinh nghiệm mặt trận đông - tây truyền lại cho nhau. Du kích là dân, biệt động cũng là nông dân cày cuốc, thân thiết như anh em trong gia đình.

Đội Biệt động Cánh Đông Nam cùng với du kích, địa phương quân lao ngay vào chiến dịch chống “đốn lá phá lùm” của địch.

Trên địa bàn Cánh Đông Nam, từng tiểu đoàn liên quân Mỹ ngụy chốt giữ những điểm thiết yếu, xây dựng vành đai thép án ngữ, bảo vệ cửa ngõ Sài Gòn. Đến lúc này, người Mỹ và chính quyền Cộng hòa đều tự mãn, họ cho rằng, những đám Việt cộng ẩn nấp trong vùng sinh lầy kia sẽ dễ dàng bị đè bẹp.

Nhưng, quân cách mạng vẫn đang ẩn hiện trong đồng bưng, vẫn âm ỉ như những tổ mối nằm bên cạnh đồng gỗ ẩm ướt, vẫn thường xuyên quấy rối. Căn cứ cách mạng như cái gai ngay bên nách, nhức nhối, mà cái gai kia không dễ dàng nhổ. Địa phương quân, đội biệt động và quân du kích các xã suốt cả tháng trời quần nhau với “quân đồn lá”. Suốt cả tháng 5, tháng 6 năm 1965, ngày nào cũng có tiếng súng bắn tỉa, tiếng nổ của lựu đạn gài. Biệt động Cánh Đông Nam của Chính Trí nhập cuộc ngay, chỉ huy và chiến sĩ vừa vào trận, vừa rút kinh nghiệm, vừa nghĩ ra cách đánh, sáng tạo kết hợp kinh nghiệm gài trái, bắn tỉa, cài chông, vào trận nhanh nhẹn như những con thoi. Có ngày tiếng nổ của quân ta vang rền rã ở khắp mọi nơi, tiếng nổ của lựu đạn gài, bắn tỉa.

Trận lớn nhất vào ngày 8 - 6. Không chỉ là bắn tỉa gài trái nữa mà ta đánh tàu. Ba tàu địch nghênh ngang từ sông Sài Gòn tiến vào sông Rạch Chiếc. Trên tàu chở đông nghẹt lính tráng Sư đoàn 18 ngụy, mang súng ống dao rựa vào vùng bưng đồn lá phá lùm. Một điểm phục kích ven sông Rạch Chiếc gần cửa kinh Ông Thoàng, đội biệt động đã phục sẵn. Vũ khí đã được công binh kết hợp.

Thật khó tin lúc đó quân ta đã chế ra loại thủy lôi đánh tàu thủy. Nói là thủy lôi cho oai thôi, “Công trường”, nơi tự chế tạo vũ khí của ta, nhồi thuốc nổ thành từng bánh, thuốc nổ có khi là thuốc thứ thiệt TNT, có thêm chút C4, có khi là thuốc nổ moi từ ruột trái bom lép. Gọi là mìn đánh dưới nước thì đúng hơn nhưng ta cứ gọi là “thủy lôi”. Khối mìn cột chặt vào trong cái thùng, gắn kíp nổ, thông cột vào dây kẽm giăng ngầm ngang dòng kinh cách mặt nước chừng vài tấc. Trái thủy lôi nằm lập lờ trong nước theo sự tính toán rất kinh nghiệm, chờ khi nào tàu địch tới đúng điểm, ta chập dây kíp nổ. Trái

nổ có khi 10kg, có khi lớn hơn, sức nổ đủ phá chìm tàu địch. Trên bờ đã bố trí AK và một số thủ pháo ném, thủ pháo ném cũng tự chế, cỡ 700 gam thuốc nổ một trái, to bằng cái ly nước.

Tất cả đang ẩn mình trong công sự ven sông chờ lệnh. Lúc đó là 8 giờ sáng, ba con tàu lừng lững chờ trên mình đầy lính, tua tủa những súng dao, tiến vào đến trước điểm mai phục, chúng không ngờ hôm nay đang có thần chết ghênh tiếp.

Nghe tiếng hô đánh gọn của đội trưởng, thủy lôi nhận lệnh đầu tiên, Chiến sĩ Trần Văn Nù căn đúng khoảng khắc chập dây. Ba trái thủy lôi đã sẵn sàng. Tiếng nổ bùm... chùng mấy giây sau lại bùm... lại bùm... giòn giã, nước tung thành cột lớn, khói lửa dữ dội. Chiến sĩ Nù lăn lộn với chập dây, sức ép của “thủy lôi” đã khiến anh bất tỉnh trong khói lửa mù mịt, nhưng vẫn còn sống, để tiếp tục chiến đấu. (Sau này Trần Văn Nù đã trở thành chiến sĩ xuất sắc, được đi dự hội nghị thi đua toàn quân, sau đó đã anh dũng hi sinh trong một trận chiến đấu).

Ba con tàu chở lính trúng thủy lôi nổ tung, cả tàu cả người bay lật. Đồng thời ngay lúc đó, tiếng AK, tiếng thủ pháo ném chối chát chĩa ra mục tiêu, hỏa lực ta ào ạt, tiêu diệt những tên địch còn ngoi ngóp sống sót sau tiếng thủy lôi nổ phá tàu. Kết quả trận đánh thắng lợi thật bất ngờ, trên 90 tên địch trên ba tàu kia, lớp tan xác nổ tung cùng tàu, lớp chìm, lớp bị thương cũng chìm, lớp trúng đạn, trúng thủ pháo ném cũng chìm, bỏ xác dưới dòng kênh, máu đỏ loang hòa cùng nước bưng. “Thủy lôi” tự chế của ta đánh hay như thế, đội quân trong thủy đạo, đội quân không quân phục mà sáng tạo, mà dũng cảm tuyệt vời như thế.

Kế hoạch “đốn lá phá lùm” của địch đến đây thấy im re lặng lẽ. Đốn đã không ăn nhằm gì mà còn bị thiệt hại con số đáng kể. Đúng là “đấm bịch bông”. Những ngày sau đó không thấy chúng vào đốn nữa, đành bỏ cuộc, coi như chịu thất bại.

Xây thành lũy vùng bưng

Không đất cứng, toàn sinh nước thì xây bằng gì! Trong vùng bưng không có cả hầm hào địa đạo, không một tấc xi măng một viên gạch, không một phương tiện điều kiện tối thiểu nào cho người. Không có thành lũy gì đâu, chỉ có rừng dừa nước và sinh, trong đó có những con người rám nắng mình trần, nắng mưa ngay đầu, suốt ngày ngâm trong sinh nước, lẩn tránh luồn lách tàng hình, ẩn hiện trong thủy đạo, cắm chông, gài trái tính toán tinh vi, bắn tĩa tiêu diệt địch thì toàn những tay thiện xạ, đúng là đánh giặc như thần.

Đội quân dã chiến Cộng hòa cũng biết lợi đấy, nhưng thực tế, vào đây nào có dễ. Mỗi lần hành quân càn quét vùng bưng là một lần địch bị thiệt hại con số đáng kể. Việt cộng biến đâu sạch, chỉ để lại những cây chông tre nhọn hoắt, và trái nổ gài sẵn để “đón tiếp”. Dẫm trên đám cỏ lác lập lờ, chông găm xuyên hông, đục cành lá, có trái nổ ùng... Chỗ này tiếng kêu la, chỗ kia ùng đoàng. Trái gài tinh vi đến mắt thường không thể phát hiện. Những sợi dây câu mỏng trong suốt, chân tay người đạp sợi dây, dây kéo kíp trái nổ. Một tiếng ...đoàng! Ít nhất cũng một tên hay hai ba tên dính chùm chết trong máu đổ loang đỏ nước. Địch sợ lắm, sợ những cách chết bất thần. Cái chết đến từ phía xa, đạn bắn tĩa, chết đến ngay bên cạnh, từ đằng trước đằng sau, bên hông, sát nách, dưới chân. Lần nào hành quân vào cũng chết. Con số thương vong trong vùng bưng khiến cho chúng khiếp sợ. Các chốt chốt đồn quanh khu vực, lính bị lừa vào càn, có khi cả buổi sáng chỉ mon men tới lui tìm kiếm được vài đám, vừa trưa đã vội vã rút quân.

Vũ khí thì ta thua xa địch, riêng cái khoản lợi nước băng sinh, bắn tĩa, gài trái, găm chông, chiến đấu dũng cảm, luồn lách trong đồng bưng kinh rạch nhanh như rái cá thì địch thua ta. Mỗi lần đụng độ với địch là một lần quân ta

rút kinh nghiệm, cách đón đánh, gài chông cài lựu đạn sáng tạo hiệu quả hơn. Cũng như chiến thuật “đốn lá phá lùm”, địch mở các cuộc càn vào vùng bưng bao nhiêu lần vẫn chẳng ăn thua gì, Việt cộng vẫn tồn tại và ngày càng lớn mạnh, ngày càng có những trận đánh táo bạo, mạnh mẽ hơn.

Công sự ư! Nước sinh không mà cũng có công sự mới tài tình. Cái giống đất sinh sa bồi nhão nhoét trong nước, nhưng một khi vớt lên, để khô, nó lại rắn như đá, gập nước lại nhão tan bằng địa, thành ra công sự lúc ẩn lúc hiện. Ta cắm cây bao quanh, vớt sinh đắp lên để cho khô, găm thêm cành đước cành dừa, thành những công sự, nằm trong đó mà chiến đấu vừa kín đáo vừa chắc chắn. Gác thêm cây cành lên đó, ngụy trang thành chỗ trú ẩn tránh bom tránh pháo, thế là có công sự. Ngày đêm nắng mưa ngay đầu, mình ướt hay khô không cần biết. Xuồng ba lá là tiện nghi bậc nhất vùng bưng. Lao nhanh luồn lách như mũi tên, khi cần che dấu ngụy trang chỉ nhấn chìm ghe là mất dạng.

Những người chiến sĩ ngâm nước suốt mùa đã thành mình đồng da sắt. Bọn địch thường nói: “bọn Việt cộng trong vùng bưng ốm đen như những con quỷ đói, là những bóng ma ẩn mình trong sinh nước”. Địch nói có cái đúng, họ ốm o đen đúa thật, nhưng ý chí là thép, họ xuất hiện trước quân thù chớp nhoáng như thiên thần!

Trục lộ 33 là đường giao thông huyết mạch trong vùng bưng. Để chặn địch tự do hành quân nghênh ngang ra vào càn quét vùng căn cứ, chỉ huy mặt trận Thủ Đức đã lên kế hoạch “xây thành lũy” cho vùng bưng.

Trên trục lộ 33 có rất nhiều cầu bắc qua kênh rạch. Nhưng cầu chỉ để cho địch hành quân vào vùng bưng càn quét, còn ta có cần đi tới bao giờ, ta phá cầu! Ban chỉ huy quân sự Quận đã lên phương án đánh liên hoàn trong một đêm. Phối hợp chiến thuật giữa các đơn vị đặc công, công binh, biệt động và địa phương quân Thủ Đức kết hợp, chia từng tổ, trinh sát điều tra, tự lên kế hoạch vào trận đánh. Chuẩn bị cho mỗi cầu một trái nổ, trái lớn 6 kg, cầu nhỏ, trái nổ khoảng 3 kg. Những trái thuốc nổ TNT có kèm theo C4, do công binh tự thiết kế, đồng loạt vào trận khi trời sập tối. Các chiến sĩ đặc công tàng

hình xuất phát trong thủy đạo kè trái, lặn ngụp bơi lội cùng các đám lục bình lững lờ “trôi” tới chân cầu, gài trái vào mố trụ chính, dòng dây điện rồi lội vào ven biên, chuẩn bị chập mạch..!

Màn đêm buông xuống, một vùng bao la rừng dừa nước cây cỏ đang chìm vào im ắng, chỉ còn tiếng côn trùng đang phát ra những âm thanh nhịp điệu quen thuộc vùng bưng. Bỗng một tiếng nổ vang động từ phía nam, mấy giây sau lại đến tiếng nổ phía đông. Cây cầu Sụp, sụp xuống sông đầu tiên. Chân cầu giữa kinh sụp xuống, đánh cây cầu vồng sạt mặt nước, hai đầu cầu còn nằm gếch trên bờ, như một chiếc vồng. Trong vòng một đêm, sáu cầu: cầu Sụp, cầu Trao Trao, cầu Bà Hương An, cầu Gò Công, cầu Chùm Chụp, cầu Lấp, sáu cây cầu trên trục lộ 33 bị ta đánh sập hết trơn trọi. Tiếng nổ xảy ra liên hoàn trong đêm từ nơi này tới chỗ khác, sáng ra mới thấy rõ hình ảnh: Cả sáu cây cầu như sáu chiếc vồng, hết đường xe chạy, hết đường hành quân. Một trận đánh không hô xung phong, không giáp mặt, không thấy hình hài chiến sĩ, không có lực lượng quân địch bắn trả, một trận đánh không nghe tiếng súng, chỉ có tiếng mìn cài đặt đánh sụp cả sáu cây cầu. Sáu cây cầu đó không được bắc lại, cứ nằm nguyên hình vồng như vậy trong suốt những năm sau đó, vì chúng biết rõ, có được khôi phục, sẽ lại bị Việt cộng đánh sập dễ dàng nữa mà thôi.

Đánh cầu, ta cắt đứt đường giao thông của địch, đó là một cách xây chiến lũy cho vùng Bưng Sáu Xã.

Căn cứ trong bưng không ngừng được củng cố bằng đủ mọi cách, mọi chiến thuật thiên biến vạn hóa tài tình của chiến sĩ vùng bưng. Vũ khí hồi đó ta có khá nhiều, được chuyển từ căn cứ về, giúp cho những con người mình trần trong sinh nước, đêm chưa xuống đã xuất phát, làm mưa làm gió cả vùng Thủ Đức, Quận 9. Các đồn bốt địch không mấy ngày được yên, đã không tách được dân khỏi Việt cộng, lại không làm gì nổi khi đội quân cách mạng trong vùng bưng ngày càng lớn mạnh. Đội biệt động của Chín Trí có lúc con số lên tới trên sáu chục chiến sĩ. Tổ chức những trận đánh ngày càng táo bạo, đánh lớn hơn. Các chốt căn cứ địch bị đánh nhiều lần, đã từ từ rút khỏi, lánh

xa dần vùng bưng.

Trận phá ấp chiến lược Long Trường là một điển hình về sự lớn mạnh của Quân Giải phóng. Mới ba giờ chiều quân biệt động đã tấn công, nổ súng đánh áp đảo từ bưng xuất đầu lộ diện từ bốn phía. Địch trông thấy rõ ràng Việt cộng vác súng tấn công ào ào mà không làm gì được. Chúng những tướng Việt cộng như những bóng ma, chỉ xuất hiện ban đêm, ai dè nay nó đánh ngay ban ngày, chúng hoảng hồn sợ hãi, bất ngờ nên không kịp chống chế. Ta quét toàn bộ trạm bốt và bọn bảo an; bọn chúng hoảng sợ bỏ chạy tháo thân không còn dám quay lại. Ngày hôm sau, bom dội, pháo nã thả dàn về đồng bưng, vào vùng dân, dân và chiến sĩ ta phải chịu trận, bị trúng bom pháo chết khá nhiều.

Xây thành lũy vùng bưng là thế, có chiếc cầu nào ta đánh sập hết, từ Quận 9 (Quận 2 ngày nay) đến Thủ Đức. Không cầu, toàn thủy đạo, địch có hành quân vào càn cũng khó khăn, tàu thủy bo bo vào ta phục kích bắn chìm. Địch lội vào, gập bắn tỉa, cài chông, gài trái, chặn đầu, khóa đuôi...Nước dựng nên Thành đồng, cách nào ta cũng tiêu diệt được. Quân và dân Thủ Đức đã xây thành lũy vùng bưng như thế.

Các căn cứ đóng quân của địch quanh khu vực đã bị ta bất ngờ tấn công. Thiệt hại, sợ hãi, các bốt, các căn cứ lính bảo an, cảnh sát của địch cũng rút dần. Biết rằng không thể nằm chung vùng với Việt cộng ở đây.

Cũng có thể đây là một chiến thuật đối phó chằng! Vũ khí Mỹ vào nhiều, quân ngụy rút lui để dành đất cho vũ khí Mỹ tung tác, tự do xử lý với Việt cộng!

Cái túi bom

Phía địch biết rất rõ dưới những tán dừa nước xanh um trong vùng đồng bưng kia là những người dân theo cách mạng, nuôi cách mạng, là căn cứ của Việt cộng đang trú ẩn, là nơi xuất phát của cộng quân, đem đến bờ ra đánh những trận kinh thiên động địa vào các căn cứ, vào cả nội đô Sài Gòn. Nên ngay từ khi quân Mỹ ào ạt đổ bộ vào Miền Nam Việt Nam, kèm theo các loại vũ khí hiện đại, số lượng vũ khí nhiều vô kể, Mỹ quyết lấy vùng căn cứ này làm nơi thử nghiệm chức năng của các loại vũ khí Mỹ một cách hữu hiệu nhất, sử dụng đồng bưng là cái bia tự do bắn phá, để đạt mục đích nhổ cái căn cứ Việt cộng ngay sát nách Sài Gòn.

Đồng bưng quận mình chịu trận, hứng chịu cảnh vũ khí Mỹ thể hiện sức mạnh không gì có thể đối chọi lại. Ngày ngày, bom pháo Mỹ dội về từng bầy, bom pháo quyết đánh cho nhồi đất thành sinh, nhồi sinh thành nước, người trong nước chết nhiều lắm, cái chết đến chỉ trong chớp mắt. Có ngày bom pháo dội xuống dày dầy như vãi trấu. Pháo bầy pháo lũ, pháo chụp, pháo bắn theo giờ, bom định kỳ, bom trộm bom chờ nổ (nổ chậm), bom đọt bom càn, Mỹ không thiếu gì bom pháo mà không vãi dày xuống vùng căn cứ cách mạng nơi đây. Thậm chí máy bay đi oanh kích các mặt trận khác khi về ngang, còn trái bom nào cũng trút hết xuống vùng bưng rồi mới về sân bay hạ cánh. Các quân trường, sĩ quan ngụy quanh vùng Thủ Đức, còn lấy đồng bưng làm bia tập bắn pháo. Nhân dân vùng ven gọi đây là cái túi bom.

Loại máy bay phản lực mỗi lần mang bom đến đây là một lần gây khiếp vía kinh hồn cho mặt đất. Tiếng nổ long trời lở đất của bom, rồi mới nghe tiếng rít xé rách bầu trời của máy bay ào qua. Nghĩa là máy bay siêu tốc, bay nhanh hơn tiếng động. Máy bay phản lực F105 mang bom rất lớn, ta gọi là bom địa vì bom găm xuống sinh sâu hàng chục mét, nổ là thành ngay một cái

địa lớn rộng cỡ hàng chục mét. Nếu là mặt đất cứng, chắc nơi đây hố bom sẽ như tổ ong, dày hơn cái rổ; nhưng vì là đồng lầy, nên bùn sinh nước lại khóa lấp bớt đi hố bom sau vài con nước lớn ròng.

Bom nổ, cây cối bay gốc tróc rễ nghiêng ngã. Nhưng mỗi quả bom cũng chỉ hại được một vài gốc cây. Không thấy loại cây nào bám đất chặt như dừa nước được vệt bần mằm nơi đây. Bom pháo dù có lật gốc lên thì gốc chỉ nghiêng nghiêng, vẫn cố bám đất, lá có xơ cành vẫn vươn lên trời, mấy ngày sau đã hồi sinh, lại vươn cành đón ánh thái dương, lại xanh tốt um tùm, chỉ như vừa chịu một cơn gió mạnh thổi qua, cây gãy cành nghiêng ngã lại đứng vững vươn cao như thách thức. Còn con người ở đây thì sao! Bom pháo rơi trật thì sống, bom pháo dội trúng người thì chết, tránh sao được mất mát hi sinh, không hằm hào mà chỉ có sinh và nước. Nhưng không hề bom pháo giết chết hết người ở đây sao! Không chết hết được, con người ở đây có kinh nghiệm né tránh. Trong làn mưa pháo, họ dầm mình bám vào gốc dừa tránh bom tránh pháo, gốc cây rễ dừa che chắn cho họ. Có những kỳ, hàng đêm bom dội về liên hồi từ tối tới sáng. Có đợt cách một giờ pháo bay về từng bầy, nghỉ một tiếng sau pháo dội bầy tiếp. Chuẩn bị cho một trận càn, pháo lên tiếng làm việc dọn dẹp trước, pháo từ bốn phương tám hướng chia về đồng bưng thả sức trút. Pháo từ Thủ Đức bắn qua, từ Hăng Lọc Nước hướng vào, từ Cát Lái bắn tới, từ căn cứ Long Trường, Liên Trường bắn sang, từ Tân Cảng bắn lên. Trường Võ bị Thủ Đức còn coi vùng bưng như là một cái bia bắn tập cho pháo. Pháo bom dày như thế, cây cối dù có tróc rễ nghiêng ngã xơ xác cành, vẫn bám đất hồi sinh. Pháo bom dày như thế, máu xương da thịt tránh sao khỏi. Con người có hồi sinh như cây cỏ được không!.. Người chết nhiều lắm. Củ Chi còn có hầm hào để tránh, còn ở đây, vùng bưng nắng mưa ngay đầu, bom đạn trút xuống không chỗ chui. Con người sống tính giờ tính phút, dùng một phát đã chết, oàng một cái đã lìa đời. Ban ngày máy bay quần vệt sát lá, một khi địch phát hiện có “Việt cộng” chúng quày ngang, sục đục, vạch vôi, bắn đạn hỏa tiễn đạn nhọn xuống liên hồi “bụp bụp”. Chiến sĩ ta tản lặn xuống địa mất hết dấu tích. Máy bay bay khỏi, nghe hết bụp bụp lại

ngoi lên thờ. Nó quần trở lại, lặn nữa, đạn búp trúng là không còn ngoi lên nữa. Cứ thế suốt ngày như những cuộc chơi ú tìm chết người. Chiến sĩ ta sợ nhất là lúc nước ròng, lội xuống kinh rạch, nước ròng khuấy đục, chúng từ trên máy bay, nhìn nước đục là phát hiện ra có người ẩn náu, liền xả đạn xuống như mưa rào. Tránh sao khỏi cho những con người đang lặn dưới nước, bám gốc dừa nín thở. Máu người dân và chiến sĩ ta từng hòa đỏ nước bưng sau mỗi trận mưa pháo kích, mưa bom. Một đêm không biết mấy lần nhảy xuống nước, ngoi lên, nhảy xuống, anh em cho đó là chuyện bình thường. Ướt lạnh giáp ngày giáp tháng, nhảy xuống nước trú ẩn nghe chùng tránh pháo, lúc ngoi lên mới biết mình còn sống.

Loại quần áo nylon vừa trơn mỏng, vừa dai, tiện lợi nhất là mau khô. Nghe tiếng bom pháo, anh em trầm ngay xuống nước. Nghe nổ xong rồi ngóc lên thờ, ngụp xuống né, nghe êm là ngoi lên, có khi vừa ngoi lên lại ngoi xuống nước; quần áo chưa kịp ráo lại ngụp, ướt như chuột lột, có khi chỉ độc chiếc xà lỏn. Người ướt giáp tháng như thế, may ra thì còn giữ được chiếc tăng làm võng.

Có khi cả mấy ngày liền không nấu được cơm ăn, đành vợ kéo lèo, đọt lác nhai cho đỡ đói. Gian khổ hi sinh là vậy, nhưng chiến sĩ vùng Bưng Sáu Xã trong suốt những năm tháng ấy, không một ai nao núng bỏ đội ngũ chạy trốn, không một người chịu đầu hàng.

Ba Đẹt mang tăng cột gốc mằm gần anh Chín, nằm tòng teng nhìn ánh nắng rọi qua tán lá, cậu ta cười nói:

- Anh Chín ơi! Đời sướng nhất là sớm mai no bụng, được nằm võng đong đưa ngủ một giấc ngon lành ngay dưới tán lá như lúc này.

- Được nằm võng ngủ ngon còn gì bằng. Mà thấy tụi mình mấy khi được ngủ êm như này, thôi ngủ đi.

- Cả đêm qua em không ngủ được, có tới năm sáu lần lặn ngụp, ngoi lên lội xuống, người ướt như chuột lột, lạnh quá sao ngủ được, giờ mình ngủ bù nghe!

Vậy mà Đẹt có nhắm mắt liền đâu, hình như mới được ăn miếng cơm nóng, nó hứng thú kể chuyện:

- Bữa hôm em vào chợ Thủ Đức trình sát, mình nằm bẹp trong lùm cỏ, muỗi chích đĩa đeo thả sức bám đu mà không dám đuổi. Nhìn vào chuồng heo nhà kia, sáng đèn, nền láng xi măng khô ráo, quanh chuồng heo còn bao một lớp mùn tránh muỗi. Thật đúng mình không bằng con heo nhà giàu ha anh Chín!

- Mày, so sánh người với heo, heo nó chỉ biết ăn với ngủ, so gì kỳ vậy.

- Ấy là em thấy thế thôi! Thực ra như em đây nè, chỉ hơn con heo có cái quần xà lỏn. Bộ quần áo của em còn tốt, thế mà mấy bữa trước, máng phơi trên cành, bị pháo đớp trúng, tan không còn một mảnh.

- Anh em mình không có mừng, muỗi chích no, muốn hết cả máu, đúng là không sướng bằng con heo nhà giàu thật, nhưng còn sống, còn người là tốt rồi.

- Em còn có cái xà lỏn này thôi, cũng khỏi cần giặt hay chờ khô, cứ thế suốt ngày đêm, ướt khô không để ý!

- Ngủ đi mày, ngủ lấy sức chớ hai đêm rồi pháo nó quần suốt có ngủ được chút nào đâu.

Đẹt còn hứng chí ca một câu vọng cổ, đờ khúc mùi mẫn, Chín Trí cười, nhìn chú lính mình trần, quần trong chiếc tăng rách mà anh cũng vui theo.

- Đêm qua là pháo bày pháo chập, pháo bắn theo giờ. Còn đêm hôm kia là pháo tép, pháo mờ cô, pháo bắn vu vơ, mày biết sao gọi là pháo tép không?

- Không, anh Chín nói nghe coi.

- Đêm hôm trước là thứ bảy, tụi lính được nghỉ, nó dẫn gái vào trại ăn chơi. Ấc hơn thay, cái tụi gái còn thỏa cơn nhõng nhẽo ngông nghênh, vui chơi chán còn hứng chí đòi tụi lính cho bắn thử pháo. Tụi kia say rượu, làm le ra oai, lại sẵn đạn pháo, nó cho gái bắn chơi thỏa sức. Đứa đòi bắn một phát, đứa đòi bắn hai ba phát, vừa cười nói hò hét vừa bắn. Pháo cứ việc chĩa vào vùng có Việt cộng bắn tự do, đang ngủ nghe “đùng”, đang im lặng giữa đêm

nghe “đoàng”, trúng người là chết. Tao nói pháo tếp cho lịch sự đó, chứ tụi nó còn kêu là “pháo đĩ”, pháo do bọn gái đĩ bắn. Báo hại tụi mình phải hứng chịu, tưởng pháo chập pháo hồi bắt đầu nổ, chạy thấy mục nội, ngoi lên ngoi xuống, ướm sừng suốt đêm... lại không may mà trúng pháo tếp, chết lẳng nhách.

Trong hoàn cảnh ngặt nghèo như thế, nếu không cách đối phó, hẳn sự sống của người nơi đây khó có thể tồn tại. Bom đạn quá, một số người dân phải ra khỏi vùng bưng. Một số lính ra xa, nhưng đêm đến vẫn lặn vào đồng bưng tiếp tế. Ngày vẫn đội bom pháo, vào đồng bưng sản xuất tăng gia, ra vào căn cứ tiếp tế cho chiến sĩ. Quân Giải phóng vẫn bám bưng, bám căn cứ không rời, phải tồn tại để chiến đấu, đó là mục tiêu, là lẽ sống là mạch đập con tim những người chiến sĩ.

Chiến sĩ ta sau mỗi trận chống càn, sướng nhất là được tòng teng nằm trong võng tăng, lại mở lò xô nấu cơm ăn, thậm chí còn pha trà gọi nhau lại một chỗ nhâm nhi, cười đùa:

- Anh Chín hay quá ta, kiếm đâu ra thứ xịn vậy cà!
- Ông “cán bộ mùa thu” cho tao đó, của quý bọc kín lâu nay, giờ mới có dịp chiêu đãi bọn bây.
- Giá ngày nào cũng được uống trà nóng như vậy!..
- Có chớ sao, điều này dễ ợt, hồi ở trong địa đạo Củ Chi, tao còn pha cà phê cho anh Tư uống đó mầy.

Chiến sĩ trẻ quay về nơi trú, Chín Trí gọi với theo:

- Chiều mai lại tới tao uống trà nghe mầy!
- Ờ, mai lại hen! Mà biết mai còn sống không đây!..

Kỳ diệu thay những con người, suốt mùa kháng chiến gian nan ấy, không thấy ai bỏ đội ngũ ra đầu hàng địch. Khi gặp càn thì tất cả hũ gạo lò xô, cả đạn dược cũng nhanh chóng được bao lại, vùi sâu trong sình, không để lại dấu vết nơi đây đang có sự sống con người. Chỉ có đội quân ẩn mình trong nước, xuất hiện cũng vô hình, bắn tỉa diệt địch thì bách phát bách trúng. Ấn

núp trong lùm từ xa, mắt dõi theo từng bước đi của tốp lính địch, nhằm bắn không trật viên đạn nào. Gây cho địch những cái chết đến bất ngờ, đến từ phía trước, phía sau, bên hông, hướng nào cũng khiến chúng hoảng hốt sợ hãi. Bọn ngụy ở các chốt, các chốt đồn không dám huênh hoang coi thường Việt cộng, nhất là từ chiều xấp xuống.

Vùng sinh đi lại di chuyển trong nước. Nhưng không hẳn ở miền sinh nước không đào được hầm. Kinh nghiệm của cha anh vùng Thủ Thừa quê hương Chín Trí, của mặt trận Đức Hòa trong những năm Chín Trí tham gia đoàn quân Chủ lực Long An, của đồng bưng cỏ lác Củ Chi và ngay cả đồng bưng Thủ Đức, từ lâu đã có kinh nghiệm đào hầm trong biên nước, đủ các loại hầm, ta đặt tên là hầm cá trê, hầm hàm ếch. Khi nước lớn, còn gò nổi, nghĩa là còn những nơi khô, chọn nơi đó đào. Nhưng nếu đào hầm, cũng chỉ xuống vài tấc là gặp nước. Mà hầm ấy, dù có ngụy trang đến đâu, địch cũng dễ phát hiện. Muốn vào hầm, phải lặn ngụp xuống nước chui vào hốc ngầm dưới bờ, nhoai một đoạn mới ngóc cổ lên thở. Trong ấy đào một khoảng trống, thường là ngay dưới gốc lùm cây, rễ cây chằng chịt, đó mới là hầm. Hầm nào rộng rãi, có thể nhoai cả người lên nằm ẹp. Nhưng hầu hết hầm ở đây chỉ đủ cho nhô vừa cái đầu ngoi khỏi mặt nước để thở, còn người thì cứ ngâm trong nước. Không khí trong hầm được tiếp hơi bằng hai ống, xuyên lên mặt đất trong hốc cây, đủ hơi cho một người thở, núp kín trong hầm như thế, khi nào thấy êm lại trầm mình xuống, lặn một hơi nhoai ra cửa hầm, rồi ngoi lên mặt nước. Đó là loại hầm cá trê. Hầm vùng bưng biển là cả một sự tính toán tinh vi, khoa học, nhưng không cần nhà khoa học nào nghiên cứu, chỉ là những kinh nghiệm mà chỉ người vùng bưng mới phát minh ra. Ẩn núp như thế tránh địch, đúng là người tàng hình trong chuyện cổ tích. Quân địch càn qua, rất khó phát hiện dấu vết hầm. Có lẽ trên thế giới này, các loại hầm có tên “hàm ếch, cá trê” chỉ ở Miền Nam Việt Nam mới có.

Nhờ có những hầm cá trê, hàm ếch mà chiến sĩ ta giảm bớt được thương vong, trong nhiều lần địch mở những trận càn khốc liệt mang những tên: “tát nước bắt cá”, “cắt vó”, “vén sinh tróc gốc”...vv, ta vẫn còn tồn tại.

Giáp mặt hai đội biệt động

Tường như dưới làn bom đạn dày đặc kia, bom và mảnh pháo đã xé nát hết Việt cộng, có sống sót cũng xơ xác te tua, có sống cũng chỉ còn nhóm người lẻ tẻ, với vũ khí thô sơ yếu ớt trước đội quân dũng mãnh như beo như cọp toàn nanh gươm vuốt. Ý vào vũ khí và lực lượng quân đông đảo sung mãn, phía địch không tránh khỏi chủ quan coi thường đối phương.

Cái khó ló cái khôn, bám gốc dừa tránh bom pháo rất hữu hiệu, có thể nói là còn đỡ chết sập hầm hơn ở Củ Chi. Khi bom đánh bật nghiêng gốc dừa, rễ dừa dày và dai như lưới thép, bao bọc che chắn, con người vẫn sống. Hãy xem họ đã làm gì để đối phó!

Trình sát nhiều ngày, ta đã nắm được quy luật hoạt động của đại đội biệt động quân nguy tại căn cứ gần chợ Gò Công (xã Gò Công ở Thủ Đức). Theo trình tự, cứ một đội đi phục kích săn lùng bắn giết Việt cộng từ sáng đến chiều lại về trại, một trung đội đi phục kích từ chiều tối đến đêm. Đội Biệt động của Chín Trí đã làm một trận kinh thiên động địa ngay trước mũi quân thù.

Mới sáng sớm, một trung đội biệt động quân nguy quần áo nhà nghề rằn ri, mang vác vũ khí, hành quân theo hàng hai đi cặp lộ 33 gần chợ Gò Công. Thực ra đây là trung đội biệt động Cánh Đông Nam đóng giả, dốc toàn đội trên ba chục chiến sĩ, tốp đi đầu mang súng Mỹ AR15, còn tốp sau mấy khẩu AK, hai khẩu B40, đủ mỗi cho một trung đội. Tới đầu xã, hai trung đội biệt động quân gặp nhau. Biệt động thiết vừa lúc ăn sáng xong, đang hòa nhau lên hai chiếc xe GMC. Nhìn thấy đoàn hành quân, chúng tưởng đồng nghiệp đang trở về, mấy anh lính kia cười nói đùa dờn nhìn sang, có tên lớn tiếng:

- Ê! Tụi bay, coi chúng tao lên xe này, oai chưa, bay chịu khó lợi bộ nghe!..

- Chúng tao lên xe mang súng hiên ngang chưa, có đâu như tụi bay!

Không ai trả lời. Trí dẫn đầu đoàn quân, chững lại, đội hình còn cách chúng chừng ba chục mét, anh cho đoàn quân dàn hàng ngũ, dương súng, hai xạ thủ vắc B40 đã quỳ xuống, chĩa thẳng vào hai chiếc GMC.

Lũ kia vẫn không ngờ, cũng chưa hề biết tới cái khẩu súng B40 là thứ súng gì, nên lớn tiếng:

- Ê! Làm gì đó!.. Đừng giỡn nghe mấy cha! Chín Trí hét lên: - Bắn!

Hai quả đạn hình tên lửa vọt ra khỏi nòng, hai tiếng nổ nhức óc, hai bùm lửa màu da cam trong mịt mù khói. Cả hai chiếc xe GMC và lính trên xe bị thiêu rụi tan tành. Biết là đặng cộng quân chủ lực có loại súng ghê hồn, những tên còn dưới đất hoảng loạn nháo nhác nổ súng bắn loạn xạ, nhưng không chủ động bằng tay súng AK và AR15 đang sẵn sàng nhả đạn của “biệt động giả”. Trận đánh chớp nhoáng chỉ diễn ra hai phút. Cả trung đội biệt kích đang chuẩn bị cho một ngày vào trận đã bị tiêu diệt gọn, không còn tên nào sống sót. Biệt động đội ta nhanh tay nhặt thêm vũ khí địch, lột thêm quần áo rằn ri, thay đồ, bọc vũ khí, bọc quần áo rằn ri, rút êm ru trong thủy đạo về căn cứ.

Chất "Khai hoang" "Diệt cỏ"

Vùng Bưng Sáu Xã xanh ngời xanh bạt ngàn dừa nước, sù, bần, đước, mấm, vẹt, ô rô um tùm, nơi đây mùa khô là rừng ngập mặn, là nơi ẩn nấp của những người theo cách mạng. Kiểu đồn lá phá lùm của quân Cộng hòa thật không thấm tháp vào đâu. Bây giờ vũ khí hiện đại của Mỹ đã vào, những thứ vũ khí tưởng như chỉ có trong thần thoại, bột trắng rải từ máy bay xuống, chỉ mấy tiếng đồng hồ sau, màu diệp lục đã biến mất, cây cối xém lá héo cành, lá to bản héo trước, lá nhỏ bản héo sau, thân cây cũng chết, không còn nhựa sống chảy. Sau những đợt chất “diệt cỏ”, “khai hoang” làm cháy khô cả vùng cỏ cây rừng biển, cùng với bom pháo xối tung lên, cành cây nghiêng ngả trốc rể, gãy cành, chết héo, phơi mình chết khô rộp mặt đất, địch bắt đầu phụt bom xăng, bom cháy (rốc két) xuống. Con người cũng bị cháy theo. Ngày khói lửa mù mịt, đêm xuống cả một vùng im lặng đắm chìm trong khét lẹt, mùi khói cháy tanh lợm máu và chết chóc.

Đến loài sinh vật có sức sống dai nhất như dừa nước, ấy thế mà cành lá chết khô, bập cũng xém. Bộ phận sống của cây phơi lên mặt nước bập cành bị chất độc hóa học đốt rụi. Một thời gian sau, cổ hủ dừa ngâm trong sình, thối rữa, nổi lên mặt nước dập dềnh những bập non, cổ hủ, củ rể nổi trôi thối ình cả những khúc kinh rạch. Tôm cá trong vùng có loạt trúng thuốc chết, nổi trắng kinh, thối mặt nước. Cá kéo từ nơi khác về ăn cổ hủ dừa thối. Chưa bao giờ trong lịch sử, người dân vùng bưng lại chứng kiến cây cỏ chết khô, chết thối. Thật là tàn khốc, cây còn bập gốc, củ gốc còn thối, vậy thì còn gì sống nổi. Cảnh vật vùng bưng im lìm, lạng tanh không còn cả tiếng côn trùng, những tưởng như nơi đây không còn sự sống.

Mỹ gọi thứ thuốc độc đó là “thuốc khai hoang”, “thuốc trừ cỏ”, một cái tên mới nghe tưởng như để phát triển kinh tế nông nghiệp cho nông dân.

Nhưng thực chất là thuốc hủy diệt sự sống cây cối và cả con người, diệt nơi trú ẩn của Việt cộng, biến vành đai xanh quanh Sài Gòn thành vùng vành đai trắng. Thuốc độc hóa học của Mỹ đã mang sang hủy diệt sự sống nơi đây.

Rừng cây cối xanh tươi tốt lợi như thế còn héo quắt, chết cả gốc cả rễ. Con người sống trong ấy tránh sao khỏi chết. Ngày ấy không ai biết cái hại của loại thuốc độc hóa học đó tới mức nào, càng không biết tới hậu quả của chất hóa học ấy sau này sẽ ra sao. Chỉ may ai né tránh được chút nào thì sống chút đó, nhiễm vào cơ thể nhiều là chết, nhiễm ít chưa chết, vẫn thấy sống.

Cũng như cây cối, người chết, thuốc độc nhiễm là chết, bom pháo trúng là chết, chết nhiều, nhưng chết không hết!.. Thế mới thần kỳ! Gian khổ hi sinh đau thương mất mát nhiều lắm. Nhưng nếu bom đạn và chất độc hóa học Mỹ đã diệt hết sự sống ở đây thì đã không còn gì nữa để nói! Từ xưa tới nay, có khi nào lột được màu xanh ra khỏi mặt đất, có thể lực nào tách người nông dân ra khỏi đồng ruộng bao giờ, đó là quy luật tự nhiên. Màu xanh lại vươn lên phủ kín chẳng bao lâu sau. Mà màu xanh có là sự sống còn.

Ở trong ấy, con người vẫn tồn tại! Kỳ lạ thay, con người ở nơi đây không bỏ đất mà đi khỏi, không từ bỏ nhiệm vụ! Họ phải sống để chiến đấu, bám trụ để đương đầu với địch, hi sinh gian khổ có biết bao nhiêu, nhưng các chiến sĩ ta vẫn bám chặt đồng ruộng, dai dẳng không rời, không nản chí, vẫn ngày đêm nghĩ ra những cách chống trả, nghĩ ra cách tiêu diệt địch.

Thuốc độc hóa học rải từng vệt theo máy bay, vệt nào thuốc rơi xuống thì cây chết khô, chỗ nào thuốc không rơi cây vẫn sống, vẫn xanh. Thậm chí ngay cả nơi chất độc hóa học rải, cây cối chết héo khô hết, con người vẫn sống trong đó. Cũng giống như loài động vật, thực vật thay đổi theo thời tiết, thay đổi theo màu sắc cây lá để tồn tại. Con người lại lấy cành cây khô xếp nằm xây công sự, ngụy trang bằng cành khô, núp ẩn ngay dưới lá khô, vẫn kín đáo, máy bay có dòm ngó vạch vôi rà soát kỹ đến đâu cũng chỉ thấy một màu cây khô chết. Cá chết lớp ấy, lớp khác lại về. Chẳng bao lâu sau, lực lượng biệt động lại hồi sức, lại chuẩn bị cho những đợt xuất quân, lại “đón” địch với những trận bất ngờ.

"Hạm đội nhỏ" xâm nhập vùng bưng

Vùng sinh lầy kênh rạch không đường bộ mà chỉ có di chuyển trong thủy đạo. Những khó khăn gian khổ trong bưng, chỉ có người vùng bưng mới biết. Người chiến sĩ suốt ngày ngâm mình dưới nước, bom đạn dồn dập, pháo nã từng bầy từng chập, thuốc độc hóa học, cái chết rình rập ngay bên. Sống trong ấy, sức chịu đựng dẻo dai kiên cường của con người như thế nào, người ngoài cuộc có tưởng tượng cũng không ra. Ướt đầm đối bụng thiếu thốn kinh niên ngày tháng, vậy mà từ chỉ huy đến chiến sĩ vẫn sống, vẫn chiến đấu quên mình, vẫn không ai bỏ cuộc, không ai chịu đầu hàng.

Biết chắc “Việt cộng” vẫn còn, ngày ăn náu trong vùng Bưng Sáu Xã, đêm lại lần ra dân liên lạc tiếp tế. Bom pháo có đội xuống đây bao nhiêu cũng không thể trấn áp, không đê bẹp, vẫn không “giết sạch, phá sạch” được đối phương. Bọn địch ngày càng điên cuồng bắn phá, điên cuồng mở những trận càn xâm nhập, quyết lần cho ra, kiếm cho tới, vào tận nơi kiếm chế diệt cho sạch cái căn cứ như ung nhọt nhức nhối trong cái lòng chảo Bưng Sáu Xã.

Sáng sớm hôm ấy ngày 15-8-1965, trinh sát đã thấy quân Mỹ đổ dày đặc dọc trên con lộ xã Phước Long, Tăng Nhơn Phú. Phen này quân Mỹ muốn làm gì đây, chắc lại chặn đường, không để cho Việt cộng từ đồng bưng lên liên lạc được với dân ấp!

Đồng thời với mũi đổ bộ kia, từ sông Sài Gòn hướng vào sông Vàm Xuông, có hai chiếc tàu thủy chở đầy lính Mỹ đang rẽ nước. Hồi đó những chiếc tàu nhỏ chở lính Mỹ trên kinh, địch gọi là “hạm đội nhỏ”. Trên mỗi chiếc tàu nhỏ kia có chừng hai ba chục lính, ngồi xấp hàng nhằm nhằm tay súng, chĩa sang hai bên bờ sẵn sàng nhả đạn, sẵn sàng bắn giết tiêu diệt, một khi phát hiện đối phương. Thấy bất cứ lùm rậm nào, chúng chĩa súng, nhả

đạn liên hồi. Toán quân đổ bộ trên lộ kia chúng không biết được các cánh quân ta nghênh tiếp ra sao, còn toán quân cỡ năm chục lính Mỹ trên hai “hạm đội nhỏ” kia, họ mới từ thế giới văn minh xa xôi nào đó đến đây, đã được đón tiếp rất gọn gàng.

Hai chiếc tàu chở quân Mỹ vào “kìm chế” vùng bưng, vào ruộng bố Việt cộng, hẳn không thể ngờ, trên bờ biển kia, Việt cộng đang làm gì. Chúng ngồi ung dung trên tàu tốc hành rẽ nước tóe sóng, nhắm nhắm tay súng tiêu diệt đối phương. Con kinh Vàm Xuông nhỏ, bề ngang chỉ chừng 50 mét, hai bên lá dừa xanh lan xuống vuốt ve mặt nước. Đây là lúc thủy triều lên, còn lúc nước ròng, lòng sông rút nước chảy mạnh, bờ sông dựng đứng, bờ được xây kiên cố bằng rễ dừa, mặt nước cách trên bờ cỡ hai ba mét. Lúc hai chiếc tàu ào ào rẽ sóng, cũng là lúc nước lớn đang rút. Chúng không thể ngờ đang lọt vào đúng vị trí mai phục của Việt cộng. Ngay gần ngã ba sông Vàm Xuông, đội biệt động Chín Trí đang trực chiến trên các công sự. Chính các anh cũng không biết hôm nay có “hạm đội nhỏ” Mỹ vào. Việc đào lập công sự ở gần ngã ba sông là để đón lõng, để bảo vệ. Công sự đào nửa chìm nửa nổi, đất đắp nổi và cành lá che đậy, tuy thô sơ nhưng nguy trang thật kín, súng ống sẵn sàng. Hôm nay cũng như mọi ngày, tổ trực chiến của biệt động có mười chiến sĩ, do Chín Trí chỉ huy, anh em đã nghe tiếng máy nổ từ xa, mọi người đoán là tàu địch vô. Khi hai chiếc tàu nhỏ xuất hiện tới gần. Chín Trí hô:

- B40 chuẩn bị.

Anh em thấy lính Mỹ ngồi kín trên tàu, nón sắt tròn bóng, súng ống nhắm nhắm, trông đen xì thật ghê gớm hung hãn; đây là lần đầu tiên các chiến sĩ ta nhìn thấy lính Mỹ đông và gần ngay trước mắt như vậy. Mắt chỉ huy không rời hai con tàu; mắt chiến sĩ nhắm nhắm vào điểm ngắm. Chờ cho hai chiếc tàu kia vào đúng điểm phục kích, anh em còn nhìn thấy thằng chỉ huy tay cầm súng ngắm lăm lăm, chỉ trở lên bờ, tàu có vẻ như chạy chậm lại, lọt đúng vào tầm ngắm, vừa nghe Chín Trí hô to:

- Bắn..!

B40 nổ trước. Hai trái B40 trúng ngay tróc hai bụng tàu, hai tàu bốc lửa nổ tung, theo đà lao về phía trước lật nhào, lính Mỹ ngồi trên lớp bản lên trời, bản văng ra. Ngay lập tức AK nổ liên chát chúa. Một cảnh tượng chiến đấu ngoạn mục. Lính Mỹ ngồi trên hai tàu tan tành cùng tàu, còn một số tên văng khỏi tàu, bắn ra kinh, vẫn còn sống lóp ngóp trong nước, có tiếng la ối ối thất thanh, súng AK bồi thêm. Trận địa nổ súng rền rã chỉ trong có mấy phút là im hết. 50 lính Mỹ cùng hai “hạm đội nhỏ”, tất cả tan treo dòng nước, đang lúc rút chạy, tất cả chìm nổi rồi từ từ cuốn trôi theo dòng nước ra sông lớn. Không một tay súng Mỹ nào kịp bóp cò.

Chỉ một lúc sau, máy bay Mỹ tới thả bom, bắn rốc két phụt lửa bừa bãi vào hai bên bờ biển rậm, máy bay trực thăng ào ào tới bắn xuống như vãi trấu. Anh em ta vừa rút vừa bắn trả máy bay rất quyết liệt, không cho quân địch đổ bộ từ trực thăng xuống. Người Mỹ làm gì có kế hoạch đổ bộ lúc này. Mỹ muốn đổ bộ phải có chuẩn bị trước. Thực ra máy bay trực thăng đến chỉ để ra oai, vượt đuôi, còn gì nữa đâu mà cứu, hai chiếc tàu chở đầy lính Mỹ đã biến mất tăm, chỉ còn lênh bênh xác Mỹ. Chiến sĩ biệt động đã rút cả vào căn cứ, chỉ bị trầy sát nhẹ hai đồng chí.

Trời đã tối, một số xác Mỹ có mặc phao, nổi trôi rên rang trên dọc kinh Vàm Xuông. Lúc này mới thấy những chiếc bo bo địch lao tới, nhưng lần này “chiến hạm nhỏ” không đến để “kiềm chế” Việt cộng, mà đến vớt xác Mỹ. Vớt cả đêm ấy, vớt mấy ngày sau đó vẫn chưa hết. Ba ngày sau vẫn còn mấy xác Mỹ nổi lên trương phềnh, thối ình cả khúc sông, lúc đó đã không còn ai vớt xác, tôm cá thi nhau rĩa, thật là một trận đánh hy hữu và chiến thắng vô cùng oanh liệt của Đội Biệt động Cánh Đông Nam. Một đội quân gói sinh ăn kẻo nèo thay cơm, mình trần quần xà lỏn, thiếu thốn gian khổ mọi bề nhưng đánh giặc thì không hề nao núng, thắng từng trận từng trận giòn giã. Một Đội Biệt động chỉ với mười chiến sĩ mai phục, đã chặn đánh hai tàu toàn lính Mỹ lần đầu tiên vào “kiềm chế” vùng bưng, đã tiêu diệt toàn bộ đội quân có vũ khí hiện đại, phương tiện trang bị tối tân, ăn uống no nê dư thừa chất bổ béo. Năm mươi lính Mỹ vào “kìm chế” Việt cộng vùng bưng, đang “kiềm chế”

đáy sông Vàm Xuông. Năm mươi người Mỹ lần đầu vào vùng bưng, vào mà không một ai trở về.

Không nhiều người biết và chứng kiến cảnh tượng này, chỉ có một chục chiến sĩ biệt động đội Chính Trí thấy tường tận từ lúc tàu vào đến khi kết thúc.

Lữ đoàn 199 Mỹ lần đầu đặt chân xuống bưng

Đêm hôm mồng 7 tết, khi mà con heo mọi còn chưa cạo lông nằm lăn dưới gốc dừa, anh em chưa kịp mần nó để ăn tết muộn, tiếng nổ đã từ bốn phía âm âm dội về..!

Bữa chiều đó vào ấp, bà Sáu gọi mấy anh em:

- Tội nghiệp bọn bây, tết nhất không được miếng nào, bánh trái cũng không, chúng bố riết quá, má không tiếp đờ cho tụi bây ăn tết được, nghĩ mà thương. Má cho tụi bây con heo mọi, về mần mà ăn.

- Chúng con cảm ơn má Sáu, để tụi con thọc huyết cái đã, kéo vác nó vô tròng, nó mà la hét lên thì gay.

Má cũng có khá giả gì đâu, suốt quanh năm ngày tháng cắm câu, được mớ cá tôm nào đổi lấy gạo, lại bóp mồm bóp miệng nhường gạo cho anh em, vậy mà có con heo đáng giá nhất nhà, má cũng gọi cho luôn, không mảy may tính toán...

Tin tình báo đã biết trước sẽ có trận càn quy mô rất lớn của lữ đoàn 199 Mỹ xuống vùng bưng, chỉ huy mặt trận, anh Tư Quỳnh, Năm Bình bàn tính với chỉ huy các lực lượng vũ trang Thủ Đức, trong đó có Chín Trí phụ trách đội biệt động, chuyện chuẩn bị chống càn đặc biệt lần này.

Có ý kiến đưa ra: Trận càn rất lớn, toàn lính Mỹ vô. Có nên đối mặt với quân Mỹ đổ bộ trong trận càn này không! Mỹ mới đổ bộ lần đầu, ta chưa hiểu quân Mỹ như thế nào, vũ khí của họ sẽ chống chọi ra sao, đối mặt lần này, e không tránh khỏi tổn thất.

Có ý kiến cho rằng: Ta tạm thời ẩn nấp, thăm dò, coi chừng tình hình đã. Lần đầu tiên quân Mỹ vào, ta chưa từng giáp trận bao giờ, chưa có cách đánh Mỹ. Hãy để lần sau Mỹ vào ta đánh mới chắc ăn..!

Riêng Chín Trí, tuy là người xuống đây mới nửa năm, nhưng cái gan lỳ quen giáp trận với kẻ thù, đánh trận thì lúc nào tâm trí cũng như sôi bùng bùng, anh phân tích thật chí lý:

- Ta sợ gì quân Mỹ! Nó mới đổ quân, chân ướt chân ráo, vào đây sao thông thạo thổ địa sinh lầy, làm gì có công sự như chúng ta được. Còn nữa, tinh thần bọn nó sao vững vàng bằng ta. Bây giờ vũ khí ta có, lực lượng cũng khá đông, sợ gì mà không dám đối mặt với Mỹ phen này.

Mọi người lặng yên suy tư, Chín Trí nói thêm:

- Mỹ đổ quân vào đây với mục đích kìm chế, tách dân và quân cách mạng, không cho họ liên lạc, tiếp tế lương thực, không nhẽ ta sợ Mỹ sao!

Anh Tư Quỳnh kết luận:

- Bên địa phương quân và du kích cũng đang bố trí lực lượng, sẵn sàng kết hợp với các cánh quân, quyết đối mặt trận đầu với Mỹ. Anh em ta cùng quyết tâm!

Anh Tư Quỳnh đứng dậy, giơ tay:

- Niềm tin ta có rồi, không thể nói chuyện phải quấy với Mỹ, mà chỉ có chiến đấu, quyết tâm chiến đấu tiêu diệt giặc Mỹ, phải không các đồng chí!

Ba anh em đứng cả dậy:

- Quyết tâm! Quyết tâm! Bàn tay nắm chặt nhau.

- Quyết tâm cho lính Mỹ gửi sinh ngay trận đầu. Suốt đêm, pháo từ ba phía dội về Bưng Sáu Xã, trọng điểm trận càn của Mỹ là xã Tăng Nhơn Phú. Pháo từ Thủ Đức bắn qua, từ Hăng Lọc nước bắn vô, từ Long Thành bắn sang, từ Liên Trường bắn tới. Pháo dày như vãi trấu, pháo ùng oàng liên hoàn nổ suốt đêm, không biết bao nhiêu trái rải xuống vùng đồng bưng rừng rậm. Pháo trúng gốc dừa nước, gốc cây nghiêng ngả, cành lá xơ xác. Nhất là hai bên bờ biển, cây cối ngã rạp. Chiến sĩ ta bám gốc dừa nước tránh pháo, vén rễ, bám rễ, chui vào gốc, không lo sập hầm, rễ cây là màn lưới che chắn pháo tốt nhất, là tường “bê tông đàn hồi” pháo nổ gần cũng không sao. Cây nghiêng ngả cũng choàng rễ bao bọc che chắn cho con người. Rừng cây trong

sinh lây dang tay ôm lấy những người con dũng cảm của quê hương.

Các lực lượng quân sự toàn Phân khu từ bộ đội chủ lực Đoàn 4, địa phương quân, du kích quân đã chia ra từng vị trí chuẩn bị công sự chiến đấu, họ đã phải hứng chịu trận mưa pháo suốt đêm ấy, pháo “dọn” mặt trận cho quân Mỹ đổ bộ.

Ở đây, ta chỉ nói tới mặt trận chống càn của mũi quân biệt động, hãy coi họ “đón” Mỹ như thế nào!

Anh em toàn đội sau những đợt tránh né pháo, vừa được lệnh chỉ huy Chín Trí và Bảy Hát đã vội vàng triển khai đội hình, theo thủy đạo lần lượt rời biên rậm, nơi đang hứng quá nhiều bom đạn. Anh em lần ra biên thưa, bám công sự đã chuẩn bị sẵn dọc kênh Mù U chờ Mỹ đổ quân. Trời vừa hừng đông, đã nghe tiếng máy bay gầm rít, tiếng phản lực gầm rú ghê rợn người, tiếng rít vừa vút ngang đã thấy tiếng nổ kinh hoàng. Máy bay phản lực F105 nhào lượn thả bom ầm ầm xuống những khu biên rậm. Hỏa tiễn quét vệt sau máy bay xé rách bầu trời, như những tia chớp kinh hồn, những tiếng nổ long trời chuyển đất. Chúng đình ninh trong khu biên rậm kia, là nơi Việt cộng đang trú ẩn, pháo rải cả đêm vào đó, bom dội sáng sớm nay, chắc chắn đã nhồi tất cả ra thành nước.

Lúc này đội hình anh em biệt động đã nhanh chóng rút hết từ biên rậm ra cánh biên thưa ven kênh để tránh bom pháo đang dội tới tấp xuống và bám công sự chuẩn bị sẵn sàng nghênh tiếp chúng. Chiến sĩ biệt động mang trên mình đầy vũ khí, vẫn luồn lỏi len lóc nhanh nhẹn như những con rái cá, kinh nghiệm trong thủy đạo nhanh như chạy trên cạn.

Thật là một điều kỳ lạ, cả đêm pháo bắn về dày như thế mà Đội Biệt động không ai hi sinh.

Trời sáng rõ, từ tứ phía tiếng máy bay rần rần đông như chuồn chuồn, lần này là máy bay trực thăng sắp tới đổ bộ. Mười chiếc một lượt ào ạt đổ quân, mỗi máy bay cỡ một trung đội người đổ xuống, nón sắt tròn bóng loáng, đen ngòm toàn lính Mỹ. Vừa bay đi xong, mười chiếc trực thăng khác lại ào tới. Hơn một tiếng đồng hồ quân Mỹ lần lượt đổ xuống, cỡ trên chục lượt máy

bay đổ quân như vậy, nghĩa là trên một trăm máy bay trực thăng đổ quân. Lữ đoàn 199 của Mỹ đang đóng ở Chuôm Tre (Long Trường), ở Gò Vĩnh (Tăng Nhơn Phú), trực thăng tới hốt quân ở đây đổ xuống đồng bưng nên khá gần. Mỹ dùng cả “hạm đội nhỏ” chở lính trên sông. Tất cả nhằm đồng bưng, tiến hành một cuộc lùng sục vào tận hang ổ, quyết phen này quét sạch trơn sạch trắng căn cứ Việt cộng. Có đến cả trên ngàn quân Mỹ, quân đổ xuống bưng biển đen ngòm lổm ngổm đông như kiến gió. Chúng vừa trên máy bay rút xuống đã vội vàng triển khai đội hình, nhào vô hướng biển rậm, lính Mỹ lội trên cỏ lác bờ bụi, biển nước cũng khá nhanh, nhằm hướng biển rậm bên kia bờ kênh tiến sang. Phen này, với phương tiện hiện đại, chớp nhoáng đổ chụp bất ngờ vào tận hang ổ, chúng quyết bản giết, tiêu diệt đối phương cho bằng sạch, dập nát cái căn cứ đồng bưng đang chứa cộng quân trong đó.

Công sự của chiến sĩ biệt động chỉ là những hõm đất đắp không chắc chắn, cài kè canh dừa nông choèn choẹt, đơn sơ. Chỉ có những con người ẩn hình đầm mình trong công sự với lá gan lắm lỳ, với con mắt rực lửa căm thù. Các tay súng thiện xạ đang gác súng trên bập dừa, canh cây chờ lệnh. Họ đã được rèn luyện thử thách, phen này sẵn sàng đối đầu với lực lượng lính Mỹ đông gấp hàng trăm lần.

Đội Biệt động dù sống trong khó khăn nhưng con số lúc này đã có đến trên dưới sáu chục. Bảy Hát vừa được bổ sung về chỉ huy trận địa chống càn cùng Chín Trí. Chín Trí Chính trị viên, Bảy Hát Đại đội trưởng, cả chỉ huy và chiến sĩ dốc hết toàn lực cho cuộc chiến đấu giáp mặt Mỹ lần đầu. Đội quân biệt động chia đội hình làm hai cánh, dàn thành thế trận hình chữ V, một mũi bám dọc bờ kênh Mù U suốt bề dài khoảng trăm rưỡi mét, có nhiệm vụ đánh “vỗ mặt”. Mũi này do Chín Trí chỉ huy, với hơn ba mươi chiến sĩ, vũ khí đầy đủ. Một mũi bọc theo hướng bên kia bờ, có nhiệm vụ đánh “xuyên hông”, mũi này do Bảy Hát chỉ huy, với ba chục chiến sĩ, núp trong công sự sẵn sàng tay súng.

Đội hình lính Mỹ dàn hàng ngang đông như kiến gió tiến về phía dòng kinh, đang lúc nước ròng trơ sinh, chúng tràn xuống lòng kinh chuẩn bị tiến

sang. Những cái cẳng Mỹ dài là thế, vậy mà có tên bị lún rút không lên, sinh căn gần hết háng, nhoai nhoai người, hành quân kiểu này thật là vất vả khổ sở lắm đối với chúng. Bờ bên kia vẫn im lìm, không một tiếng súng chống trả, chúng tưởng như bom pháo đập xuống suốt đêm qua đã không còn sự sống!

Quân Mỹ tiến xuống đến giữa kênh, chúng đã nổ súng thị uy bắn âm âm lên bờ bên kia, mặc dù không hề thấy bóng dáng Việt cộng đâu và cũng không thấy có lực lượng nào chống cự. Chúng hò nhau tràn xuống kênh rất đông đen ngòm cả khúc sông đang lúc nước ròng, tiếng xì xồ đã thấy rõ, chỉ cách nơi phục kích của ta chừng ba chục mét.

Trên bờ kênh, có mấy chiến sĩ nóng ruột:

- Sao không bắn, sợ hay sao không cho nổ súng đi?

Chín Trí không rời mắt quan sát, anh nói nhỏ:

- Nằm im!

Còn nghe một tiếng nói mồm:

- Tính đầu hàng hay sao mà không bắn!

- Nổ súng thôi chứ!

Anh em nôn nóng nên nói vậy chứ cũng không dám nổ súng khi không có lệnh của Chín Trí. Tất nhiên người chỉ huy đã có dự toán trước tình huống, chưa nổ súng là có lý do, kinh nghiệm chiến đấu dày dặn, cái gan lì lợm bình tĩnh mưu trí của Chính trị viên, anh đã có dự đoán trước tình huống. Có những trận anh còn kiêm cả Đại đội trưởng, vì đồng chí đại đội trưởng đã hi sinh ở trận trước. Chín Trí cứ để cho địch tới thật gần, lòng kênh đang ròng, chúng đã đổ quân xuống kênh đen đặc, khi hàng đầu của đội quân nón sắt kia chỉ cách chỗ mai phục chừng mười mét, nghĩa là chúng sắp sửa lên đến bờ bên này, anh em mới nghe tiếng Đại đội trưởng hét thật lớn:

- Hỏa lực! Bắn..!

Toàn trận địa ta nổ súng đồng loạt, tới tấp, B40, AK trực diện “vỗ mặt”, vỗ ngay mặt đoàn quân đang nhoai sinh tiến lên, khiến những người hàng đầu

bị “võ” bật ngửa. Liên tiếp ngay sau đó là B40, AK chối chát “xuyên hông” của cánh bên kia, hai mũi tiến công giòn giã. Trong chớp mắt, hàng loạt quân địch quần quai nằm gục xuống sình, tiếng kêu la rờm trời, tên nào không trúng đạn, dương súng bắn tá là không trúng đâu với đâu. Không ngừng tay súng, các chiến sĩ ta liên tục nã đạn AK, tiêu diệt đối phương.

Phía bên kia bờ kênh, số quân địch còn rất đông, không tiến nữa mà xoay quay trở lại. Khi đội hình địch rút lui hết, anh em chiến sĩ lập tức củng cố lực lượng, kiểm tra không ai bị thương, nhanh chóng kiểm tra bổ sung vũ khí. Chín Trí hô:

- Chúng sẽ tấn công sang bây giờ, ẩn núp xuống công sự né đạn trước đã. Theo lệnh tôi, chúng ta chuẩn bị đón Mỹ đợt hai.

Máy bay địch lại quần đảo sát đầu, lớp xả đạn xuống phía trận địa ta như trâu đá, lớp vẫn tiếp tục đổ quân. Mặc cho chúng đang dùng thế áp đảo của vũ khí và lực lượng đổ từ trực thăng xuống, quân ta vẫn bình tĩnh bám trận địa.

Phía bắc, cánh quân khác của Phân khu đánh kết hợp cũng đang nổ súng đón đợt tấn công mở đầu của địch vào căn cứ. Nghe tiếng súng của quân ta, lòng Chín Trí phấn chấn lên, anh như linh hồn của đơn vị, quan sát, phán đoán tình hình, cùng các chiến sĩ của đội đang làm chủ trận địa.

Y như dự đoán, lần này trước khi tấn công sang, chúng thả dàn nã đạn, súng liên thanh nổ từng tràng dài, đạn nổ quét đi quét lại xé nát bờ kênh. Anh em mình nằm bẹp lép ép sát trong những công sự dưới sình, núp né dưới gốc cây, dưới những cành dừa xếp tạm thời làm thành lũy che chắn, né đạn địch. Đã có chiến sĩ ta không tránh khỏi thương vong, nhưng số lượng hi sinh và bị thương rất ít. Cả tiếng đồng hồ sau khi xả súng quét nát sang đối phương, chúng mới tràn quân xuống kênh vượt sang. Trận đối đầu diễn ra lần thứ hai, lại y như lần một, lòng sông nước vẫn rờn. Để chúng tràn xuống lòng kênh thật đông, tới thật gần cho chắc ăn, quân ta mới nổ súng, đúng là tàng hình đội sinh bung lên. Lính Mỹ to con, dài đòn, ẩn nấp chậm chạp, vận động ì ạch, lại kinh nghiệm lính bộ đội sinh vượt bưng sao bằng mấy chiến sĩ thổ

công ở đây. Điều gì đã xảy ra trên khúc kênh này! Lính Mỹ mấy lần dàn hàng tấn công sang đều bị chết, lớp này lớp khác, nằm dày cả mặt sông, đen cả lòng kênh. Máu loang chảy thành dòng, đỏ cả nước bưng.

Nhiều tốp lính Mỹ đổ bộ, tụ từng đám rồi được điều khiển triển khai đội hình, tốp lội sông qua biên thửa, tốp lội qua kênh, tốp tràn xuống kênh, tiến sang biên rậm, nhan nhản toàn thấy lính Mỹ. Hàng trăm máy bay trực thăng đổ xuống hàng ngàn quân Mỹ, đen cả đồng bưng. Phen này Lữ 199 Mỹ quyết quét sạch xóa trắng căn cứ đồng bưng Thủ Đức như cái gai đang đâm nhức nhối vào mắt chúng. Với vũ khí hiện đại nhiều như thế, lực lượng quân chính quy, quân nhà nghề được huấn luyện đánh thủy hiện đại như thế, chắc chắn không thể có một lực lượng nào dám cản đường. Thế mà lần đầu tiên hăm hở đặt chân tới vùng bưng, hàng trăm lính Mỹ đã bỏ xác, vẫn không xóa trắng, đồng bưng vẫn xanh lá đang bao bọc những người con dũng cảm kiên cường đang bám gốc dừa nước tiêu diệt lính Mỹ.

Còn nữa, kia lại là một tốp “lính Mỹ” đầu tròn vo nhấp nhô mũ cối Mỹ, nhưng không đâu, đó là một tốp biệt động tàng hình. Được sự phân công của đội trưởng, một tốp chiến sĩ đã kịp thời kéo xác Mỹ vào lùm, lật đồ, lấy nón Mỹ mặc vô, súng Mỹ cầm tay. Hóa trang một tốp trên mười người, luồn kinh tiến sát đội hình Mỹ. Họ làm gì, biệt động đóng giả Mỹ, quần áo, mặt mũi lẫn với màu sông, nhất là cái bề to bề cao lún sông nên khó phân biệt lính Mỹ hay cộng quân, chỉ thấy nón cối tròn trên đầu, áo loang lỗ phơi những đám màu lính Mỹ. Trên mười chiến sĩ biệt động vừa B40, vừa súng liên thanh Mỹ đang thọc vào giữa đội hình Mỹ, nện ngay nách, “nhảy dù” vào đội hình Mỹ “bám thắt lưng Mỹ” đánh cho lính Mỹ một trận ác liệt như trời đánh. Quân Mỹ cứ tưởng đồng đội mình, nên không nổ súng, đến khi bị trúng đạn, mới nhận ra thì đã muộn. Đội quân tàng hình bắn B40, lia súng liên thanh, khiến quân Mỹ thiệt hại vô số. Chớp nhoáng ào ạt trong chừng mười phút, anh em lập tức lật mũ tròn, lột quần áo Mỹ, mình trần với chiếc xà lỏn, lại trở thành “cộng quân”, lại dàn thế trận trở về vị trí, lẫn trong sông nước, nổ súng tiêu diệt địch.

Từ sáng đến chiều, chúng tổ chức tiến sang bên căn cứ biển rậm năm lần tất cả, lần nào cũng bị quân ta đánh bật trở lại, xác chết nằm la liệt trên sinh. Trời đã về chiều, không thấy quân địch tiến công sang nữa, chúng đang tụ quân trên các gò cao, hình như chúng đang rục rịch rút quân. Đúng vậy, chúng đang tập trung quân về phía gò kia. Chín Trí phân công:

- Hai khẩu B40, ba khẩu AK theo tôi ra gần gò kia, còn lại rút ra bờ biển lá chờ bắn yểm trợ.

Đến khi tới gần, thấy rõ ràng quân Mỹ ngay trước mắt, cả Mỹ đen, Mỹ trắng đang tụ lại ngay trên gò, đã thấy máy bay trực thăng rà tới. Anh em ta định xả súng bắn theo, Chín Trí nói nhỏ:

- Đừng bắn vội, trườn tới gần hơn, chuẩn bị vũ khí.
- Sao không bắn liền tiêu diệt khi chúng rút!
- Đợi đã, khi nào tôi hô mới được bắn.

Anh em nóng ruột chờ lệnh. Có anh còn hậm hực:

- Cái ông Chín này còn tính gì nữa đây, lính Mỹ rần rần trước mặt mà không cho nổ súng diệt ngay.

Chín Trí nói lớn:

- Để chúng tập trung thật đông đã, nó sẽ lên máy bay, khi nào chỉ còn vài tên bên dưới, mới nổ súng!

Đúng như dự tính, khi lính Mỹ tập trung bu đông gần máy bay, tháo băng đạn, máy bay đã hút gần hết người dưới đất vào trong bụng, chỉ còn vài tên chưa lên. Hóa ra trước khi rút lên máy bay, tụi này phải tháo hết băng đạn, chắc sợ lên trên súng nổ ẩu rớt máy bay. Trong thời gian đó, tiểu đội do Chín Trí dẫn đầu đã mang súng bò nhồi trằm mình trong sinh nước, tới gần cánh máy bay khoảng mấy chục mét. Chín Trí hô:

- B40! Nhắm máy bay, bắn!..

Một trái B40 phụt tới máy bay, chiếc trực thăng đầy bụng lính bốc cháy nổ tan tành, xác lính tung lên đập xuống ngay trước mắt anh em.

- AK nổ súng!

Số lính Mỹ dưới đất còn sống sót chạy tán loạn, không thoát khỏi tầm súng các tay AK thiện xạ của ta. Chiếc trực thăng và tốp lính Mỹ trên gò nằm láng hết.

Phân khu và du kích bên cánh quân khác, cũng dùng chiến thuật diệt máy bay ngay khi chúng rút, nhíp nhàng phối hợp. Đã thấy ba chiếc trực thăng cháy rụi tại chỗ, một chiếc vọt lên bay khỏi gò cũng phụt khói tóe lửa rồi rớt. Một chiếc vừa bay vừa phụt khói, không biết nó có về tới nơi hay rớt dọc đường!

Quân ta suốt từ sáng tới chiều quần nhau với sư đoàn 199 Mỹ, không kịp ăn kịp nghỉ, dù đói mệt nhưng chiến thắng đã khiến cái đói cái mệt kia tan đi đâu hết, chỉ thấy phấn khởi trước thắng lợi, một đội quân mình trần đội sình đất, một đội quân mỏng manh lực lượng, bụng lép kẹp trơ xương sườn mà đương đầu với hàng ngàn lính Mỹ hùng hổ như bão lửa sấm chớp đổ từ trực thăng xuống.

Trận này thắng lớn, nghe đài địch công bố lính Sư 199 Mỹ chết trận trên vùng Bưng Thủ Đức trên một trăm, rớt ba máy bay, bị thương hai chiếc... Lực lượng vũ trang Thủ Đức kết hợp đánh đối đầu với Sư 199 Mỹ, chiến thắng rất oanh liệt. Cánh quân Biệt động chỉ hi sinh mất hai ba người và một số đồng chí bị thương, các cánh quân khác của ta cũng hi sinh rất ít.

Thắng lợi này còn nhờ có vũ khí. Vũ khí cung cấp cho Cánh Đông kịp thời, toàn loại át chủ bài: B40, AK còn mới láng bóng. Sau này mới biết, chiếc ghe phía trên xếp toàn dứa khô phía dưới xếp đầy vũ khí, là chở từ Bến Tre lên, vũ khí do Tàu Không số đưa từ miền Bắc vượt biển Đông vào. Vũ khí vượt Biển Đông của các chiến sĩ cảm tử Đoàn Tàu Không số vượt qua bao nhiêu gian khó hiểm nguy, vào đến đất Nam Bộ, quân và dân miền Nam đã sử dụng, đã chiến đấu như thế đấy. Biệt động Sài Gòn đã sử dụng vũ khí như thế đấy. Tự hào thay dân tộc Việt Nam ta, đất anh hùng đã sản sinh ra những người con anh hùng, Những người con anh hùng đã làm nên Vùng Bưng kiên cường Thành đồng tổ quốc.

Sau trận đánh thắng, đêm ấy chờ lúc nước ròng, anh em biệt động ra kênh thu được khá nhiều vũ khí của tử sĩ Mỹ, còn chọn loại nào khá mới lấy.

Nguyên ngày hôm sau và cả mấy ngày sau nữa, máy bay trực thăng Mỹ đến mặt trận mò vớt lấy xác Mỹ. Những bọc nylon dài thòng nặng hàng tạ được khênh lên máy bay là xác Mỹ. Có lẽ những người Mỹ kia không thể ngờ cái mặt trận quái quỷ đầm lầy như thế, nhà cầm quyền Mỹ đưa quân sang đây làm gì! Chiếm cái gì, được cái gì, diệt Việt cộng đâu không thấy mà chỉ thấy máu lính Mỹ đổ đỏ cả nước bưng. Mấy ngày sau vẫn còn sót những xác Mỹ nổi lên, trôi rình rang, thối ình cả dòng nước kinh Mù U.

Sau trận chống càn do lính Mỹ trực tiếp đổ quân, chỉ huy và chiến sĩ được một phen rút ra những bài học kinh nghiệm. Từ miệng chỉ huy, anh Tư Qùy cùng ban chỉ huy các đội phần khởi nói với nhau:

- Chuyện này ta đừng nói rộng ra bên ngoài nghe, coi chừng anh em mình sinh chủ quan, khinh địch. Nghe các đồng chí báo cáo tường tận này giờ, đúng là đánh bọn Mỹ này dễ hơn bọn ngụy nhiều.

Bây Hát:

- Anh Tư nói đúng rồi, bọn Mỹ cao lớn lênh khênh, cứ nghênh ngang bước, hứng đạn hết lượt, tụi nó đánh trận gì mà ngu quá trời, chết là đáng đời.

Chín Trí:

- Bọn nó toàn lính công tử, trang bị đầy người, nội những áo quần giầy vớ nón mũ đầy mình, cồng kênh rền rang đủ chìm sinh, có đâu nhanh nhẹn như anh em mình, trườn lộn như rái cá. Đánh Mỹ sướng hơn đánh ngụy đó anh Tư.

Bây Hát:

- Không biết sau này ra sao chớ như bây giờ đánh Mỹ, ta đâu có ngán Mỹ nữa.

Tư Qùy cười kha kha:

- Đúng rồi đánh trận với Mỹ ta không ngán, chúng ta tuy nhỏ con nhưng “bé hạt tiêu, nhỏ ớt hiểm”, hà hà, ta nhanh hơn tụi Mỹ nhiều..! Đánh

bọn Mỹ dễ chơi hơn bọn ngụy.

Anh Tư trầm tiếng lại:

- Đây là điều đáng mừng các đồng chí ạ. Trận càn đầu tiên lính Mỹ đặt chân vào vùng bưng căn cứ của chúng ta, đã thất bại hoàn toàn, chúng ta đã thắng Mỹ trận đầu, quyết sẽ thắng những trận sau nữa, nhưng không được chủ quan đâu nha. Chắc chắn lần sau Mỹ mà vào, mặt trận sẽ còn ác liệt hơn. Chúng ta phải rút ra bài học đối phó ngay từ bây giờ.

Chiến sĩ trinh sát tám trăm

Chỉ là cậu bé dẫn trâu, lúc xúc cá giăng lờ, khi cầm câu bắt bép, suốt ngày cặm cùi đen đúa, nhưng cũng bị tình nghi có dính líu đến những vụ ám sát, nên Tám Trăm đã từng ném thuốc đắng tại bột Hàng Keo, bột tra tấn Việt cộng vào loại ác ôn khét tiếng, chỉ sau có Tổng nha Cảnh sát, với đủ mọi đòn tra óc hiểm, tra cho kỳ “lòi lòi khai”. Tám Trăm chỉ bị nghi, nhưng có lẽ vì số may nên ba ngày sau, chúng thả “thằng ngớ ngẩn chỉ biết xúc cá cầm câu”. Cũng nhờ có mấy ngày trong bột, Tám Trăm phát hiện ra tên Ba Nghĩa, một tên trùm ác ôn chỉ huy bột Hàng Keo, hóa ra nhà hấn lại ở ngay Thủ Đức.

Thời gian này, khoảng năm 1963-1964, người chỉ huy du kích Năm Lý được cấp trên giao nhiệm vụ diệt ác ôn, chỉ điểm, những tên chuyên săn lùng phá phách cơ sở cách mạng trong vùng. Nhiều nơi đã bị những tên này phanh phui, có lần cả một đơn vị trú quân trong chùa, toàn bộ hầm bí mật đã bị chỉ điểm, lực lượng ta bị địch chụp, tấn công như úp cá, thiệt hại gần hết đơn vị.

Muốn diệt được ác ôn, phải có mạng lưới trinh sát tinh vi, không dễ gì những tên ác ôn lộ diện khơi khơi, chúng thường trá hình dấu mặt rất kín đáo. Anh Năm Lý cùng với đôi mắt trinh sát của Tám Trăm, đã nhìn nhận ra nhiều tên, kịp thời đến “hỏi thăm”.

Tám Trăm trong vai trò một thú y chữa heo chữa bò trong vùng. Với hộp thuốc, hộp kim chích, thùng dụng cụ nhà nghề, Trăm còn chở Năm Lý đi khắp nơi “chữa heo” trinh sát.

Tám Trăm hôm nay gặp anh Năm Lý:

- Tôi biết đích xác hấn là chỉ huy trên bột Hàng Keo. Thường thứ bảy nó về nhà với vợ. Vợ tên này cũng là con mắt dòm ngó đặc lực cho chồng nó.

- Tôi cũng được biết hấn là tên cảnh sát mật, nhưng không biết hấn ta lại

là trùm ác ôn bốt Hàng Keo, khét tiếng sấn lùg tàn sát người của ta. Được rồi, chú đã trình sát là chắc ăn, đây là đối tượng ta cần giải quyết ngay.

Đã một lần, Năm Lý được “diện kiến” tên trùm ác ôn. Kế hoạch thanh toán tên này đã được hai anh em Năm Lý và Tám Trăm lên phương án.

Bữa đó là trưa thứ bảy. Tám Trăm:

- Tôi đi qua nhà, nếu thấy giơ tay lên lột nón, gãi gãi đầu, là chặn chặn nó có mặt trong nhà.

- Chú đi trên tôi chừng ba chục thước nghe. Tám Trăm gật gật.

Năm Lý chuẩn bị khẩu súng Côn, lắp ba viên đạn, giắt súng trong lưng quần, tay cầm chum cần câu.

Giữa trưa vắng, hai người từ trong xóm đi ra lộ, Năm Lý đầu đội chiếc nón lá dừa chằm đã cũ nát, rủ che gần hết mặt. Mắt không rời người đi phía trước.

Qua nhà tên cảnh sát, Năm Lý đã nhận thấy ám hiệu từ phía trước, anh rảo bước tiến lên. Liếc mắt, thấy tên Ba Nghĩa đang nằm trên võng, anh bước vào cửa, rút súng chĩa thẳng vào đầu hăn, bóp cò. Tên cảnh sát không kịp kêu một tiếng. Vừa lúc đó, vợ hăn nhô từ trong nhà ra, chứng kiến cảnh tượng, cô ta liền nhanh tay với khẩu súng trên đầu bàn thờ, chĩa vào người Năm Lý, nhưng không nhanh tay bằng khẩu súng Côn. Tuy không trong kế hoạch ám sát cả vợ hăn, nhưng trong tình cảnh ấy, không thể nào khác được.

Đi phía trước, Tám Trăm đang hồi hộp chờ, bỗng một tiếng súng nổ, lại một tiếng súng ngay sau đó, anh biết chắc Năm Lý đã thanh toán xong, vì Năm Lý đã ra tay là bách phát bách trúng, người từng nhiều lần diệt ác ôn thành công. Về sau nghe anh Năm Lý nói lại mới biết, bất ngờ và bất đắc dĩ phải diệt cả vợ hăn, vì chỉ cần hai giây nữa mình đã bị mụ ta cho một băng đạn rồi.

Những tên đội trưởng dân vệ, khét tiếng sấn lùg “Việt cộng” thường không sót tên nào qua được con mắt trình sát Tám Trăm, sau đó được đội diệt ác của Năm Lý “hỏi thăm” liền.

Biết được hai tên chỉ huy Phân chi cảnh sát Mỹ Đức, tên đại úy Hai và trung úy Vàng, chuyên huấn luyện cảnh sát. Thường thường, chúng hay uống cà phê ở quán cô Năm. Mấy lần tìm cách tiếp cận, biết hai tên này đang có sở thích nuôi chim cu gáy. Tám Trăm, một chú em “dễ chịu”, rất rành loại chim cu, khoe mình có mồi, loại chim này chỉ có ăn lúa, mỗi lần “chú em” lại cho hai anh một bọc lúa mang về nuôi chim. Thế là họ quen nhau dễ dàng, bao nhiêu tình hình trong Phân khu cảnh sát Mỹ Đức, Tám Trăm từ từ thu lượm được hết. Một lần Tám Trăm chở hũn nửa giỏ lúa vào Phân khu cho “anh Hai”. Dưới con mắt kinh nghiệm quan sát, bữa đó, anh đã vẽ hoàn tất sơ đồ Phân khu cảnh sát Mỹ Đức.

Cũng nhờ có trình sát tỉ mỉ, năm đường đi nước bước, hoạt động của Phân khu, mà sau đó lực lượng biệt động của Chín Trí và Bảy Hát đã thanh toán gọn nhẹ cả Phân khu cảnh sát Mỹ Đức bằng một trận cường tập bất ngờ như thần sấm sét giáng, tiêu diệt gọn cả Phân khu trong một đêm. Cả hai “ông anh” nuôi chim cu cùng chung số phận.

Hầu như địa bàn Quận Thủ Đức, từ cầu Sài Gòn trở ra, Tám Trăm nắm địa hình như trong lòng bàn tay, dù không cần qua trường lớp đào tạo đồ họa nào, chỉ quan sát, anh vẽ sơ đồ cụ li tỉ mỉ rõ ràng chính xác, giúp cho chỉ huy lên kế hoạch, lên phương án đánh cụ thể, để trận đánh nào cũng rất hữu hiệu.

Được Năm Lý phân công, Tám Trăm nắm bắt bọn ác ôn, bọn chỉ điểm trong vùng, nhất là trên địa bàn xã Phước Long. Tám Trăm nhớ lời Năm Lý dặn: Phải nhận biết chính xác, không được để sót tên nào, cũng không được nhận lầm, công việc này không cho phép chúng ta nhầm lẫn. Dưới con mắt kinh nghiệm, nhanh nhạy của Tám Trăm, phát hiện, nhìn nhận ra mục tiêu, khi nào báo cáo chỉ huy Chín Trí, Bảy Hát, Năm Lý, Tám Trăm cũng đưa ra những vấn đề cụ thể, tỉ mỉ, kèm theo cả sơ đồ. Nhờ vậy mà các trận đánh hầu hết đã thành công, giảm bớt sự thương vong cho đồng đội. Chỉ huy quân sự Cảnh Đông Nam rất tin tưởng ở người chiến sĩ trinh sát “tai mắt” của mình. Chẳng bao lâu sau, trên địa bàn Tám Trăm trinh sát không mấy tên ác ôn tránh khỏi sự trừng phạt, dù cho chúng có bí mật dấu mặt, vỏ bọc có khéo

đến đâu, anh cũng tìm ra. Những căn cứ địch trong vùng có được canh gác cẩn mật cỡ nào cũng không ra ngoài tầm ngắm của người chiến sĩ trinh sát xuyên Thủ Đức, Tám Trăm. Một số tên vì quá sợ hãi, phải bỏ xứ đi nơi khác

Chín Trí đã từng nói:

- Anh Tám là con mắt phải của tôi, hai anh em rất ăn ý nhau.

Đánh cường tập vào hăng thầu RMK

Hăng thầu RMK, chiếm lĩnh một khu vực rộng lớn ngay cặp xa lộ, chắc chắn trong đó có nhiều điều bí ẩn, ra vào thấy toàn người Mỹ, xe thiết giáp Mỹ, xe tăng, xe cơ giới lội nước các loại... Hăng thầu: Nghe có vẻ như hăng làm ăn kinh tế của người Mỹ, nhưng làm kinh tế cái giống gì, Mỹ xây dựng phát triển kinh tế vùng bưng biển sinh lầy này làm gì ngoài việc phục vụ cho quân sự vũ khí của Mỹ. Cho nên, ngay từ khi Hăng thầu mới hoạt động một thời gian, đội biệt động Cánh Đông Nam đã từng trinh sát nhiều lần thăm dò tìm hiểu.

Tổ trưởng tổ trinh sát là một chiến sĩ sinh ra và lớn lên ở ngay khu nhà dân lụp sụp kế bên căn cứ Hậu cần Mỹ rộng lớn, có cái tên đến là khó nhớ: Hăng thầu RMK. PRI. Ta cứ gọi là Hăng thầu.

Ngày ngày Tám Trăm đi dắt trâu thả vịt bắt cá trên bưng rạch, đôi mắt anh không rời quan sát. Đây là bãi xe, có rất nhiều xe tăng GMC cứ chiều chiều lại lần lượt bò về đây nghỉ, sáng sáng lại ịch đây nhóc trong xe bịt bùng, xe xếp hàng bò ra xa lộ. Trong khu vực rộng mênh mông kia có những dãy nhà lớn, chắc chắn đó là những nhà kho chứa hàng. Sau nhiều lần quan sát, nghe trinh sát báo cáo, nhận định, Chín Trí lại trực tiếp cùng Tám Trăm đi trinh sát khu vực Hăng thầu. Năm nguồn tin về Hăng thầu RMK, (gần Xi măng Hà Tiên) nơi này được canh phòng rất cẩn mật, trong Hăng thầu thấy toàn người Mỹ, lính gác cũng là người Mỹ. Đây chính là kho hậu cần lớn nhất của Mỹ. Lính Mỹ, đi đến đâu cũng được tiếp tế phục vụ đầy đủ trang bị những nhu cầu sinh hoạt hàng ngày, kể cả nước tắm; máy bay tới trận địa nơi lính Mỹ tập trung nghỉ, phun mưa xuống, cho lính Mỹ trét xà bông thơm, lại chiếc khác chở đầy bưng nước tới phun mưa cho sạch xà bông; chỉ riêng việc tắm cũng hiện đại như thế. Không như quân “Việt cộng”, nằm chung với sinh

nước chẳng cần tắm rửa gì hết, lương thực cũng thiếu thốn, đói bụng quanh năm, mà có cần cũng không lấy đâu ra!

Nơi đây còn có cả bãi xe hậu cần của Mỹ. Những xe chở bộ binh và vũ khí, hàng hóa cung cấp cho lính Mỹ trên khắp mặt trận miền Đông Nam Bộ. Trong hăng thầu có nhiều lính Mỹ, có cả sĩ quan Mỹ đóng ở đây. Toàn khu vực Hăng thầu RMK được bố trí, canh phòng rất chắc chắn, cẩn mật, lớn lao như thế, tính sao bây giờ! Nhìn những họng súng trên xe, nhìn chúng gầm gừ hàng ngày đi càn, tối lại lù lù dẫn về nằm nghỉ ngơi dưỡng sức, sáng sau lại đi càn tiếp, lòng các chiến sĩ biệt động sôi sục căm thù, phải tính gì đây.

Trên Quân khu, anh Tư Chu Tổng chỉ huy biệt động Sài Gòn đơn vị F100, đã có chỉ thị cho Đội Biệt động Cánh Đông Nam: Phải tìm cách “hỏi thăm Hăng thầu RMK”. Sau khi nghe báo cáo tình hình bãi xe và khu Hăng thầu Mỹ RMK, Quân khu đã quyết định đánh, giao cho đơn vị biệt động Cánh Đông Nam Sài Gòn của Chín Trí, Bảy Hát thực hiện nhiệm vụ, chia lửa cho chiến trường miền Đông, phải tìm ra cách đánh, phải đánh bằng được Hăng thầu.

Đã hàng tháng nay, chỉ huy đội biệt động cử trình sát nhiều lần đi thăm dò. Trong đơn vị, có một cán bộ tham mưu, anh Sáu Thăng, khi phân tích, anh Thăng đưa ra những suy đoán rất thực tế, địch sẽ bắn hướng nào, chúng sẽ hành quân tiếp viện vào hướng nào. Nhờ vậy mà ta có kế hoạch đón đánh địch hiệu quả. Chín Trí rất khâm phục đầu óc sáng suốt của quân sư Thăng. Trong trận này, tham mưu Thăng cũng trực tiếp đi trinh sát, anh ta đã đưa ra những phương án rất sát.

Lần sau cùng, Chín Trí vẫn lặn lội bò vào, tận mắt tường tận kiểm tra, quan sát, cùng chiến sĩ Tám Trăm đi tới từng vị trí, nghiên cứu sa bàn cự li, kỹ đến từng chi tiết nhỏ, ghi nhận quy luật hoạt động, lực lượng địch trong toàn khu vực. Chín Trí cùng Bảy Hát và quân sư Sáu Thăng lên phương án, lập sa bàn thực tập rất chi tiết. Tiến vào theo đường nào, vị trí nào nhanh nhất, ít lính gác nhất. Việc chuẩn bị cho trận đánh thật công phu, anh em quyết một lòng: “Đã đánh là chắc thắng.”

Chuẩn bị xong cho trận đánh, hôm ấy, tổ tập kết vũ khí vừa chuyển về căn cứ một bao mấy chục trái thủ pháo, vũ khí này để đánh vào bãi xe tăng. Không may một chiến sĩ bất cẩn, nguyên bao mấy chục trái thủ pháo bị va chạm phát nổ, lán lá bay tan tành, hai chiến sĩ chết banh xác tại chỗ, mấy người nữa bị thương. Cả khu vực đều nghe, nhưng tiếng nổ trong vùng là chuyện thường, có khi là bom nổ chậm. Báo hại cho cả đơn vị phải hoãn, ngưng ngay trận đánh. Phải chờ đợi đến hàng tháng sau.

Chỉ huy trận đánh là Chín Trí và Bảy Hát, cùng một trung đội 30 chiến sĩ biệt động vào trận. Trời vừa chập tối, những con người trầm mình trong nước, không một tiếng động, không một tiếng nói, luồn lách trườn người trong cỏ lác. Băng thủy đạo vùng bưng, vượt kinh rạch, chỗ nào sâu đã cho thủ pháo và đạn vào bao nilon bọc kín đánh phồng, dùng làm phao để lội, AK gác lên bao. Tất cả hành quân trong thủy đạo thềm lặng, tới điểm tập kết ven xa lộ. Toàn đội theo đúng kế hoạch vượt qua xa lộ sang bên kia, vào Hăng thầu RMK. Trung đội biệt động chia thành hai mũi, tổ đi đầu là những chiến sĩ mang súng AK, có nhiệm vụ tiến sát vị trí trước, chờ tập hợp đủ con số tới là nhanh chóng bất ngờ, thủ tiêu lính gác dọn đường cho tất cả xông vào đánh chiếm khu trung tâm lính bảo vệ và cả khu nhà có sĩ quan Mỹ đang ở. Một nhiệm vụ nữa của mũi một, yêu cầu phải bắt sống một số sĩ quan Mỹ, ít nhất là ba sĩ quan. Bộ phận mũi hai vào tiếp theo sau mũi một, có nhiệm vụ tràn vào diệt xe tăng. Một tổ có nhiệm vụ đặt mìn, bắn B40 vào những dãy nhà kho. Đội hình quân đã vào đến vị trí chờ lệnh.

Lúc ấy đã 11 giờ đêm, cả khu vực đang chìm trong bóng đêm im ắng và giấc ngủ vùi, bỗng tiếng súng mở đầu như xé toang màn đêm. Bộ phận mũi nhọn cánh một đi đầu đã xông tới dãy nhà trung tâm, đó là dãy nhà lính gác và dãy nhà sĩ quan. B40 phát hỏa liền, trấn át ngay từ phút đầu. Ngay sau đó là súng AK nhất loạt nổ rền, quân ta bất ngờ hiện hình như từ lòng đất chui lên, xông vào trại lính gác. Lính Mỹ đang ngủ say, tiếng nổ, tiếng súng chối chát đã khiến chúng hoảng loạn, nháo nhác không kịp hoàn hồn, không kịp trở tay đã bị tiêu diệt. Không một lực lượng nào của địch kịp lấy súng chống

đờ.

Theo lệnh cấp trên, một tốp chiến sĩ mũi một vào bắt sống sĩ quan Mỹ làm tù binh để giải lên căn cứ cho Quân khu, các anh bắt sống được ba người Mỹ. Ba tên Mỹ này cứ nằm lăn ra đất, quát mấy cũng nhất định không đứng dậy, hô to không được, tưởng nó không biết tiếng Việt, các anh tới xốc nách dậy, chỉ trở ra hiệu, nó cũng không chịu đứng lên. Hai chiến sĩ tức quá đành giơ súng bắn bỏ, còn một tên sợ quá, ngoan ngoãn theo lệnh, nặng nề bước theo hai chiến sĩ giải đi.

Bốn quả mìn tự chế như thiên lôi giáng trần, chiến sĩ ta đặt mìn ở bốn vị trí, đồng loạt thổi vào toàn bộ các dãy nhà. Loại mìn này giống như DH10 đánh định hướng nhưng không phải DH10, mà nó lớn hơn gấp ba bốn lần, nhồi hàng ngàn miếng kẽm, đinh, sắt nhọn sát thương. Nó không hình chóp nón như DH10 mà là hình loa. Thuốc nổ được nhồi vào cái thùng tôn to, được gò như hình cái loa. khi chập nổ, “cái loa” kia thổi ra với một tốc độ cực mạnh, hướng thốc vào trại lính Mỹ. Bốn quả mìn thật hữu hiệu khi tiêu diệt địch ở cả mấy dãy nhà dài, mìn tự chế này đánh được diện rộng, đánh vào dãy nhà kho tàn sát lính. Chiến sĩ ta chĩa B40 bắn nhiều phát vào khu nhà kho. Lửa đỏ màu da cam, khói lửa rần rần cả khu vực có những dãy nhà kho dày đặc hàng hóa, toàn quân trang quân dụng phục vụ cho lính Mỹ trên khắp chiến trường Đông Nam Bộ. Đám cháy bốc cao, ngày càng cháy lớn, cháy lan nhanh, không phép thần thông nào có thể dập tắt lửa, lửa cứ tự do lan hết, cuốn chiếu cháy thành than hết các dãy nhà kho.

Ngay tiếp sau mũi một tấn công tiêu diệt lính cảnh sát, là tiếng thủ pháo nổ âm ầm. Đó là một đội thuộc mũi hai đang xông vào bãi xe. Bóng các chiến sĩ bằng mình vọt lên trên xe tăng, nhanh như chớp, mở nắp đầu máy xe, thoi thủ pháo vào trong đầu máy, rồi lặn mình nằm ẹm dưới gầm xe tránh sức ép thủ pháo. Xe nổ...“ùm”... Chiến sĩ lại vọt lên xe khác, mở nắp, thoi thủ pháo. Nhịp nhàng như thế, cả trận địa âm vang trong tiếng nổ kinh hoàng. Địch tưởng là Việt cộng bắn pháo kích tầm xa vào bãi xe, vào khu Hăng Thầu hậu cần.

Trận đánh cường tập vào toàn bộ Hãng thầu RMK diễn ra ào ạt nhanh chóng như bão cuốn. Chiến sĩ biệt động đội đang làm mưa làm gió tung hoành ngang dọc toàn khu vực. Cả hai dãy xe tăng GMC tan tác như bãi xà bần, cả mấy dãy nhà hậu cần bốc cháy, khói lửa cuốn cuộn, thiệt hại vô số. Cả dãy nhà lính Mỹ bị tiêu diệt hết lượt, chết không biết bao nhiêu.

Anh em chiến sĩ tung hoành đánh nhanh như thần sấm sét, cỡ hơn nửa tiếng đồng hồ sau đã hoàn thành nhiệm vụ. Toàn đội rút lui ra ngoài, nhanh nhẹn băng qua xa lộ, lặng lẽ trầm đồng bưng, rút êm về căn cứ Bưng Sáu Xã, con số còn nguyên vẹn không một ai hi sinh.

Chín Trí lòng mừng hết biết, đang say sưa với chiến thắng, nhưng khi nghe anh em báo cáo đã bắn chết hai tên Mỹ ngoan cố, anh xuýt xoa phàn nàn:

- Tôi đã được lệnh phải bắt sống bằng được sĩ quan Mỹ giải lên Quân khu, để cấp trên còn sử dụng vào việc trao đổi tù binh, sao mấy em lại bắn bỏ?

- Tại nó không chịu đứng dậy đi, hô mãi không nghe, xốc nách cũng cứ nằm bò ra, không bắn bỏ luôn, chẳng nhẽ thả sao!

Tên Mỹ còn lại được ba chiến sĩ giải đi theo đường giao liên sang Long Thành, Biên Hòa rồi lên Bời Lời giao cho Quân khu.

Ngày hôm sau, báo chí Sài Gòn đăng, và những nguồn trinh sát báo tin, ta mới biết kết quả: “Khu hậu cần Hãng thầu RMK bị tiêu hủy hoàn toàn, lính Mỹ chết vô số, Việt cộng bắt sống lính Mỹ dẫn đi”... Ta tiêu diệt tại chỗ trên 50 xe tăng GMC, tiêu diệt toàn bộ lính bảo vệ Mỹ, và còn giải tù binh Mỹ lên cho Quân khu. Sau này nghe nói tên tù binh Mỹ kia mang quân hàm cấp tướng. Cả khu vực cánh Đông Nam Sài Gòn, các căn cứ Mỹ nguy đang đầy lo âu vì những trận đánh xuất quỷ nhập thần, đánh bất ngờ, đánh táo bạo, đánh áp đảo của Việt cộng.

Trên Quân khu, Tư lệnh Trần Hải Phụng, Phó Tư lệnh Tư Chu khi nghe la rô (tên chiến sĩ ta gọi radro) dịch báo tin: “Hãng thầu RMK bị Việt cộng tiêu hủy hoàn toàn!” hai anh vô cùng sung sướng, ôm cả la rô nhảy dựng, vừa

cười vừa mừng rơi nước mắt:

- Giỏi lắm, đánh giỏi lắm! Biệt động Cánh Đông Nam Chín Trí đánh hay lắm! Hay lắm!

- Ta thắng lớn rồi, trận này thắng lớn rồi!

Máu thịt con người

Những trận càn của địch xảy ra ở vùng này nhiều như cơm bữa, nên người dân cũng đã hiểu rõ tiến triển, quy luật từng trận càn. Cả đêm hôm trước là pháo bầy pháo dập, pháo chùm, nổ như bắp rang, phạt ngang phang dọc tan tành mặt đất, mảnh pháo đốn đến cả thân cây, cành gỗ còn đứt. Mảnh pháo mà trúng người, da thịt kia tránh sao khỏi thương vong. Gần sáng máy bay phản lực ào ào tới trút bom địa, loại bom mà mỗi trái sau khi nổ là khoét sâu ra một cái đĩa lớn, sức công phá của nó cực kỳ mạnh, ngoài việc đào tung xới xào mặt đất, nó còn gây sức ép giết người trong phạm vi khá rộng. Đến gốc cây còn tróc gốc bật rễ, vậy con người sẽ ra sao khi trúng bom pháo.

Dọn xong mặt bằng, trực thăng bắt đầu lượn tới hẳng hà sa số đen như chuồn chuồn, rợp cả bầu trời, trực thăng đến đổ quân xuống vùng. Con người trong đồng bưng ở dưới, vừa né tránh chịu trận bom đạn, vừa hi sinh, vừa bị thương, vừa chuẩn bị đón địch. Trận chiến bắt đầu, diễn ra vô cùng ác liệt. Các lực lượng vũ trang, quân biệt động và địa phương quân kết hợp luôn lạch như trạch dưới sinh nước, ẩn hiện như tàng hình dưới lùm cây, gốc dừa nước, tuy lực lượng mỏng manh nhưng đã giáng cho quân địch nhiều thiệt hại, máu đỏ loang từng đám, hòa với nước biển.

Hôm nay cũng như bao lần chống càn trước, tiếng nổ, tiếng súng về cuối trận càn đã thừa dãn, anh em chiến sĩ người hi sinh, người bị thương, những người còn lành lặn vẫn tiếp tục chiến đấu.

Ngời tiếng nổ, chỉ huy và chiến sĩ vội kiểm lại con số, ai còn ai bị thương, ai đã hi sinh..!

Lân bị thương nặng, một mảnh pháo đã cắt gần lìa bắp chân, chỉ còn một mảng da lay lắt dính phần bị cắt lìa kia với thân thể con người. Anh nằm bất tỉnh trên đám máu loang đỏ. Cô y tá tên Lưu vội chạy tới, giở gói y tế, lấy

băng ra băng bó. Bỗng Lân tỉnh lại, anh thất thần nhìn mọi người, nhìn phần chân lay lắt của mình đang được y tá chăm sóc, băng bó.

Lân lắc nhẹ đầu bình thản nói:

- Thôi, chị Lưu đừng băng bó cho em nữa, em không còn sống nổi đâu, để dành băng cho anh em bị thương nhẹ.

Cô y tá nước mắt dàn dụa:

- Cứ để chị làm, Lân em không chết được đâu! Lân là đi, người rữ xuống, anh đã trút hơi thở cuối cùng trên tay Lưu...

Tổ Út Miêng hai người đưa xác Lân trên sình, tới một bờ gò đất, moi vùi cái hố, chôn Lân ở đó, vừa lấp sình, vừa chặt bẹ dừa đắp lên làm dấu.

Miêng nhăn mặt đau xót nhìn xác Lân:

- Tôi ước gì lúc chết, làm cái đoàn, tan xác từng mảng lẫn trong nước bưng, chìm trong sình, cho cá ăn hết đi; đừng có bị thương chi cho thêm đau đớn, xác còn nguyên chi cho anh em phải chôn vùi như vầy thêm cực.

- Mày nói gì thấy ớn, thôi chịu khó vùi xác nó xuống sâu một chút, sau này may ra còn nguyên bộ cốt, moi về quê cho má nó!

Sáng hôm sau, lính Mỹ lại tràn qua gò. Hình như chúng làm gì đó, một lúc sau, khi chúng rút, anh em nhìn thấy xác Lân nằm phơi lên mặt đất, người đã trương lên, nhầy nhụa lẫn với sình, một chân còn được dính vào thân thể nhờ những vòng băng gạc. Cảnh tượng trông thật là khủng khiếp hãi hùng.

Thật thương tâm, khi nhìn xác đồng đội, đã chết thây đã vùi xuống mà nằm không yên, lại còn bị moi lên. Hai đồng chí được cử ra chôn lại xác Lân.

Tưởng như không tin ở mắt mình nữa, Chín Trí nghiêng chặt hai hàm răng đau đớn xót xa, khi hai người đồng chí vừa ra lời xác Lân thì nghe tiếng nổ “đoàng”... Cả xác Lân và hai người tới chôn đều banh tành theo tiếng nổ, thây văng nát từng miếng văng trong sình. Thật dã man hết chỗ nói. Người Mỹ làm đấy, chính người Mỹ đã biết dùng xác người làm bẫy, cài mìn vào xác để giết người đến chôn lại. Cái bẫy xác người..!

Kinh nghiệm chiến trường đã có ở Củ Chi, ở Bến Cát như vậy. Cách giết

người này không biết là người Mỹ đã nghĩ ra hay đã học lỏm được từ bọn ngụy!

Ở đây, con người chết trong những hoàn cảnh như thế, nhiều xác không còn nguyên vẹn, xác người còn bị mìn xé nát tới lần thứ hai, thứ ba.

Lưu quỳ xuống khóc mà không kịp chảy nước mắt vì choáng váng kinh hồn, cô chấp tay vái lạy bốn hướng:

- Em Lâm ơi! Các anh ơi! Các anh có sống khôn chết thiêng hãy về đây chứng kiến tội ác của Mỹ, hãy phù hộ cho anh em mình sống để giết hết lũ khát máu, trả thù cho anh em!..

Chín Trí rùng mình ớn lạnh, đau xót đến nghẹn cổ:

- Anh sẽ trả thù cho các em! Quân giết người man rợ kia, bọn bây nhất định sẽ phải đền tội ác!

Nước mắt ai cũng khô cả, chứng kiến nhiều quá, những cái chết thê thảm của đồng đội ngay trước mắt, máu thịt của anh em, của ngay chính mình còn đang bê bết quanh đây, mặt ai cũng đanh lại, vắn lên những oằn oại, mím chặt lòng căm thù đang trào sôi uất hận.

Hôm nay thấy giặc tấn công vào căn cứ có vẻ không mạnh mẽ như những ngày trước. Tiếng súng chệch choạc hơn, có lẽ chúng đã thấy ngán cảnh cứ mỗi lần càn vào, Việt cộng đâu không thấy, chỉ thấy chết, hết mắc chông đến đụng trái, rồi... ùng, đoàng... bắn tia, chết và chết. Có cái căn cứ bằng một bãi máy bay chuồn chuồn lượn vòng mà không làm gì được, hết rải chất độc hóa học đến rải bom pháo vén sinh tróc gốc, vậy mà Việt cộng vẫn bám chặt rừng bưng dai như đĩa đói, cả một đội quân chính quy hiện đại Mỹ, ngụy vẫn không bóp chết được đối phương, ngược lại còn bị đối phương đánh cho tơi tả, cứ vào càn là để lại thây chết thối bưng.

Tiếng súng thưa dần!

Chín Trí bỗng nghe tiếng la rất gần:

- Anh Chín, em bị thương rồi.

Chín Trí nhào người tới nơi, thấy Tám Cá một tay vẫn cầm AK, còn tay

kia gãy lả tả thịt da, máu đầm đìa trên sinh, chảy loang xuống nước. Anh vội kêu:

- Y tá đâu, tới đây mau.

Gọi gấp gấp hai ba câu, một lát sau đã thấy Lợi băng mình trong nước lội tới. Lợi kịp lấy băng cột chặt cánh tay cho đỡ chảy máu, rồi hai người dìu Tám Cá về gò, trú tạm trong chòi lá nhà chú Sáu cơ sở. Trận địa đã ngưng tiếng súng, y tá lau rửa vết thương, bó tay Tám Cá lại, cho nằm yên. Thuốc sát trùng hiếm hoi, vết thương lại lớn, xương cánh tay gãy chĩa ra, nhọn lờm chờm, da thịt nát bầy, lẫn cả sinh đất, tránh sao khỏi nhiễm trùng.

Hai ngày sau, vết thương sưng vù. Tám Cá sốt li bì, thuốc kháng sinh không đủ, mấy anh em bàn nhau.

Chín Trí hỏi:

- Phải cưa tay thôi! Lên mùi, nhiễm trùng nặng rồi. Tám Cá, em chịu được không?

Tám Cá mặt xanh như tàu lá vì sốt, vì đau và mất máu, vẫn thong thả trả lời:

- Đành phải cưa thôi, em chịu được.

- Không có cưa y tế, không thuốc tê, sao bây giờ! Chú Sáu chạy ra sau nhà lấy cây cưa vào:

- Tui có cái cưa cây đây, để tui đốt lửa, hơi lên là chết hết vi trùng, cưa này đã từng mần thế rồi.

Mới đây mà vết thương đã bốc mùi hôi, mấy con bọ đã nở đang ngo ngoe lúc nhúc, rúc ăn thịt trong vết thương. Giống giòi là nhanh nhất, có vết thương hơi máu là ruồi sà tới ngay, có môi trường là tranh thủ sinh sản. Xương gãy chĩa mũi nhọn, da thịt nát bầy lại nhiễm trùng, kiểu này chỉ có cưa đứt mới cứu được. Y tá nấu nước sôi để rửa vết thương, hai người phụ mổ cũng rửa tay, cầm vén những da thịt nhầy nhầy cho y tá cắt, rồi đến cưa xương cho bằng. Tiếng cưa ăn vào xương ken két... nghe đến ghê rợn người, anh em xung quanh cũng thấy nhói đến tim. Tám Cá nghiến chặt hai hàm

răng chịu đựng, không một tiếng rên la, mắt nhìn vết thương, nhìn mọi người.

Chín Trí chột lên tiếng:

- Tám Cá, em giống như Quan Vân Trường trong Tam quốc diễn nghĩa. Hoa Đà mổ cạo xương ken kết ở cánh tay mà ổng vẫn ngồi đánh cờ thản nhiên như không. Em cũng là Quan Công đấy, cưa xương bằng cái cưa cây, không thuốc tê thuốc mê gì ráo trọi trơn mà chịu được, không một tiếng rên, anh cảm phục em!

- Hoàn cảnh này mà la gì nữa đây anh Chín!.. Đúng là thánh chữa, y tá khâu da vít bó đầu xương lại, trong hộp y tá, chỉ còn mỗi thuốc “bi” kháng sinh duy nhất, trích cho Tám Cá. Kỳ lạ thay cho con người trong sinh bưng, trời ban cho cái chất kháng thể, tha hồ sử dụng để kháng trùng. Mấy ngày hôm sau vết khâu đầu cánh tay đã lên da non. Chú Sáu lấy về một tổ ong bò vẽ sùng mật, bó vào đầu tay vừa chữa lành vết thương vừa tránh ruồi, mật ong là liều thuốc kháng sinh sau những ca mổ rất hữu hiệu. Tay Tám Cá đã lành, anh cười vui vì hết đau:

- Tiếc quá anh Chín ơi, còn một tay, sau này có lấy vợ cũng khó đây.

Chín Trí lại gần, vỗ về người em:

- Thì anh cũng như em thôi, “quan một”, khéo bị phụ nữ chê. Em để lại một nửa cánh tay nằm trong vùng bưng, anh mất một con mắt, nhưng so với anh em mình đã hi sinh xác banh tan trong sinh, thì ta còn may phúc chán.

Chòi lá nhà ông Sáu trống trơn, nằm trên tấm phên tre, không mùng mền, hai anh em nằm áp vào nhau. Chín Trí như muốn truyền hơi ấm sang cho người em, người đồng chí đang hệt hẳng vì mất cánh tay, vừa trải qua cơn đau đớn. Trời đêm gió về lạnh lạnh, chén cơm nóng với cá kho thơm nức mà ông Sáu mang vào, Chín Trí múc từng muỗng bón cho Tám Cá:

- Em ăn nào, ăn cho mau khỏe, anh em mình còn tiếp tục chiến đấu chứ!

- Anh Chín, anh kể chuyện cá sấu Rừng Sác cho em nghe đi!

- Ừa, anh kể em nghe nha! Anh vẫn nhớ như in chuyện ngày ấy..!

Chín Trí chậm rãi kể:

- Ngày anh và đoàn thanh niên xung phong Củ Chi xuống Rừng Sác, ngày ấy Rừng Sác còn hoang vu lắm, dây leo cây cối chằng chịt, có chỗ muốn đi phải dùng dao rựa phạt bớt cành lùm. Người vắng teo, chỉ có vài nhà dân ven sông với nghề chài lưới và đốn củi đốt than, căn cứ cách mạng trong rừng cũng không có đông như sau nay, chỉ có một số ít anh em ẩn náu bí mật, ra vô hoạt động.

- Có cá sấu không anh Chín?

- Có, có cá sấu trong Rừng Sác, nhưng sao ngày ấy cá sấu hiền khô, thấy người là lẩn tránh, lặn mất tăm.

- Sao biểu cá sấu ăn thịt người?

- Hồi đó làm gì có, cá sấu không ăn thịt người. Chỉ có sau này, sau này cá sấu ăn thịt người dữ lắm.

- Sao vậy anh Chín?

- Sau này, bom pháo bỏ xuống rừng, quân ta, cả du kích cả dân, người của căn cứ chết trong dòng nước, cá sấu đói, quen mùi máu người, thấy thịt người chết là ăn. Người bị thương mà không kịp chuyển đi, cá sấu lần tới thấy ngon xơi, chúng đớp thịt người. Ăn riết nó quen, nhất là từ năm 1966, quân ta về đông, Đoàn 10 đóng quân trong rừng Sác, bom pháo nã về, giặc càn nhiều lần cả lính Mỹ cũng càn vô. Ta chết cũng nhiều, địch chết cũng lắm, cả lính Mỹ cũng chết hằng hà khi đổ quân xuống Rừng Sác. Xác người biết bao nhiêu, cá sấu thi nhau ăn hết, con nào cũng to đùng tổ chẳng, nhìn xa như những con quái vật. Cá sấu trong vùng, cả cá sấu trên mạn ngược sông Đồng Nai cũng kéo về Rừng Sác ngày càng đông, chúng đã quen ăn thịt người.

- Sau này, cứ thấy người bơi trên sông là cá sấu lần rượt theo, quăng quật, chúng thật nguy hiểm cho những ai vượt sông ban đêm, có khi cả ban ngày. Con sông Lòng Tranh là nhánh sông Lòng Tàu, cá sấu nhiều lắm. Thật là tang thương những lần chiến sĩ ta vượt sông ban đêm, cá sấu rượt theo, chúng tấn công người, tấp người xé xác. Gặp cá sấu tấn công, không sức đâu mà chống đỡ. Anh em mình hi sinh vì bom đạn đã đành, chết vì cá sấu mới thật

thảm thương đau xót.

Có khi nào mình diệt được cá sấu không anh Chín? Cũng có, có chuyện một chiến sĩ đã dùng dao nhọn thọc đúng tim cá sấu.

Hay quá ta, chắc người ấy phải khỏe lắm.

Lại có mấy lần ta dùng súng diệt cá sấu, có hàng chục con cá sấu hung hãn đã ăn đạn chết tươi dưới kênh.

- Rừng ngập mặn cánh bên chúng ta, có cá sấu không anh Chín?

- Vùng này nghe nói biển Long Phước ngày xưa cũng có cá sấu, nhưng không có nghe chuyện cá sấu rượt người, sau này nó đi đâu hết. Chắc là sang Rừng Sác.

Hồi mới về đây, anh Chín chứng kiến một con cá sấu nhỏ, chắc cỡ gần tạ, nó rượt tọt được con chó của nhà dân. Ham mồi, con cá sấu rượt mắc vô đám rế đước trên cạn, rế cây dày đặc, nó xoay mãi chưa ra.

- Ta có làm gì được nó không?

- Một lát sau, thấy con chó chạy thoát, con cá sấu cũng vùng vẫy chạy luôn.

- Vậy là bên ta cũng có cá sấu ha anh Chín.

- Cũng có thể có, nhưng nó hiền, ở sâu trong biển rậm, chưa thấy ai nói tới chuyện người bị cá sấu ăn thịt.

Chia lửa cho miền Đông

Đoàn thủy quân lục chiến, thiện chiến số một của quân ngụy lúc bấy giờ, còn có tên gọi rất hình tượng: Đoàn Trâu Diên thiện xạ, đánh chụp, hung hãn như trâu diên, đi đến đâu, đánh phá tới bờ giết và giết, ác liệt triệt hạ đến đó. Trên ngực áo lính còn gắn hình đầu trâu đen trắng, trông thật hung tợn. Đoàn “trâu diên” đang đóng quân ở Thủ Đức, với những chuyển đồ bộ đánh chụp, chúng đang làm mưa làm gió khắp vùng, đã gây cho ta khá nhiều thiệt hại, thương vong.

Tin tình báo ta đã cho biết: Đoàn thủy quân lục chiến đóng ở Thủ Đức, sắp tới sẽ lên tiếp viện cho vùng Đồng Xoài, chúng lại gây khó khăn cho ta ở mặt trận miền Đông. Quân Khu chỉ đạo cho biệt động Cánh Đông Nam hãy tìm cách quấy phá, tiêu diệt bọn này tại hang ổ, chia lửa cho miền Đông, không để chúng tiếp viện, gây thương vong cho quân ta.

Lâu nay, bất kể một căn cứ của địch trong khu vực đều không thoát ra ngoài tầm ngắm những người lính trinh sát lực lượng vũ trang Thủ Đức, trong đó có đội biệt động. Đến khi nhận được lệnh trên, tìm cách đánh vào đoàn “trâu diên”, chỉ huy biệt động đã có khá đủ những kết quả điều tra trinh sát, những dự kiến phương án đánh. Chín Trí trình bày phương án đánh với cấp trên, đồng chí Tư Quỳnh đang là Bí thư Phân khu, phụ trách chung Cánh Đông Nam, lấy làm hài lòng. Tư Quỳnh còn động viên:

- Trận đánh vào Hăng thầu RMK là chiến công lớn, trên Quân khu, anh Trần Hải Phụng mừng lắm, tôi đã đề nghị cấp trên khen thưởng, nay ta đánh trận này, cũng sẽ còn ác liệt lắm đây, nhưng phải thắng; vừa chấp hành lệnh chia lửa với Quân khu, vừa làm món quà mừng ngày sinh nhật Bác! Em cố gắng nghe!

- Anh Tư cứ tin ở chúng em, không uổng công các anh tin tưởng đâu. Em

chắc mà, chắc chắn sẽ thành công.

- Tôi tin tưởng ở đồng chí.

Để chuẩn bị cho trận đánh có tầm vóc rất lớn, đánh cả một Đoàn thủy quân lục chiến, đoàn “trâu điên”, toàn lính ngự thiện chiến bậc nhất, mà đối đầu chỉ là một Đội Biệt động vài chục người, vũ khí có hạn, nếu dàn thế trận, chẳng khác gì mang trứng trời với đá. Ta hãy xem những chiến sĩ biệt động đã làm những gì khi họ vào trận này.

Trước đây, chiến sĩ trinh sát Tám Trăm, người địa phương đã mấy lần thu lượm tin tức về nơi đóng quân của đoàn thủy quân lục chiến. Chúng thường hành quân đi đánh trận, rồi lại kéo quân về trại, theo trinh sát gom lượm tình hình nhiều ngày, ở đây luôn luôn có số quân đông cỡ 500 tên.

Để chắc chắn hơn, Chín Trí trực tiếp đi trinh sát. Qua Tám Trăm, Chín Trí cùng Chín Ngàn (em ruột Tám Trăm), hai anh chàng khá đẹp trai, đã lân la làm quen với một phụ nữ tên Lan, người chuyên bỏ giá sống trong doanh trại thủy quân lục chiến. Công tác vận động người phụ nữ này gặp rất nhiều trở ngại, anh trai cô Lan đang là cảnh sát ngự. Vốn là chính trị viên, đường ăn, nét nói bắt ý vừa lòng người, Chín Trí đã khéo léo vận động, lại nữa trai gái thường cứ nói chuyện là dễ vào tai; nên cô Lan đã sẵn lòng nghe theo Chín Trí. Mỗi lần vào bỏ giá sống, cô lại chú ý đến những điều anh Chín dặn dò. Khi quan sát dãy nhà cao căng⁽¹⁾, lối đi, khoảng cách dài rộng, khi thì các chốt gác có súng đại liên ra sao. Cả những quy luật hoạt động của lính trong trại, giờ giấc vào ra đi lại... Thấy gì trong đó, cô Lan lại kể tỉ mỉ cho anh Chín nghe. Cứ thế tất cả những gì cần nắm về đoàn Thủy quân Lục chiến đều đã nằm trong tay người trinh sát. Nếu không có cô Lan, làm sao cánh đực rựa thanh niên như Chín Trí, Tám Trăm, Chín Ngàn vào được trong mà điều nghiên.

(1) Nhà sàn

Tại chợ Thủ Đức, địa điểm đóng quân của “đoàn trâu điên”. Hai dãy nhà cao căng rất lớn nằm kéo dài cả một khu vực rộng, ba chòi canh cao chốt ba đầu, chia nhau chĩa nòng súng đại liên tua tủa nhằm nhằm nhả đạn.

Vào trận này, hai người dày dặn kinh nghiệm chỉ huy các trận đánh vùng Thủ Đức là Chín Trí và Bảy Hát lại tiếp tục được giao nhiệm vụ: Chín Trí chỉ huy trưởng, Bảy Hát chỉ huy phó, cùng 24 chiến sĩ đội biệt động Cánh Đông Nam. Đây là một trận đánh lớn, nên vũ khí được trang bị khá đầy đủ. Thời gian đánh đã được bố trí là đánh vào đêm 18-5-1966.

Theo kế hoạch, chập tối đoàn biệt động đã có mặt ở gò đất ven lộ, anh em thay đổi trang phục, mặc cải trang thành biệt động quân nguy, mang trong mình đầy thủ pháo và AK. Một tổ bốn người vác B40. Tổ bắt xe đã tới ven lộ từ trước, vừa thấy một xe nhà binh chạy tới, nhằm xe không lính. Chiến sĩ ta ngăn xe lại, nhảy lên bắt lái xe. Chuyện làm mưa làm gió trên xa lộ của Đội Biệt động đã xảy ra thường xuyên, nên hôm nay không mấy khó khăn khi chặn được một xe nhà binh. Hai Chòi, một tay cua xa lộ đã ung dung ngồi vào lái, anh em ta nhảy cả lên xe, ngồi hai dãy, súng chia tua tủa, không khác gì biệt động quân nguy hành quân về trại. Xe chạy tới cổng thì dừng lại, lúc đó vào khoảng hơn 10 giờ đêm, cảnh vật đang chìm vào giấc ngủ. Từ trên xe nhà binh, “lính rần rì” đổ xuống. Hai tên lính gác cổng còn đang lơ ngơ, không hiểu đồng nghiệp nào đây lại vào trại lúc này, chúng làm sao có thể hiểu nổi. Ngay liền lúc đó hai tên gác đã bị hai chiến sĩ lao tới từ phía sau điểm cho im re không một tiếng động. Cổng mở, hai mũi quân ta xông vào giữa hai dãy nhà. Bên nào cánh ấy lao vào tấn công. Ba quả thủ pháo vung lên trước tiên, bay trúng chòi canh, ba khẩu đại liên nổ bùm, diệt được ba chốt hỏa lực địch trước. Các chiến sĩ B40 quỳ xuống phụt đạn. Tiếng nổ làm cháy bùng từng căn nhà, tiếp theo là những thủ pháo dù được thoi liên tiếp ào ạt vào giữa nơi chúng đang ngủ. Tiếng nổ ầm ầm, tiếng nổ rùm trời thần tốc như thần sấm sét, át cả tiếng la, cả hai dãy nhà chìm trong tiếng nổ B40 tiếng thủ pháo dù và tiếng súng AK. Có một số tên còn sống chạy lao ra ngoài tránh lửa, có tên mình trần, tay không súng, liền bị ăn đạn AK. Chiến sĩ ta lao lên xông xáo đánh nhanh như tia chớp, tấn công vào hết các dãy nhà. Người nào cũng thoi tới bảy tám quả thủ pháo dù vào giữa nhà chứa đầy lính. Địch chết không kịp la, lửa đạn thủ pháo thiêu rụi cả hai dãy nhà như thần sấm sét.

Rà soát lại trận địa, thấy địch đã bị tiêu diệt nằm im re hết, không thấy có tên nào chạy thoát ra ngoài. Chín Trí liền ra lệnh rút quân. Anh em chạy ra phía cổng, nhảy cả lên xe. Xe Hai Chòi đã quay mũi đang nổ máy chờ sẵn ở ngoài. Xe chạy lao ra khỏi khu vực còn đang sức khét khói lửa, không một lực lượng nào của địch kịp lên tiếng, không thấy một viên đạn nào chống cự hay đuổi theo.

Giữa trời khuya trăng sáng, 24 chiến sĩ ta còn nguyên con số, không một ai bị thương. Xe chạy ra đến xa lộ, Hai Chòi bỏ xe, nhanh chân chạy mất hút. Chiến sĩ biệt động mang theo súng, lao xuống xe, phân tán nhanh theo thùy đạo, “bay” cả về đồng Bưng Sáu Xã.

Chín Trí vỗ vào lưng Bảy Hát đánh bộp:

- Ngon rồi mày ơi, lảng hết ráo trời trơn!

- Trận đánh đâu vào đấy mà, tôi biết chắc như vậy. Chín Trí nói chuyện với Bảy Hát:

- Hôm trước khi trinh sát, tôi không thấy gì lạ, sao đêm nay lúc tiến vào gần cổng trại, thấy có một chiếc máy bay đậu lù lù. Tôi đã lo nó đổ quân tăng cường hay canh gác gì đây. Hình như nó bị hư sao mà về nằm ở đây.

Bảy Hát cười:

- Chắc vậy, nếu nó không hư, tôi đã ngồi vào lái về bưng rồi, thứ ấy về đây làm văn phòng hẳn oai lắm!

Chín Trí:

- Có nó nằm đó cũng không ảnh hưởng gì đến kế hoạch, mọi việc cứ được tiến hành như phương án đánh.

Sau này còn biết thêm tin, chiều hôm trước, doanh trại Thủy quân lục chiến vừa tiếp đón một bộ ban chỉ huy Tiểu đoàn về nhận quân, chuẩn bị đưa lên Đồng Xoài. Thì ngay đêm ấy, cả ban chỉ huy mới về nhận quân, cùng ban chỉ huy của Đoàn, hai ban chỉ huy chịu chung số phận với Tiểu đoàn lính nhà nghề, có tên rất hoành tráng, rất giật gân: Đoàn Trâu Diên. Hóa ra chiếc máy bay trực thăng kia mới lên đưa rước ban chỉ huy.

Tin mừng thắng trận được truyền nhanh chóng lên Quân khu, anh Trần Hải Phụng, anh Tư Chu, anh Chín Lê, mừng đến rơi nước mắt. Anh Tư Chu báo công với Quân khu và hết lời ca ngợi: “Biệt động Cảnh Đông Nam là đánh mạnh nhất, đánh giỏi nhất, đánh hay nhất, đánh tuyệt vời nhất”.

Anh Trần Hải Phụng rất mừng vì những kế hoạch “chia lửa” của Quân khu đã được chiến sĩ mình thực hiện xuất sắc.

Sau trận này, Đội Biệt động Cảnh Đông Nam được Quân khu thưởng Huân chương Quân công hạng ba. Anh em chiến sĩ tự hào vì phần thưởng, nhưng điều khiến họ vui mừng nhất là hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao, lại có quà chiến thắng mừng sinh nhật Bác. Tất cả chỉ là món quà tinh thần, lời khen ngợi và sự vui sướng. Quân khu cũng không có gì mà gửi xuống thưởng, gửi lời khen là anh em mừng vui lắm rồi, ăn lá kẻo nèo rau tịn cuộn cơm chấm muối, lại thấy ngon hơn mọi bữa.

Một mảnh tình vá vai

Ừng... oàng... Chín Trí đã quăng mình như con cá lóc, chúi đầu trong gốc dừa nước. “Văn phòng” ban chỉ huy Đội Biệt động “tọa lạc” ngay trung tâm rừng dừa nước. Tìm được cái gò nổi chừng vài chục mét vuông là quý lắm rồi. Gặp cơn nước triều quá lớn, nước cũng lan liếm nhấn chìm gần hết gò. Đây là chỗ khô nhất xứ. Lót trên mặt đất là những tàu lá dừa khô, hàng nọ chông lên hàng kia, mái lá, cành cây, cũng tạo dựng nên “văn phòng” không phải nhà mà cũng không ra chòi, nó là một đồng lùm lùm lá dừa chẳng chịt che chắn, thế thôi, người chui vô trông, kín mít. Nếu pháo giội ngay tróc, chắc không ai sống sót, may làm sao từ ngày có “văn phòng” pháo toàn rớt trật, lần nổ gần nhất cũng cách ba bốn mét. Kinh nghiệm của anh em khi nghe pháo là lăn ngay xuống nước lặn chui gốc dừa. Ngày hôm nay liên tục lăn nhào lộn. Leo lên mới được một lát, áo chưa khô đã lăn xuống nước ướt sũng. Cái thứ vải nilon mỏng dai, lại dóc nước, chỉ vài phút lên trên đã khô nên cũng đỡ, áo một manh, quần một chiếc, quần xà lỏn rất tiện lợi, gọn nhẹ khỏi sần. Quần áo có đâu mà thay, nên suốt ngày lóp ngóp ướt khô không phân biệt. Gặp mùa gió chướng, gió lùa qua áo ướt, lạnh đến móp ruột thấu tim, bụng thì đói liên miên. Nhưng cũng phải chịu đựng, biết làm sao được. Chịu đựng riết rồi cũng thành quen. Được cái tuổi trẻ sức trai, sức chịu đựng của con người dai hơn cá lóc.

Từ xế chiều, không thấy tiếng pháo tiếng bom, Chín Trí và Ba Tèo nằm trên sàn lá, áo quần đã khô từ lúc nào, anh gật gù nói với người bên cạnh:

- Chắc là êm rồi, kiếm chút gì ăn đi mày!
- Em cũng đói móp ruột rồi đây, còn một vạt cơm mang về tối hôm qua, hai anh em ta ăn đỡ nha.
- Để tao ra ngoài kia vạt mấy đọt kèo nèo, nhai cho đầy bụng, hai cái bao

tử rỗng có đến mười vắt cơm này chứa đủ, một vắt còn con vầy thắm vào đầu.

Tèo đã bẻ vắt cơm làm hai:

- Đói quá anh Chín, để nó vào bao tử cho êm cái dạ, rồi hãy ra vắt kèo nèo sau.

- Ừa, mà nói cũng phải.

- Anh Chín, năm nay anh được hăm mấy rồi ta.

- Anh hai chín

- Chưa cùng ai sao anh Chín.

- Bom đạn chiến trận ác liệt vầy, có lúc nào rảnh đâu mà tính.

Tèo cười thích chí:

- Em cũng có tính gì đâu mà nó cũng tới. Em thua anh bốn tuổi, vậy mà em có một nhóc gửi nội rồi đó, chúng em nhà cùng xóm, cùng ở một đội du kích...

Đáng buồn là ba năm trước, vừa sanh con nhỏ được bốn tháng, vợ em tham gia chống càn, gặp cuộc càn dữ quá, cô ấy hi sinh rồi!..

- Trời! Vậy sao, tội cho con nhỏ... Hai người im lặng vùi vào suy tư. Chín Trí chậm rãi:

- Quê anh ở dưới Thủ Thừa, từ hồi cha sinh mẹ đẻ đã lội bưng, dặt trâu. Lớn lên theo các anh các chú đi đánh giặc. Nhỏ lớn tới giờ chỉ biết có đánh giặc thôi!

- Em cũng vậy, nhỏ coi trâu, lớn lên đi đánh giặc, có biết đến học hành đâu, giờ còn chưa biết chữ nữa.

- Để coi có ngày yên lành, anh chỉ cho em học.

- Anh được đi học rồi sao?

- Ai nói không đi học hồi nào! Có, hồi nhỏ anh được má và các chị cưng chiều, cố gắng dành dụm cho đi học được hết trường tiểu học ở xã. Chắc cấp trên thấy anh vốn sinh ra ở đồng bưng nên đang ở Củ Chi, điều anh xuống

vùng này.

- Anh Chín, anh đã yêu bao giờ chưa?

- Đời anh cũng đã yêu một người, nhưng..!

- Anh vẫn tưởng tượng cô ấy đang ở Củ Chi.

- Anh kể cho em nghe về tình yêu đó đi, có phải đầu đời không?

- Đúng rồi, tình yêu còn ghi dấu trong tim đây. Đời anh, cho đến bây giờ, mới có một mảnh tình vắt vai...

Chín Trí như thả hồn về với ngày nào, ký ức đầy cảm giác yêu đương của chàng trai mới biết yêu lần đầu.

- Trận đánh ở Lào Táo Hồ Bò do anh Ba Trâm chỉ huy đã thắng lớn. Sau trận đánh, anh bị bệnh, không hiểu sao sức trai đang sung, không bị thương chỗ nào mà ngã bệnh, hay là tại cái duyên xui khiến. Anh phải vào nằm trong quân y viện đóng tại Phú Trung, xã An Phú, Củ Chi. Thời gian này có rất nhiều cô gái đang tập trung về quân y học lớp y tá. Bấy lâu nay ham mê trận mạc, có khi nào được thư thả tâm hồn mà mơ mộng. Nay đang những ngày điều trị bệnh, sống an nhàn, lại nghe tiếng nói nhẹ nhàng véo von như tiếng chim hót của các nàng thanh nữ, cái tâm hồn nhút nhát của anh bỗng thấy xốn xang lạ thường. Mỗi lần thấy bóng hồng, con tim lại rộn ràng hồi hộp. Cái cảm giác đó trước nay chưa thấy có. Anh Tư Giám lúc đó phụ trách quân y, là người rất biết thông cảm, thương anh em trẻ, biết tổng các chàng trai cứ thấy các cô gái là bừng sáng con mắt, anh Tư nói:

- Thăng nào nhắm được ai thì nhắm liền đi, kéo ra viện lại không còn cơ hội nữa đâu nhé!

- Hình như anh lúc đó cũng khá trai, mấy ngày nằm trong viện được ăn ngủ điều độ nên mặt mũi sáng láng ra, chắc là thế nên có một cô cứ nhìn anh thăm thiết. Cô này xinh lắm, còn rất trẻ, tuy hơi đen nhưng chắc vì nắng gió miền Đông. Được ánh mắt như thắt ruột gan, không hiểu vì sao đến lúc ấy, cái tánh thỏ đế, nhát gái của anh nó biến đâu mất, anh mạnh dạn, phải nói là dũng cảm, đánh liều đến bắt chuyện làm quen với nàng. Chuyện nhát gái của

anh có cố đàng hoàng đó nghe, không phải anh nói dóc đâu. Hồi ở Vườn Thơm Lương Hòa, anh đã 20 tuổi, một đêm gió lạnh, vừa đi gác về, thấy ba người đang ngồi bên bếp than, anh lại gần, thọc tay vào nách một người, tưởng anh Bảy Kên, ai dè không phải, mà là một phụ nữ. Trời ơi! Anh mắc cỡ quá xá chừng, chắc lúc đó mặt đỏ như mặt gà trội, không dám nhìn ai. Sáng hôm sau cứ rúc trong bụi mía vì mắc cỡ không dám lộ mặt ra, nhịn ăn cả ngày luôn.

Những ngày ở An Phú, cái nhút nhát đã bị đẩy lùi, máu tợn xung phong lên, tấn công làm dẹp xẹp cái nhút nhát cố hữu trong anh, nó điều khiển con tim đập gấp gáp, đập tùm lum mỗi lần gặp nàng. Đôi mắt và hàng mi long lanh đen mọng kia đã quyến rũ, đã hút hồn anh. Một cảm giác lạ lùng, xưa nay chưa từng có bao giờ. Còn nữa, nghe tiếng nói của em, cả tiếng cười trong trẻo kia đã lôi cuốn anh vào cảm xúc tuyệt vời, cảm xúc của tình yêu. Đến lúc đó, lần đầu tiên trong đời mới biết làm duyên với phụ nữ. Chín Trí lân la kiểm chuyện hỏi thăm:

- Cho anh biết tên em đi, hôm rày nói chuyện hoài mà không làm cách nào hỏi thăm được.

- Em tên Thu, Cao Thị Thu.

- Em quê ở đâu?

Ba má, các em... gì cũng hỏi, tranh thủ cơ hội hỏi mấy câu liền, nhưng mà hỏi gì vô duyên giống như bắt em phải khai lý lịch trích ngang.

Ngày hôm sau lại cũng bốn đó hỏi lại, thế mới ngu chớ, hình như đã khiến cô ấy bực mình:

- Anh hỏi đến lần thứ ba, sao chỉ có nhiều đó. Anh can đảm tỏ tình, nhưng không biết nói ra sao, cứ ấp úng, quanh quẩn quên hết, một lúc lại hỏi:

- Nhà có mấy chị em!

Hình như nàng cũng thông cảm cho những lời tỏ tình vụng về của anh, nhưng được cái linh cảm, thấy ánh mắt nụ cười của nàng hiển hiện thế kia, đúng là bức thông điệp báo đáp:

- Chàng trai đa tình và nhút nhát vụng về kia ời, em đã thương anh rồi!

Những cảm giác, những tia lửa điện kia là tiếng sét ái tình, đã sục lửa đã bắt điện, khiến cho hồn anh bay bổng, lâng lâng như không còn biết mình đang làm gì. Thế rồi một ngày nọ, đôi chân đã đưa anh về nhà nàng. Nhà em ở khá gần quân y. Ba của Thu công tác ở tình đội Tây Ninh tên ông Hai Râu. Hôm ấy, ông cũng có ở nhà. Vừa sợ vừa mừng, ba là người cách mạng, chắc ông không phản đối. Nhưng không hiểu sao, gặp ông mà cứ ấp a ấp úng lụng bụng như gà mắc tóc.

Cũng là duyên may, khi ra viện, đơn vị Chính Trí lại đóng ở gần xã, cách nhà nàng một giờ đi bộ. Thế là có dịp nào rảnh, Chính ta không bỏ qua cơ hội, tới thăm nàng. Gia đình Thu cũng thấy hài lòng khi con gái mình đã quen một chiến sĩ giải phóng. Bà ngoại nheo nheo cười cười nhìn anh âu yếm:

- Thằng nhỏ thật dễ thương ghê, trai gì mà trắng tươi, khỏe mạnh, tốt bụng lại hiền khô.

Không hiểu sao càng thấy thương nhiều hơn khi mỗi lần gặp nhau, dù anh chàng chỉ biết nói những câu mộc mạc, nghiêm chỉnh, lời tỏ tình rất “chính ủy” trặc lặc đến là ngớ ngẩn:

- “Nhiệm vụ”, của anh và em, giống nhau em ha!

- Chúng ta là thanh niên, cùng hoạt động cách mạng, là những người cộng sản, cùng chí hướng yêu nước thương dân... Nguyên suốt đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Thấy nàng im lặng lắng nghe, anh chàng lại cứ tưởng thế là hay, càng phô bày tư tưởng:

- Bây giờ chúng ta phải “phấn đấu” trước đã, phải đấu tranh để giải phóng quê hương, đất nước hòa bình thống nhất... “nhiệm vụ” là trên hết...

Nàng cười nhẹ, nén cái nhìn cảm mến, thân thương. Rất may là con gái Củ Chi chỉ biết yêu có quân Giải phóng, yêu người cách mạng, nên dù chưa có lời nào cho ra trò, nhưng họ đã hiểu tình cảm của nhau rồi.

Anh chàng không biết yêu phải nói như thế nào, làm chánh trị viên đại đội

nên cứ chánh trị mà tỏ tình yêu. Chắc là Thu cũng thấy chán nhưng lại tội nghiệp cho anh, thông cảm vì anh “chánh trị rặt” nên không biết lời yêu. Còn nàng thì tức mình anh ách, sau mỗi lần chào tạm biệt gia đình em, cứ vò đầu bứt trán tự dằn vò mình: Lạt nhắt, mình ngốc quá, sao không nói đại huynh toẹt rõ ràng ra, tôi thương Thu, Thu có chịu tôi không! Có mấy câu nhiều đó mà không thốt ra được, cứ lú ma lú mú, chỉ biết những lời chỉnh huấn chánh trị, không ăn nhập gì tới việc yêu đương tình cảm, kiểu này không biết đến bao giờ mới dám bày tỏ hết lòng mình. Lại lo lắng sợ có anh chàng nào biết tán, léo mép hơn, nó hớp mất thì toi. Rõ ràng Chín Trí đã nghe các cụ nói, con trai yêu bằng mắt, con gái yêu bằng tai; tai con gái phải nghe những lời ngọt ngào âu yếm trước đã mới yêu. Đẳng này suốt hai năm trời không biết mở miệng nói một câu yêu. Chả bù cho lúc đánh trận, khi trinh sát, hô xung phong, lại quyết đoán, hăng hái xông xáo, lại xông lên dũng cảm đến thế.

Thời gian tìm hiểu tâm sự đưa tình liếc mắt cũng phải đến hai, ba năm, tình đã nồng nhưng chưa lời ngỏ, mắt đã say nhưng chưa dám chạm tới cổ tay. Hôm nay, chuẩn bị cho ngày mai chuyển vùng đi nhận nhiệm vụ mới. Chín Trí chạy một hơi tới nhà Thu, mặc cho trời mưa lớn, đường trơn trượt, trong đầu óc đã định sẵn những câu nói cho ra trò, nào là tỏ tình thật sự, nào yêu thương nào hứa hẹn chờ đợi nhau... Anh còn hạ quyết tâm “phấn đấu” sẽ cầm tay nàng, nắm chặt tay nàng lúc tạm biệt, còn định nếu có thể, sẽ hôn má nàng một cái. Thật không may, vừa bước chân vào nhà, anh như muốn sững người khi hay tin Thu đi làm mụ sanh ở ấp bên, chưa biết khi nào về. Biết em ở đâu mà đi kiếm, còn kịp được gặp em nữa không! Anh nắm trên chiếc võng đung đưa mà lòng trĩu nặng, tiếc nuối. Bà ngoại Thu cũng sốt ruột thay cho các cháu, bà không ngủ mà thao thức mong cháu về, cho chúng nó gặp mặt nhau. Lối ba giờ sáng, anh mới nghe tiếng xối nước rửa chân ngoài sân. Anh đi vội ra, Thu sững sờ khi nhìn thấy anh. Hai đứa cùng mừng cùng hồi hộp, Thu thanh minh:

- Bà này sanh con đầu nên lâu quá, may mà mẹ tròn con vuông.
- Anh đợi được mà, có sao đâu.

Hai đứa nói qua nói lại, mà không câu nào ra trò, bà ngoại cũng sốt ruột:

- Bây nấu cơm đi, cho nó ăn kẻo sáng đi sớm không có cơm ăn đó.

Thu “dạ” rồi ngậm ngừng đi nấu cơm. Chín Trí chỉ muốn hai đứa được ngồi bên nhau, được nói chuyện chia tay, không muốn Thu phải nấu cơm cho mất thời gian, nhưng không biết nói sao cho ra vấn đề. Cái tính vụng về khoản yêu đương cứ cột chặt lấy anh, không sao sửa cho được.

Ăn cơm xong, trời đã hừng sáng, bao nhiêu câu muốn nói, bao nhiêu điều chuẩn bị không thực hiện được cái gì, đành gói lại trong lòng, Chín Trí tự an ủi mình: Chắc nàng đã hiểu tấm chân tình của ta, không nói ra nhưng tình cảm chả đã hiện đầy lên bằng ánh mắt, bằng cử chỉ là gì, thế là anh đã yêu nhiều lắm đấy!.. Thu lấy xe đạp chở anh tới xóm Chùa, nơi đơn vị anh đóng quân. Anh muốn cho đường dài thêm nhưng nó như ngăn lại, đã sắp đến giờ chia tay. Thu ngậm ngừng lấy trong túi áo ra trao cho anh hai chiếc khăn tay, nàng vừa nói nhỏ vừa dúm vào tay anh:

- Anh Chín, cầm đi!

- Gì đó em?

- Cầm đi rồi biết... Bao giờ anh về?

- Hai ba năm nữa, bao giờ giải phóng anh về. Thu nhìn anh thăm thiết:

- Em quay về nghe!

Chín Trí bịn rịn, anh đưa tay nắm ghi đông xe, cố tình xích bàn tay cho sát tay Thu, chạm vào ngón tay trỏ của Thu, anh rờ rờ nắm nhẹ ngón tay nàng. Thu dắt xe quay lại. Chín Trí vừa tiếc vừa băng khuâng, lòng rộn lên nỗi xốn xang, ngón tay nàng đã nắm trong tay anh, truyền sang anh một luồng điện râm ran hết cả người, dù chỉ một chút thôi, hai ba giây thôi đã khiến lòng anh ấm lên, đã thấy tình yêu đậm đà nồng thắm gắn bó đến không thể thiếu nhau trên đời được nữa. Chín Trí đứng lặng nhìn theo Thu quay về. Hai chiếc khăn tay kia được mở ra liền, mùi hương ngọc Lan dịu mát ngậy ngất lan man, và hàng chữ thêu chỉ đỏ hiện hiện như đang bay như nhảy múa trước mắt anh:

Thương em anh ráng lập công

Nhớ anh em quyết một lòng giữ quê.

Đây là Thu của anh rồi, là lời tỏ tình, chữ “thương” là tình yêu em bày tỏ với anh rồi đó, chữ “nhớ” là lời ước hẹn thủy chung mặn mà. Chín Trí áp chiếc khăn thơm vào má, đứng lặng người, cảm xúc với phút giây sung sướng ngỡ ngàng. Em thương anh, thương rồi, em khuyên anh lập công, em nhớ anh, em nguyện cùng chí hướng bên anh. Ôi sung sướng quá. Em mượn lời thơ bày tỏ tình em. Còn anh, hai năm trời chưa một lời yêu thương cho năm lòng, sao mà kém cỏi dần dần đến thế. Hai năm trời quen nhau, yêu nhau mà chỉ mới nắm vội được có một ngón tay! Nhưng ý nguyện, tấm tình trong anh định ninh hơn cả mọi lời nói yêu thương. Tình yêu đầu đời của anh, mang theo bên mình hình ảnh người yêu, cái tên Thu như một nguồn năng lượng ngọt ngào ấm áp cho mỗi nhịp tim anh, cho mỗi bước đi, nhịp đập cho mỗi lần lội bưng qua biển.

Tưởng như tâm hồn anh đã đành lại, cần cỗi, đã già đi vì chiến tranh, vì những chiến trận ác liệt gian khổ liên miên từ khi mới 14 tuổi, vậy mà chỉ bắt nhịp được một khúc nhạc tình yêu, nó đã bùng dậy, rạng rỡ tươi mát lên. Con người anh cũng như hạt giống khô rồi, nhưng nếu gặp đất tươi màu và nước mát, hẳn nhiên hạt giống đã nảy mầm vươn lên đón ánh dương chan hòa rạng rỡ.

Nỗi nhớ nhung và hình ảnh người yêu theo anh xuống đồng bưng Thủ Đức, day dứt trong từng đêm không ngủ, từng lúc đói cơm lặn lội trong khắp vùng đầm lầy. Rồi một ngày kia, anh nhận được tin Thu không còn nữa, người anh yêu thương đã hi sinh trong một trận càn, xích xe tăng Mỹ đã cán sập hầm, em đã nằm sâu trong lòng đất mẹ Củ Chi. Tim anh như thắt lại, tê buốt, choáng váng như muôn mũi kim châm. Nỗi nhớ nhung bấy lâu, nay đã thành nỗi đau xé ruột. Những giọt nước mắt chỉ chực trào tuôn, nhưng anh cố nén lại, đến đêm thanh vắng mới để nó bung ra hừng hực lăn dài trên má. Anh không thể nghĩ Thu đã chết, đôi khăn tay còn đây, mùi hương em ngày nào còn lưu dấu đâu đây, hàng chữ thăm đượm tình yêu của em còn đây, hình ảnh Thu sáng đẹp, Thu vẫn cứ ở bên anh mãi mãi. Tình yêu người chiến sĩ

đồng bưng đậm đà sâu thẳm như thế đấy.

Quân mình bắn nhằm quân ta

Bãi xe tăng của địch đóng tại Gò Chà (sát xa lộ gần Gò Chà), xã Tăng Nhơn Phú, nằm ngay sát lưng Trường võ bị Thủ Đức, nơi đậu quân của tiểu đoàn xe tăng lội nước M113, loại chuyên càn phá vùng lầy. Địch không dám đóng quân lẻ tẻ, mà bám sát khu căn cứ Liên trường, bãi xe đóng gần tiểu đoàn 30 của địch là tiểu đoàn biệt động quân tinh nhuệ cơ động có chuyên môn lội sình.

Sau mỗi trận càn quét, xe tăng lại bò về bãi nằm nghỉ, chuẩn bị cho một trận càn tiếp theo. Dưới những họng súng chĩa ra đen ngòm trên xe kia, biết bao chiến sĩ và đồng bào ta đã đổ máu, những bánh xe kia lăn tới đâu là cây xanh và máu hồng tươi bời tới đó. Không để chúng tự do tung tác làm mưa làm gió mãi, các lực lượng quân huyện Thủ Đức đã lên kế hoạch, phối hợp đánh cho bằng được bãi xe này. Đây là trận đánh có quy mô lớn, có sự chuẩn bị chu đáo. Trên Miền còn cử 30 chiến sĩ lái xe tăng, mới từ miền Bắc đưa vào, bổ sung ngay xuống mặt trận Thủ Đức lãnh nhiệm vụ.

Phối hợp giữa các lực lượng Biệt động F100 của Quân khu Sài Gòn - Gia Định, biệt động Cánh Đông Nam, một trung đội đặc công, bộ đội địa phương quân và du kích Thủ Đức, lượng quân và vũ khí khá phong phú. Dưới sự chỉ huy của tiểu đoàn trưởng Ba Hiệp, một cán bộ tập kết về, chỉ huy phó Phạm Hồng Tăng (Tư Tăng) và ba chỉ huy các mũi tiến công: Chín Trí, Hai Bông, Năm Lý kết hợp. Những cái đầu chỉ huy dạn dày kinh nghiệm, những con mắt trinh sát thông minh kỹ lưỡng định hình kế hoạch, lên phương án, lập sa bàn diễn tập. Trận đánh chuẩn bị rất bài bản công phu, quyết đánh là phải thắng.

Đội biệt động Chín Trí có 32 người, hợp sức với mũi quân của Năm Lý, Tư Tăng, được phân công nhiệm vụ cụ thể như sau: Tấn công tiêu diệt toàn

bộ hai đại đội lính bảo vệ trong hai dãy nhà, số lính địch đông đến gần 200 tên, lột trang phục quần áo địch, cải trang đối phó với quân tiếp viện địch. Ngay sau khi tấn công tiêu diệt lính bảo vệ toàn khu vực, là đánh chiếm toàn bộ bãi xe tăng, đưa đoàn bộ đội lái tăng của ta vào, cho mặc áo quần cải trang thành lính tăng của địch. Quân ta chiếm xe, đội biệt động hướng dẫn đường đi cho đoàn tăng đến quần nát khu Liên trường Thủ Đức đầu tiên, cùng đoàn tăng giải phóng trực lộ 33, sau đó lao xe tăng vượt xa lộ lên khu Bến Cát. Các mũi quân của Năm Lý, Tư Tăng, Chín Trí, Hai Bông, cùng hợp sức phối hợp đánh địch với đoàn tăng, xong nhiệm vụ, tất cả sẽ rút về Bưng Sáu Xã.

Chiến sĩ liên lạc, kiêm trinh sát của đơn vị biệt động tên Tư Đen là người địa phương, người luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được phân công. Lần này, anh là người trinh sát ra vào đi lại toàn khu vực nhiều lần, báo cáo chỉ huy tường tận những quy luật hoạt động, vào ra của bãi xe thiết giáp, đội bảo vệ, nơi lính tăng nghỉ ngơi. Dựa vào báo cáo của các mũi trinh sát, chỉ huy trận đánh đã lên kế hoạch sát thực. Chỉ huy đơn vị còn trực tiếp trinh sát vào tận nơi chính kiến, lập sa bàn tỉ mỉ, cho anh em học tập, hướng dẫn kế hoạch... Hiệu lệnh bằng tiếng nổ của DH10, lúc 12 giờ đêm, sẽ nhất loạt nổ súng. Ba Hiệp tổng chỉ huy trận đánh, tối hôm ấy, anh còn đi đến từng mũi kiểm tra lần cuối.

Mũi dẫn đầu đã vào đến đúng vị trí, hai chiến sĩ với hai trái DH10 bò đến đầu tiên. Một trái DH10 của chiến sĩ Đồi đã cài đặt xong xuôi, đang đặt giá cho trái DH10 hướng thổi vào trại lính, không hiểu cậ rập dây dợ, lún giá sao đó, khiến trái DH10 phát nổ, trước giờ quy định những 15 phút. Thấy tiếng nổ DH10, ở dãy nhà bên kia, trái DH10 thứ hai đã cài xong liền cho nổ luôn. Tất cả ba mũi cùng nổ súng đồng loạt tấn công. Chớp nhoáng nhanh như cơn bão lửa, thủ pháo và AK ào ào tiến lên, đánh thốc vào những căn nhà lính đang ngủ, tiêu diệt hai đại đội bảo vệ và lính tăng. Toàn bộ tiểu đoàn xe tăng địch và lính bảo vệ còn chưa kịp hoàn hồn, đã bị quân ta ào ạt tấn công tiêu diệt. Quân địch chết ngay từ loạt hỏa lực tấn công đầu tiên, không kịp rút tới súng. Anh em biệt động lấy trang phục địch mặc vô, đồng thời đưa quần

áo lính tăng thiệt cho đoàn chiến sĩ lái tăng của ta lúc đó cũng vừa có mặt. Đồng thời với việc diệt lính bảo vệ, là chiếm bãi xe tăng. Các chiến sĩ lái xe tăng, những người lính trẻ đã được đào tạo chính quy, nhanh nhẹn nhảy vô xe tăng địch, chiếm được gọn 30 xe tăng còn nguyên vẹn. Trận đánh đến lúc này coi như thắng lợi hoàn toàn đúng như dự tính. Lúc đó chưa tới 12 giờ đêm, trước giờ quy định 15 phút.

Nhưng thật tai họa thay, các chiến sĩ ta đã ngồi vào xe tăng, loay hoay mãi mà xe không nổ máy, vì không biết cách điều khiển xe tăng lạ. Vặn ngược bật xuôi mầy mò hàng tiếng đồng hồ sau vẫn không mở được. Bộ phận Tư Tăng kiếm được hai tên lính, cho giải hai tên lính đến chỗ xe tăng, yêu cầu chúng chỉ cách điều khiển xe, nhưng chúng một mực nói chỉ là lính bảo vệ, không biết gì đến lái xe. Trong khi đó lính tăng của địch đã bị ta tiêu diệt sạch, không chuẩn bị đến tình huống này nên đành bó tay. Lính tăng ta toàn bộ đội người Bắc, đã được học và lái xe tăng thành thạo, nhưng chỉ học lái loại xe tăng Liên Xô, nay gặp xe tăng Mỹ, không biết sử dụng. Suốt mấy giờ đồng hồ loay hoay không mở máy được, cả 30 xe tăng Mỹ vẫn cứ nằm im tại chỗ.

Lúc này đã tới 3 giờ sáng, quân tiếp viện địch từ Liên Trường kéo qua, Tiểu đoàn 30 biệt động quân địch từ xa lộ đã kéo xuống, đang triển khai đội hình. Chỉ huy trưởng Ba Hiệp đành thay đổi phương án, lệnh cho chiến sĩ ta phá hủy xe tăng địch. Anh em chiến sĩ vội vàng dùng thủ pháo phá hủy được 15 chiếc xe tăng, không kịp phá hết đã được lệnh rút quân.

Các mũi quân của Chín Trí, Tư Tăng, Năm Lý tổ chức chiến đấu, nhanh như vũ bão, đã hoàn thành hai phần ba nhiệm vụ, chỉ còn nhiệm vụ cuối là dẫn đoàn xe tăng sang quần phá khu Liên Trường. Chờ mãi vẫn không thấy xe tăng nhúc nhích. Hơn 3 giờ sáng, mới được lệnh: Rút ra sau cùng, bảo vệ toàn đơn vị rút quân. Quân địch đã tiến công vô tới trận địa. Trong lúc hỗn loạn áo quần đều lính tăng giống nhau, không phân biệt đâu là quân ta đâu là quân địch. Có lúc địch bắn lầm quân chúng, có khi ta bắn nhầm quân ta. Thiệt hại nặng nề nhất là cánh rút quân của đội quân chính quy lái xe tăng ta.

Các anh người Bắc, lạ đường không biết lối, một số đụng địch, hi sinh, một số chạy vô đồng bưng, đụng bộ đội địa phương Thủ Đức phục kích yểm trợ. Đơn vị này thấy quân rần ri liền nã súng bắn ào ào. Có biết đâu rằng đó chính là quân ta mặc giả quân địch. Đồng chí chỉ huy trưởng Ba Hiệp hi sinh trong tình huống ấy. Anh Ba Hiệp đang mặc bộ rần ri. Còn một số chiến sĩ xe tăng lạc hướng, cứ chạy lên xa lộ, không biết đường, trời thì sáng, hầu hết đã hi sinh!

Điểm lại trận đánh, thắng cũng có mà thua cũng có. Tiêu diệt trên hai trăm địch, phá hủy 15 xe tăng. Nỗi đau xót lớn của anh em trong ban chỉ huy là khi hay tin đại đội trưởng Ba Hiệp hi sinh. Anh mặc bộ đồ biệt động quân của ngụy, đã bị quân ta bắn nhầm! Đại đội quân lái xe tăng, lính chính quy từ trên Miền xuống 30 chiến sĩ, hi sinh gần hết, thật là tổn thất lớn. Trong kế hoạch trận đánh, chỉ có phương án chiếm xe tăng, lái xe tăng bắn vào khu Liên trường Thủ Đức, không có phương án kèm cặp chỉ đường chạy bộ rút quân cho đoàn chiến sĩ lái xe tăng. Biết phê bình khiển trách ai được. Chiến trận là như vậy, chủ động và cả bị động, thắng và thua, súng đạn sắt thép và con người, như bão lửa, tránh sao khỏi chết chóc hi sinh. Người bên này hay phía bên kia, máu lại nhuộm đỏ đồng bưng sau mỗi trận đánh.

Đơn vị biệt động, đặc công, địa phương quân hi sinh mất 15 đồng chí; người còn sống, thương binh, rút về căn cứ bưng. Đội Biệt động Chín Trí lính thổ công quen luồng lạch cũng hi sinh và bị thương mấy người, Trong tổn thất, tinh thần chiến sĩ ta vẫn không hề nao núng, lại tiếp tục củng cố lực lượng, rút kinh nghiệm xương máu, vẫn tiếp tục bám đồng bưng chiến đấu.

Thụt DKZ75 từ vùng bưng Thủ Đức

Tư Tăng là người tổng chỉ huy trận địa pháo đặt ở Thủ Đức.

Ngay sau trận diệt gọn hai “hạm đội nhỏ” Mỹ, Đội Biệt động Chín Trí được giao nhiệm vụ đắp ụ pháo giữa bưng. Chưa biết pháo gì, bắn vào đâu, anh em chỉ biết nhiệm vụ chuẩn bị ụ đặt pháo, nguy trang bảo vệ pháo.

Anh em chặt cây, đóng cừ dày xung quanh, vét xúc sinh đắp lên. Sinh kia dưới nước là nhão nhoét, vớt phơi khô là cứng lại. Lớp này lớp khác, sinh nhồi trong thân cành cặm cây, hình thành một bệ pháo nổi ngay trong rừng dừa nước bên rạch Bà Vạt, ấp Đông Phú, xã An Phú, Thủ Đức. Làm bệ đặt pháo phải chắc chắn, sao cho khi bắn liên tục, pháo không bị lún. Pháo gì đây, vận chuyển thế nào vào, ai mang tới ai sử dụng, ai đo đạc lấy phân tử bắn, cự li bắn, bắn vào đâu, đội Chín Trí không hay biết, chỉ nhận nhiệm vụ làm bệ đặt pháo, nguy trang sao cho kín đáo, chặt cành che đậy cẩn thận, nếu cành héo, thay ngay cành tươi khác. Gần đến ngày pháo tới, anh em có nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài.

Để chuẩn bị cho ngày quốc khánh thật lớn, có cả duyệt binh phô trương vũ khí hiện đại của Mỹ, trước đấy cả tháng, Mỹ nguy ráo riết mở những trận càn bằng không quân, bom, pháo. Quân đổ bộ vào bưng dẹp các căn cứ vùng ven. Tại địa bàn Thủ Đức, khi ụ pháo đã đắp xong, địch còn càn xuống tiếp, bom pháo rải nát rừng biên rậm, chúng đổ quân xuống càn. Đội biệt động, quân địa phương, du kích đã được lệnh phải bảo vệ ụ pháo. Máy bay quạt rọc lá, anh em ta phải níu vín các cành cây, có anh còn ôm mấy cành dừa, nằm lăn ra giữa ụ đất, che đậy cho không bị lộ ụ mới đắp. Khi pháo đã tới rồi, việc nguy trang càng phải cẩn thận hơn, thay ngay cành bị khô héo mỗi giờ. Ngày hôm ấy, giặc càn gần tới, chỉ cách chỗ ụ pháo cỡ trăm mét, anh em biệt động đang chuẩn bị nổ súng đương đầu, đánh lạc hướng, tiêu diệt địch, nhưng may sao,

chúng không tới mà quật sang hướng khác.

Khẩu pháo được chuyển từ Rừng Sác qua. Pháo bắn xa cỡ trên chục cây số, được đặt trên giàn bệ đã chuẩn bị sẵn. Lần đầu chứng kiến, chiến sĩ mới được chứng kiến sức mạnh hiện đại của vũ khí ta, khẩu pháo DKZ 75 lớn thật, nòng pháo dài trên 2m. Chỉ một khẩu duy nhất, có nhiệm vụ bắn 12 quả đạn vào trung tâm Sài Gòn, bắn vào lễ đài Quốc Khánh của ngụy sáng ngày 1-11-1966, ngay sau nhà thờ Đức Bà, ngay lúc Chủ tịch ủy ban lãnh đạo⁽¹⁾ của địch đọc diễn văn.

(1) Bây giờ gọi là Tổng Thống

Trong một cuộc họp báo tại Sài Gòn, Nguyễn Cao Kỳ lấy compa vạch một vòng tròn, có bán kính 15 km và công bố đã quét sạch sẽ Việt cộng khỏi vùng ven, đảm bảo an toàn cho lễ Quốc Khánh.

Sáng hôm ấy, ngay lúc phó chủ tịch ủy ban lãnh đạo Nguyễn Cao Kỳ vừa cất tiếng lên:...Hỡi đồng bào... tiếng loa phát thanh đang đồng dục, vang vang, đó cũng là hiệu lệnh pháo ta nổ. Đầu tiên là tiếng nổ từ ụ pháo Nhà Bè. Pháo ở Nhà Bè bắn trước, quả pháo đầu tiên ở cự li 6745m đã rớt trúng ngay tróc bục phía trái của khán đài danh dự. Cả khán đài đang thất kinh hồn vía nhào chạy thì đã nghe tiếp tiếng nổ thứ hai. Các ngài Đại sứ Mỹ và tướng tá cao cấp hoảng sợ chạy toán loạn. Thiệu – Kỳ và các vị quan chức nhảy vội xuống, nằm rạp đất, chui gầm khán đài. Nhưng sao chỉ có hai quả pháo nổ rồi ngưng. Sau này mới biết, trận địa pháo bên Nhà Bè khi hành quân mang pháo vào ụ, đã bị máy bay oanh kích, hi sinh mất hai pháo thủ số một và pháo thủ số hai, chỉ còn một pháo thủ, khẩu pháo bị hư máy ngấm, nên khi sử dụng nó trục trặc, đến mười phút sau mới điều chỉnh lại được. Mười quả pháo tiếp theo của khẩu pháo Nhà Bè giội liên tiếp về phía mục tiêu. Một đại tá hải quân Mỹ chết tại khán đài. Khẩu pháo ở Nhà Bè đã hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc.

Khẩu pháo ở Thủ Đức bắn sau khẩu Nhà Bè, có nhiệm vụ bắn phá đoàn diễu binh phô bày các loại vũ khí hiện đại của Mỹ trong buổi lễ. Vừa ngưng tiếng pháo từ hướng Nhà Bè, khẩu pháo DKZ75⁽¹⁾ Thủ Đức liền thực hiện

nhiệm vụ bắn liên tục, bắn hết quả này đến quả khác, đạn pháo DKZ75 lao vút về hướng trung tâm Sài Gòn. Nghe tiếng pháo ta nổ mà lòng các chiến sĩ sung sướng reo lên, bay lên cùng pháo. Trước nay toàn chịu trận hứng pháo địch dội xuống đầu, nay pháo ta đây oai hùng đang dội xuống đầu kẻ thù. Ụ pháo Thủ Đức với cự li 5378m, nện giòn giã liên tục. Cùng lúc pháo DKZ75 nổ, cả trận địa vùng Bưng Sáu Xã đã phát ra những tiếng nổ ầm ầm, khói bay mù mịt, hóa ra Tư Tăng đã bố trí cho sáu trận địa bộc phá trong khắp khu vực đồng bưng. Du kích cho nổ mìn hỏa mù, khói mù mịt để nghi binh, đánh lạc hướng, chia lửa cho ụ pháo DKZ 75 khi nổ. Trong lúc này, trực thăng địch đã tới quần trên đầu, bắn như rải trấu xuống vùng bưng, nhưng không trúng ụ pháo. Trong vòng có 5 phút, pháo DKZ75 nện liên tiếp chín quả về trung tâm Sài Gòn, về khu vực diễu binh sau Nhà thờ Đức Bà. Khi ụ pháo bị lún, Tư Tăng ra lệnh thôi bắn, cho dỡ pháo liền, rút lui nhanh chóng phân tán pháo khỏi trận địa. Anh em dỡ từng bộ phận, cho nòng pháo vào trong bao nilông, lôi ra cách xa trận địa pháo khoảng 50m, vùi trong sinh. Anh em pháo thủ và khẩu pháo DKZ75 đã rút khỏi trận địa, hoàn thành nhiệm vụ.

(1) Khẩu pháo DKZ75 này hiện nay đang được trưng bày ở Nhà Truyền Thống Bưng Sáu Xã.

Ngay khi nghe tiếng pháo ta nổ, năm trực thăng đã cất cánh quần đảo trên đầu, tìm mục tiêu. Chúng bắn liên tục vào nơi nào khả nghi, pháo nã ầm ầm về vùng Bưng Sáu Xã đang có những điểm khói mù. 4 trực thăng bay thấp, quạt vệt lá tìm kiếm bắn xuống rọc rọc liên hồi. Trận địa của đội biệt động đang nằm trong vòng quần đảo của nó. Một đội du kích đã được lệnh chỉ huy Tư Tăng bố trí từ trước, theo bờ biển ào ạt chạy rút về phía Thủ Thiêm, chạy lộ diện khơi khơi nhằm thu hút máy bay địch tập trung về hướng đó, dọn đường cho đội pháo thủ rút lui về phía Rạch Chiếc. Địch truy kích bắn theo rất rát về hướng Thủ Thiêm, nhưng du kích Thủ Đức thông thạo địa hình vùng thủy đạo, nhanh nhẹn phân tán rút lui an toàn. Các pháo thủ cũng nằm ém lại trong tư thế sẵn sàng chiến đấu nếu bị địch tấn công, nhưng không đụng địch. Đến gần tối, các pháo thủ quay trở lại nơi vùi pháo, moi lên,

chuyển đưa khẩu pháo DKZ 75 sang Rừng Sác.

Hai cánh pháo Nhà Bè và Thủ Đức đã nã được mấy chục quả vào lễ đài Quốc Khánh nguy, khiến cho buổi lễ tan tành, xơ xác hàng trăm người toàn chức sắc vừa chết, vừa bị thương, thầy trò chui cả xuống gầm ghế khán đài núp né, chưa bao giờ các quan chức Sài Gòn lại hoảng loạn vất vả khổ sở như lần này, hết cả huỳnh hoang, khoe khoang. Trận đánh mang ý nghĩa rất lớn, lần đầu tiên quân ta sử dụng DKZ75 bắn tầm xa, lại bắn ngay vào lễ đài Quốc Khánh duyệt binh “hoành tráng” nhất của nguy tại trung tâm Sài Gòn.

Hãng thông tin phương Tây đưa tin: “đường đạn đại bác của Việt cộng bắn rất chính xác, chỉ nổ trong phạm vi đường kính 300m. Chứng tỏ Việt cộng tính toán rất tinh vi. Một trái trúng ngay khán đài, cách ngai phó chủ tịch ủy ban lãnh đạo Nguyễn Cao Kỳ chỉ có 4m, rất may là trái đạn đó lại bị lép”. Rồi một tí báo lớn đăng: “Ngày Quốc Khánh đẫm máu và nước mắt”. Một tí nữa: “Việt cộng thụt 36 quả BKP vào buổi lễ Quốc Khánh 1-11-1966”...

Ngài đại sứ Hoa Kỳ Cabotlot và ngài đại tướng Westmoreland không dám nhìn mặt nhau vì xấu hổ ngượng ngùng. Bởi người Mỹ vào như thế, đầu tư vũ khí như thế, biện pháp an ninh mà họ nói rằng đặc biệt hữu hiệu như thế, nay đã trở thành vô hiệu.

Sau trận đánh, Tổng tham mưu trưởng nguy Cao Văn Viên thừa nhận: “...Việc phòng thủ Sài Gòn 12 km còn quá hẹp. Buộc chúng ta phải mở rộng vành đai an toàn”... Sau này chúng mở rộng vành đai ra 50km. Lại vũ khí và người, máu và nước mắt đổ biết bao nhiêu nữa vào vùng ven. Lại nhiều lần bom đạn thuốc độc hóa học làm trắng vùng ven, khói lửa vùng ven lại bao trùm, chết chóc lại dày thêm.

Cọp đen gặp cọp giả

Doanh trại của tiểu đoàn “cọp đen” đóng ngay gần chợ Thủ Đức. Tiểu đoàn cọp đen là lính thiện nghệ nhà nghề chuyên đánh chụp, đánh bất ngờ, đổ quân ào ạt trong chốc lát, càn quét bắn giết bất cứ dững mảnh như cọp vồ. Nơi nào lũ cọp điên này nhảy tới, nơi đó tan hoang, chúng xả súng bắn giết không gớm tay, máu người chảy thành dòng, loang đỏ đồng bưng. Danh hiệu bọn quân đánh chụp dữ như cọp đen là vì thế. Cứ về đến doanh trại xả hơi là chúng lao vào ăn nhậu, không cần biết ngày mai còn sống để bắn giết hay đã toi mạng. Con mắt trinh sát của đội biệt động ta cũng không rời từng hoạt động của “cọp đen”. Quy luật đường ra lối vào, khu vực nào là nơi đóng quân, là nhà ăn, nhà kho.

Và phương án đánh cường tập đã được lập nên từ những cái đầu chỉ huy dày dặn kinh nghiệm.

Được cấp trên duyệt đánh vào đêm thứ bảy ngày 19-8-1966, ngày quân địch được nghỉ nên nhậu thả dàn. Toàn đội nhất nhất theo đúng kế hoạch, hành quân vào trận. Chỉ huy trưởng trận đánh là Đại đội trưởng Chín Trí, chỉ huy phó là Võ Văn Hát- Bảy Hát. Anh em trước khi vào trận đã hạ quyết tâm: Phải chiến thắng!

Từ đồng Bưng Sáu Xã, Đội Biệt động chia hai tiểu đội, người nào cũng một bọc lớn, mang vác, khúc bơi xuồng, khúc nhận xuồng cất dẫu, băng mình lội nước, trườn sinh lầy, đội cỏ lác. Mỗi người một bọc nặng vũ khí nào AR15, AK, hai khẩu B40, thủ pháo ném, thủ pháo dù. Có cả bộ đồ rằn ri lính biệt động thứ thiệt. Ra đến khu gò gần quốc lộ, anh em tập trung quân, thay quần áo rằn ri, ra cặp lộ chờ xe. Một chiếc thiết giáp GMC đang chạy, bị chặn lại bất ngờ, xe từ từ dừng bánh. Hai Chòi nhảy phốc lên xe cùng anh em khống chế lái xe. Hai Chòi là người lái xe trên xa lộ vốn rành xe rành đường

xá, nên việc “kiểm” xe địch, chở “lính rần rì” quả không có gì là khó. Hai tiểu đội quân “biệt động giả” ngồi ngay ngắn trên thùng xe. Chiếc GMC tiến về chợ Thủ Đức.

Lúc đó đúng 11giờ đêm, vừa tới cổng, xe dừng lại, anh em nhẹ nhàng nhảy xuống. Xe né sang bên đậu chờ. Hai tên lính gác đang lơ ngơ, không biết đội biệt động nào vào trại lúc này. Ngay lập tức bị điểm huyết nằm im. Trái mìn được đặt ngay hàng rào thép gai đã phát nổ long trời, cuốn băng bật tung cả hàng rào. Trong lúc trại lính đang ngủ, chúng còn chưa hoàn hồn sau tiếng mìn nổ thì đã bị những luồng lửa da cam đỏ lừ của B40 phụt ngay vào chính trung tâm doanh trại. Tiếng la rùm trời trong trại, một số tên lao chạy ra ngoài, AK, AR15, đã đón tiếp kịp thời bọn quân đang tán loạn. Lúc này, đoàn quân ta xông lên như mũi tên bắn, các chiến sĩ lăn xả vào trận địa dùng AK, tung thủ pháo ném, thủ pháo dù cả K54 của Bảy Hát, Chín Trí. Tiếng nổ gầm thét, rải khắp doanh trại cộp đen. Trận địa chỉ diễn ra trong chớp nhoáng, cộp đen thiệt gặp cộp đen giả. Cộp thiệt không kịp mặc quần áo, không kịp cầm súng bóp cò, cộp giả lúc này tung hoành ác liệt tiêu diệt cộp thiệt. Cả tiểu đoàn cộp đen bị tiêu diệt, không còn nghe thấy cả tiếng rên la, không biết có còn tên nào sống sót. Khi tiếng súng đã ngưng, cả trận địa im lặng.

Ngay trong doanh trại tưởng như vững vàng chắc chắn, yên trí nhất, vậy mà cũng bị tấn công như bão lửa, quét sạch cả doanh trại. Đơn vị biệt động rút ra cổng, nhảy lên xe GMC, Hai Chòi đã nổ máy chờ sẵn, rút lui êm đẹp nhẹ nhàng, không ai bị thương trầy xước, không mất một người nào. Ra gò ven xa lộ, quân ta lại thay đồ thiệt, đồ thiệt có anh chỉ độc một chiếc xà lỏn, bọc vũ khí và bộ đồ cộp thiệt, rút xuống thủy đạo đồng bưng, moi xuống lên, bơi vào Tăng Nhơn Phú, vào trong căn cứ Bưng Sáu Xã, ém quân. Đúng là đội quân đánh trận xuất quỷ nhập thần. Trong chiến tranh, sự sống và cái chết liền kề tích tắc, sống đây và chết lúc nào không hay, bên này diệt bên kia, bắn giết loại trừ nhau, đó là lẽ tất nhiên. Quân cộp đen cứ vào trận là bắn giết bất kể ai, bà già hay con nít, giết hết. Nay “Cộp” bị trừng trị thật cũng xứng đáng.

Quân khu khi nghe tin báo thắng lợi lớn, biệt động Cánh Đông Nam tiêu diệt gọn cả tiểu đoàn “cọp đen”, anh Hai Phụng và Tư Chu mừng vui không kể xiết, các anh hết lời khen ngợi. Đợt ấy, có đồng chí Sáu Dân xuống Quân khu, nghe Tư Chu nói biệt động Cánh Đông Nam đánh hay lắm, đánh rất ác liệt, thắng lợi liên tiếp, chỉ huy biệt động là Chín Trí, đồng chí Sáu Dân vui lắm, nói cười ha hả:

- Thắng này tôi biết nó từ năm sáu mốt, hồi còn ở Tây Ninh. Nó... hiền khô, dễ thương ghê! Nó, đánh trận rất lì, nhanh nhẹn hết biết!

Từ trước năm 1960, được các anh Võ Trần Trí, Tư Thân, Tư Chiêu dìu dắt, Chín Trí đã trưởng thành trong đơn vị Quân chủ lực Long An. Đánh thắng những trận lớn ở Lương Hòa, Bình Chánh, thị trấn Đức Hòa. Năm 1960, Chín Trí cùng đơn vị Quân chủ lực Long An hành quân lên căn cứ Hồ Bò để bảo toàn lực lượng, Chín Trí chuyển sang vừa trinh sát, vừa là lính bảo vệ cho Quân Khu Bộ. Anh Sáu Dân⁽¹⁾- Chín Dũng. Anh Chín Dũng rất quý chàng trai trẻ hiền lành, nói năng nhỏ nhẹ như con gái, lúc nào cũng chăm sóc anh Sáu tỉ mỉ chu đáo. Chín Trí còn có cả cái tài may vá; nhưng ngược lại, trong công tác lại là người nhanh trí, tháo vát đặc biệt. Nay nghe nói về Chín Trí, ông rất tự hào về người em này, người đồng chí mà mình đã có nhiều cảm tình ngay từ khi mới gặp....

(1) Sau này tên của anh là Võ Văn Kiệt

Anh Tư Quỳnh, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu Sài Gòn- Gia Định, sau đó anh Tư xuống chỉ huy mặt trận Cánh Đông Nam, (Chính ủy Phân khu) đặc biệt rất quý trọng Chín Trí. Mỗi lần Chín Trí trình bày phương án đánh trận nào, anh Tư Quỳnh chú ý lắng nghe, đặt niềm tin vào người chiến sĩ Chín Trí dày dặn kinh nghiệm. Có lần nghe Chín Trí trình bày kế hoạch chuẩn bị đánh tiếp trận nữa, anh Tư Quỳnh mừng quá, vỗ vai Chín Trí cái đét, cười sượng, chửi yêu một câu rất miền Bắc (Anh Tư Quỳnh là cán bộ Mùa Thu, đã ở miền Bắc 7 năm):

- Đ...mẹ mày!.. Đánh hoài vậy, đánh liên tục không cho lính nghỉ ngày nào sao!

Khi ông Năm Bình, Tham mưu Phân khu, định góp ý cho một trận đánh, anh Từ Quý gạt đi không đồng ý, anh nói: Cứ để nó tự tác chiến, đừng lấy lệnh mà phân công nó, không hợp với cách đánh của nó đâu. Cũng từ sau trận đánh tiêu diệt tiểu đoàn “cọp đen”, bọn lính, cảnh sát và bảo an vùng Thủ Đức đã đặt cho Chín Trí cái tên rất ấn tượng: “Hùm Xám đồng bưng”. Bọn cảnh sát cảnh vệ, bảo an, trong vùng, nghe tên Chín Trí là sợ. Lính đã chiến vùng Thủ Đức còn kháo nhau: Từ sáng tới trưa vào vùng bưng còn dám, cứ từ xế trở xuống, vào bưng là quân Chín Trí nó thịt.

Đợt ấy sau trận đánh thắng đoàn “cọp đen”, Quân khu đề nghị lên Bộ chỉ huy Miền Nam xét khen tặng huân chương Quân Công cho đơn vị biệt động, đơn vị có thành tích cao nhất. Chín Trí và Bảy Hát cũng được tặng huân chương Chiến Công.

Căn cứ lòng dân

Hậu cần cho căn cứ đồng Bưng Sáu Xã là cả một vấn đề phức tạp. Thời kỳ đầu, dân còn ở khá đông, trong khi căn cứ cách mạng lực lượng không nhiều lắm. Du kích và bộ đội địa phương hầu hết là con em nông dân sở tại, nên việc nuôi quân, tiếp tế không mấy khó khăn, trông cậy hoàn toàn vào dân. Vùng bưng nước ngập, ruộng rẫy mùa màng lúa gạo không được phong phú dư giả gì, dân còn thiếu ăn, bát cơm xẻ nửa, rau củ cá mắm quanh năm, nhưng cũng đủ nuôi quân. Thời gian sau này, càng ngày tình hình chiến sự ngày càng ác liệt, bom đạn ngày đêm, những cuộc càn liên miên, càn xuống trắng đồng, dân không còn được yên mà làm ăn, lớp chết vì bom pháo, lớp bị cưỡng bức vào ấp chiến lược, lớp phải bỏ nhà, bỏ hoang ruộng vườn ra đi, sản xuất lương thực bị đình trệ, vấn đề cung cấp lương thực cho quân gặp rất nhiều khó khăn. Nhất là giai đoạn chuẩn bị cho chiến dịch Mậu Thân 1968, số người đông đảo, lực lượng vũ trang phát triển mạnh, ngoài lực lượng bộ đội địa phương và du kích các xã đã khoảng một trung đoàn, còn lực lượng tiểu đoàn 4, đơn vị biệt động, công an vũ trang, cả cán bộ phân khu, kể cả đơn vị quân y... lực lượng đông như thế, con số có đến mấy trung đoàn, quân lấy gì ăn, vấn đề hậu cần là bài toán vô cùng khó khăn. Chưa nói đến đánh giặc, chuyện lo ăn cho từng ấy người cực kỳ vất vả.

Trước đến nay, việc lương thực chủ yếu là đơn vị tự lo, tất nhiên là dựa vào dân dân nuôi, nhưng dân ở đây khó khăn như thế, bom đạn như thế, cũng đói rách nghèo khổ, rau cháo thay cơm, thì quân cũng đói. Nếu chỉ có “gió đông thổi bạt gió tây, đồng bào lại đây có gạo cho xin vài lít” thì bấy nhiêu đó của bà con nông dân có bóp mồm bóp miệng bao nhiêu, cũng không đủ nuôi quân, lực lượng đông như thế lấy gì mà ăn. Quân phải có ăn mới chiến đấu được, ăn bằng gì để sống và chiến đấu! Đó là cả bài toán học búa, bắt

buộc chúng ta phải có những tính toán tinh vi, sáng suốt, đầy kinh nghiệm...

Người chăn vịt

Thấy người nuôi vịt ngày nào cũng kèn càng chở vào đồng bưng trên xe máy những bao cám, có người còn tỏ ra ái ngại, hỏi thăm:

- Bom đạn vậy mà nuôi vịt mần chi, lỗ sặc máu.
- Của tôi đâu mà lo lỗ, làm mướn cho bà trung tá Hoan thôi.

Trạm kiểm soát chính trên đường vào bưng thường rà soát gắt gao tất cả những gì khả nghi vận chuyển vào đây. Chúng cũng biết “Việt cộng đang có rất nhiều cách thức vận chuyển lương thực vũ khí vào bưng. Mỗi lần qua trạm, những bao cám, lúa của người nuôi vịt là mục tiêu kiểm soát của bọn cảnh sát.

- Bà già kia! Chở gì đây?
- Trấu càng không hà, nuôi vịt cho bà trung tá.
- Bà trung tá nào?

- Bà trung tá Hoan chớ còn ai, các chú không thấy những bầy vịt của bà trong bưng sao! Tui chỉ là người làm mướn cho bà, ngày nào cũng tới đồng trông coi, mang thêm thức ăn nuôi vịt. Đây, tui có mang giấy đây, bà đưa cho để coi chừng mấy anh làm khó.

Đúng là giấy thông hành cấp cho người làm mướn, ra vào vùng bưng nuôi vịt của ngài trung tá. Các bà vợ sĩ quan thường kinh doanh đủ ngón nghề, ở đây là bà vợ trung tá Hoan kinh doanh cả việc nuôi vịt. Những bao thức ăn kia cũng phải trải qua nhiều vòng thử thách, xăm moi, đổ cả bao. Mấy lần như vậy, thấy bao nào cũng toàn trấu càng, cũng là lúa cám...

Mỗi lần kiểm tra, chị người làm không dám kêu ca phàn nàn gì, chỉ thủ thủ như nói chuyện:

- Tôi có nói với bà trung tá việc này rồi, bà biểu các chú cứ làm phận sự, đó là nhiệm vụ của các chú. Bà còn nói, thương cho các chú vất vả canh gác ngày đêm, nói tôi phải lo cà phê, bà trung tá còn gửi theo ít đồ nhậu đây!

Đến khi đã quen đường quen việc, quen cà phê cà pháo, thông thoáng mọi

đường đi nước bước, thì không cần đến cái việc xăm moi kiểm tra gì nữa.

Khi ấy, lẫn trong các bao chở thức ăn cho vịt từ nơi khác xuống bưng, thường có những bao gạo, bao thuốc men, bông băng... chuyển vào bưng cho chiến sĩ, có khi chở vào nhà cơ sở trong ấp. Đêm đêm, các đội vũ trang lại vào ấp lấy lương thực ra bưng.

Dùng “bà trung tá”, dùng giấy tờ hợp lệ, dùng cách dân vận, địch vận, mua chuộc lính, con đường vận chuyển của đội hậu cần vẫn được lưu thông. Người phụ nữ có chiếc Honda chuyên nghề nuôi vịt trong đồng bưng tên Năm Tiên, nhà ngay Ròng Ông Tố xã Bình Trưng, chiếc xe Honda ấy trong bao nhiêu năm như con thoi vận chuyển. Nuôi vịt chỉ là cái có, có đến hàng chục hàng trăm tấn lương thực nuôi quân được chiếc xe này chuyển vào bưng trong những năm khói lửa chiến tranh. Âm thầm lặng lẽ với nhiệm vụ, có đến hàng trăm cách thức vận chuyển, không trực tiếp cầm súng đánh giặc, nhưng như anh em nói:

- Chị Năm, chị Năm Tiên và chiếc Honda tiếp tế cho vùng Bưng, không thua đại đội trưởng đâu nghe, không có gạo chị Năm, chúng tôi đói, sao cầm nổi súng.

Người phụ nữ bán dầu dạo, trong thùng dầu hai đáy, có một bọc thuốc nổ. Có khi trong giỏ cá khô có thuốc tây, có đạn. Có lần, chị đã bị bắt quả tang, chúng moi ra từ ruột trái mít ba trái lựu đạn, một băng chứng không còn đường chối cãi. Người nữ giao liên ấy bị bắt, tất nhiên chị không thể tránh khỏi những đòn tù dã man, nhưng chị cắn răng chịu, không khai ra cơ sở.

Những mất mát hi sinh, những năm tháng tù đày trong nhà lao là những gì người nữ giao liên, người chiến sĩ cách mạng từng trải qua. Biết rằng mỗi lần vận chuyển giao liên, là một lần nguy hiểm, là cái chết cận kề, vẫn có những con người dũng cảm, mạo hiểm, không ngại hi sinh. Hậu cần vào căn cứ nuôi quân gian nan nguy hiểm như thế. Những người phụ nữ Thủ Đức dũng cảm lĩnh nhiệm vụ, chỉ có anh em chiến sĩ chiến đấu trong đồng bưng, những người được các má, các chị, các em nuôi từng bữa từng ngày, biết ơn nhiều, công lao đó lớn lắm.

Anh em trong đồng bưng đói đã mấy ngày không còn gì vào bụng, một lão nông vác cuốc lặn lội, vượt làn đạn pháo vào bưng “làm ruộng”. Trong cán cuốc rỗng ruột kia, đựng đầy gạo. Một em nhỏ với cần câu, giỏ cá vào bưng cắm câu, trong giỏ cá, trong gói mồi kia, có mấy vắt cơm, vào tiếp tế cho chiến sĩ. Dân ta vẫn có trăm phương ngàn kế, như kiến tha mồi, như ong làm mật, cứ thế ngày tháng trường kỳ nuôi quân đánh giặc.

Các trạm lục soát ngày càng kĩ hơn, xăm moi tất cả những hàng hóa vận chuyển ra vùng bưng. Nhưng làm sao kiểm soát hết, rừng có bao nhiêu loại cây ngập mặn, ta có bấy nhiêu kế sách đối phó, có bấy nhiêu cách vận chuyển tiếp tế. Ghe cắm câu ban đêm, cắm tôm khi chạng vạng. Đáy ghe, thả dây cột những bọc hàng quý giá, vũ khí cho chiến sĩ, thuốc men, bông băng cho quân y. Cả những cuộn vải nilon để làm tăng vông, có cả kéo cắt vải, kim chỉ may khâu cho anh em tự tay may mặc. Nghĩa là ta có dân, là có trăm phương ngàn kế vận chuyển vào vùng bưng. Cách mạng lấy dân làm gốc, bởi “dễ một lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Giác ngộ cách mạng trong lòng dân không phải tự dưng nó có, không phải tự nó đẻ ra, mà phải từ con đường vận động giáo dục, dân nhìn nhận cách mạng qua con người cách mạng. Từ nhận thức thực tế, Mỹ ngụy tàn sát dân, đốt nhà, giết người, xé xác trẻ con vứt vào đồng lửa, tra tấn cột xác Việt cộng vào dây cho xe kéo chạy đến tan nát hết thân thể? Những việc làm ấy sẽ dẫn tới đâu! Chúng tưởng làm như vậy để trấn át tinh thần người dân theo cách mạng. Ngược lại, tất cả những thực tế trước mắt đã khiến lòng dân căm phẫn. “khổ đau nhiều càng yêu thương lắm”, đó là nguyên nhân dân đi theo cách mạng.

Anh Năm Lý, người chỉ huy du kích, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương quân Thủ Đức, về sau là chỉ huy lực lượng quân sự Cảnh Đông Nam. Kết hợp tài tình với anh em du kích, trinh sát diệt ác ôn chỉ điểm, anh là mũi tên đồng trên địa bàn Thủ Đức. Gia đình anh chị Năm Lý, cô con gái đầu tên Súng, mới 12, 13 tuổi đã được cha và các chú “sai bảo” khá được việc. Khi thì ngồi sau xe đạp của cha ôm trái mìn trong giỏ bàng, khi dắt trâu dắt bò có những giỏ cơm, khi gánh rơm vào trong đồng bưng mà hai bên đòn sóc

những bó rơm trong có AK, tiểu liên, bọc đạn. Một đứa bé gái “ngây ngô”, dù “cái chúm cau” đã nhô rõ mồn một trên ngực, nhưng vẫn ở trần lộn bưng xúc cá, cái giỏ cua cá kia trong toàn là đạn, súng, có khi là cơm... tiếp tế ra bưng. Đúng là cha nào con nấy, cô bé còn chưa biết thế nào là tham gia cách mạng nhưng đã hoạt động như một chiến sĩ tí hon, lì lợm gan dạ “sai” việc gì làm tròn việc ấy, được cha má và các chú khen:

- Con Súng giỏi hết sức, lanh thấy mê! Tự nó bày ra cách ứng phó, qua mặt lính cái mọt.

Chị Năm Lý là người phụ nữ điển hình cho lòng dân huyện Thủ Đức hướng theo cách mạng, hết lòng hết sức đóng góp công sức hỗ trợ cho anh em chiến sĩ đánh giặc, giúp cho chồng đánh những trận bất ngờ vào bọn bảo an dân vệ trong vùng. Chị là cơ sở chứa vũ khí, vận chuyển vũ khí, là trinh sát và nuôi quân, hoạt động ròng rã hàng chục năm như thế. Lặn lội sống chết với đồng bưng, chặt chiu từng hạt gạo, con tép, nuôi anh em chiến sĩ, nuôi đồng chí đồng đội. Chỉ nghe một tiếng “đói” trong bưng là chị lo lắng còn hơn con nhỏ ở nhà đói cơm. Năm 1969, anh Năm Lý hi sinh lúc chưa đầy bốn chục tuổi, chị một mình với sáu đứa con, mấy đứa lớn đã tham gia du kích, trinh sát tìm điểm đánh, vận chuyển, tiếp tế cho đồng bưng cùng với mẹ, đứa nhỏ coi bò dẫn trâu cũng đã biết trinh sát. Không chỉ lo cho các con, chị Năm Lý vẫn ngày đêm tham gia hoạt động, vẫn như ngày anh Năm còn sống. Năm sáu lần tan hoang cửa nhà vì bom pháo, chỉ chạy quanh vùng Thủ Đức, lại dựng nhà dựng chòi, mẹ con vẫn tiếp tục hoạt động. Gia đình chị Năm Lý là cơ sở, là “dân” cho chiến sĩ trong vùng bưng “bám” chặt.

Hồi thì anh Năm Lý “sai bảo”, lúc thì anh Chín Trí cánh biệt động “chỉ huy”, khi thì anh Sáu Phụ, Bí thư Huyện đoàn, hồi thì anh Mười Minh bên Tuyên huấn huyện điều khiển, chị Năm Lý và cô Súng cùng các em từ lâu đã thành một tiểu đội hoạt động du kích như những con thoi, đào hầm bí mật, tổ chức đấu tranh cho các xí nghiệp, trong các nhà máy Visibasa, Dệt Phước Long, Dệt Phong Phú, hãng Tô Châu... Vũ khí trên đã bí mật về tới cơ sở ở bến Bà Cả Bảy. Từ bến, vũ khí dần dần được gánh gồng mang vác vận

chuyển về hầm đã đào sẵn ở nhà hoặc cơ sở trong hăng xưởng.

Gia đình chị Năm Lý là hiện thân cho người dân bất khuất kiên cường trên mảnh đất Thủ Đức, đất nuôi người, người bám đất, sống chết với đồng bưng. Cho đến ngày nay, 40 năm sau cuộc chiến, mẹ con chị Năm Lý vẫn là những người dân Nam Bộ chân chất nguyên sơ, hiền lành. Hai mẹ con chị Năm Lý đón anh Chín Trí, anh Tám Trăm, bạn chiến đấu của anh Năm Lý, những mái đầu bạc, chị em đã ở tuổi xấp xỉ 80, thân thiết như người ruột thịt.

Trên Quân khu có tiền, vàng, có cả đô la Mỹ. Hồi đó quyền góp từ dân hay ở đâu ra, không ai biết.

Con đường chuyển ngân của chúng ta, không thể nói hết được những cách vận chuyển thiên biến vạn hóa, thường có khi từ ngân hàng một số nước, chuyển về ngân hàng Việt Nam Cộng hòa, tới tay người có chức sắc trong chính quyền rồi mới chuyển tới cơ sở, chuyển ra Căn cứ. Cũng có khi mạo hiểm lên đênh trên những con tàu hai đáy đánh bắt cá, buôn bán hợp pháp trên biển Đông. Dưới đáy bí mật kia là những bao đạn, còn có từng “cục” đô la được chia nhỏ nhét trong khe đáy, từng hộp vàng trét nhớt cặn đặt dưới máy tàu. Ta có cả những xưởng đóng tàu trá hình, chuyên đóng tàu đánh cá hai đáy, bí mật vận chuyển vũ khí, vàng và đô la. Vàng và đô la ta mua từ Hồng Kông, chở vào Miền Nam xây dựng cơ sở. Đã có câu chuyện một chuyến tàu hai đáy đánh cá, do ông Phan Văn Nhờ⁽¹⁾ thuyền trưởng, xuất phát từ cảng Vạn Hoa, một cảng đảo phía bắc Vịnh Bắc Bộ, vào đến ngang bờ biển Vũng Tàu, đáy tàu bị xối nước, thủy thủ Thôi Văn Nam xé cả mùng mền nhồi trét xám tàu, đáy tàu vẫn xối nước, phải bơi ra ngoài nhồi trét khe hở. Ông Sáu Dân còn nói vui: Tàu mà chìm, người còn bơi được chứ đô la và vàng nó không biết bơi đâu nghe mấy chú!..

(1) Tư Mao

Chuyện một tiệm vàng lớn giữa thành phố, chính tay chị Năm Lai vợ Mai Hồng Quế dát vàng mỏng, cuộn làm nhân bánh tét, chuyển một lúc 800 cây vàng ra căn cứ ở Tây Ninh cho ông Tư Chu, thủ trưởng Biệt động Sài Gòn. Đô la từng cục, có lúc hàng chục ngàn đô nhét trong bọc cá khô, nhận trong

hũ nước mắm của bà bán hàng rong lên căn cứ.

Tiền, vàng, đô la ấy xây dựng cả xưởng đóng tàu đánh bắt cá, lập tiệm vàng, mở tiệm thuốc tây, phát triển vựa gạo, tiệm vải, biến thành “kho” hậu cần của ta ngay trong lòng thành phố; rồi lại trăm phương ngàn kế, hậu cần của ta vận chuyển ra chiến trường, bằng những xe tải hai bửng, xe vải, xe bột mì xe gạo buôn bán công khai dưới danh của các “bà trung tá”, các “nhà buôn” giàu có nổi tiếng Sài Gòn, vẫn ra ra vào vào thành phố và vùng căn cứ, bán mua “công khai”, thậm chí dùng cả xe cảnh sát chở hàng ra chiến khu cho ta. Mạng lưới lòng dân như thế, mỗi người dân là một chiến sĩ gan dạ dũng cảm như thế. Hậu cần của chúng ta như những tổ mối ngay giữa bãi gỗ ẩm, cứ âm thầm âm ỷ hoạt động tràn lan như thế, trước sau mau chậm gì chúng ta cũng chiến thắng.

Cô gái bán bánh

Các lớp đào tạo sĩ quan, trung tâm đào tạo huấn luyện tại khu Liên trường Thủ Đức nổi tiếng ngày ấy, lúc nào cũng đông người, được tổ chức và bảo vệ rất chắc chắn. Có thể nói là không một lực lượng quân nào của đối phương có thể bẻ gãy lọt lưới vào tới nơi đây. Vậy mà chỉ huy đơn vị biệt động Thủ Đức Cánh Đông Nam cũng đã nhiều lần tới tận nhà “hỏi thăm”. Bởi ở bên cạnh Liên trường đào tạo huấn luyện sĩ quan Thủ Đức to lớn kồng kênh kia, đồng bưng nằm sát nách nó.

Biệt động đánh bằng nhiều cách, đánh cường tập, đánh bỏ quên, đánh mai phục...khi hai ba người vào trận, rất ít khi tập trung huy động cả đội, cũng có khi độc chiêu chỉ một người vào trận.

Một cô gái trẻ nhút nhát hay e thẹn, nhưng rất có duyên, trông thật dễ thương, cô là một chiến sĩ nữ trong Đội Biệt động, cô đã được chỉ huy bố trí đi bán bánh dạo trong khu Liên trường. Trên chiếc xe đạp cọc cạch, nào bánh bò bánh tiêu, cả trà kẹo thuốc lá, cô lân la đến gần các anh chàng rao bán. Tuy có lam lũ bên những gói hàng rong, nhưng “em gái dễ thương” là của hiếm, cứ thấy “bóng hồng” là các chàng trai bất chấp, mắt liếc đưa tình, trêu chọc bông lơi để kiếm nụ cười đưa duyên cho tình quân tình tảo, mua bánh mua thuốc chỉ là tìm cơ lân la. Lần đầu vào cuộc, cô cũng lo sợ lắm, trước các câu nói bông lơi trêu chọc. Nhưng rồi quen dần, với tiếng mời chào nhỏ nhẹ, những chiếc bánh bò, bánh tiêu bốc mùi thơm, cả tiếng nói trong trẻo như tiếng chim hót miệt vườn, ngày nào cô gái cũng mang bánh và nụ cười đến làm vui lòng mát dạ cách lính trẻ đang kỳ tán gái.

Nhiệm vụ trước hết của cô sau nhiều lần bán bánh, là đã làm quen với lính, làm quen với nhịp điệu ra vô khu vực thường có đông người. Cô tự quan sát, xác định vị trí và tìm ra phương án đánh. Khi báo cáo tình hình với chỉ

huy, được các anh chỉ dẫn huấn luyện cách thức sử dụng vũ khí, được các anh động viên khích lệ, cô mừng lắm, trợn ra tay đầu tiên không khỏi hồi hộp, nhưng cô được khích lệ, tin tưởng cũng thấy yên tâm.

Sáng hôm ấy, trong sân câu lạc bộ, lính và sĩ quan đang ăn sáng uống cà phê rất đông, tiếng gọi tiếng chào mời cười nói ồn ào náo nhiệt. Cô gái bán bánh quen thuộc kia dẫn xe đạp với những giỏ bánh vào dựng ngay chỗ đông người. Hình như cô để quên cái gì đó ngoài cổng, cô gái nói một mình, mắt nhìn ra phía cổng:

- Chết cha, bọc trà đâu, mới đây mà rớt đâu ta... Tay rờ vào miệng giỏ bánh, cô chợt kíp nổ, định giờ 3 phút đã chuẩn bị trước. Chưa đỡ giỏ bánh xuống, để nguyên xe đỗ, cô đi ra cổng kiểm gói trà.

Cô vừa đi ra khỏi cổng, ngoặt vào con đường bên hông bức tường, một tiếng nổ âm vang, xé trời, rồi những tiếng la, tiếng kêu thét hãi hùng, tiếng hô tiếng chạy, tiếng bàn ghế xô đạp... trái DH10 trong giỏ bánh được chập nổ, hàng ngàn những miếng sắt sắc nhọn, những bi sắt nhồi trong 10 kg TNT nổ tung, văng miếng sát hại một diện tích rộng đông người. Trái mìn thật công hiệu, có đến ba bốn chục tên bỏ mạng và bị thương. Tiếng la thét kêu rên rần trời. Chỗ nghiêm ngặt nhất vẫn còn những sơ hở, biệt động Sài Gòn như thiên thần ẩn hiện bất thường, đâu cũng đánh, chỗ nào cũng đánh, chỉ một phụ nữ cũng đánh được. Một chiến sĩ nữ, tiêu diệt cả trung đội địch, nhẹ nhàng như ngắt một bông sen trong hồ nước.

Tiếng xe cứu thương, xe hồng thập tự hú còi inh ỏi hỗn loạn đổ về Liên trường đào tạo sĩ quan Thủ Đức. Trong khi đó cô gái bán bánh đã rút êm về căn cứ, báo cáo kết quả chiến thắng với chỉ huy. Lòng yêu nước căm thù giặc, tình nguyện đánh giặc, chiến sĩ biệt động tự nguyện tiêu diệt kẻ đã gây ra bao nhiêu tang thương mất mát cho đồng bào ta, đó là mục tiêu hành động. Chiến thắng mỗi trận đánh là một niềm vui, vui vì hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao. Niềm vui ấy là nụ cười, là tiếng nói trong trẻo dịu dàng, cả con người cô ngan ngát hương sen giữa đồng bưng cỏ nội.

Dù đã nhiều lần càn quét, chặt cành đốn lá phá lùm, bom địa thả dày đặc

đến tróc gốc, phơi củ, héo lá, nhào sinh thành nước, nhào đất thành sinh cả miền đồng bưng, địch quyết diệt bằng đờc cái túi Việt cộng trong vùng Bưng Sáu Xã Thủ Đức. Nhưng ngược lại, chẳng hiểu vì sao các căn cứ của chúng quanh vùng Thủ Đức vẫn bị quây phá, bị đánh đến tơi tả, thiệt hại vô cùng lớn. Không phải chỉ một vài trận, mà bị đánh đến điên đảo, đến mất ăn mất ngủ. Thậm chí lính bảo an khu Liên Trường, gần rạch cầu Tân Long, đờc ngày nghỉ tết, còn bắc loa gọi vào rừng dừ nước:

- Mấy ông Việt cộng ơi! Ngày này ngưng bắn nghỉ ăn tết đi nghe, các ông đừng lên đây quây bọn tôi nữa! Các ông cứ ở yên trong đó cho chúng tôi nhờ!

Nhưng đấy là địch, còn chiến sĩ ẩn núp trong bưng không thể. Đánh địch thật nhiều để nhanh chóng giải phóng quê hương, lấy yếu địch mạnh, lấy ít thắng nhiều. Cơ hội để chiến thắng là bất ngờ, mưu trí dũng cảm, đâu muốn nghỉ ngơi, kéo dài thời gian, có cơ hội là đánh.

Chỉ trong vòng hơn một năm, từ giữa năm 1965 đến hết năm 1966, Đội Biệt động Cánh Đông Nam đã đánh giòn dã, đánh liên tục, tìm địch mà đánh, chiến thắng oanh liệt, đờc cấp trên khen ngợi, đờc thưởng danh hiệu Chiến Công. Nhằm tính thời gian này cấp trên đã tặng thưởng 17 Huân chương Chiến công cho đơn vị biệt động. Nhưng ngày ấy cấp chỉ huy cứ công bố miệng là chính, cũng có lần có giấy khen, thư khen, Chín Trí bỏ cả vào cái thùng đại liên. Trận càn Liên quân “vén sinh tróc gốc” cái thùng giấy khen và một số tài liệu bay đâu mất. Sau này hóa ra đơn vị Biệt động Cánh Đông Nam chẳng còn giấy chứng nhận, bằng khen huân huy chương huy hiệu gì ráo trội trơn, chỉ còn biết khai miệng. Anh em trong đơn vị hi sinh gần hết trong chiến tranh, chiến đấu vì niềm tin vào cách mạng, vì hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao, có ai nghĩ đến chiến đấu vì đờc khen thưởng công lao gì đâu. Đến nay, đơn vị chỉ còn mấy người sống, không ai muốn đứng ra làm hồ sơ đề nghị phong đơn vị Biệt động Cánh Đông Nam Anh hùng, ngại chứng từ không có, các thủ trưởng, các chỉ huy Phân khu đã chết hết rồi. Rất may là những trận chiến thắng lớn của đơn vị Biệt động Cánh Đông Nam đều đờc Quân khu lưu sử sách, đờc lịch sử đấu tranh cách mạng Phân khu Thủ Đức,

Quận 9 ghi nhận, ở các nhà bảo tàng còn ghi, tại Nhà Truyền Thống Quận, Nhà Truyền Thống Vùng Bưng Sáu Xã còn ghi dấu công lao này. Đó là chứng cứ, chứng từ lưu giữ để nếu như được xét phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân thì chỉ biết lấy đó mà thôi.

Hai lần đánh chiếm cầu Sài Gòn

Nhân dân vùng bưng náo nức truyền tin:

- Bộ đội của mình giờ đông quá!
- Quá trời luôn, gặp người mới không hà!..

Cho đến đêm giao thừa, người dân vùng bưng chỉ nghe tiếng súng nổ âm ầm khắp trong vùng, nhất là tiếng nổ ở trong đô thành Sài Gòn.

Người dân vùng Bưng Sáu Xã không ai biết gì về tổ chức quân sự chính trị mới, họ chỉ biết quân ta giờ đông đảo lực lượng, đang đánh lớn.

Từ tháng 10- 1967, Quân khu Sài Gòn- Gia Định dưới sự chỉ đạo của Trung ương Cục, đã thành lập ra 5 Phân khu trọng điểm. Vùng đông nam Thành phố là Phân khu 4, bao gồm cả Quận 1, Thủ Đức, Quận 9, Thạnh Mỹ Tây, Long Thành, Nhơn Trạch, cả một phần Biên Hòa Bà Rịa. Cấp chỉ huy đã được phân bổ đầy đủ ban bộ, quân sự chính trị, tham mưu, hậu cần.

Lực lượng quân sự khá hùng hậu, từ trước đã có bộ đội Tiểu đoàn 4, bộ đội địa phương, quân du kích Thủ Đức. Từ cuối năm 1965, trên tăng cường xuống tiểu đoàn 2 của Sư 5, tiểu đoàn 8 đặc công thủy, công binh, đặc biệt là sự phát triển lớn mạnh của Đội Biệt động cả về số lượng, và hiệu quả chiến đấu. Con số Đội Biệt động Cánh Đông Nam lúc này đã lên tới cả trăm người. Lực lượng quân sự tập trung cho cánh Đông Nam của Phân khu để chuẩn bị tổng tiến công Mậu Thân 1968.

Người đông như thế, nuôi quân là cả một vấn đề lớn trong tình trạng phải giữ bí mật với nhiều tình huống ngặt nghèo. Nhưng nhờ có sự chuẩn bị công phu dày công tiếp tế từ nhiều hướng tới, đến việc cất dấu, hầu hết nhờ vào những người dân tại vùng bưng. Tình hình cho đến giáp ngày tiến công vẫn ổn định từ tổ chức đến giữ bí mật, tất cả các lực lượng đã chuẩn bị sẵn sàng,

với mục tiêu tấn công tiêu diệt các căn cứ địch trong vùng Thủ Đức, và các trọng điểm trong thành phố như Cầu Sài Gòn, Tân Cảng, Bộ Tư lệnh Hải quân ngụy. Đánh mở đường cho quân chủ lực ta tiến vào Đài phát thanh ngụy, vào giải phóng Sài Gòn.

Ở cuốn sách này, ta chỉ nói đến nhiệm vụ chiến đấu của đội biệt động Cánh Đông Nam, trong đợt Tổng tiến công Mậu Thân 1968.

Một cơ sở của lực lượng biệt động ở Lò Nhuộm trong hãng Tô Châu vừa nhận được món “hàng” đặc biệt. Cô gái chủ hàng rất đẹp và sang trọng, áp tải hai xe vào hãng. Hàng đưa cả vào gian nhà bảo vệ của hãng do ông Sáu cất giữ, với số lượng “hàng” đặc biệt: 30 khẩu AK, khá nhiều B40, B41, cùng đạn dược, mìn, thủ pháo...

Nhận được lệnh chiến đấu, anh em trong đội hừng hực khí thế, với trái tim rực lửa tiến công. Đội biệt động do Út Hòa đại đội trưởng, Chín Trí chính trị viên, Bảy Đạt đại đội phó. Tổ chức toàn đội nghe phổ biến nhiệm vụ, phương án và tổ chức vào trận. Mục tiêu tiến công của Đội Biệt động là đánh chiếm, giữ cầu Sài Gòn, đánh phá Tân Cảng⁽¹⁾

(1) Cảng Sài Gòn sau năm 1965 ta đánh chìm tàu chiến USCNS lúc này thì cảng ngừng hoạt động và chuyển lên Tân Cảng là Cảng Quân Sự

Chiến sĩ biệt động hành quân bí mật từ đồng Bưng Sáu Xã lên hãng Tô Châu nhận vũ khí. Chập tối hôm ấy, chiến sĩ ta mình đầy vũ khí, tay cầm AK, khoác quanh mình những trái thủ pháo, lựu đạn, băng đạn. Mỗi chiến sĩ mang khoác trên mình một trọng lượng vũ khí khá nặng. Từ Hãng Tô Châu, các mũi hành quân đều đi bộ, bí mật tiến đến mục tiêu đầu tiên: Cầu Sài Gòn.

Đến chân cầu Sài Gòn, trước tiên phải đánh chiếm trại lính bảo vệ cầu, nằm ngay phía bên phải đầu cầu. Đội hình đã ém quân trước mục tiêu, bố trí hỏa lực xong đâu đấy, chờ hiệu lệnh là sẵn sàng nổ súng.

Chín Trí nói nhỏ với Út Hòa đang ở sát bên:

- Mục tiêu của đội ta là đánh chiếm cầu lớn, giữ cầu để đón đại quân ta tiến lên cầu Sài Gòn, đánh vào trung tâm đô thành, giải phóng thành đô?

Trước tiên chúng ta phải quét hết, quét xong nhà lính bảo vệ cầu đã. Chiếm xong, ngay lập tức phải nhanh chóng tiến lên cầu Sài Gòn, kéo đội bạn họ lại lên trước ta đó.

- Anh Chín, nếu vậy sao cứ phải chờ đến giờ G, Đơn vị ta độc lập tác chiến, phải thanh toán xong cái đội bảo vệ trước, rồi mới đánh lên cầu, vậy còn phải chờ gì nữa, ta đánh ngay giờ này thôi!

- Không được, phải chờ hiệu lệnh mới nổ súng, cấp trên đã phổ biến rồi, đúng giao thừa.

- Chờ hiệu lệnh, tôi nghĩ sẽ không kịp, e rằng khi nghe hiệu lệnh, đội khác họ tiến công lên cầu trước chúng ta. Bởi chúng ta phải thanh toán xong cái chốt gác cầu, không chỉ vài phút mà xong đâu.

- Có lý đấy, nhưng hiệu lệnh nổ súng phải nhất loạt, không được đánh trước.

- Anh đừng cứng nhắc, phải tùy cơ ứng biến chớ. Giờ này chắc sắp có hiệu lệnh rồi, ta nổ súng trước đi.

- Chín Trí chưa kịp ngăn lại, Hòa đã ra lệnh:

- B40 chuẩn bị!..

- Chờ lệnh nổ súng đã chứ!

- Cần gì phải chờ, đánh xong cái trại lính này là tiến lên cầu ngay, chờ là chậm mất.

Chín Trí thấy Út Hòa nói có lý, cũng chỉ còn 15 phút nữa là đến giao thừa, liền thay đổi ý định:

- Cho phát hỏa đi!

Ngày tết, bọn lính thả dàn ăn nhậu, đón giao thừa, lơ là cả việc canh gác, bảo vệ. Cả khu vực xung quanh đang chìm trong màn đêm im lặng, bốn khẩu B40 đồng loạt lên tiếng đầu tiên. Tiếng nổ ầm ầm lao thẳng vào trại lính, phá tan tành cả khu trại lính gác cầu, đa số lính chết trong loạt nổ đầu tiên của B40, một số lính ở ngoài và ở trong các căn nhà có vợ lính mới đến trại ăn tết, chúng hoảng hốt chạy ra, thấy quân giải phóng đang xông xáo bắn mạnh

quá, vội vàng chạy trốn, một số nhảy cả xuống sông bơi trốn tránh. Anh em biệt động yêu cầu vợ con lính ra đứng kêu tên, kêu chúng trở lại đầu hàng sẽ được khoan hồng. Trận địa diễn ra chỉ cỡ 15 phút sau, anh em biệt động đã chiếm được hoàn toàn trại lính gác cầu, gom bắt được hàng binh mấy chục tên, đưa tất cả vào một căn phòng lớn, khóa cửa nhốt lại.

Vậy là đội biệt động đã nổ súng chiếm trại lính bảo vệ cầu Sài Gòn sớm hơn giờ G quy định cỡ 15 phút.

Đồng thời khi nghe tiếng nổ tấn công trại lính gác cầu của đội biệt động, đó cũng là hiệu lệnh cho một mũi quân chủ lực của ta Cánh Đông Nam được bố trí trước, đã dùng xuồng bơi nhanh vun vút qua sông Sài Gòn, có nhiệm vụ tấn công trại lính bảo vệ bên kia cầu. Cùng lúc ấy, Chín Trí đã nghe tiếng súng nổ tấn công của quân ta phía cầu Bình Triệu. Lại những tiếng nổ phía sau là cầu Rạch Chiếc, ở phía trước là Hàng Xanh, bốn phía đều thấy tiếng nổ rền trời B40, thủ pháo, Ak của quân ta.

Đội biệt động của Chín Trí và Út Hòa chỉ huy, chia hai mũi, nhanh chóng tiến lên chiếm cầu Sài Gòn.

Những chiến sĩ biệt động Cánh Đông Nam nhanh như mũi tên, vừa tiến công vừa bắn. Súng đạn của địch cũng đã phản kháng, các điểm hỏa lực quanh khu vực cầu đã nổ súng bắn lên cầu. Các họng đại liên khạc đạn, những luồng đạn đỏ lừ bay lên cầu. Tiếng nổ của B40 từ trên cầu đã biến ổ đại liên bên kia chân cầu tan tành câm họng. Trong những loạt đạn loạn xạ bắn trả của địch trên cầu, Đội trưởng Út Hòa và một số chiến sĩ đã hi sinh ngay trên cầu, đại đội phó Bảy Đạt cũng bị thương. Ban chỉ huy giờ chỉ còn mình Chín Trí. Cả hai đầu cầu, cả trên mặt cầu Sài Gòn, quân ta đã làm chủ trận địa, đã chiếm hoàn toàn cầu Sài Gòn. Một số địch đầu hàng, Chín Trí bắc loa tay nói to:

- Hỡi anh em binh sĩ, quân Giải phóng đã tấn công vào Sài Gòn, hãy đầu hàng quân Giải phóng, các anh chỉ còn một con đường đầu hàng mà thôi!

Đã có một số binh sĩ chạy sang xin theo quân Giải phóng. Chín Trí nói lớn:

- Anh em binh sĩ, chúng tôi là bộ đội giải phóng, có nhiệm vụ chiếm cầu Sài Gòn, chỉ lát nữa thôi, quân giải phóng tiến về rất đông, sẽ qua cầu Sài Gòn vào giải phóng thành phố, giờ giải phóng sắp đến rồi, các anh đã đầu hàng là đúng, bây giờ, các anh hãy chấp hành lệnh của chúng tôi, hãy đưa những tử sĩ và thương binh quân giải phóng về hướng Thủ Đức, về tuyến sau.

Mau lên!

Lính hàng binh răm rắp nghe theo. Người dìu người cõng, người cáng thương binh, người vác tử sĩ, vượt chạy ngược về phía bên kia cầu.

Đội biệt động nhanh chóng tiến thẳng về phía ngã tư Hàng Xanh.

Lúc này đã gần 3 giờ sáng, tiếng súng phản công của quân ngụy đã vang dậy khắp nơi, chúng đã hoàn hồn để tổ chức các lực lượng, quyết bảo vệ đô thành Sài Gòn. Từ các điểm hỏa lực, địch bắn rất dữ ra cầu Sài Gòn, phía có quân ta tiến công. Trong khi các căn cứ Mỹ vẫn đóng chặt cửa không dám nhúc nhích, không một lính Mỹ dám ra ngoài. Quân ngụy đã điều động toàn bộ các điểm hỏa lực, máy bay trực thăng bay ra như ong vỡ tổ trên trời, các loại máy bay chuồn chuồn, cá rô, cá lẹp bay lượn bắn ào ào xuống các khu vực từ Hàng Xanh ra các ngã Tân Cảng, Bình Triệu, Bộ Tham mưu Hải Quân... Pháo sáng, đạn lửa, hỏa tiễn sáng trời. Đồng thời máy bay phản lực nhào lộn cắt bom, xe tăng cũng bung ra từ khắp ngã, quần đảo tấn công bất kỳ nơi nào chúng thấy có bóng dáng quân Giải phóng đã xuất hiện.

Đội biệt động Cánh Đông Nam lúc này đang đánh áp đảo ngay khu vực Hàng Xanh, một tổ đánh xuống khu vực Tân Cảng, là cảng chính của Sài Gòn lúc bấy giờ. Chiến sĩ vác B40 chạy băng băng xuống phía cảng, thấy có một con tàu lớn đang đậu, liền quỳ xuống, phóng ngay một trái trúng tàu. Tàu nổ bung một đám to, lửa cháy ngùn ngụt. Một bộ phận anh em đã đánh thọc qua phía Bình Quới.

Vậy là mặt trận phía Đông thành phố, Chúng ta đã chiếm được cầu Sài Gòn, khu vực ngã tư Hàng Xanh quân ta đang làm chủ, đang đánh rất ác liệt. Trận chiến đã diễn ra trên ba tiếng đồng hồ, vẫn chưa thấy đại quân tiến công

vô Sài Gòn. Lúc này ở ngã tư Hàng Xanh, chúng đã thiết lập nhanh chóng các pháo đài chiến đấu phản công, bắn ào ào vào các cánh quân của ta. Chiến sĩ biệt động ta lại hi sinh một số nữa, nhưng ai cũng quyết chiến đến cùng, anh Ba Hồng hi sinh tại ngã tư Hàng Xanh do máy bay trực thăng bắn xuống. Hỏa lực của địch ở Bình Quới, Tân Cảng đã hoàn hồn, chúng bắt đầu phản công bắn trả. Chín Trí kèm mấy cậu lính ngự vừa đầu hàng, anh nhật súng đồng đội vừa hi sinh, đưa cho một anh:

- Cầm lấy súng, bắn quân ngự, chiến đấu nào. Anh lính kia nghe theo, cầm AK lia hàng tràng đạn về phía địch, anh ta chiến đấu y như quân Giải phóng. Ngay lúc đó, anh ta lại bị trúng đạn hi sinh. Chín Trí không hiểu chú lính ngự kia đã thực sự chịu giác ngộ theo cách mạng, hay anh ta sợ quá, quýnh quá nên bảo gì làm nấy. Trong lòng anh đinh ninh một điều, lính đầu hàng vì chúng sợ, chúng tưởng như quân ta đã tấn công vào đô thành, thì ngày tận thế của chính quyền Sài Gòn Việt Nam Cộng hòa đã đến.

Lúc này đã thấy có quầng sáng phía đông, quân ta bị địch bắn dữ quá, hi sinh đã trên phân nửa, vũ khí đã gần cạn, không thể tiến thêm được nữa. Mục tiêu chiếm cầu Sài Gòn đã hoàn thành, chiếm toàn bộ khu vực Hàng Xanh Tân Cảng, tiến về chiếm Đài phát thanh, tiến đánh Bộ chỉ huy Hải quân ngự đành bỏ dở.

Chín Trí vừa được lệnh rút quân, anh liền ra lệnh cho anh em rút lên hướng cầu Sài Gòn. Vừa lên tới đầu cầu Sài Gòn, hỏa lực địch từ các phía, từ trên trời, từ hướng Tân Cảng bắn lên cầu dày như đan lưới, trong bóng tối lơ mờ, đạn địch bay sáng dày như giăng lưới cả mặt cầu. Vừa lúc đó, một hàng xe tăng M113 từ Hàng Xanh đang chạy lên cầu vừa đuổi theo vừa bắn, anh em ta nằm rạp xuống cầu, xe tăng đang lên cầu nên chống mũi súng lên trời. Chín Trí đã thấy mấy chiến sĩ vác B40 chạy lên cầu, anh vội ra lệnh:

- Xe tăng địch không bắn trúng ta được, B40 bám gờ cầu bắn xe tăng.

Ba Minh B40 và một chiến sĩ B41, là những xạ thủ đồng bưng chống càn khét tiếng, Ba Minh quỳ xuống, chúc nòng B40 nhắm xe tăng đang bò lên cầu, nổ súng. Ba xe tăng địch trúng B40, cháy rụi, lính trên xe tăng cháy đen

ngay trên đầu cầu Sài Gòn. Vừa lúc đó máy bay địch ào tới, bắn như mưa ngay trên mặt cầu chặn đường rút của quân ta. Biết là nếu cứ chạy qua cầu sẽ không lọt, sẽ hi sinh hết, Chín Trí hô to:

- Tất cả nhảy xuống sông, lội sang bên kia.

Anh nhảy xuống trước tiên, chỗ này cầu cao hơn mặt nước cỡ trên 10m. Đang lúc nước ròng, rơi trúng chỗ vừa nước vừa sinh, nhưng không sao, chỉ đau rát mình mấy, choáng sơ sơ. Anh em nhảy theo, biến mất hết khỏi cầu Sài Gòn. Đạn từ trực thăng bắn theo xuống chân cầu... ào ào, chụp chụp, chéo chéo, chúng đã phát hiện quân ta nhảy xuống sông. Lại thêm những khu trực bắn hỏa tiễn xuống quanh chân cầu, quyết tiêu diệt đối phương đang rút chạy. Anh em lội theo gầm cầu né đạn, nương mấy mố cầu, lần sang bên kia sông Sài Gòn.

Chín Trí bị trúng mảnh hỏa tiễn ngay mặt, đau nhức nhối, anh bụm tay lên mắt, máu trào qua khe tay, chảy tràn cả cổ. Vừa lúc đó một chiến sĩ gần bên bị trúng đạn gãy chân rời oặt, anh ta la to:

- Anh Chín ơi, tôi gãy chân rồi!

- Ráng lên em, đừng la nữa.

Anh lính trẻ nhìn thấy thủ trưởng tay bụm mắt, máu đỏ túa ra khắp mặt khắp cổ, vẫn tinh táo chỉ huy chiến đấu, anh ta không la nữa, cắn răng chịu đau.

Anh em mỗi người mỗi lo vận động nhằm hướng đông lần chạy thật nhanh. Trên người Chín Trí độc một quần xà lỏn, còn sợi dây cột bụng thắt khẩu súng ngắn.

Máu từ trên mặt trên cổ chảy thành vệt xuống bụng xuống lưng trần, nhoe nhoét nhầy nhựa sinh đất lẫn máu đầy mình, trông thật khủng khiếp. Một tay bụm mặt máu, anh lao thật nhanh qua vườn cau Bà Cả Minh khu An Phú. Trời đã sáng, anh còn thấy mấy tốp chiến sĩ vừa bị thương vừa cáng thương, đang nhanh chân theo hướng đông về căn cứ.

Chín Trí cũng đi theo, nhưng vết thương khá nặng, phần vì mất máu, vì

mệt, vì mảnh đạn đang găm ngay sát con người cứ thốn lên óc nhức nhối giần giật. cả đêm qua vận động, chỉ huy, chiến đấu, xông xáo khắp khu vực cầu Sài Gòn, Hàng Xanh, bây giờ anh không còn nhắc chân lên nổi, đầu óc quay cuồng sa xẩm. Anh vẫn còn tỉnh để nghĩ tới nếu mình nằm xuống đây, chỉ lát nữa thôi sẽ rơi vào tay giặc. Không! Kiên quyết không để bị bắt, Chín Trí cố nhoai người, trườn vào phía ruộng lúa đang chín ở bên bờ. Một tay vẫn bùm chặt mắt, một tay với với mấy cây lúa che dấu nguy trang, rồi thấy người lằng lằng, lịm dần, lịm dần.

Trời đã đổ nắng, anh tỉnh lại thấy mình còn nằm trong ruộng lúa. Vậy là chưa bị bắt. vết thương lúc này mới đau nhức thốn tới tận óc, vừa cắn vừa gai vừa nhức buốt, chắc cái miếng còn nằm đó, con mắt đã sưng vù, mặt nặng đầu nặng không nhắc lên được. Anh lại ngất đi không biết bao lâu nữa. Khi trời đã về trưa, nắng đổ chói chang, đau quá, Chín Trí tỉnh lại vừa đúng lúc có mấy người dân đi trên bờ. Sức sống trỗi dậy bất ngờ, anh cố cất thành tiếng gọi với lên:

- Anh ơi!.. Anh ơi!..

Hình như người kia quay lại, nhìn ngó vào đám lúa có vết người trườn. Chín Trí đặt tay vào cò súng, anh nghĩ nếu là địch đến bắt, thì vài viên đạn còn lại, sẽ sống chết với nó, không để nó bắt sống. Nhưng người kia khi nhìn thấy anh, với vẻ mặt ái ngại, anh ta nói nhẹ:

- Anh cứ nằm đó nghe, lát sẽ quay lại.

Chín Trí ráng giữ cho tinh thần tỉnh táo, không để cho cái đau cái mệt đánh thiếp đi. Chắc chắn không phải là địch, đó là dân, gặp dân là sống rồi, anh đã có hi vọng sống, ráng nằm chờ trong mệt mỏi, đau đớn.

Đến mấy tiếng đồng hồ chờ đợi, Chín Trí đã thấy hai người lom khom đi tới, một anh đi trước nhào tới bên, vục đầu người bị thương lên, cầm bịch sữa đổ cho uống. Chín Trí há miệng uống được liền mấy ngụm. Một anh kia lấy băng ra lau vết thương, băng lại, chích thuốc. Chắc đây là một thầy thuốc cứu người. Máu và nước mắt anh trào ra, máu ở vết thương còn rỉ, nước mắt từ con mắt bị thương và con mắt còn lại đang sưng vù đều ứa ra. Đây là dân,

dân thương bộ đội, dân đang vượt qua mọi phong tỏa gắt gao của địch, dân đến cứu anh.

Lúc này là thời điểm quân giặc đang truy lùng gắt gao quân giải phóng đang rút ra khỏi thành phố. Hai người nói nhỏ với Chín Trí:

- Ngoài kia gay gắt lắm, lính đổ tới đây, anh nằm yên đây nghe, giờ không thể ra ngoài được đâu.

- Để trời tối, sẽ có người ra đưa anh đi.

Hai người kia để Chín Trí nằm gọn lại, lấy lúa phủ lên người bị thương che nắng, rồi lặng lẽ đi khỏi.

Nửa đêm hôm ấy, có mấy người ra ruộng lúa, hai người kè đưa anh đi về hướng đồng Bưng Sáu Xã.

Sau này Chín Trí được biết người y tá cứu anh tên là Chín Trích, còn người ra đầu tiên là Tư Xông⁽¹⁾. Lòng dân với cách mạng cứ đầy với mặn mà.

(1) Tư Xông là trưởng công an xã An Phú sau giải phóng

Về đến căn cứ, lực lượng biệt động tập trung lại còn rất ít, Chín Trí mặt sưng vù, đau nhức thấu óc. Sau đó, dân đưa anh đi Quân y qua Trông Tre, Rừng Lá điều trị vết thương, dân thương anh quá, họ trải lá xuống xuống, đặt anh nằm lên. Dân nuôi anh, dân cứu anh trong những ngày ở đồng bưng như thế.

Quân y cũng không có đủ phương tiện mổ vết thương ở mé mắt để lấy miếng ra, đau nhức rất khó chịu, mặt bầm tím sưng vù như mặt ông địa. Anh Tư Quỳnh gặp với bác sĩ quân y, người bác sĩ từ miền Bắc mới vào:

- Bằng mọi giá, mày phải giữ con mắt cho thằng này, không còn mắt, biết lấy ai thay thế đội trưởng biệt động bây giờ đây!

Miếng nằm quá gần con người, không mổ được. Con mắt sưng không xẹp, cứ mờ dần, mờ dần rồi mờ hẳn. Chín Trí hư mất một mắt. Vết thương vừa chịu nằm yên, anh xin trở về đơn vị tiếp tục làm nhiệm vụ.

Ngay từ phút đầu đêm giao thừa Mậu Thân, quân ta Cánh Đông Nam đã tấn công cầu Sài Gòn, cầu Rạch Chiếc, Tân Cảng, ngã tư Hàng Xanh, cầu

Bình Lợi, Bình Quới Tây, Chi khu quân sự Thủ Đức, Liên Trường võ bị, câu lạc bộ sĩ quan dự, cầu An Khánh, nhà máy dệt Phước Long- Phong Phú- Liên Phương- Quy Si- Hoa Sa, Tô Châu... quân ta đã làm chủ một vùng rộng lớn. Nhưng không giữ được lâu; gần sáng, địch phản kích mạnh, quân ta hết vũ khí, không có quân tiếp viện, không có đại quân chủ lực tiến vào giải phóng Sài Gòn. Khi đánh chiếm các địa điểm, quân ta hi sinh nhiều. Đến sáng, còn người nào sống sót, đành phải rút lui.

Một con mắt đã mất, cũng phải thời gian sau mới quen với cái nhìn hụt hẫng lệch lạc tay chân. Chín Trí tập làm quen với thương tật để gặp anh Tư Quỳ, anh Ba Long, báo cáo đã hết đau, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Anh Tư Quỳ, Chủ nhiệm chính trị nhìn người em ái ngại cảm thương:

- Đồng chí còn yếu lắm, điều trị cho khỏi đã.

- Em khỏe rồi, bị thương vậy có ăn nhằm gì đâu.

- Được rồi, từ nay Chín Trí làm Trung đội trưởng, phụ trách Liên quân sự Quận 9, Thủ Đức, biệt động sẽ kết hợp với các cánh công an vũ trang, địa phương quân, du kích. Ba Lấp sẽ làm trung đội phó.

Chín Trí nghiêm trang:

- Thừa anh Tư (Tư Quỳ), thừa anh Ba (Ba Long) tôi xin thề, quyết tử cho tổ quốc quyết sinh...

Cấp trên thấy bộ dạng của Chín Trí lúc nhận nhiệm vụ mà cảm phục. Anh ta còn xanh méc, mới bị thương như thế mà tinh thần thật đúng là khuôn mẫu của người con thành đồng bất khuất.

Sau Tổng tiến công tết Mậu Thân, quân số bị thiệt hại trên phân nửa, vũ khí gần như cạn kiệt. Nỗi đau xót của người chỉ huy là những mất mát xương máu của anh em đơn vị. Nhưng không phải vì thế mà ta chùn khí thế. Những người còn sống, cơ sở, cả người mới bổ sung, cả người cấp trên mới đưa xuống, tất cả đã bắt tay ngay vào việc củng cố lực lượng, xây dựng cơ sở, chuẩn bị cho đợt tấn công tiếp theo. Thời kỳ này, Chín Trí thường đi cùng với anh Đặng Quang, Chánh ủy cánh Nam về xã Phước Long, xây dựng cơ sở ở

các hãng sở trong khu vực để chuẩn bị đón vũ khí từ Miền Bắc đưa về, cho đợt tấn công mới: Mậu Thân 2.

Tình hình rất gắt gao, ngày nào Mỹ ngay cũng rải bom, dội pháo, đã nát khắp vùng. Từ sáng tới chiều, bầu trời mặt đất không lúc nào yên. Sau đợt Tổng tiến công tết Mậu Thân, quân địch kiên quyết càn trắng vùng bưng. Máy bay thả chất độc hóa học xuống hủy diệt cây cỏ sự sống, không để cho Việt cộng còn chỗ trú thân. Vẫn lại pháo bầy, rốc két, đại liên, M79, vẫn thả quân từ trực thăng xuống càn quét. Bây giờ còn ác liệt hơn, tàn khốc hơn. Tất nhiên con người dưới mặt đất sẽ phải chịu thương vong thiệt hại nhiều hơn. Đêm đêm, dân vẫn lén vào vùng bưng cấp lương thực cho bộ đội. Địch rút là dân nhao ra, bắt chấp cả bom đạn và những cái chết đến rất dễ dàng. Gạo, thuốc men và thực phẩm nuôi các chiến sĩ còn quan trọng hơn cả tính mạng, người dân Thủ Đức chịu đắng cay bao nhiêu thì lòng chung thủy với cách mạng cũng dày lên bấy nhiêu.

Đại đội biệt động ở Sáu Xã Vùng Bưng đã được củng cố, được bổ sung lực lượng, kết hợp với lực lượng đang phát triển ngay trong các hãng xưởng. Hãng nào cũng có người của ta hoạt động. Hầm hào di chuyển, giữa các hãng Vi Ca Sa, Dệt Phong Phú, hãng Liên Phương, Tô Châu, Xi măng... Dựa vào các cơ sở của ta xây dựng ngay trong các hãng xưởng, quân ta đã nhiều lần đón đánh địch bằng những đòn chí tử, tiêu diệt địch bằng những cơn sấm sét của B40, B41, M79 và AK, tiểu liên các loại từ trên gác xưởng Tô Châu, Liên Phương. Đánh giữa ban ngày, trận đánh ở ngay nơi mà địch hoàn toàn không thể ngờ. Địch biết lực lượng ta đang chiếm lĩnh các hãng xưởng, chúng lại ra sức thả bom, nã pháo, khiến cho các hãng xưởng gần như tan hoang hết, xưởng sập, nhà dân cháy, nhân dân quanh vùng không chịu nổi bom đạn, nhiều người đành bỏ xưởng, bỏ nhà đi.

Mặt trận Thủ Đức vẫn sôi động. Dân công hỏa tuyến vẫn rầm rập suốt đêm, tiếp tế vũ khí, lương thực. Người và vũ khí ngày càng đông đảo lớn mạnh.

Anh Bảy Thông là người phụ trách trinh sát khu vực xa lộ, rất sung sướng

khi chạy tới báo tin cho Chín Trí: Ngày nào, giờ nào có đoàn xe chở gì chở gì của địch qua khúc nào của xa lộ. Thời gian ấy, chiến sĩ ta ngày rút xuống đồng bưng, trú ở ngay trong hăng xưởng, đêm đến là bung ra, làm mưa làm gió trên xa lộ.

Mới chập tối, bảy chiếc xe nhà binh chở toàn hàng quân sự, nghênh ngang trên xa lộ, chúng tưởng như đường này chỉ có xe Mỹ làm chủ, ngờ đâu biệt động đã cho lọt gọn ỗ, nổ súng. Loại súng mà chỉ nghe tiếng nổ, chúng đã bạt vía kinh hoàng, loại súng bắn trúng xe, cả xe cháy rụi hết, đó là B40, B41 của Cộng quân. Đoàn quân phục kích chỉ có mười mấy người, đánh chiếm được bảy xe địch. Bọn lính lái xe và áp tải hàng chỉ nghe tiếng nổ đã tông cửa chạy chối chết. Lốp chết, lốp bị thương, còn tên nào thoát chết, trú rúc hai bên xa lộ, bỏ lại toàn bộ xe. Ta chiếm được khá nhiều chiến lợi phẩm, quân trang quân dụng rất nhiều, mang vác được bao nhiêu về căn cứ, vừa sử dụng vừa dự trữ.

Bọn địch qua đây cứ nơm nớp lo sợ, không biết bị chết lúc nào. Chúng kháo nhau:

- “Từ sáng tới trưa qua đây còn có cơ thoát chết, chứ từ xế chiều trở xuống, dễ bị quân Chín Trí nó thọt”.

- Quân thằng Chín Trí toàn loại đánh lỳ, chúng không có gia đình vợ con gì cả nên lẩn xả như trâu điên, đâu có biết sợ chết!

Càng thua đau, Mỹ ngụy lại càng điên cuồng mở các trận càn quét, rải chất độc hóa học xuống vùng bưng, lại một phen người và cây cỏ héo khô chết chóc. Nhưng dưới những cành cây khô héo kia, dưới những bãi sình nước vẫn có những con người còn sống, vẫn làm những công sự đắp sình lẫn trong lá khô, che lấp ngụy trang bằng lá khô, vẫn chiến đấu chống trả địch rất ác liệt. Vũ khí đụng vũ khí, con người đụng con người, riêng có một loại vũ khí địch không có, vũ khí đó là ý chí con người đang sống dai dẳng, mãnh liệt, chịu đói khát cực khổ vẫn đánh giặc gan lỳ, địch thua ta ở chỗ đó.

Biệt động Cánh Đông Nam lại một lần nữa phối hợp với Quân khu, Phân khu vào đợt tấn công lần thứ II, tức là Mậu Thân II vào đêm 4-5-1968.

Dưới sự chỉ huy của Tư lệnh Phân khu Hai Nhã, Chính ủy Đặng Quang và Sáu Bảo Phó bí thư huyện ủy. Chỉ huy sở trận đánh đặt tại xã Tăng Nhơn Phú, Phước Long. Còn người trực tiếp vào trận chỉ huy các lực lượng chiến đấu là anh Tư Quý và anh Ba Long. Các đơn vị tham gia gồm Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 4, Tiểu đoàn 4, Sư 5, Tiểu đoàn 8, Đặc công bộ, Đặc công thủy, Đội biệt động, công an vũ trang, bộ đội địa phương Thủ Đức.

Mục tiêu tấn công đợt hai Mậu Thân của cánh quân phía Đông là đánh chiếm cầu Sài Gòn, đánh chiếm khu Tân Cảng, đánh đồn Bảo an tại khu vườn dừa Bà Cả Minh, đánh ty cảnh sát Quận 9, đánh chiếm cầu Rạch Chiếc. Chặn quân địch từ Biên Hòa xuống tiếp ứng.

Lần này, Chín Trí lại trực tiếp chỉ huy trưởng đơn vị có nhiệm vụ đánh chiếm cầu Sài Gòn, gồm lực lượng đội biệt động và đội đặc công thủy. Lần này, đội đặc công biệt động còn có kế hoạch phá cầu, chặn con đường tiếp viện của xe tăng địch tới từ phía Đông Sài Gòn.

Đúng 11 giờ đêm, tiếng nổ phát hiệu đầu tiên là của đội biệt động nổ súng đánh vào chốt cảnh sát ngay chân cầu Sài Gòn. Trong tiếng súng tấn công như vũ bão, tiếng B40, thủ pháo, AK của quân ta, chỉ nghe lẹt đẹt vài tiếng súng bắn trả của địch rồi im luôn. Quân địch hoảng sợ, yếu ớt chống cự rồi phần thì bị tiêu diệt, một số đầu hàng. Chưa đầy 15 phút quân ta chiếm hoàn toàn đầu cầu Sài Gòn. Mũi nhọn của đội biệt động tấn công lên cầu. Đồng thời với mũi tấn công tiêu diệt đội bảo vệ ở chân cầu, một mũi quân đặc công thủy của đội Chín Trí đã vận động nhanh chóng lội ra mố cầu⁽¹⁾ trèo lên tới mặt cầu gài trái nổ. Một tiếng nổ vang động trên mặt cầu Sài Gòn, tuy không phá được cầu, nhưng đã khoét mặt cầu lủng một lỗ to.

(1) Chân cầu nhíp thứ tư

Trong khi đó, một mũi tiến công của tiểu đoàn 8 từ phía sông Sài Gòn đã tràn lên, nổ súng ác liệt làm chủ trận địa phía bên kia cầu Sài Gòn, tiêu diệt lính bảo vệ cầu, đánh vào Tân Cảng Sài Gòn.

Lần này khác trận tấn công Tết Mậu Thân, vừa nghe tiếng súng quân ta tấn

công ở đầu cầu Sài Gòn, chừng mười phút sau, pháo cối và đại liên của địch ở các điểm hỏa lực trong khu vực đã dội về phía trận địa của quân ta. Đã có một số chiến sĩ ta hi sinh và bị thương. Chiến sĩ ta vẫn bất chấp pháo đạn, xông lên cầu như tên bắn, tiến công tiêu diệt địch ở phía bên kia cầu. Địch đã tập trung đội hình, nã đạn pháo ngăn chặn, không cho quân ta tiến lên cầu. Quân ta đang nã cối 82 ly bắn cấp tập sang đội hình địch bên kia đầu cầu, quân địch chết hàng loạt. Đôi bên đều bắn quyết liệt, quân ta trúng đạn pháo địch, cũng đã hi sinh trên cầu khá nhiều.

Chiến sĩ ta dù chỉ còn lại một số người, vẫn kiên cường chiến đấu, đối mặt với các lực lượng địch đang bủa vây. Trên trời máy bay phản lực Mỹ gầm thét, cắt bom. Trục thăng chiến đấu trút đạn xuống như mưa rào, hỏa tiễn cầu đò trời, bắn không ngơi về phía mặt trận quân ta trên cầu Sài Gòn. Pháo bầy bắn liên hồi chặn đầu, không cho quân ta tiến lên. Nhiều đồng chí ta hi sinh trên cầu Sài Gòn. Xe tăng địch đã tập trung về dày đặc khu Hàng Xanh, bộ binh cả Mỹ cả ngụy đã kéo đến khu vực, chúng dốc toàn lực quyết không cho quân giải phóng từ phía Đông vượt qua cầu tiến vào Sài Gòn. Trên thực tế, mới chỉ có mấy cánh quân mỏng của biệt động, đặc công thủy, một số của Tiểu đoàn 8, Tiểu đoàn 2, quần nhau ác liệt với quân Mỹ ngụy trên mặt trận phía Đông Sài Gòn, nhưng đã khiến cho địch vô cùng hoảng sợ hoang mang, chúng những tưởng sắp tới ngày tận số. Thực tế nào đâu đã có lực lượng đại quân chủ lực của ta tiến công vào Sài Gòn.

Một cánh quân biệt động đã được bố trí từ trước, tạt vào đánh chiếm đồn Bảo an trong khu vườn cau Bà Cả Minh, với 4 khẩu B40, B41 cùng trung liên, AK, hỏa lực toàn những tay súng thiện xạ, đã nhanh chóng bắn cháy rụi hết cả đồn lẫn lính. Chỉ có vài tên nhanh chân chạy ra trước là thoát chết.

Ở phía sau đội quân biệt động và đặc công thủy tiến đánh cầu Sài Gòn là đơn vị Tiểu đoàn 2 đánh chiếm cầu Rạch Chiếc. Cánh quân này đánh nhau với quân bảo vệ cầu và Đội Biệt động quân ngụy rất quyết liệt, lính kéo đến khá đông, quân ta hi sinh nhiều, khi vẫn chưa chiếm được cầu thì đã thấy quân tiếp viện địch trên xe GMC từ phía Biên Hòa băng băng lao xuống.

Đương đầu với lực lượng địch mạnh áp đảo, đội hình chiến sĩ Tiểu đoàn 2 hi sinh nhiều.

Lúc này, từ các phía, quân địch tập trung hỏa lực, bộ binh, cả máy bay chiến đấu về ngã tư Hàng Xanh, cầu Sài Gòn, ra sức bảo vệ “thủ đô” của chúng.

Phía Bến Bạch Đằng, cả Dinh Độc Lập đã bị pháo ĐKB của ta câu từ Trùng Tré Thủ Đức vào, tiếng nổ đã gây kinh hoàng khủng khiếp thốn óc cả người Mỹ và bộ máy chỉ huy quân đội Việt Nam Cộng hòa.

Trời đông đã hừng sáng, tiếng nổ vẫn âm ỉ cả mặt trận phía đông thành phố, đạn pháo, rốc két nổ, cháy, khói vẫn còn bao trùm cả khu vực.

Lúc này quân địch đã ở thế đang chốt đầu khóa đuôi, cả trên trời mặt đất, dưới nước, khi quân số chúng ta đã hi sinh gần hết, vũ khí đã gần kiệt cạn. Ở thế không thể tiến quân được nữa, chỉ huy mặt trận đành cho lệnh rút quân. Bằng đủ mọi cách, lực lượng ta còn người nào đều tìm cách rút về hướng đông. Bơi lội dưới sông, biển rạch, len lỏi ruộng vườn, chiến sĩ ta đang cố gắng rút về căn cứ. Một bộ phận về Thạnh Mỹ Lợi, một số rút ra Bình Trưng, Phước Long, Tăng Nhơn Phú. Lúc này trời đã sáng, ban chỉ huy mặt trận là anh Tư Quý và anh Ba Long được một số anh em bảo vệ, rút về tới đồng Bưng Sáu Xã.

Đội Biệt động còn người nào sống về đến bưng, bắt tay ngay vào việc bảo vệ chỉ huy sở, nhanh chóng đưa cán bộ lên trú ẩn ở hầm hào trong các hăng xưởng. Chuẩn bị tinh thần đối phó với quân địch sắp tấn công sang.

Từ sáng, pháo địch các phía đã gọi về đồng bưng nổ rền vang liên hồi. Một phần để chặn đánh tiêu diệt tàn quân ta rút về phía đông, một phần chuẩn bị tấn công sang vùng bưng căn cứ, càn quét cộng quân. Tới 10 giờ sáng pháo vừa ngưng, máy bay trực thăng tung ra vùng Thủ Đức dày như chuồn chuồn, từ bụng trực thăng, lính mỹ, lính ngụy đổ xuống như tuôn, phen này chúng quyết “truy đuổi tàn quân cộng quân tới tận hang ổ”.

Quân ta khi rút về đến căn cứ, một số đã xuống hầm ở các hăng sở khá

kiên cố, có cả lương thực và nước uống dự trữ sẵn để né tránh bom đạn. Pháo bắn ác liệt, rải dày đặc mặt đất, thiệt hại không thể tránh khỏi, nhất là trên đồng bưng là những nơi hầm hào không đào được. Nhà dân tan hoang, tán loạn, hãng xưởng tan tành. Cảnh tượng thật là tàn khốc, thê thảm. Đã có lệnh của anh Hai Trắng yêu cầu cho chỉ huy sở rút lui sang Long Thành.

Chín Trí thấy tình hình căng thẳng, bom đạn quá dày đặc, liền khuyên anh Tư Quỳ:

- Bom đạn đang rất ác liệt trên mặt đất, các anh cứ ở dưới hầm trú ẩn tạm đã, để khi nào êm rồi hãy lên.

Anh Tư Quỳ phân vân:

- Có thể địch sẽ đổ bộ vào đây sau khi rải bom pháo, ta phải đề phòng, tránh đi từ bây giờ.

Chín Trí:

- Lúc này, bộ binh Mỹ không dám vô đây đâu. Nếu ngày mai chúng có vô, lực lượng chiến đấu của ta bám công sự, chúng em sẽ quyết đương đầu.

Nói vậy là để yên tâm, tự thủ, quyết chiến đến cùng, thực ra trong lòng chỉ huy vô cùng lo lắng, họ biết chắc rằng sau hai đợt Tổng tiến công Mậu Thân, địch thua đau, thua cay cú. Trong khi đó chúng thừa biết lực lượng của đối phương đã cạn kiệt, không thể đương đầu. Tất nhiên chúng sẽ không để ta yên.

Chiều tối hôm ấy, khi địch vừa rút, Chín Trí và ba đồng đội đưa anh Tư Quỳ và anh Bảy Thông rời hầm, chuẩn bị rút sang Long Phước, trong tình trạng bom pháo vẫn chưa ngơi, bộ binh địch vừa rút, pháo bầy lại nã về liên hồi. Thật không may anh Tư Quỳ vừa ra khỏi hầm không bao xa, đã bị trúng mảnh pháo, anh bị thương nặng. Chín Trí vội vàng đưa anh quay trở lại hầm cứu chữa, nhưng vết thương vào phổi đã cướp đi mất người thủ trưởng vô vàn kính yêu của anh. Chín Trí đau xót vô cùng, ôm lấy anh Tư khóc! Vĩnh biệt người anh dũng cảm, người chỉ huy tài ba, người mà địch nghe tên đã kinh hồn. Nhớ hồi còn ở mặt trận Bến Cát, địch dùng máy bay đổ chụp xuống

nơi mà chúng vừa được thám báo chỉ điểm cho hay tin, “thằng đầu sói” đang ở đó. Chúng lòng sục mãi không thấy, chúng bắt dân tra hỏi:

- Thằng đầu sói đâu rồi, thằng hay sọc tay vô túi quần, cái thằng chỉ huy hay chửi thề “đ... mẹ” kiểu miền Bắc... đâu rồi!

Địch sợ anh, tên anh đã làm cho chúng ăn không ngon ngủ không yên. Chúng treo giải thưởng hàng triệu đồng cho ai bắt được Tư Quỳnh...

Đêm hôm ấy, đích thân Chín Trí lấy vải tẩm niêm cho anh Tư Quỳnh, người chỉ huy mặt trận Phân khu Cánh Đông Nam trong đợt tiến công Mậu Thân lần hai. Chính tay Chín Trí đào hố chôn anh Tư. Hôm đó là ngày 5-5-1968.

Cả đêm và ngày hôm sau, ở dưới hầm tránh bom pháo rải về khắp vùng Thủ Đức, Chín Trí còn nghe rần rần trên mặt đất. Mấy ngày sau, Chín Trí đích thân đưa anh Ba Long qua căn cứ Phước Long sang Long Thành. Trong tâm trạng buồn đau mất mát, anh Ba Long rất buồn, vì những ngày vừa qua, cuộc tấn công lần thứ hai vào đông Sài Gòn đã cướp đi bao nhiêu anh em đồng chí, trong đó có người chỉ huy dày dạn kinh nghiệm vùng bưng như anh Tư Quỳnh.

Lực lượng ta sau hai đợt tấn công vào Sài Gòn, con số hi sinh nhiều lắm, có thể kể đến hai phần ba, số còn lại gần hết lượt đều trầy da tróc vẩy, bị thương sức yếu, vũ khí cũng đã cạn kiệt.

Quân địch lại đang tập trung nhiều lực lượng chiếu thẳng vào vùng căn cứ Bưng Sáu Xã càn quét.

Địch thua đau, chúng điên cuồng càn quét; tập trung mọi phương tiện chiến tranh đánh phá áp đảo cả khu vực Thủ Đức, Quận 9. Lại bom đạn, pháo bầy, bom xăng bom địa, lại chất độc hóa học rải xuống đây! Chỉ trừ B52, không sử dụng được ở mặt trận này vì gần xa lộ, gần các căn cứ hậu cần Mỹ.

Sau Mậu Thân II, máu người lại nhuộm đỏ đồng bưng. Lại chết chóc và còn tàn khốc ác liệt hơn cả trước. Không còn nhà cửa ruộng vườn, công xưởng, cả một miền biên tan hoang dưới làn bom đạn, dân không còn dám trụ lại, hầu hết đã bỏ đi. Chỉ còn những người chiến sĩ trong bưng ở lại đương

đầu. Địch đánh liên miên tàn khốc, ác liệt, đến cái xoong, cái nồi cũng không còn, lò xô để nấu cũng tan nát hết. Như thế, quân ta sống bằng gì, có tồn tại nữa không! Địch đã nhào sinh thành nước vùng bưng, đã “Bóc vỏ trái đất”, đã lột màu xanh, đã hủy diệt đến hết sự sống...

Nếu chiến sĩ Vùng Bưng không còn, thì đến đây lịch sử đấu tranh anh dũng của Cánh Đông Nam chấm hết ư! Không, cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp diễn!

Cùng với các đơn vị địa phương quân, các đơn vị mới về tăng cường, chiến sĩ đội biệt động vẫn bám chặt đồng bưng không rời một bước. Không chỉ sống mà vẫn ngày đêm quần nhau với địch, vẫn ác liệt mà còn ác liệt hơn trước. Họ lấy gì để ăn và sống! Dân có bỏ đi phần lớn đấy, nhưng ngày ngày vẫn có những người dân ra vô đồng bưng, bắt cá, thả vịt, mặc bom đạn pháo bày. Tất nhiên không phải chỉ vì sinh nhai, mà họ lặn lội vào đồng bưng để tiếp tế cho bộ đội. Ông Sáu Phải, ông Sáu Quỳ ở Phước Long, vẫn ra vô tiếp tế, vẫn thông báo tình hình tin tức cho anh em. Các bà các má: má Tám, má Bảy, má Hai, cả gia đình chị Năm Lý đêm đêm cứ thấy ngời ngời tiếng pháo là gánh cơm nước vô đồng bưng cho bộ đội.

Cuộc chiến đấu dành giật từng vị trí từng mảnh đất giữa ta và địch vẫn dai dẳng suốt tháng không ngời tiếng súng. Đồng bưng vẫn đang đổ máu. Cuộc chiến tranh tàn khốc quá, cả máu của người Mỹ ở tận bên kia bán cầu, lại lần nữa cùng đổ xuống nhuộm đỏ bưng.

Một thời gian sau, các cánh quân chủ lực từ từ rút đi, chỉ còn địa phương quân, còn biệt động và du kích. Chín Trí lúc này đã lãnh nhiệm vụ chỉ huy quân sự Liên Quận, vẫn bám đồng bưng, tổ chức các trận đánh, tìm ra những phương án đánh, vẫn đánh rất táo bạo. Sống giữa bom đạn pháo bày, người còn nguyên, không bị thương là điều hiếm thấy. Chín Trí cùng anh Năm Lý đang phụ trách quân sự mặt trận Đông Nam, hôm nay cả hai anh em lên Phân khu đang đóng ở Long Thành họp, báo cáo tình hình vùng Bưng Thủ Đức. Trên đường về đến Tam An, Tam Phước gặp trận càn của Mỹ. Quân địa phương ta ở đây chống càn rất quyết liệt, sau hàng loạt bom pháo quần dập,

quân địch từ trực thăng đổ xuống, ta đánh bật lại, địch không vô được trọng điểm căn cứ ta. Chúng đành lui quân, nhưng máy bay phản lực lại ào đến dập bom địa. Hai anh em Chín Trí và anh Năm Lý núp vào một căn hầm lớn cùng với sáu bảy người nữa. Căn hầm trú bom có vách đất che chắn khá rộng. Tiếng nổ ầm ầm của bom, Chín Trí thấy căn hầm rung chuyển, đất nhào lộn, người cũng nhào theo. Hầm trúng bom. Anh còn kịp nhìn thấy anh Năm Lý tung lên văng ra khỏi hầm. Bom hất anh Năm Lý bay lên vương trên một cành cây to, người đầm máu, thân thể anh rũ ra, nằm vắt ngang trên đó. Anh Năm Lý chỉ huy quân sự mặt trận vùng Bưng, người chỉ huy đánh liên tục, đánh thần kỳ, tung hoành trên mặt trận diệt ác ôn, mũi tên đồng trên mặt trận Thủ Đức đã hi sinh ngay trước mắt. Chín Trí thấy đầu đau choáng, máu tóe xuống khắp mặt khắp người, một mảnh bom bay xé rách da đỉnh đầu, đục nát móp hộp sọ, nhưng không hiểu vì sao anh chưa chết, anh chỉ bị hôn mê. Dứt trận bom, du kích địa phương ra moi hầm, Chín Trí được đưa đi trạm quân y. Mê man đến mười ngày sau mới tỉnh, hàng tháng trời cứ lúc tỉnh lúc mê. Bác sĩ nói, chỉ còn nửa hạt gạo nữa, mảnh bom kia đã vào tới óc, may mà nó chỉ xé lủng một đám hộp sọ. Lúc đó anh mới biết căn hầm chết ba người, trong đó có anh Năm Lý, năm người bị thương, trong đó có anh. Nằm ở quân y một thời gian ngắn, vết thương đã lành nhưng đầu còn đau nhức ong ong, hôm mất một đám sọ trên đỉnh đầu, óc não còn nguyên, nên Chín Trí vẫn sống. Đó là thời kỳ tháng 12-1969, còn anh Năm Lý hi sinh ngày 17- 12- 1969.

Một chuyến trinh sát

Muốn đánh thắng một trận, chỉ huy không chỉ nghe trinh sát báo cáo, mà phải trực tiếp đi trinh sát, trực tiếp đeo bám trận địa thì mới cụ thể, mới nắm được quy luật hoạt động của địch, có thể mới đề ra phương án đánh xác đáng, chuẩn bị vũ khí và lực lượng chiến đấu như thế nào cho trận đánh được chu đáo, tránh bớt sự thương vong cho anh em đồng chí.

Khúc sông Đồng Nai, đoạn từ Nhơn Trạch Rừng Sác qua bên này lòng rộng có cả trên hai cây số, ban đêm, đội trinh sát vẫn qua lại lại như cơm bữa, có đợt cứ năm, mười, mười lăm phút lại một tàu bo bo chở cảnh sát địch rẽ sóng thị sát mặt sông, vậy mà anh em vẫn qua lại như thường. Cái bọng nylon đánh lập lờ nửa chìm nửa nổi là vật hộ mạng, bám vào nó là yên tâm, không sợ chìm, vừa bơi vừa lặn vừa di chuyển hàng giờ. Còn đoạn sông phía trên, lòng sông hẹp hơn, lại rất gần những bốt cảnh sát ven sông, việc trinh sát cần phải kĩ lưỡng công phu hơn.

Từ những năm 1969, 1970, 1972, Chín Trí nhớ rõ cũng có đến trên hai mươi lần anh lội qua bơi lại khúc sông Đồng Nai. Lần thì trinh sát nắm tình hình địch, lần đi lên căn cứ Long Thành họp, báo cáo. Đoạn dưới kia, khúc sông Lòng Tàu thường có cá sấu sẵn người ban đêm, còn đoạn trên đây, đã nhiều lần bơi mà hầu như không thấy cá sấu rượt lần nào. Đêm thì đi cùng một người, khi thì hai, khi thì ba bốn người cùng qua sông, chiếc bồng lập lờ có lúc bị sóng tàu tuần tra của địch đánh cho trời chìm vật vã, người vẫn bám chắc cột chặt nó không vượt, sông nước đối với các anh như người đi trên cạn. Thủy đạo vùng Bưng là lộ nhỏ, Sông Đồng Nai ví như xa lộ, thủy đạo lớn. Cũng không tránh khỏi có lần hi sinh trên sông. Bữa ấy, bốn người vượt sông, gặp tàu tuần tra. Có thể chúng đã phát hiện có vật lạ trên mặt sông, chúng quét qua quần lại, xả hàng tràng đạn vu vơ vào những chỗ nghi ngờ,

hai chiến sĩ trinh sát đi cùng đã vĩnh viễn nằm lại lòng sông không trở về, còn Chín Trí và một cán bộ, sang đến bên kia sông, kiếm, chờ hàng giờ đồng hồ, vẫn không thấy đồng đội.

Hôm nay là một chuyến đi trinh sát của Chín Trí. Chín Trí đi cùng người giao liên tên Tèo từ vùng bưng lèn, anh ta chỉ có chiếc quần xà lỏn, chân lội nhanh như rái cá. Cột túi vải trên cổ cho khỏi ướt, Hai người từ đầu tới chân bê bết thật đúng là dưới sình móc lèn, lặn lội vượt qua bưng, phải lội vòng vèo né tránh các căn cứ địch. Chuyến này Chín Trí trinh sát khúc sông Đồng Nai, chuẩn bị cho một trận đánh đặc biệt.

Lúc này đang là mùa khô nên nước mặn lờ lợ. Rừng ngập nước mà hiếm nhất lại là nước, hiếm nước ngọt. Mùa mưa đã hứng được nước, lại có thể uống nước bưng. Còn mùa khô nước mặn gắt, khổ một nỗi người không uống được nước mặn, chỉ cây cối mới quen, người ngâm trong nước nhưng khát cháy cổ.

Tèo cúi vọc một nắm sình trét lên đầu, vo tròn trông như tượng đất đen, còn cười nhe hàm răng trắng, sau đó hụp xuống nước vò sạch, thích chí khoe:

- Gội vầy là sạch nhất, anh làm thế đi.

- Trời đất, kinh nghiệm đó hả, sao tao thần công ở đây mà chưa biết ta.

- Chín Trí thử làm theo, quả nhiên gội đầu bằng sình đỡ khó chịu hơn lần gội đầu bằng cục xà bông rít chịt bết lại vì nước mặn. Quả nhiên thằng nhỏ có kinh nghiệm hay.

Đi ngang qua một cây mắm to đã bị đốn nhánh, chỗ đó khuyết xuống một lỗ hõm. Trận mưa cuối mùa còn để lại chỗ hõm chừng một tô nước, lúc nhúc dày đặc cung quăng. Tèo reo lên:

- Vớ được của quý đây rồi!

Tèo liền lấy cái khăn bịt đầu đặt lên miệng lỗ hõm, quay ra nói:

- Em bịt khăn, không cho lũ kia quăng vào miệng, anh hút trước nha?

- Thôi, em uống đi.

Tèo khom lưng, chu môi hút một hơi dài, thỏa mãn. Tèo hút sạch sẽ, rồi

lấy chiếc khăn lên, rũ rũ, đội lên đầu. Cái hốc cây mắm còn lại một lớp lãng quăng dày đặc đang giãy giụa vì bị chiếm hết nước. Vừa nhìn thấy chiếc ghe nhỏ cắm câu, Tèo vội nói:

- Anh Chín đi tiếp nghe, anh đi theo chiếc xuồng câu kia kìa, có người đi cùng anh.

Trong ánh nắng lấp lánh, mặt sông lay động nhẹ, một chiếc ghe nhỏ của người cắm câu. Trên ghe kia là một phụ nữ. Cô mái miết kéo lên những con cá dính câu quẫy quẫy. Người giao liên trên xuồng là một cô gái trẻ, dáng thon thả, giữa rừng được ngập mặn sinh lầy mà cô gái có một nước da rạng sáng. Rừng hoang mặn, phèn sinh đã bị cái mỡ màng căng tròn của làn da con gái đánh lui, nụ cười với chiếc răng khểnh sáng lên rạng rỡ trên khuôn mặt rất dễ thương, cô cười nhìn anh Chín. Chín Trí ngỡ ngàng, có phải cô gái kia cười khi nhìn thấy mình chỉ còn một mắt, người ốm nhách, toàn sinh. Chắc không phải, ai lại cười thương binh, mà người vùng bưng ai không toàn sinh. Khi cô gái kia vừa cười vừa chào hỏi anh, thân mật như đã quen biết từ trước, Chín Trí như thấy lòng mình ấm áp lạ.

Hai người ngồi trên chiếc ghe nhỏ, một chèo, một thả lưới, cắm câu, thuyền lướt nhẹ trên mặt nước bao la êm dịu. Cảnh và người sao mà đẹp thế, Chín Trí ước ao cuộc sống này không có bom đạn, không có máu đổ, không có chết chóc. Sáng sáng cắm tôm, chiều về cắm cá, “tôm đi chạng vạng, cá đi rạng đông”, người ta chỉ biết làm ăn, hòa với thiên nhiên cùng sống, như lúc này đây, anh đang thả hồn mơ màng trên chiếc thuyền câu, hòa cùng thiên nhiên bao la có người con gái cười tươi như hoa đang nhìn anh đắm thắm.

Xuống đến vùng bưng, đã mấy năm anh không được thư của Thu, rồi chiến dịch, kế sách đánh địch, những trận chống càn, công việc như cuốn hút hết cả tâm trí. Rồi một ngày kia, anh nhận được tin như tiếng sét đánh ngang tai, Thu của anh đã hi sinh mất rồi, xịch xe tăng trong một trận càn đã đè chặt lên khúc hầm địa đạo, nơi Thu đang làm nhiệm vụ cứu thương. Nghe tin báo mà Chín Trí nhất định không chịu tin. Anh nhờ người về Quân khu công tác, đến tận nhà Thu hỏi thăm tin tức. Khi người ấy nói sự thật, Thu đã hi sinh

trong địa đạo đau thương như thế, mãi về sau mới đào lên được, xác Thu chỉ còn là bộ xương, một bộ xương nguyên vẹn, còn đeo chiếc đồng hồ kỷ vật của Ba cho con gái. Đến lúc này, Chín Trí mới tin Thu đã hi sinh. Em nằm sâu trong lòng đất, em đã vĩnh viễn không còn sống trên đời nữa. Nhưng trong con tim anh, hình ảnh Thu vẫn nguyên vẹn như ngày nào, vẫn nụ cười ánh mắt chan chứa tình yêu đang nhìn anh. Dù chưa có một lời tỏ tình hứa hẹn, nhưng mỗi tình đầu như vết bóng in dấu đậm trong lòng anh, thủy chung son sắt đến không thể quên em được. Thu hi sinh năm 1969, nay đã hai năm, anh vẫn tưởng như Thu đang còn ở Củ Chi, nàng vẫn đang đợi, chờ ngày giải phóng anh trở về!

Chín Trí lúc này đang làm Bí thư Liên quận Thủ Đức và Quận 9. Nhiệm vụ cấp trên giao cho anh chỉ huy một trận đánh mà đối tượng không phải đại đội, trung đội hay lữ đoàn sư đoàn gì hết, mà là những chiếc xà lan chở hàng của Mỹ. Thường là vũ khí, cũng có khi là hàng hậu cần, từ Tổng kho Long Bình, ngược sông Đồng Nai lên cung cấp cho mặt trận Đông Nam Bộ.

Ghe cắm câu nép ven lùm cây, Chín Trí quan sát nước triều lên xuống. Ghi nhận những tàu ghe xà lan qua lại trên sông. Cự li khoảng cách từ mé sông ra giữa. Sử dụng loại vũ khí gì, đặt nơi nào thích hợp.

Tới xế chiều, ghe lách vào một con rạch, Cô gái cột ghe vào gốc cây đước, miệng cười duyên:

- Em mời anh Chín lên nhà em nha!

Chín Trí rất vui khi được cô giao liên mời đón. Lên nhà ư! Nhà em chỉ là một chòi lá xiêu vẹo trống trải.

Cô gái gọi mẹ:

- Mẹ ơi, nhà có khách.

- Ai đó, mời lên ăn cơm luôn đi con.

- Anh Chín, mẹ chưa biết đâu.

- Chín nào, a Chín đó hả! Lạ gì, tưởng ai, hóa ra chú Chín Trí! mấy lần tôi có mang gạo ra bưng, gặp mặt rồi còn gì, nhớ tôi không?

- Nhớ chú dì Ba, con làm sao quên được, không có những bọc gạo của các dì các má, sao chúng con có thể đánh đấm được nữa đây.

Cô gái đã bưng mâm cơm ra, tươi cười:

Má và anh Chín ăn cơm đi, hồi nãy em đang chuẩn bị nấu cơm thì được lệnh đi đón anh, giờ về, má đã nấu xong đâu đấy hết rồi. Thật hiếm khi có bữa cơm thơm tất vậy, may quá lại có anh Chín tới.

Bữa cơm thơm tất là có cơm. Vùng này có cơm là hạnh phúc nhất. Đồng bưng bom đạn, xạ cây thất thường, có khi lúa chưa kịp lên đã bị bom pháo nhào nát, có lúc cỏ lác lẫn át cả lúa, mùa màng thu hoạch được bao nhiêu, dù ít nhiều lại cho vào hũ cất, bớt nấu bớt ăn, gom góp dành để nuôi quân. Dân ở đây quanh đời là như thế, thiếu thốn mọi bề, chỉ có tấm lòng với cách mạng cứ như dòng nhựa sống trong cây dừa nước, lúc nào cũng sung mãn. Được cái thiên nhiên ưu đãi cho con người sống nơi đây, quơ trái nậm cọng kèo nèo, quơ phải dây bông súng, bông điên điển, lục bình, thoắt cái là có cá có tôm, vặt vài lá giang lá mả, kho nấu thơm phức, bắt mũi bắt mắt liền, thức ăn cây cỏ cho con người sinh tồn thật phong phú.

Cô gái, đến lúc này Chín còn chưa kịp hỏi tên:

- Chắc anh đói bụng lắm phải không. Em biết mà, lội rừng từ hồi qua chưa có gì vô bụng, sức trai như anh không đói mềm sao, em nói đúng không anh!

- Em nói gì anh cũng thấy đúng hết, ước gì được đến đây hoài để ăn cơm của em!

Chín Trí không biết tán tỉnh những lời đẹp, chỉ là đang nói chuyện rất thật lòng, rất quý mến trân trọng người em, người đồng chí.

Khế mím đôi môi làm duyên. Cô đưa chén cơm cho anh, cá kho, mùi thơm của cơm cá bay lên, khiến cái đói chột còn cào. Đã lâu rồi anh chưa được một bữa cơm cho ra hồn, rau cỏ, miếng củ qua loa. Nhìn chén cơm, bụng lép kẹp, hấp dẫn, thèm mà nước miếng tứa ra. Tình quân dân, tình đồng đội dành cho cán bộ như vậy, lo gì cuộc kháng chiến không có ngày thành công.

Khế nhìn anh ăn mà tủi lòng:

- Các anh vất vả quá, lặn lội tối ngày, đói bụng mà mấy khi được ăn no phải không?

- Sao em nói trúng vậy.

Khế im lặng nhìn anh ăn ngon lành.

- Đã lâu lắm rồi con mới được ăn bữa cơm ngon như vậy, cảm ơn dì Ba và cảm ơn em gái nha.

- Không có gì đâu anh, anh ăn no cho lại sức. Anh cười:

- Nếu ngày nào cũng được một bữa như vậy, thật đã quá. Khi nào hòa bình, anh sẽ về đây để được má và em chăm sóc!

Khế nũng nịu:

- Hòa bình rồi anh về gì đây nữa.

- Sao lại không, về đây để được em cho ăn ngon như thế sao không về nhỉ!

Hình như cô gái có cảm tình với anh, cái cảm tình của một người chiến sĩ với anh em đồng đội, hay có cái gì đó của tình cảm lứa đôi.

Anh thấy trong lòng râm ran như có ngọn lửa thiêu đốt. Cô gái dịu dàng tươi thắm như hoa kia. Giữa rừng hoang mịt mịt sinh lầy, suốt ngày cắm câu, giao liên trên sông Đồng Nai, chuyến này nối tiếp chuyến kia, chỉ biết nhiệm vụ, chắc hẳn cô gái mong có một người đàn ông để che chở, để yêu thương.

Chín Trí chợt bất giác, mình cũng vậy mà, công việc lúc nào cũng gấp gáp lo từng giờ từng phút, gian khổ đã quen rồi. Cả một thời trai trẻ của chúng ta gửi trọn cho những trận chiến đấu giáp mặt với quân thù. Đói bụng, không ăn mấy bữa cũng có sao. Quơ vài cây kèo nèo, vốc vài hớp nước bưng cũng vẫn sống.

Chỉ huy phải trực tiếp trinh sát lần cuối trước khi quyết định cho trận đánh, vì anh không thể yên tâm chỉ nghe trinh sát báo cáo. Trận nào cũng vậy, dù là đội trưởng, đại đội trưởng, chính trị viên, hay lúc này đã là Bí thư Liên Quận, càng phải cẩn thận khi chỉ huy một trận đánh. Quân ta lực lượng

mỏng, vũ khí ít ỏi, so với địch thật quá chênh lệch, nhưng hầu như đánh trận nào cũng thắng, gây cho địch tổn thất rất lớn. Đã đánh là phải thắng. Tất cả nhờ vào sự tính toán ở cái đầu người chỉ huy. Sinh mạng anh em nằm trong tay mình, hi sinh hay còn sống sau trận đánh; kết quả trận đánh ra sao, đều do cái đầu người chỉ huy.

Bộ phận công binh của Phân khu đã có những hầm hào công sự ven sông Đồng Nai, theo dõi quan sát mặt sông, những tàu ghe di chuyển, có liên quan đến chiến sự. Họ đã phát hiện có những chuyến xà lan chở vũ khí từ dưới lên qua đây. Lực lượng hộ tống không đáng lo ngại lắm. Chín Trí được giao nhiệm vụ đặc biệt, vì thế chuyến trinh sát này của anh là bước kiểm tra cuối cùng của trận đánh sắp tới.

Trên đường đưa anh Chín đi, Khế vác xuống ghe một vác lưới, cô cười hồn nhiên như không có gì nguy hiểm đang rình rập nơi đây.

Hai người lại ngồi trên ghe lướt đi êm ru trong ánh nắng chiều vàng nhạt, họ nhìn nhau mà tưởng như đã thân thiết từ lâu, như người một nhà. Giờ họ sắp phải chia tay, không biết có lần sau gặp lại!

Ghe vừa nhô ra khoảng sông rộng, đây là sông Đồng Nai, bỗng xuất hiện tiếng tàu từ phía hạ nguồn chạy lên. Đi trước là một tàu kéo, đang kè một sà lan vừa dài vừa rộng, chiếm một khoảng lớn mặt sông. Phía sau có một tàu chiến nhỏ, hòng súng hòng pháo tua tua. Sà lan chở gì mà khảm quá vậy. Chắc chắn là hàng quân sự, có khi là vũ khí chở lên miền Đông.

Sà lan rẽ nước, nó được tàu kéo kè, vì sà lan quá lớn nên tốc độ chậm chạp, ỳ ạch. Chín Trí đã nghe anh em báo cáo tình hình tàu quân sự, sà lan chở hàng trên sông Đồng Nai. Anh đã hình dung, nếu mai phục công sự ven sông, chỉ cần B40, B41 vào trận, trong tầm ngắm, sà lan kia không thể không hứng đạn. Nay chứng kiến tận mắt cảnh tượng tàu kéo, sà lan chở hàng, tốc độ, khúc sông nào, cự li nào có thể bố trí trận địa. Nếu không trực tiếp đeo bám, người chỉ huy không thể có những quyết định chính xác, chọn tìm loại vũ khí thích hợp vào trận, bố trí trận địa đón địch, không thể có những chiến thắng chắc chắn.

Mũi ghe từ từ cập vào bờ bên trái. Nước giựt ròng bỏ bãi mấy thước không cập sát bờ được.

- Vậy là anh phải lội xuống sông rồi.

- Đi trong sông nước là chuyện thường ngày của anh, có gì đâu em gái! Em quay về nghe, cảm ơn em và má, cảm ơn cả bữa cơm nhớ đời của em nghe!

Biết rằng em có cảm tình với mình, nhưng Chín Trí đành bước đi trong lưu luyến băng khuâng. Trong lòng anh dâng trào một cảm xúc lạ. Mong sao hết chiến tranh, anh được về đây sớm chiều cùng ngòi thuyền câu đi bắt tôm cầm cá, ngày ngày đi chặt củi, đốt than, được ở bên em... Mong lắm, khát khao lắm, đã ngoài 40 tuổi rồi còn gì, nhưng vì nhiệm vụ, lòng quyết tâm tham gia chiến đấu lại cuốn hút anh đi. Thôi, để đến ngày giải phóng mình hãy nghĩ tới chuyện riêng tư.

Cô gái nhìn theo anh rồi lặng lẽ quay mũi ghe, lòng băng khuâng không biết mình có còn gặp lại anh lần sau. Cô chột rùng mình. Chiến tranh! Không biết đến bao giờ mới hết chiến tranh, đã bao người phải đổ máu, phải nằm xuống đồng bưng nơi đây. Liệu rồi con người đang lặn lội dưới sông bưng kia, có còn sống đến ngày ấy không! Một chiếc thuyền câu mong manh, một người con gái nhỏ bé cũng mong manh, thuyền lướt trên mặt nước long lanh, trước mặt là một dải đất nổi lên như một đường thẳng kẻ mong manh trong không gian vô tận, tưởng như chỉ cần một con sóng lớn trên sông cũng nhấn chìm đi tất cả. Hoa đước đỏ đang mùa trổ bông rục rờ. Cảnh vật sông nước lúc này mới thanh bình làm sao. Cô gái lại ước ao: Giá như không có chiến tranh, giá như ngày ngày được hái bông điên điển nấu cơm canh cá cho anh ăn! Giá như..!

Chín Trí nhồi mình trên sông lên mé biển.

Anh ngồi nghỉ bên nhánh rẽ đước bắc ngang, nao nao nhớ hình ảnh người yêu, cô đã trao tình yêu cho chàng trai chỉ biết đến mặt trận, hết Long An Thủ Thừa, Đức Hòa, sang đến Củ Chi, Tây Ninh, giờ lại lặn ngụp dưới đồng bưng Thủ Đức. Thu không còn nữa, liệu có ai thay thế hình ảnh Thu trong tim anh! Anh nghĩ đến Khế..! Biết đến khi nào mình được ngòi ăn bữa cơm gia đình,

có hơi ấm bàn tay người phụ nữ. Anh tự nhủ: Bao giờ chiến tranh kết thúc, ta sẽ có. Muốn vậy trước hết phải chiến đấu, phải đánh giặc đến cùng, phải dành thắng lợi.

Chỉ một chút mơ màng bâng khuâng vụt đến, rồi lại tan biến mất sau tiếng kêu của một chú chim ngói rất gần, tiếng chim quen thuộc đã đưa Chín Trí về thực tại: Chuyến trình sát cuối cùng đã xong, trong đầu người chỉ huy đang hình thành một phương án đánh.

Rút cạn nước sông Đồng Nai

Ban chỉ huy mặt trận cánh Đông Nam đang họp tại Tam An, có cả trưởng ban các cánh quân sự, Chín Trí chủ trì cuộc họp, một trinh sát chạy vào, vừa thở vừa nói không ra hơi:

- Báo cáo thủ trưởng, hiện có một đoàn sà lan “hậu cần” bốn chiếc đang ngược sông Đồng Nai, có hai tàu kéo và có hai tàu hải quân ngụ hộ tống...

Nhận được tin khẩn cấp, Chín Trí lúc này đang là Bí thư Liên quận, phụ trách luôn cả quân sự Liên quận Thủ Đức, Quận 9, vừa thay thế cho Tư On nhận công tác khác. Đã có sự chuẩn bị từ trước, lúc này Chín Trí cùng với anh Hai Thuận quyết định cho các chiến sĩ vào trận đánh. Đội hình chiến đấu đã được bố trí sẵn sàng từ trước để “nghênh đón” sà lan. Các chiến sĩ đoàn công binh Phân khu Cánh Đông Nam trong các công sự của ta bên bờ sông Đồng Nai đã nhận được lệnh chiến đấu. Công sự nằm dài cỡ mấy chục mét bên bờ sông, ngay dưới những hốc cây bờ bụi kín mít.

Quân số được triển khai vào trận chỉ hơn một tiểu đội, nhưng vũ khí khá hiện đại, những tay súng thiện xạ B40, B41 từng đánh thắng nhiều trận. Với hai khẩu B41, hai khẩu B40 và một số AK, bốn viên đạn hình tên lửa đang nhắm nhắm hướng ra lòng sông chờ đợi. Nhiệm vụ vừa được phân công kịp thời, khẩu nào, chĩa vào tàu chạy thứ mấy, thứ mấy...

Đoàn sà lan nối đuôi nhau rẽ nước. Kia rồi, đoàn sà lan chở hàng gì mà tàu khẳm, hai tàu kè đẩy kéo áp hai bên, hai tàu hải quân theo hộ tống, súng ống chĩa tua tủa sang hai bên bờ, sẵn sàng nhả đạn. Trên trời, hai chiếc phản lực cơ hộ tống đang gầm rú ghê rợn, chúng ra oai thị uy. Một máy bay L19 bay lượn rất thấp ở phía trước, đang soi mói phát hiện điều gì khả nghi có liên quan đến những sà lan trên sông, sẵn sàng nhả đạn. Phải nói là đội hình hành trình và bảo vệ đoàn sà lan của địch khá chắc chắn, vững vàng tưởng như

không một lực lượng nào có thể đụng chạm tới đội hình hoành tráng trên mặt sông kia.

Cả đoàn tàu đang nặng nhọc từ từ tiến vào giữa trận địa phục kích của ta. Đoàn sà lan nối đuôi nhau kéo dài cả trăm mét trên chiều dài khúc sông, hiên ngang, tưởng như chỉ chúng mới có quyền làm chủ.

Khi mũi tới của những trái đạn hình tên lửa đã hướng đúng đích, cũng là lúc hiệu lệnh phát ra, toàn đơn vị nổ súng nhắm sà lan, hướng đúng bụng các sà lan mà bắn. Bốn luồng đạn màu da cam của B41 và B40 dàn hàng ngang, bay thẳng tới bụng các sà lan nặng nhọc kia...

Mọi người trong cuộc họp ở Tam An đang hồi hộp chờ, tất cả ngồi im lặng lắng tai nghe. Bỗng tiếng nổ phát ra: Bùm... bùm... bùm..!

Chín Trí la lên:

- Trúng rồi! Nổ rồi! Thăng rồi!..

Nhưng sao không chỉ có tiếng nổ của những trái B40, B41 vừa xong, mà ngay sau đấy chỉ cỡ mấy chục giây, lại là những tiếng nổ lớn, lớn đến long trời chuyển đất, bạt khí lay chuyển cả một vùng trời đất, mạnh chưa từng có bao giờ. Điều gì vậy, chuyện gì đã xảy ra! Trận địa nổ cách xa nơi họp gần hai cây số, mà cửa nhà mái lá cành cây bay bạt, nằm rạp hết về một phía, sức mạnh của hơi bom xa đến thế. Tất cả reo ầm lên sung sướng:

- Nổ rồi, vũ khí trên sà lan nổ rồi, đúng là bom trong sà lan nổ rồi!..

Cả một khúc sông Đồng Nai lớn như thế, dài hàng cây số, nước là bao nhiêu mà bị hơi nổ của bom vét cạn đến tro đáy, lắng toàn bộ nước sông lên hai bên bờ. Tiếng nổ lớn kia là của bom!

Khi đạn B40 bắn trúng sà lan, nổ cháy, rồi chìm xuống đáy sông. Tiếng AK nổ giòn hướng ra đội hình sà lan. Tiếng nổ lớn tiếp theo kia là do B40 đã châm ngòi kích nổ cho toàn bộ những khối bom trong bụng các sà lan cùng nổ. Hóa ra đây là những sà lan chở toàn bom, chuyển từ kho bom Long Bình lên Thủ Dầu Một. Bom bị kích nổ, đồng loạt bốn sà lan nổ hết, hơi mạnh sức ép bấy nhiêu trái bom trong bốn sà lan cộng lại, đủ sức vét cạn nước nguyên

khúc sông Đồng Nai, trơ cả đáy. Nước sông bị sức ép trào lên đánh vào hai bên bờ sông, sóng nước cuộn tràn xa cỡ hai trăm mét, cuốn phăng tất cả những gì gặp phải.

Hậu quả không lường trước, nước sông bị sức ép dồn lên cuốn phăng cả tiểu đội Công binh trong công sự, cả người và vũ khí! Trừ bốn quả B40 đã phát hỏa đầu tiên, còn lại cả ta và địch trên các tàu hộ tống đều không ai kịp sử dụng. Lớp chết vì sức ép của hàng ngàn trái bom nổ, lớp bị nước cuốn trôi kéo vật vữa.

Báo hại có hai vợ chồng người dân chuyên nuôi vịt và cả đàn vịt hàng ngàn con ven sông Đồng Nai, cũng bay đi mất, không còn thấy tăm hơi đâu. Một số bà con nông dân đang làm ruộng cách xa bờ sông cả trăm mét cũng bị sóng nước xô lên, đẩy hết vô tới xóm. Sóng hơi bom thổi lên trời, mạnh đến nỗi cuốn cả chiếc máy bay hộ tống L19, đang bay phía trước đoàn sà lan, từ trên trời hẫng lộn nhào xuống khúc sông trên, còn mấy chiếc máy bay thị uy hộ tống khác nhào chạy mất dạng. Hai tàu kéo, hai tàu hộ tống sà lan đi kèm không trúng B40 nhưng khi sà lan chở bom nổ, toàn bộ các tàu cũng đã bị hơi bom bóp cho vụn nát cả lính lẫn tàu.

Tiếng nổ lớn đến mức rung động tới Sài Gòn, nhiều nhà ở mạn chợ Thủ Đức vỡ cả cửa kính, lật mái tôn. Ngay gần khu vực xảy ra vụ nổ, mặt đất lay động chao đảo như động đất. Một số lô cốt địch nằm gần bờ sông cũng bị sức ép đánh bật, gục đầu xuống sông. Khi nước sông dồn về trở lại, cá nằm phơi trắng đồng, cá dưới sông cũng bị sức ép nổi lên trắng mặt nước.

Tuy đây không phải là trận mai phục đánh sà lan quân sự Mỹ lần đầu trên sông Đồng Nai, nhưng có lẽ đây là một trận đánh lớn nhất, thu được thắng lợi lớn nhất, khiến cho địch thiệt hại nặng nề nhất từ trước tới nay. Trận đánh những sà lan chở bom là một thắng lợi lớn đến bất ngờ. Bao nhiêu bom đạn vũ khí Mỹ từ kho bom Long Bình chất đầy trong bốn sà lan chuyển lên Thủ Dầu Một, Bến Cát, Đồng Xoài, bao nhiêu tấn vũ khí giết người nổ tan hết; chỉ bằng mấy viên đạn B40, B41, bằng mấy tay súng của một tiểu đội công binh. Thắng lợi ấy lớn như thế nào, chỉ có chiến tranh mới tính được hết giá trị.

Con số thiệt hại về vũ khí, chỉ có người Mỹ xuất kho bom Long Bình mới biết rõ.

Thắng trận lớn, nhưng nỗi đau trong lòng người chỉ huy vẫn còn canh cánh nuôi tiếc. Trận địa là thế, phương án một, phương án hai có cả, nhưng cái phương án bom trên bốn sà lan nổ thì tính không ra. Anh em chiến sĩ đoàn công binh đã ghi dấu chiến công vô cùng lớn, bằng cả tính mạng của mình.

Cả ngày hôm sau, anh em trong ban chỉ huy còn bàng hoàng vì chiến thắng lớn, Chín Trí vui quá, đập vai cậu lính trẻ:

- Con Dung nó chịu lấy mày rồi đó nghe Tùng!

- Sao anh Chín! Anh nói sao?

- Nay tát cạn nước sông Đồng Nai rồi đó! Nó chả vênh mặt nói phách lối với mày:

“Bao giờ cạn nước Đồng Nai, Tư duyên mới kết cho hai chúng mình”... là gì!

Tùng ngớ ra, chàng ta mỉm cười bẽn lễn, mừng.

- Tao nói có đúng không, chuẩn bị cưới liền em đi, sông Đồng Nai trơ đáy rồi đó. Ha... ha... tao làm chủ hôn, tổ chức đám cưới cho tụi bây nghe!..

Gài đầu khóa đuôi

Năm trong bưng lá, nhưng mọi hoạt động của địch trong vùng không lọt khỏi ánh mắt trinh sát của đội biệt động, có khi còn dày hơn cả sóng ra đa của chúng. Trên đoạn đường từ Trường Võ bị Thủ Đức, cứ vào 7 giờ sáng, từ cổng trường huấn luyện, lính mới của trường sĩ quan xếp hàng hai, đi bộ ra bãi tập. Trên một đoạn đường dài cỡ trăm mét có cây cối um tùm bụi cây lẫn sát mép đường. Với con mắt “nhà nghề” của cánh quân chuyên đánh trận gài trái, những cái đầu dày dặn của chỉ huy đơn vị Biệt động đã nghĩ ra cách phải làm gì!

Lại “hỏi thăm” Liên trường đào tạo sĩ quan và huấn luyện Thủ Đức nhiều lần, trinh sát nắm được quy luật giờ giấc hoạt động của địch, ngày hôm ấy ban chỉ huy Đội Biệt động chụm đầu bàn tính, và kế hoạch đã được vạch ra: DH10, đặt ngay đầu cầu sẽ cho nổ trước tiêu diệt và chặn đầu. Tiếp theo DH10 kết hợp Claymo sẽ cho nổ bọc hậu chặn đuôi. Liền ngay sau đấy sẽ là một loạt mìn trái 105, Claymo được gài hai bên và cả trên mặt lộ suốt đoạn đường trên trăm mét đang có địch hành quân. Anh em quyết đánh trận này phải thắng để trả thù cho đồng bào đồng chí mình đã bị pháo địch sát hại. Diệt đoàn sĩ quan võ bị quân trường, bọn này khi huấn luyện xong, ra trường sẽ trở thành những kẻ sát nhân, bắn giết, không tha ai, cả người già đến trẻ nít.

Đêm ấy, những con người mình trần, tàng hình, quần quanh mình dây cỏ, làm lũi trườn mình trong thủy đạo, bí mật từ đồng Bưng Sáu Xã ra ven lộ, tìm lại đúng vị trí đã quy định, họ đặt trái gài mìn, kiểm tra kíp ố, dòng dây điện, nguy trang thật khéo léo, rồi lặng lẽ rút êm. Đuôi trận đánh ở cách cổng ra của quân trường địch không bao xa, anh em lúc cài trái còn nhìn thấy cả người ra vào trong quân trường. Chỉ để lại ba đồng chí núp trong bờ bụi nằm

chờ làm nhiệm vụ chập dây. Còn tất cả anh em và chỉ huy rút về bưng chờ đợi!

Hơn 7 giờ sáng hôm ấy, đúng như dự định, đoàn lính đi bộ, lục tục xếp hàng trên con đường quen thuộc, thẳng hướng ra nơi bãi tập. Căn cho đoàn hành quân lọt vừa vào đúng vị trí, chiến sĩ núp trong bụi cây phụ trách trái nổ gài đầu, liền chập dây điện. Trận đánh diễn ra bắt đầu bằng tiếng nổ kinh hoàng của DH10 chặn đầu. Cả đội hình phía trước nhào không kịp chạy đã trúng mảnh nằm rạp hết. Tiếp ngay sau đó là tiếng nổ DH10 phía đuôi, rồi đồng loạt phát những tiếng nổ rung động cả đoạn đường dài trên trăm mét, kết hợp với tiếng nổ DH10, là tiếng của mìn cài, của Claymo, nổ rền trời, nổ rền hơn cả bom tấn pháo bày liên hồi của địch khi đội xuống đồng bưng. Khói đen lửa đỏ cuộn cuộn trong tiếng nổ vang động mù mịt cả khu vực. Anh em ta nằm núp trong bụi bờ đồng bưng khi nghe tiếng nổ rền kéo dài trên một phút, sung sướng như muốn reo lên trước chiến công. Từ các cứ điểm, hỏa lực địch khắp nơi quanh vùng đã câu pháo hỗn loạn hỗ trợ, máy bay sà tới đổ quân ứng cứu. Nhưng trận địa chỉ diễn ra trong hai phút đã rồi, còn gì nữa mà tiếp ứng. Ba đồng chí phục kích ở lại làm nhiệm vụ chập dây điện đã nhanh như rái cá, luồn thủy đạo tránh pháo, về căn cứ báo cáo. Quân địch bị tiêu diệt, thiệt hại bao nhiêu chưa biết, chỉ thấy một cảnh tượng hãi hùng, máu thây nhầy nhựa đỏ cả đoạn đường, hòa đỏ cả nước biển. Ngày ấy xe đến băng bó và chôn xác, ví nguyên một đoàn trên trăm lính không còn một tên nào toàn thây, hoặc chết hoặc bị thương.

Đồng bưng khói lửa bom đạn thuốc độc hóa học tàn phá, những con người bám vào sinh, vào cành lá lặn ngụp trong nước, vẫn kiên cường dẻo dai bám trụ đánh địch bằng đủ mọi cách. Máu đỏ da mềm đung với sắt thép, ý chí kiên cường chiến đấu đung vũ khí tối tân. Chiến tranh tàn khốc như thế đấy. Máu của những người quyết sống chết bảo vệ căn cứ, nuôi dưỡng ý chí đánh giặc để giải phóng đất nước, cả máu của những người quyết đào gốc rễ, làm trắng vùng ven tiêu diệt sạch căn cứ cách mạng. Máu của con người hòa lẫn với nước bưng đã bao lần nhuộm đỏ một vùng trời nước.

Cô gái tên Đặng Thị Liên

Đặng Thị Liên là một trong những chiến sĩ trẻ nhất đội biệt động. Nay chị đã ở tuổi ngoài 60, chị vẫn còn trẻ lắm, khuôn mặt hình trái xoan duyên dáng. Chị đọc lời một bài hát của Trịnh Công Sơn: “... Trong những ngày gian nguy ấy, biết bao nhiêu những câu chuyện đời...”, nhìn tôi với nụ cười e ấp, còn giữ nguyên nét đẹp của thời con gái.

- 16 tuổi, tôi đã là bí thư đoàn và tổ trưởng một đội du kích.

Hình dung ra “những ngày gian nguy ấy”, chị kể lại cho tôi nghe.

- Sau Mậu Thân 1968, cả vùng Thủ Đức, cả Tăng Nhơn Phú quê hương tôi như bị nhấn chìm trong biển lửa, mưa bom đạn pháo rải suốt ngày đêm. Chúng những tưởng làm như vậy, quân ta sẽ không còn góc được dậy, không còn sức đâu mà quấy rối quậy phá các căn cứ quân sự, khu Liên Trường quanh vùng Thủ Đức.

Đúng là thời gian này, chúng ta gặp rất nhiều khó khăn, nhưng không vì thế mà ngồi im nhìn quê hương bị tàn phá, cái khó ló cái khôn, chưa đánh lớn thì ta đánh nhỏ. Cấp trên từ Quận ủy, Huyện đoàn, Huyện đội, Đội Biệt động vẫn có kế hoạch đánh địch giao nhiệm vụ cho từng chiến sĩ tìm hiểu chỗ đánh cách đánh, lợi dụng sơ hở của địch, nhất là các chiến sĩ nữ, phát huy cách đánh lẻ. Mục đích chính là thọc sâu vào ngay trong sào huyệt địch, gây tiếng nổ làm thiệt hại, làm thốn động tinh thần binh lính.

Đặng Thị Liên, cô bé sống hợp pháp làm rẫy, coi bò, cắm câu, xúc cá. Nhưng với con mắt trinh sát, những mục tiêu có thể “làm ăn” được đã nằm trong tầm ngắm của cô bí thư chi đoàn. Chi đoàn chỉ có bốn đoàn viên nữ. Tự trinh sát, trận này sẽ đánh ngay trong khu Liên Trường sĩ quan. Liên đã được cấp trên duyệt đồng ý cho đánh theo cách đánh “bỏ quên”, đánh vào quán

Minh Tâm - Bò Vò Viên, thường có rất nhiều sĩ quan tới ăn sáng quán nằm ngay ấp Chợ Nhỏ, xã Tăng Nhơn Phú. Để biết cách thức sử dụng vũ khí, Liên đã vào cứ, được các anh chỉ huy như anh Sáu Phụ bí thư Huyện Đoàn, anh Bảy Trương, Chín Trí hướng dẫn cách sử dụng vũ khí.

Anh Sáu còn căn dặn kĩ lưỡng:

- Đây là loại vũ khí nguy hiểm chết người, em phải hết sức cẩn thận.

Liên xách giỏ cá, vác lờ về nhà như người mới đi bắt cá ngoài bưng, nhưng trong giỏ cá kia, là một trái mìn Claymo hai kíp nổ.

Bốn thành viên trong đội: Liên- tổ trưởng, là người trực tiếp đánh, Đảng-bảo vệ cùng đi với Liên vào trận, Thật- nắm tình hình trận địa trước trận đánh, Thảo- là người nắm tình hình trận địa sau trận đánh.

Công việc đã được chuẩn bị, bố trí lực lượng, vũ khí xong xuôi. Cấp trên chỉ việc chờ kết quả. Trận đánh đã định ra ngày giờ.

Liên và Thật trình sát quán mấy lần, thấy lạ, Thật nói với tổ trưởng:

- Sao quán “Bò Vò Viên” mấy ngày nay vắng ngoe. Đúng vậy, nếu đánh sẽ không đạt kết quả, tự ý tổ trưởng Liên quyết định hoãn trận đánh. Chờ một tuần lễ nữa vẫn thấy vắng người. Đặng Thị Liên tìm hiểu người chủ quán, đã biết bọn sĩ quan trong khu Liên Trường thường hay ăn thiếu, quen ghi sổ nợ, nhưng số người thích ăn thiếu khá ít, cứ đầu tháng có lương, quán “Bò Vò Viên” lại ì xèo tấp nập. Tổ trưởng Liên quyết định, để đầu tháng mới tính.

Báo hại các anh chỉ huy nóng ruột chờ hoài gần ba tuần lễ vẫn không thấy tin tức gì, lo lắng, thất vọng, tưởng chiến sĩ nữ đã nản lòng mà lặn mất, hay là lại bị lộ rồi.

Ngày đầu tháng, hôm ấy là 4-10-1970, được trình sát kĩ rồi, Liên xách giỏ đi ngang qua quán. Quả nhiên hai ngày nay quán đông người. Cô còn nhận ra tên Hách, một sĩ quan cấp tá đang ăn trong đó. Cô khéo léo như một người khách vào ăn quán, đặt giỏ trên ghế, nhẹ nhàng đi vào trong, ra cửa sau, như người đi vệ sinh. Vừa qua khỏi quán là đường lộ nhỏ, Liên nhìn thấy Đẳng ngồi trên chiếc xe lam, xe đang sắp chạy. Liên đã nghe một tiếng nổ âm...thật

lớn, quán Minh Tâm bay mái, tôn tung lên, khói lửa mịt mù. Biết là thành công rồi, cô bước tới gần xe lam:

- Chạy đi thôi bác tài, nổ gì mà ghê quá trời, chạy đi kẻo mắc nạn bây giờ.

Chiếc xe lam chạy khỏi khu vực đang náo loạn, không ai để ý. Xe tới chợ, qua một tiệm hình, hai cô xuống xe, vào trong tiệm. Lúc ra đã thay áo quần khác, sửa soạn đẹp như người đi chụp hình.

Hôm sau, Liên tìm gặp Thảo, hai chị em ôm nhau mừng, nói nhỏ vào tai:

- Sao rồi Thảo, mầy biết kết quả chưa.

- Thừa bà, em không cần đến, biết chắc kết quả tốt rồi, em đến làm gì, sợ lại chứng kiến bà nằm banh xác ra đó, em khóc thì lộ. Yên tâm, báo nó nói ngay thôi mà.

- Dễ dàu gì mầy!

Y như rằng, ngày hôm ấy, báo chí đã đăng tin, có 23 tên sĩ quan thiệt mạng. Nhưng sao không thấy nói có tên Hách đền tội trong số đó, liệu tên trùm sĩ quan này có đền tội hay thoát chết...

Sang năm 1971, Liên và tổ chiến đấu của mình đã đánh được nhiều trận như thế. Đội nữ chiến sĩ biệt động vũ trang Cánh Đông Nam đã làm nên chiến công, góp phần tô thắm thêm trang sử vẻ vang cho lịch sử đấu tranh anh dũng của Đồng Bưng Thủ Đức Anh hùng.

Vùng bưng sáu xã nở hoa bốn mùa

Vùng ven Sài Gòn, hầu hết là kinh rạch sinh lầy đồng bưng rừng hoang ngập nước, nơi dân nghèo ven đô sinh sống bằng nghề nông, nghề cắm câu thả lưới, đốn củi đốt than. Từ Nhà Bè, Bình Chánh, Thị Nghè, Thủ Thiêm, Bình Lợi, Bình Trưng, Quận 9, Thủ Đức, miền sa bồi quanh năm nhịp điệu phù sa lên xuống theo con nước lớn ròng. Chính vùng bưng đầy gian khổ khó khăn ấy, là nơi chúng ta đã lập căn cứ cách mạng. Người dân ven đô tuy nghèo nhưng một lòng son sắt thủy chung, nuôi dưỡng cán bộ. Chiến khu Vườn Thơm đã là căn cứ kháng chiến đầu tiên của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đơn vị hành chính kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Tại Căn cứ Vườn Thơm, ngày 23-9-1945, Chủ tịch Lâm thời ủy ban hành chính Nam Bộ Trần Văn Giàu đã ra bản kêu gọi Nam Bộ Kháng chiến. Những ngày đầu kháng chiến, ở Nhà Bè có một dũng sĩ nhỏ, với bầu nhiệt huyết sục sôi căm thù giặc, đã quần vãi vào người, tắm xăng dầu, lao vào kho xăng của giặc ở Nhà Bè, đã làm nên “Bó đuốc sống” Lê Văn Tám, ghi dấu vàng son trong trang sử. Vùng bưng nước ngập cỏ lăn Bàu Cò - Láng Le, trong một trận quyết tử quần với giặc, có nhiều chiến sĩ rút chốt lựu đạn lao thẳng vào chết chung với quân thù; tiêu diệt 400 lính Lê Dương năm 1947.

Vùng ven Sài Gòn khói lửa đạn bom, là nơi sinh ra những người con anh hùng. Phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất. Vùng ven Sài Gòn trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước còn gian khổ ác liệt hơn trước nhiều, hi sinh cũng nhiều hơn và chiến thắng cũng oanh liệt hơn. Bom đạn khói lửa trong đồng bưng Cánh Đông Nam thành phố là một điển hình. Thật không thể nào tưởng tượng nổi, Vùng Bưng Sáu Xã, một mảnh đất sinh lầy lại tan hoang tàn khốc đến như thế. Nơi đây là căn cứ cách mạng, bao nhiêu năm chiến tranh là bấy nhiêu năm căn cứ vẫn tồn tại. Dưới làn mưa bom mưa

pháo, cây cỏ đồng bưng nát bấy, đất nhồi thành sinh, sinh tan thành nước, kéo dài suốt tháng suốt năm, hàng chục năm như thế, chỉ để tiêu diệt cái căn cứ cách mạng vẫn sống dai dẳng trong vùng bưng. Bom đạn như thế, vậy mà cỏ cây và con người ở đây vẫn sống, thật là một điều kỳ lạ.

Pháo bắn đỏ nòng cũng phải nghỉ, bom thả nhiều cũng chẳng ăn thua gì, bắn chán rồi cũng đến mệt mỏi. Anh em du kích địa phương còn nói với nhau: Chắc là Mỹ sản xuất bom không kịp, hết bom, mấy hôm nay không thấy bom pháo rải nữa.

Cứ thấy ngôi ngôi bom đạn, dân lại lần lần kéo về làm ăn sinh sống, lúc một vài gia đình, khi vài chục gia đình, kéo về đồng bưng bằm đất sản xuất tăng gia, chăn nuôi bắt cá. Người về là lúa xanh lên từng đám, mì tươi mơn mớn, cà cải rung rinh nở hoa vàng rực đồng bưng. Bom lại dội về, lại tan hoang chết chóc. Bom ngôi, thậm chí ngày bom pháo, đêm vẫn ra bưng sản xuất. Bởi từ xưa nay, có bao giờ tách được người nông dân ra khỏi đồng ruộng. Cây lúa, cây mì, ruộng đất với người nông dân luôn sống đôi. Địch càn rồi rút, địch rút, có thiệt hại chết chóc bao nhiêu vẫn lại đầu vào đấy, dân lại bung ra sản xuất lúa khoai mì. Kỳ lạ thay, bom đạn như thế, giữa chiến trận ác liệt như thế mà Đồng Bưng Sáu Xã vẫn nở hoa bốn mùa. Đủ biết con người ở đây có sức sống dẻo dai mãnh liệt như thế nào.

Thấy bà con đã về, cây hoa màu đã phủ kín vùng bưng, địch lại tính cách “bình định”. Chúng tiến hành cho xây dựng làng “thương phế binh” mị dân, lôi kéo dân để tách dân khỏi quân cách mạng. Đội Biệt động được chỉ huy bày tìm mọi cách phá, không cho chúng tự do muốn xây là xây. Ban đêm tổ chức cho anh em bí mật vào gài trái, đánh tan xe ủi đất. Anh em còn vác cả ván cốt pha quăng ra sông cho trôi đi, đâm thủng các bao xi măng, đổ vung tóe loe. Phá phương tiện xây dựng, ngày nào cũng phá, phá nhiều lần như thế, đã gây khó cho việc xây dựng không ít. Vận động các dì các chị phát huy truyền thống đấu tranh chính trị của đội quân tóc dài: “Phụ nữ đòi quyền sống”, “nông dân đòi quyền sống”. Liên tục đấu tranh, lần nào cũng đều có kết quả.

Địch vẫn liên tục mở những đợt càn vào vùng bưng, nhưng lần nào vào cũng bị thương vong không ít. Càng ngày lính càng ngán, càng sợ. Có lần Đội Biệt động Chín Trí bắt sống một bo bo quân nguy, trên đó có bốn tên. Tưởng phen này rơi vào tay Việt cộng là rời đời chết chắc, ai dè đâu chúng lại nghe những lời nói nhẹ nhàng từ người chỉ huy Việt cộng:

- Mấy em quê Thủ Đức phải không! Cấp bậc gì?

- Dạ, dạ thưa! Em là... là...

- Nhà đông anh em không?

- Dạ, nhà em có mình em là trai.

- Đi lính vậy ba má ở nhà hẳn lo nhiều, vào đây sống chết đến bất kỳ lúc nào, có cách gì để khỏi vào chỗ chết này không?

- Dạ tụi em bị bắt lính, hoàn toàn phải tuân lệnh.

- Vào đây bắn giết, cũng người ta cả, con cái mấy mẹ mấy dì ta cả, có thấy sướng tay không?

- Dạ!.. Dạ! Em không dám nữa.

- Hôm nay mấy em bị bắt, không việc gì phải sợ, anh không làm gì hại tới tính mạng bọn em, anh sẽ thả cho mấy đứa về.

Chúng ngơ ngác chưa hiểu chuyện.

- Nhưng với một điều kiện.

- Dạ! Em xin nghe.

Chín Trí nghiêm giọng:

- Lần sau tụi bây có đưa nhau vào đây càn, gặp ghe của các anh, gặp người của các anh, không đứa nào được giơ súng lên bắn nghe chưa?

- Dạ!

- Vào càn thì cứ vào, nhưng không được bắn chết Việt cộng! Nếu không nghe, lần sau các anh không tha đâu. Ai cũng là anh em con cháu người Thủ Đức ta cả, bắn giết nhau làm chi, phải không các em!

Tưởng là nói hú họa thế thôi, chắc gì chúng nghe. Ai dè có một lần, hai

chiếc xuồng ba lá trong đó có Chín Trí đang lướt qua kinh thì gặp lính phục kích. Rõ ràng tốp lính phục kích súng lăm lăm trong tay, anh em đã tưởng thế nào cũng ăn đạn, không dè im re không nghe pằng pằng... Ghe vội vàng lướt nhanh, tránh vào lạch nhỏ, bọn lính nằm im không bắn, tên chỉ huy còn đứng thẳng lên nhìn theo cười, mặt sáng ngời trong ánh nắng chiều vàng tươi.

Ở đồng bưng nhiều năm, mọi thời tiết nắng mưa đêm ngày thay đổi, cây cỏ con người, sinh hoạt, riết thành ra thân thiết như một phần không thể thiếu được trong cuộc sống. Bữa ăn thực sự, có đủ cơm canh kho nấu hàu như bấy năm chỉ đếm đủ trên đầu ngón tay. Ráp thàng ráp năm toàn gập gì ăn nấy, đánh trận căng thẳng thì vắt cơm, miếng gạo rang, miếng khô, vạt kèo lèo nhai, nhịn đói là thường. Rảnh rảnh thời gian thì nấu cơm, kho cá, gắp quá thì xuyên nướng trui. Cá ở đồng bưng dễ bắt, lội xuống nước là có cá ăn, hồ bom, hầm ngách, chỗ nào cũng có cá tôm cua. Nhờ cái chất bổ dưỡng của thiên nhiên, một “kho” thực phẩm hậu cần phong phú của đồng bưng, anh em chiến sĩ thêm phần dẻo dai sức lực.

Có những đợt thưa trận cần của giặc, anh em vào nhà dân như người thân trong nhà, cùng ra đồng cuốc xới làm lúa trồng mè, cùng đánh bắt tôm cá, mỗi người một tay, trở tài dân vận tạo một không khí gần gũi thân thiết. Có cả tiếng cười tiếng hát dưới ánh trăng thanh giữa đồng bưng những tưởng toàn bom đạn.

Kỳ Chín Trí dưỡng thương ở Chuông Tre, ở ngay nhà bác Ba, bác có nuôi bầy vịt, cứ thấy anh em chiến sĩ tới là mần vịt đãi nhậu. Chín Trí trở tài làm món tiết canh, ông Ba khoái chí, phán ngay một câu:

- Trời đất ơi! Coi bắt mắt quá ta!.. Tao ưa thằng này quá xá! Tao chọn thằng này làm rể, nó tuy “độc nhãn long” nhưng làm đồ nhậu quá đã.

Ông quay qua con gái, cô gái tròn chặn như hạt mít kia mắc cỡ đỏ mặt, e ngại nhìn Chín Trí cười cười.

- Ủng nó đi con, có nó mần rể, ba được nhờ! Ông day qua Chín Trí cười rất chân thật:

- Mà ưng con gái tao không?

Chín Trí cũng ngượng, cười ngại ngùng, bao năm nay có khi nào được cười được làm duyên với một cô gái. Đời trai đã trên ba chục tuổi đầu, suốt quanh năm rập thàng lặn lội tả tơi với trận mạc bom đạn súng ống, có lúc nào đâu mà tính chuyện trai gái với cười duyên. Nay được ông Ba cho một câu “ưng con gái tao đi” nghe cũng thấy vui vui thỉnh thích.

Nhưng không hiểu vì sao! Chắc chưa phải duyên nên chưa bắt mùi. Tại cái tính nhát gái, già đầu rồi vẫn chưa một mảnh tình vắt vai, hay hình bóng cô bạn gái thân thương vẫn còn đâu đây, hình bóng em Thu không dễ dều quên được.

Pháo bắn vào đồng bưng thường, pháo đội đã thành quen thuộc, bình thường, có khi pháo bắn cả thàng trời. Tụi sĩ quan Liên Trường Thủ Đức còn lấy Đồng Bưng Sáu Xã làm bia tập bắn pháo, tiếng nổ vùng bưng cứ ùng ùng cả ngày. Thời kỳ đầu, anh em ta thật vất vả với pháo, nhưng sau nhận ra pháo bắn như vậy lại có cái hay. Vì pháo bắn qua đồng bưng liên tục, nên những lúc ấy máy bay không bay đến nhào lộn ném bom. Còn đạn pháo thì đã quen cách ẩn núp né tránh, chỉ trừ phi pháo rót trúng ngay tróc!

Gài trái, đặt chông, bắn tỉa... Đối với vùng bưng, cách đánh này thật là hữu hiệu. Ta dùng sợi dây câu trong suốt, mảnh như sợi vải, cột vào kíp trái mìn, một đầu dây bám vào cành lá vắt ngang. Địch đi ngang qua, vướng vào sợi dây là trái nổ. Kiểu gài trái như vậy có rà soát kiểm tìm cỡ nào cũng khó phát hiện, chỉ khi trái nổ mới biết. Còn hầm chông, dưới đám cỏ lập lờ kia, địch không thể ngờ dưới đó là những cây chông tre nhọn hoắt. Địch rất sợ vào đồng bưng, bởi chưa có lần nào vào đây lại trở về nguyên vẹn. Ngoài những trận bị tiêu diệt không còn một mạng khi gặp đối phương phục kích, còn bị tiêu hao khá nhiều con số vì những hố chông, trái gài. Dân đi vào bưng bắt cá, làm đồng, đều được anh em hướng dẫn tránh né hầm chông, điểm gài trái. Nhưng cũng không tránh khỏi bất ngờ. Trăm trận gài trái cũng có trận dân vướng mìn, đạp chông.

Chuyện gài trái đón địch, có đôi khi cũng ly kỳ, cột dây vào mầm cây, kíp

mìn bị giựt nổ. Khi nghe tiếng nổ, mấy người tưởng trúng địch đi phục kích, tới thăm, không thấy xác người hay vật gì hết, lúc đó mới phát hiện ra, tại cột dây trái vào mầm cây, cả đêm ấy, mầm “phát triển” nhô cao hơn đến gần tấc, kéo căng dây, nên gây nổ! Không hiểu hết những tình huống đơn giản ấy, thỉnh thoảng cũng mất oan mấy trái nổ.

Nhiều đêm, anh em chiến sĩ còn ra giúp dân cuốc đất, cấy lúa, trồng mì, còn dựng nhà tạm. Giữa cuộc sống mà cái sống cái chết chỉ trong tích tắc, vẫn có tiếng cười. Vui nhất là lại thấy tiếng cười vui của các mẹ các chị, của những cô thanh nữ. Trong cuộc sống căng thẳng từng giây từng phút, tiếng nói quê hương vẫn ấm lòng người chiến sĩ. Mặc cho có lúc trên mình độc nhất một xà lỏn, mình trần dầy một lớp sình phèn, nhìn sơ cứ tưởng vận áo da, vẫn sống hồn nhiên, sống dẻo dai dân thương bộ đội, nhưng dân cũng nào có bộ thứ hai, vậy mà vẫn nhường cơm sẻ áo.

Người dân vào bưng đi làm, khi nào cũng mang kèm mầm cơm, gói mầm cho các anh, còn vác cả bó tầm vông, mang cho bộ đội vót chông chống giặc. Nhịp sống vùng bưng đâu phải chỉ có bom đạn cày xới và chết chóc. Vẫn còn tiếng cười, những bụm khoai mì, những thửa lúa chín, những bông hoa cải vàng tươi lung linh trong nắng sớm, nhiều nhất là tình quân dân gắn bó thân thương như cá với nước. Cuộc cách mạng đang ngày càng lớn mạnh lên từ những con người bình thường những công việc bình thường hàng ngày như thế.

Đội sản xuất khoai mì

Chín Trí nằm băng khuông bên cạnh Tám Cá, anh thả hồn về xa xăm. Kể cho Tám Cá nghe mà cứ như những thước phim ngày ấy đang hiện về.

- Anh Chín, anh kể chuyện nữa đi, em thích nghe chuyện của anh lắm.

- Từ đại đội quân chủ lực đang chiến đấu ở Đức Hòa Long An, đơn vị được lệnh hành quân lên Tây Ninh, sau đó anh được lên làm lính Quân Khu Sài Gòn- Gia Định. Năm cuối năm 1962 anh mới 23 tuổi, dù vậy mà đã 7 tuổi quân rồi đó! Vừa quen đất quen người được hơn năm, đang làm tiểu đội trưởng đội bảo vệ Quân khu, cấp trên đã cử anh phụ trách một “đội trồng mì”, đưa xuống Long Thành Bà Rịa. Anh Chín Lê Bí thư trên Quân khu cứ căn dặn đi dặn lại. đây là nhiệm vụ rất quan trọng, phải hết sức cẩn thận, phải hết sức bí mật.

Chín Trí đưa những người ở Củ Chi cả du kích lẫn thanh niên xung phong tình nguyện sang Nhơn Trạch, Rừng Sác, Long Thành. Đoàn quân toàn những thanh niên trẻ, trang bị chỉ toàn dao rựa, vá cuốc; giả danh là những người dân lập rẫy khai hoang trồng tría; với Quân khu, đây là đội sản xuất tự cung tự cấp lương thực, trong Ban hậu cần. Nhưng đi lập rẫy trồng mì chỉ là cái cớ! Thực chất là xây dựng cơ sở lập đường dây đón vũ khí, cất giấu vũ khí, vận chuyển vũ khí. Ngày ấy vũ khí của ta được ghe tàu chuyển về Nhơn Trạch, rừng ngập mặn Rừng Sác là nơi trung chuyển vũ khí.

Ngày anh đến Rừng Sác, rừng còn nguyên sơ, cây cối um sùm tầng tầng, lớp lớp. Rừng bao la mà người rất vắng, chỉ có vài nhà dân ở ven sông rạch sống bằng nghề đốn củi đốt than và bắt cá. Rừng Sác là cơ sở, là căn cứ cách mạng. Thời kỳ này chưa có Đoàn 10 ở Rừng Sác, chỉ có một số cơ sở của ta và một số du kích, hoạt động bí mật trong rừng.

Lập một đường dây chuyển vũ khí từ Rừng Sác lên căn cứ Long Thành, Hắc Dịch là nhiệm vụ của “Đội sản xuất”. Đội trồng mì toàn thanh niên trẻ, chưa ai có gia đình, hầu hết lại là phụ nữ, có cô mới 15, 16 tuổi, gian khổ lặn lội rừng ngập mặn, cánh thanh niên như bọn anh đã đành, không tắm giặt cả năm cả tháng không sao, phụ nữ thật không thể nói hết được những gian khổ mà họ phải trải qua. Vào mùa khô, đỡ phải chịu đựng những trận mưa đầu đêm ướt lạnh, mưa ngay đầu, ướt còn hơn cả con khỉ trên cành, nhưng lại khổ vì thiếu nước ngọt. Lại học nhau cách chưng cất nước ngọt để uống. Những ngày đầu, các cô gái nhớ nhà, cứ khóc rưng rức cả đêm. Sau này quen dần, quen với cảnh xa nhà, thiếu thốn đói khát, vẫn cười nói hát hò hồn nhiên như không có chuyện gian khổ thường ngày. Hồi đầu là đội sản xuất trồng lúa trồng mì, trồng bắp thực sự, để đánh lạc hướng bọn do thám chỉ điểm địa phương. Rẫy mì và khoai lang lên nhanh nhất. Mì đã có củ bằng ngón chân cái.

- Vậy là đã có củ ăn, đỡ đói phải không anh Chín.

- Bụng thì đói nhưng không ai nhớ mì ăn đâu nha. Phải nói là ý thức tổ chức kỉ luật tốt hết sức. Quy định mỗi người một bữa chỉ được một củ nhỏ. Quy định vậy thôi chứ ai kiểm soát, vậy mà không ai ăn củ thứ hai, họ chịu đựng hay lắm. Đói là kiếm rau cỏ củ năng củ nần ăn thêm. Mì trồng ra, các cô còn chế biến làm bột khô, chuyển lên căn cứ cho Quân khu.

Từng tổ từng nhóm, đã được phân công nhiệm vụ đi vào Rừng Sác. Đường đi vào rừng hoang vắng ngày ấy còn gian nan lắm, sinh lầy có chỗ lún đầu, đi tới đâu phát dây, chặt cây, dọn lùm mới có lối đi. Đoàn người lặng lẽ làm kho vũ khí tạm thời trong Rừng Sác để đón vũ khí.

Tám Cá thắc mắc hỏi:

- Trong rừng thì lấy gì làm kho được ha anh Chín! Nói kho chứ có gì đâu. Chặt thân cây đước, đan xếp ghép vào nhau thành từng lớp, đặt tầng nọ xếp lên tầng kia, năm sáu tầng thân đước như thế, thành một cái sàn, cao hơn mặt nước cỡ gần hai thước để tránh khi thủy triều lên, ngập vũ khí. Xếp vũ khí lên trên để tạm, chờ chuyển lên tuyến trên.

“Đội sản xuất” của anh trong mấy năm liền vận chuyển vũ khí trong Rừng Sác. Vũ khí không biết từ đâu về mà nhiều thế, toàn vũ khí mới cóng, bọc ni lông kín mít không cho nước mặn vô. Có những thùng nặng cả trăm ký, thường cũng cả bốn năm chục ký. Hầu hết đường vận chuyển đi trong sinh nước, chỉ có sức người gò mình cuộn bụng mang vác nhoad trong sinh nước. Chị em phụ nữ dù yếu ớt là thế, vẫn vác lội băng băng. Có chị vác thùng đạn, hai chân lún sinh miệng còn ca vọng cổ. Có khi nhìn thấy vết máu loang trên sinh, tưởng ai bị thương, hỏi nhau:

- Mày bị thương sao?

Một cô ngại ngùng nói nhỏ:

- Không!.. Tao đang “bị” đó mà.

Tiếng cười rúc rích hồn nhiên là nguồn động viên chị em tiến bước.

Không có chút gì gọi là phương tiện vệ sinh cho phụ nữ. Ngày ấy không có băng vệ sinh, thiếu thốn gian khổ đến như thế nhưng không ai nản chí kêu ca, không ai có ý nghĩ bỏ trốn về nhà.

Gần đến Nhơn Trạch có một cái gò, trên gò cây cối um tùm kín đáo. Máy bay có bay ngang cũng không thấy gì. Anh chị em ta đặt tên cho nó là “Gò Tâm Tình”. Cứ đến gò, mọi người lại được nghỉ chân. Ngồi tâm tình, xúm nhau lại ăn củ mì, kể chuyện vui. Có nam có nữ mới nên duyên, đội vận chuyển vũ khí có mấy anh thanh niên, các cậu như điếm tựa, điếm sáng thu hút cánh chị em. Hồi đầu mọi người còn lạ còn ngỡ ngàng, sau quen dần, tán chuyện vui như pháo tét. Mọi người nằm kên ra gò nghỉ, mệt nhưng không thiếu gì chuyện vui. Một cậu thanh niên lên tiếng trước:

- Em nào tình nguyện lấy anh làm chồng giờ tay lên!

Không một cánh tay... tiếng cười ngặt nghẽo. Các cô làm eo:

- Ai mà thèm, mà giờ tay! Hai Sầu:

- Vậy thế em nào không thích anh, giờ tay lên nào

Chị em cười thích thú. Các cánh tay lại giờ lên hết lượt, cậu chàng hơi ngỡ ngàng quê quê.

Chín Trí cười vui chữa then cho Hai Sáu, anh nhìn hết lượt, giả bộ buồn:

- Vậy là không em nào đồng ý anh Hai Sáu sao! Chờ các cô gái mỗi rã cánh tay, anh mới chậm rãi:

- Thế em nào đồng ý lấy anh Chín làm chồng thì hạ tay xuống coi!

Không cánh tay nào hạ, cứ giơ mãi, mỗi tay rồi cười như nắc nẻ. Có đứa chạy lại đấm anh Chín:

- Cái anh này, ớt hiểm ghê ta, bắt người ta giơ tay hoài, mỗi hạ xuống chớ ai mà thèm tình nguyện lấy anh!

- Đó, em đó, em hạ tay xuống trước đó...

Cả đám lại cười rúc rích.

Chỉ biết đùa vậy thôi, thực thì không dám, toàn như đám con nít cả lũ, lớn tuổi nhất là Chín Trí cũng mới 22, lại nhất gái, nhỏ tuổi nhất là Út Mót mới 15. Tất cả chưa một ai biết đến chuyện yêu đương.

Vậy mà thùng đạn, bọc súng lớn nhỏ vác được hết. Có thùng cả trăm ký, có bọc hàng năm bảy chục ký vẫn cùng người nhoai trong sinh nước, di chuyển trong rừng nước, suốt năm trời vận chuyển vũ khí từ Rừng Sác lên Long Thành Hắc Dịch như thế, Vũ khí được chuyển lên miền Đông biết bao nhiêu không biết, chỉ biết nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ.

- Anh Chín kể chuyện cá sấu đi chứ, này giờ toàn chuyện mấy cô không hà.

Tám Cá nôn nóng muốn nghe chuyện hấp dẫn nhất: Cá sấu Rừng Sác, nên hỏi anh Chín.

- Khoan đã, để lần lượt rồi anh Chín kể, đừng hỏi vội. Để anh kể chuyện một chuyến thám tòng vũ khí đã:

Năm 1966, nhận lệnh cấp trên, được anh Tư Quỳnh giao nhiệm vụ, Chín Trí và hai chiến sĩ đội biệt động cùng hai du kích địa phương trên hai chiếc ghe tập trung ở điểm hẹn, chiếc lớn có ba người chèo chống, chiếc nhỏ chỉ có hai người, có cả phụ nữ. Trên ghe có mấy chùm dừa tươi, dừa khô, cả mấy bao trấu. Ghe từ từ vượt sông Đồng Nai, sang Rừng Sác. Mọi người đang chờ

đội. Mặt trời đã xế, ghe ẩn mình trong lùm dừa nước thật kín đáo. Mấy lần bo bo địch ào ào chạy qua, sóng đánh tấp nghiêng ngả cả ghe mà không bị lộ. Có lần nghe tiếng bo bo, chiếc ghe nhỏ né không kịp, liền được nhấn xuống nước, cho nằm dưới đáy, còn người ngụp xuống bám gốc cây, chờ khi bo bo chạy khỏi lại nhô lên thở. Thấy tình hình êm, anh em còn thông thả lấy cơm nắm ra ăn.

Bỗng phía hạ nguồn kia xuất hiện một chiếc ghe khá lớn, chở khẳm những bao than. Anh em ta theo dõi, ngờ đó là ghe chở than củi từ miền Tây lên bán.

Bỗng tiếng Chín Trí hô:

- Chuẩn bị làm nhiệm vụ.

Chín Trí rút chiếc khăn xanh trên cổ, hươ hươ, anh như nhảy tưng cả người lên vẩy thật cao, miệng hú hú...

Sao anh Chín nhận ra hay vậy! Mọi người chỉ thấy đây là ghe chở than củi đước! Họ có biết đâu rằng, ám hiệu nhận biết giữa người trên bờ và ghe chở vũ khí tới, chỉ người chỉ huy mới biết. (Chín Trí đã nhận ra chiếc khăn xanh vắt trên dây cột buồm là ám hiệu. Còn nếu ghe kia vào ban đêm, đã có tín hiệu đèn nhấp nháy ba nháy liền, ba nháy liền là trúng).

Ghe lớn lao nhanh vào cửa con kinh, cặp sát vào bờ, lách sâu vô những lùm dừa nước ăn lan ra mặt kinh. Người trên ghe lớn biết rằng đã đến bến đón, người đón mừng vui nở mày nở mặt. họ dồn hết sức chuyển hàng từ ghe lớn xuống xuống. Từng bọc từng bọc, những tấm bao ni lon kín mít thiệt nặng, trong đó là vũ khí, thứ quý giá nhất, được chuyển tay nhau đưa lên, chuyển xuống nghe nhỏ, xếp lẩn trong những lá dừa và bao trấu... Hai chiếc ghe chở khẳm, vừa hết số vũ khí trên ghe lớn.

Chín Trí tươi cười, mừng thắng lợi:

- Cám ơn các đồng chí vô cùng. Vũ khí này được chuyển đến tay chúng tôi sẽ được việc lắm đây. Xin hứa với các đồng chí, chúng tôi sẽ không phụ công các đồng chí vận chuyển vượt qua bao khó khăn nguy hiểm để đến được

đây. Thôi, chào anh em quay về may mắn nghe!

Khúc kinh chỗ đón nhận vũ khí lại bình lặng, hai bên dòng lung linh những tàu lá đong đưa như vuốt ve mặt nước, hình như nước kinh và rừng lá cũng vui theo nhịp đập từ những chiếc ghe khi họ chào nhau, người vượt sông sang phía kia bờ, người vượt kinh lớn ra sông cái rồi xuôi dòng.

Ngày ấy anh chỉ biết mình được nhận công việc đi lấy vũ khí bên Rừng Sác, có lần đưa ghe nhỏ vào kho bí mật trong rừng, có lần sang đón ghe chở vũ khí đến. Mãi bây giờ, anh Chín mới biết, ghe lớn chở vũ khí kia là từ Bình Đại Bến Tre lên miền bưng, lớn nhỏ đều gọi là ghe, còn dưới miền Tây, ghe lớn là tàu. Đội tàu vận chuyển vũ khí nhận từ Tàu Không số mang vào Cà Mau, Trà Vinh, Bến Tre. Lại được các đội tàu nhỏ vận chuyển từ dưới đó lên từng chặng, vũ khí ấy đã đến được tới tay Biệt động Sài Gòn. Những loại vũ khí hiện đại, thuốc nổ TNT, C4, AK, B40, B41, cả pháo, cả DKZ, thủ pháo, hỏa tiễn... Vũ khí còn mới bóng lờ, ngầy ngậy mùi dầu, thơm như mùi nhãn, còn nguyên cả mác nước bạn. Vũ khí ấy vận chuyển len lỏi vào vùng ven, vào trong nội đô Sài Gòn, cho Biệt động đánh những trận kinh thiên động địa từ năm 1963; vũ khí ấy là do Tàu Không số vận chuyển vượt Biển Đông từ miền Bắc vào.

Đám cưới ở gò

Có một dạo, đang làm công tác gây dựng cơ sở và trinh sát gần chợ Thủ Đức, Chín Trí ở trong nhà một cơ sở cách mạng. Nhưng cô con gái chủ nhà lại là một sinh viên được cha mẹ nuôi cho ăn học, chỉ biết học để sau này làm một công chức, trong ý tưởng cuộc sống, cô không muốn mình phải dẫn thân vào chiến cuộc, vì vậy bàng quan về cách mạng. Mặc dù vậy, cái anh chàng “hiền như đất” kia ở nhà cô một thời gian, không biết có đúng không, nhưng Chín Trí đã cảm thấy rất dễ chịu khi thấy cô ta có cảm tình với mình. Hồi đầu, Chín Trí không biết, cứ tưởng “người ta” là sinh viên thướt tha tà áo dài trắng kiêu sa, học cao hiểu rộng, đẹp người đẹp nết như thế, còn mình bị cô gái gọi cái tên không mấy gọi cảm “cái anh Việt cộng”. Gọi như vậy nhưng ánh mắt, nụ cười duyên khi nhìn anh lại chẳng phải dành cho “Việt cộng” chút nào, ánh mắt ấy chứa chan giao duyên. Ấy thế mà Chín Trí không hề dám, cứ ngỡ ngần tưởng mình đã là “cán bộ” Việt cộng, là “chính trị”, “chỉ huy” thì làm gì có cái chuyện “cảm tình kia”. Sai lầm đó xuất phát từ nhận thức ngờ nghệch, thiếu tâm lý, một anh chàng quá nghiêm chỉnh, chỉ biết có nhiệm vụ. Có những ngày đêm ở bên cô gái, được cô che dấu ngay trong căn phòng riêng của mình, lại nữa trai gái gần sát bên nhau, có cảm tình mãnh liệt lắm mới để anh ở trong phòng mỗi khi có lính xét, thế mà anh chàng cũng không biết đối xử cho phải lòng phải dạ, không dám thả hồn băng khuâng, không dám nghĩ vợ vẫn này nọ, anh ta nhút nhát đến thảm hại. Đến nỗi “người ta” tức quá, đã phải hỏi:

- Anh Chín à, trong trái tim Việt cộng của anh, có chỗ nào dành cho người yêu không?

Câu hỏi khó quá, có hay không, có chứ, anh chỉ biết trong trái tim anh có rất nhiều chỗ cho Thu, tình yêu của anh đó. Nhưng trong hoàn cảnh này thì

cô gái đã hỏi đúng, trong trái tim mình chỉ biết có nhiệm vụ. Anh nghiêm chỉnh vô tư trả lời:

- Có chứ, người cộng sản như tôi có trái tim nóng bỏng chứ, nhưng là tình yêu nước, yêu đồng bào, nguyện hi sinh suốt đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc...

Cô gái thoáng cười nhẹ, vẻ lạnh lùng:

- Anh thiếu hẳn một trái tim yêu thương. Chín Trí lên gân cãi lý:

- Anh em chúng tôi đã thề với nhau, chưa giải phóng quê hương, chưa lập gia đình.

- Thôi, tôi hiểu rồi, trái tim anh đúng là sắt đá. Nói chuyện chán quá!

Sau này Chín Trí mới hiểu ra, người ta có cảm tình với mình mà mình không biết. Người ta quan tâm đến mình như thế mà mình cứ cứng nhắc rập khuôn chỉ biết có chính trị, mở ra là miệng “chính ủy”, “cán bộ”, thật không đúng chỗ chút nào. Đúng thế, cô sinh viên đó đã thất vọng vì gặp phải “đá khô”. Cô ấy sẽ nghĩ người cộng sản là “đá”. Anh không tiếc nhưng cũng phải công nhận mình là ngô nghê, trước con gái sao mà nhát thế. Còn một lý do nữa, anh là người chung tình, chung thủy đến cực đỉnh cực đoan, người yêu đã hi sinh thật rồi, nhưng trong tâm tưởng anh vẫn không thể quên, vẫn nhất định không muốn thay thế. Trong con người anh, chất thủy chung chung tình chiếm ngự từng nhịp đập con tim, từng hơi thở, là tâm điểm sáng tốt đẹp, là đức của con người. Nhưng đó cũng là nguyên nhân của những khổ đau thất vọng mà sau này cuộc đời anh đã gặp phải.

Không, trái tim của Chín Trí nóng bỏng yêu thương tình người, tình đồng đội. Trong những năm ở đồng bưng khói lửa, Chín Trí đã từng se duyên cho nhiều cặp thành vợ thành chồng. Riêng mình thì cứ khư khư lời thề, hòa bình mới xây dựng hạnh phúc lứa đôi. Nhưng nếu chỉ có hai ba năm thôi, đấng này dài dằng dặc hàng chục năm như thế, lại không biết sống chết lúc nào. Có lẽ anh sinh ra trong thời loạn lạc, lớn lên chỉ biết có đánh giặc và trận mạc mà thôi. Đã có bao nhiêu trai gái trong đơn vị lúc chiến tranh vẫn tìm đến với

nhau, tự nhiên như con nước lớn ròng.

Út Đoàn và Tư Xây là hai chiến sĩ trong Đội Biệt động, họ chiến đấu rất dũng cảm và yêu nhau cũng mãnh liệt không kém.

Út Đoàn ái ngại:

- Tụi em thương nhau thực sự, đã mấy năm nay mà chưa có điều kiện để tổ chức thành hôn.

Út Đoàn tuyên bố với anh Chín:

- Anh Chín nói anh để đến ngày hòa bình mới lập gia đình, còn tôi, tôi không thể theo anh được, biết đến khi nào hòa bình, tìm được ý trung nhân ngay bên mình, không thành thân đi, nhờ nay mai làm cái đùng, chết mất giống, thế là hết đời. Anh Chín tính cho chúng em đi, tuyên bố miệng thôi là được.

- Bay nói phải đó, có người yêu rồi nên tổ chức ngay thôi, chờ đến bao giờ hòa bình. Điều này em đúng hơn anh, đừng có theo anh Chín. Để anh tính cho, ta làm đám cưới ngay trong bưng nghe!

Chín Trí đã từng tổ chức đám cưới cho mấy đôi, nhưng hồi đó là ở Củ Chi, Biên Hòa, có hầm, cưới trong hầm tập thể. Lần này là ở đồng bưng, muốn khô chỉ có cọng dừa cành cây xếp lớp lớp, cái khó là cái khôn, vẫn tổ chức đàng hoàng, ta hãy xem đám cưới đó ra sao!

Đám cưới vùng bưng diễn ra thật độc đáo. Chín Trí chủ hôn, cũng chải đầu rẽ ngôi cẩn thận, vượt lại bộ bà ba, dù đã có mấy miếng vá dít vá vai nhưng quần áo đàng hoàng đầy đủ cũng thấy khá chững chạc.

Vùng bưng, ùng oành một tiếng là thành đĩa, thành hố, không một chỗ khô nên ảnh Bác Hồ và cờ tổ quốc rất hiếm hoi. Phó bí thư Phân khu ủy cũng có mặt, anh này cứ nhất định tổ chức đám cưới phải có đủ thủ tục bày biện hình thức. Trên gò đất được che lợp lá dừa, vách lá, bàn ghế tuy kết lại chỉ bằng bẹ dừa nhưng trông khá đẹp. Trên bàn bày bó bông tím hoa mua, bằng lăng, đĩa trái cây có mấy trái xoài, trái bình bác, đĩa đường táng là độc đáo nhất, bày biện trông khá bắt mắt. Có cả quà tặng: Gói thuốc rê, gói trà, cục xà bông

Cô Ba, một ve dẫu con sóc. Đặc biệt nhất là trên bàn thờ tổ quốc có lá cờ giải phóng nhỏ bằng hai bàn tay còn hằn vết gấp, phía dưới là băng rôn⁽¹⁾, chữ cắt bằng giấy tập, trông rất hoành tráng, nổi bật với hàng chữ: “Vui duyên mới không quên nhiệm vụ”. Đây là tác phẩm của anh “cán bộ mùa thu”.

(1) Là một tấm tăng còn mới

Chú rể cô dâu e thẹn ngồi phía trước bàn. Cô dâu có bộ bà ba gọn gàng duyên dáng, chú rể áo mượn của một người, quần mượn của một người mà cũng mặc vừa, chỉ phải cái vai áo có miếng vá to tổ chẳng, sau lưng còn lủng một mảng bằng bàn tay. Sau trận đánh trước đây, áo quần văng đầu mất, anh chàng Đoàn mình trần, chỉ còn độc một chiếc xà lỏn.

Chủ hôn chủ trì:

- Xin mời tất cả đứng dậy làm lễ chào cờ.
- Nghiêm! Chào cờ chào!

Tiếng ca cất lên: Giải phóng miền Nam chúng ta cùng quyết tiến bước... Ca có mấy câu, còn là đọc vì không ai biết hát, đoạn sau lại không thuộc.

Tiếng hô tiếp theo cất lên đồng dục:

- Lãnh tụ ca..! “Sao vàng phấp phới ánh hồng sáng tươi...”. Thuộc được hai câu là tịt. Chỉ có câu “Hồ Chí Minh muôn năm” hát rõ, đọc lớn nhất, đọc đi đọc lại vì ai cũng thuộc. Trong tán lá dừa nước, tiếng ca hùng hồn vang lên, như sống động bừng sáng cả vùng bùng suốt mùa chỉ có tiếng bom pháo và tiếng súng.

Chín Trí cười rất tươi:

- Hôm nay, ngày... Tôi không có biết ngày âm lịch nên ta cứ tính ngày dương nghe!

Tổ chức xin công bố, sau một thời gian tìm hiểu, hai đồng chí Út Đoàn và Tư Xây thương nhau, đã thỏa thuận đi đến hôn nhân, nay tôi thủ trưởng Chín Trí thay mặt cho đơn vị chấp nhận và công bố cuộc hôn nhân này, chúc hai đồng chí... anh nhìn lên băng rôn đọc to: “Vui duyên mới không quên nhiệm vụ”.

Chín Trí cười hà hà:

- Ông cán bộ mùa thu này có câu hay quá ta.

- Ấy, không phải của tôi đâu, mà tất cả các đám cưới đời sống mới ở ngoài Bắc đều có băng rôn đó!

- Vậy là chúng ta ở vùng bưng cũng có đám cưới “đời sống mới” rồi.

- Chứ sao, Bắc Nam là một đều dân Cự Hồ mà.

Ông chủ hôn vui quá, mãi cười mà tụt một chân trúng khe bẹ dừa, hụt té nhào vào bàn chủ hôn, báo hại cái bàn bằng bập dừa không chốt mộng, gãy rời rụng, đổ cả bó bông. Nhưng không sao, đám cưới chỉ thêm vui. Mọi người được mời uống trà và nhâm nhi cục đường tán, hút thuốc rê. Cô dâu chú rể đứng dậy phát biểu cảm tưởng, cô dâu e lệ cúi đầu, chú rể ngập ngừng mãi không biết nói gì, quay ra đọc băng rôn: “vui duyên mới không quên nhiệm vụ”..!

Chín Trí bật cười:

- Mấy..! Đánh giặc sao mà hay quá trời, còn ba cái chuyện tình cảm này, vụng ơ là vụng. Sao... giống tao quá vậy!

Mọi người vỗ tay hoan hô.

Chín Trí cao hứng, bắt càn bài ca: Vì nhân dân quên mình, vì nhân dân hi sinh. Anh “cán bộ mùa thu” bắt càn: “Hành quân xa dẫu có nhiều gian khổ...” mọi người cùng vỗ tay ca theo, ca thì không biết mà la thì nhiều, nhất là câu: “Đâu có giặc là ta cứ đi... Đâu có giặc là ta cứ đi..!” Cứ thế nhắc đi nhắc lại mãi.

Có lẽ trên chiến trận đạn bom khói lửa, những chuyện như hôm nay là vui nhất. Họ là những thanh niên đầy nhiệt huyết, bên cạnh dòng máu nóng chiến đấu cho độc lập dân tộc, còn có dòng máu cho tình người, tình yêu và lòng thủy chung.

Có đám cưới ở gò, lại có cả chuyện sanh con ở biển lá, đúng là vùng bưng bom đạn tươi bời, tình người với đất vẫn rục rờ như hoa đước đỏ. Anh chồng là Ba Trong, làm văn phòng của đơn vị. Nói là văn phòng cho oai chứ thực ra

anh ta chỉ có mỗi một cái thùng đạn đại liên bên cạnh, vừa là vật chứa tài liệu vừa là bàn viết của một cuốn sổ, một cây viết. Ba Trong và cô Quý, y tá đơn vị là hai vợ chồng, tuy cùng một địa bàn công tác nhưng rất ít khi gặp nhau. Thật may sao lấy nhau được hai năm, cô Quý có bầu. Anh chàng tất bật với công việc nhưng cũng dành dụm để lo cho vợ, từ ve dẫu con sóc đến cục xà bông thơm, chiếc khăn mảnh vải, miếng bông.

Khi Liên quân Mỹ nguy đố quân càn ác liệt nhất, mọi người lo chạy càn, cũng là lúc Quý đến kỳ trở dạ sinh nở. Ba Trong bám theo vợ, cùng một phụ nữ cố dìu chị luôn qua sinh lầy đến biên lá thì cơn đau bắt đầu dồn dập. Trên đầu, trực thăng quần đảo, soi mói, bắn hỏa tiễn liên hồi. Bên kia sông Vàm Xuông, đang có những tốp lính vừa từ trực thăng xuống, súng lăm lăm trong tay, nhả đạn chối chát vào bên bìa lùm. Tiếng đạn xèng xẹt ngay trên đầu người phụ nữ đang cắn răng nén cơn đau đẻ. Có lẽ tiếng súng và nỗi lo lắng cho đứa con sắp ra đời kia đã làm giảm bớt những cơn đau, nên chỉ sau một lát, cô y tá cơ quan đã đón được một bé gái chào đời bằng tiếng khóc oe... oe... Tiếng khóc chói lọi huy hoàng cả vùng bưng, một âm thanh rất lạ, lạ chưa từng thấy. Tiếng khóc trẻ thơ lọt lòng xen lẫn trong tiếng bom pháo tiếng súng ùng oàng ngay giữa đồng bưng. Tiếng khóc của một công dân Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời, khuấy động bưng sáng ngay giữa biên bưng. Tin vui được truyền lan trong anh em toàn đơn vị. Người gởi tới chiếc áo, người có chiếc khăn, mong góp một phần gói ấm cho cháu bé. Chín Trí gọi cháu bé cái tên là “đứa con của đơn vị”.

Cuộc càn "Vén sinh tróc gốc"

Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân đợt một, tại đô thành Sài Gòn, Biệt động là đội quân tiên phong, là lực lượng mũi nhọn tấn công đầu tiên, mở đầu những trận tấn công vào các trung tâm đầu não Sài Gòn. Đội Biệt động 66 ở cánh Đông Nam có nhiệm vụ tấn công cầu Rạch Chiếc, đánh chiếm cầu Sài Gòn, khu vực ngã tư Hàng Xanh... Gần như tất cả các vị trí tiến công của đơn vị F100 biệt động Sài Gòn đều đã hoàn thành nhiệm vụ, làm chủ được tình hình, vị trí chiếm đóng, không chỉ chờ đợi một giờ sau đại quân sẽ vào như dự kiến, mà các đơn vị biệt động quyết tử, cố giữ, quyết giữ vị trí chiến đấu, đã chờ đại quân ta hai, ba, bốn, năm giờ đồng hồ sau, từ giao thừa tới sáng... Nhưng đại quân ta vẫn không vào được, không có lực lượng chủ lực ta vào tới nơi.

Có những vị trí như Đại sứ quán Mỹ, 16 chiến sĩ, hi sinh 15. Đánh vào Dinh Độc Lập 15 chiến sĩ, hi sinh tại chỗ 8 chiến sĩ, còn 7 chiến sĩ đến ngày hôm sau nữa bị bắt. Đánh vào Bộ Tổng Tham mưu ngày 24 đồng chí, hi sinh 12. Đánh Bộ Tổng tham mưu Hải Quân 15 người, hi sinh 14, còn sống sót một lái xe là Năm Râu ở ngoài. Đánh vào Đài phát thanh 11 người, 9 người tấn công đánh vào trong Đài, chiếm giữ, làm chủ, cố thủ, sáng hôm sau 9 người vào trong đều hi sinh hết.

5 giờ sáng hôm sau, đồng chí Tư Chu (Tổng chỉ huy biệt động Sài Gòn Mậu Thân) khi không nghe thấy tiếng nói của quân Giải phóng trên Đài phát thanh Sài Gòn, không thấy đại quân chủ lực vào thành, anh chạy sang Quận 8, gặp anh Trần Bạch Đằng (Lúc đó làm Bí thư Thành ủy), Tư Chu vừa báo cáo tình hình, vừa rơi nước mắt:

- Như vậy là quân của tôi hi sinh hết mất rồi, anh có thấy không, chỉ có mấy người tấn công vào các trọng điểm, lại không có quân tiếp ứng, làm sao

họ thoát chết được!

Tổng tiến công Mậu Thân, hầu như lực lượng biệt động bị thiệt hại nặng nề. Có thể nói đơn vị F100 sau Mậu Thân đã gần như bị tê liệt, số ít còn lại phải rút ra căn cứ, căn cứ cũng bị càn quét vô cùng ác liệt. Tiếng nổ trong nội thành Sài Gòn đã lắng xuống.

Sau này, đồng chí Tư Chu đã nói: “Tết Mậu Thân, đơn vị biệt động của tôi, các đội đã dốc toàn lực toàn quân, đã hi sinh gần hết, có lẽ phải tới tám chín mươi phần trăm!..

Riêng cánh quân biệt động Cánh Đông Nam của Chín Trí dù đã bị hi sinh trên phân nửa sau hai đợt tấn công lên cầu Sài Gòn, dù trong ban chỉ huy đội chỉ còn sống có mình Chín Trí, nhưng đơn vị biệt động vẫn nương bám đồng bưng củng cố lực lượng, bổ sung chỉ huy, cùng với các cánh quân của lực lượng quân sự Cánh Đông Nam, Đội Biệt động đã ra sức củng cố lực lượng, vẫn liên tục đánh địch, đánh những trận lẻ tẻ, cũng khiến cho địch chịu nhiều tổn thất nặng nề. Xa lộ từ Sài Gòn lên Biên Hòa nằm kề, nhất là đoạn Tân Nhơn Phú, đêm đêm quân ta lại lên quây những trạm canh sát, phục kích đánh chiếm xe quân sự hậu cần Mỹ, có khi đánh lẻ chiếc một, có lần đánh cả đoàn sáu bảy chiếc. Có khi còn thọc cả vào nội đô gây tiếng nổ. Riêng ở khu vực Phước Long, Tăng Nhơn Phú, một loạt hệ thống phòng vệ dân sự trên bảy hãng xưởng đã bị quân ta lần lượt phá tan, xóa sổ, thu súng, giáo dục, giải tán cho lính về nhà.

Biết rõ Việt cộng vẫn còn hoạt động mạnh trong vùng bưng Thủ Đức. Mỹ đã nhiều lần bắn phá càn quét, bom pháo thả dàn gần như làm trắng vùng Cánh Đông Nam, rồi máy bay rải chất độc hóa học hủy diệt sự sống. Từng loạt máy bay mang “thuốc trừ cỏ” “chất khai hoang” tung mù trắng khắp vùng. Cả một miền cây đang xanh tươi như thế, chỉ mấy ngày sau, lá úa rụi, cành quắt khô. Màu xanh đã bị thay thế bằng một màu lá khô. Cành lá chết, thân gốc cũng chết theo. Bập dờn, cổ hủ dờn, gốc rễ không còn nhựa sống, cũng thối rữa theo, nổi lênh bênh trên mặt nước, cả một miền chết chóc. Sau Mậu Thân, bom đạn như thế, dân trong vùng chết nhiều lắm, xí nghiệp cũng

tan, nhà cửa tan hoang, ruộng đồng bị xáo trộn. Có thể nói cuộc sống của người dân trong vùng Thủ Đức vô cùng khổ sở.

Nhưng đồng bưng kinh rạch là của người bưng, dĩa nước ô rô cốc kèn là của vùng bưng, ghe thuyền đi lại trên dòng kinh là của người dân chài lưới. Làm sao chúng diệt hết được màu xanh cây cỏ và con người trên vùng đồng bưng vốn có sức sống dai mà thiên nhiên đã tạo hóa. Làm sao vũ khí Mỹ hủy diệt được hết sự sống trên đất nước thân yêu của chúng ta. Người xưa còn rạch sơn hà bất chấp kẻ ngoại bang mạnh gấp hàng trăm lần. Ngày nay cũng thế, ta quyết bám đồng bưng, dù có phải chịu đựng gian khổ và hi sinh cũng đánh giặc đến cùng.

“Sở” chỉ huy trong căn cứ, chỉ có đồng chí bí thư huyện được anh em ráp cho một cái đài trong thùng cây, chạy bằng pin govolt, từ ngày có đài cơ quan mới được nghe tin tức tình hình, đôi khi là những mật hiệu truyền lệnh, thông tin, đêm khuya lúc thư thái còn được nghe cải lương, điệu lý, món ăn tinh thần hiếm hoi ngày ấy chỉ có nhiều đó. Con người sống trong rừng cây khô héo kia vẫn sống, ban đêm, chiến sĩ ta lại bò vào vùng dân hoạt động, nhận tiếp tế. “Tát cạn nước sông Đồng Nai”, ta còn làm được. Kế hoạch “đầu nhọn đuôi dài”, thò đầu nhọn vào quấy nhiễu nội đô, kéo đuôi lên suốt chiều dài xa lộ sông Đồng Nai chặn đánh xe nhà binh, xe hậu cần Mỹ, tỏa ra quấy nhiễu các căn cứ địch, vào các hãng xưởng vận động công nhân đấu tranh khắp vùng Thủ Đức Quận 9. Nghĩa là phong trào đấu tranh cả vũ trang lẫn chính trị Cánh Đông Nam vẫn lớn mạnh không ngừng.

Tình báo, chỉ điểm đã cho Mỹ biết: Căn cứ Việt cộng vẫn còn tồn tại trong đồng Bưng Sáu Xã Thủ Đức. Nhất là việc Mỹ mất trắng hàng chục ngàn tấn vũ khí trên sông Đồng Nai. Lần này chúng quyết định một trận càn lớn, gọi là trận càn: “vét sinh trúc gốc” toàn bộ vùng căn cứ này. Thực hiện kế hoạch quét sạch Việt cộng ra khỏi vành đai với bán kính 50 km, thành vùng trắng, để bảo vệ an toàn cho đô thành Sài Gòn.

Tin tình báo của ta cho biết về âm mưu trận càn, âm mưu hủy diệt vùng bưng của địch sắp tới, phen này sẽ rất quyết liệt, cấp trên triệu tập chỉ huy

đơn vị biệt động lên Phân khu, thăm dò tình hình.

Chín Trí thời gian này đã là phân khu ủy viên, là bí thư liên quận: Quận 9, Quận Thủ Đức, phụ trách quân sự. Lần nào về Phân khu trên Núi Bể Bà Rịa họp, cũng được các anh chỉ huy trên Phân khu ân cần thăm hỏi chăm sóc như anh em. Nhất là anh Chín Lê, anh Đặng Quang, các anh còn cho người nấu nước tắm, dọn dò mấy cậu bảo vệ:

- Tụi bây phải chà cho hết lượt cùng người hấn đi, cả năm trời nó ngăm sinh, phèn mặt đóng váng dày trắng, không khác gì da cá sấu. Kiểm bộ đồ lành lặn cho anh ta mặc... Các anh còn cho thâu băng ghi âm lời báo cáo của Chín Trí, nói là để gửi lên cấp trên cho anh Mười Út nghe, lòng Chín Trí càng thêm tự hào vì những gì anh em trong đơn vị mình đang chiến đấu, đang chịu đựng gian khổ và hi sinh.

Chín Trí cảm động lắm, mỗi lần về được các anh chăm sóc, quý mến như anh em ruột, lòng anh thấy ấm áp như được về nhà.

Thời điểm này, vùng Bưng Sáu Xã cực kỳ gian nan và ác liệt. Trước thế trận quyết san bằng lòng chảo của địch, anh Chín Lê đang làm Bí thư Phân khu, trong cuộc họp, anh Chín Lê nhìn Chín Trí người ốm nhách, xanh mét vì mới thêm một vết thương mới trên đầu, anh hỏi thăm:

- Phen này căng lắm đây, hay ta có thể tính đến chuyện tạm thời rút quân sang Long Thành lánh một thời gian đã, chờ dịp khác lại về.

Cái đầu dày dặn kinh nghiệm chỉ huy trận đánh, dày dặn nắng mưa ngay đầu, từng sống chết với vùng bưng, Chín Trí đắm chiêu suy nghĩ: “Rút lui ư!.. Dù chỉ là tạm thời nhưng như thế là phải chịu thua trước kẻ thù”. “Rút lui, đến khi quay trở lại, phải xây dựng cơ sở, làm lại từ đầu, khi ấy tình hình sẽ ra sao! Lòng dân ắt đã mất niềm tin”.

Không ngần ngại, Chín Trí thẳng thắn đề nghị:

- Không thể rút được, nếu đi hết, coi như ta thua.

- Không phải rút là thua! Để bảo tồn lực lượng, có thể căn cứ Liên quận phải tạm thời rút sang Long Thành!

- Nếu dễ mình ở, khó mình đi, dân nghĩ sao! Chắc chắn bà con và cả anh em mình nữa sẽ mất niềm tin!

Anh Chín Lê hỏi:

- Ở lại có trụ được không?

- Trụ được.

- Bám vào đâu mà trụ? Khi phen này chúng kiên quyết “vén sinh tróc gốc”...

- Vẫn có chỗ bám.

- Địch đồn hết lá, phá hết lùm, chỗ đâu bám?

- Đồn hết lá ta bám bập dừa.

- Hết bập dừa bám vào đâu?

- Bám gốc ô rô

- Hết gốc ô rô bám vào đâu?

- Bám dân, căn cứ lòng dân, còn dân là ta còn sống. Chín Trí nói dứt khoát:

- Anh cứ cho chúng tôi ở lại, chúng tôi quyết sống, quyết phải để lại dấu chân mình. Bà con thấy còn dấu chân cách mạng, là còn niềm tin vào cách mạng. Chúng tôi ở lại, bộ đội địa phương và du kích cũng an tâm hơn. Nếu ta rút đi, sau trở lại sẽ khó khăn hơn, hi sinh sẽ còn nhiều hơn.

Anh Chín Lê người cao ráo đẹp đẽ, như người anh thân thương của Chín Trí, anh nắm chặt vai Chín Trí:

- Em giỏi lắm, dũng cảm lắm, quả là xứng đáng khi anh đã đề nghị em làm bí thư Liên Quận. Hoan nghênh đồng chí Bí thư Chín Trí.

Chín Trí giơ nắm tay lên cao tuyên thề:

- Kiên quyết bám trụ chiến đấu, xin các thủ trưởng cứ tin tưởng ở anh em chúng tôi!

Anh Chín Lê xúc động:

- Tôi tin tưởng ở đồng chí, từ ngày biết nhau, hầu như nơi nào khó khăn

nhất, gian khổ ác liệt nhất, cũng thấy có mặt đồng chí.

- Anh Chín, cả đơn vị cùng đồng cam cộng khổ để hoàn thành nhiệm vụ chứ riêng gì em.

- Em là người chỉ huy giỏi nhất đó. Lần ông Tư Quỳnh lấy em xuống vùng bưng Thủ Đức, anh cũng biết rằng vùng Đông Nam lúc đó đang gặp nhiều khó khăn lắm, lại nữa, Mỹ đổ dồn về lập căn cứ bảo vệ cửa ngõ phía Đông Sài Gòn. Đây sẽ là mặt trận rất ác liệt. Quân Khu mấy ông nói, ông Tư Quỳnh đưa thằng Chín Trí xuống vùng bưng là chắc, thằng đánh rất lỳ, chuyến này nó lại được chọc trời khuấy nước một phen đây. Đúng là từ ngày biết em, cứ nơi nào khó khăn, chiến trận ác liệt nhất là em có mặt, Chín Trí, em còn nhớ lần xuống Rừng Sác lập đường dây chuyên chở vũ khí cho Quân khu. Quân khu khi giao cho em, các đồng chí ấy đã tin tưởng em sẽ hoàn thành nhiệm vụ.

Chín Trí rất mừng khi được cấp trên tin tưởng.

Lực lượng vũ trang vùng bưng lúc này có khoảng một trăm người: Gồm biệt động, công an vũ trang, địa phương quân, du kích; toàn quân do Chín Trí chỉ huy, chuẩn bị vũ khí và lương thực để chống chọi với một trận càn lớn chưa từng thấy.

Thua đau, muốn nhào vùng bưng hang ổ Việt cộng ra thành nước, địch mở trận càn quyết liệt vào Sáu Xã Vùng Bưng, quyết phen này ra tay: **“Vén sinh tróc gốc”**

Suốt cả đêm 29-2-1971, bom chụp pháo bầy thả dàn bay rợp trời xuống vùng bưng, pháo sáng thả trắng trời. Pháo dội xuống vùng bưng liên hồi kỳ trận, dàn pháo “Tân Tây Lan” rền vang có đến bốn năm ngàn trái nổ rập vùng. Các cụm pháo đều hướng về đồng Bưng Sáu Xã. Pháo từ Cát Lái bắn sang, từ Liên Trường Tân An Phú đổ tới, pháo từ Hăng Lọc Nước, từ xa lộ, từ Tân Cảng bắn lên. Sáu Xã tính ra có tới trên 5000 ngàn quả pháo dội. Tan nát một vùng đã xơ xác toàn lá khô bởi chất độc hóa học, nay bom pháo lại xối cho nhàu cả lá khô với sinh nước.

Anh em chiến sĩ suốt đêm chịu pháo giội, tưởng như khó bề sống nổi. 4 giờ sáng, Chín Trí đang lo lắng nắm tình hình thương vong của anh em, khi được các tổ báo cáo, anh mới tin. Kỳ lạ làm sao, anh em ta bám gốc dừa gốc mắm tránh né pháo có kinh nghiệm tài tình như thế nào, quân đông, con số có tới cả trăm mà không ai hi sinh, vũ khí còn nguyên, chỉ hư mất mấy chiếc xuống vì xuống đã nhấn chìm xuống kinh, nhưng xuống không biết né pháo.

Đây là trận càn do Liên quân Việt - Mỹ kết hợp đánh vào vùng bưng, quyết trận này “vét sinh tước gốc” “tát nước bắt cá”, đánh cho tới kỳ cùng không còn tên Việt cộng nào sống sót mới rút quân. Đánh cho Việt cộng không còn cơ đi quấy nhiễu các căn cứ trong vùng Thủ Đức, Quận 9.

6 giờ sáng, trời đã sáng rõ, lúc này tiếng pháo đã ngưng nổ, máy bay bổng đậu ào ào xuất hiện đông như đám ruồi đen cả bầu trời, quần đảo một vòng rồi hạ thấp độ cao, đổ quân. Bỗng lại thấy rần rần các phía Bắc, Tây và Nam, xe tăng thiết giáp bò xuống, đông như cua, bủa vây tứ phía giáp vòng hết vùng bưng. Lính Mỹ đã đổ từ trực thăng xuống ào ào đen đồng, đông như kiến gió bao vây bốn phía xung quanh vùng bưng.

Hai mũi Liên quân cỡ chừng một trung đoàn, đang chuẩn bị đổ quân từ trực thăng xuống Bình Trưng, An Phú Đông. Chúng đổ quân xuống giữa đồng bưng, Khi máy bay còn lượn vòng đang chuẩn bị đổ quân, anh em chiến sĩ đã rút dọc theo kinh Cây Vệt, đang nương bờ biển, nắm ẹp trong những hốc cây bụi dừa, tay nắm chặt vũ khí chờ lệnh chỉ huy. Máy bay địch đang nối tiếp nhau rà soát nghe rọc rọc ngay trên đầu. Lúc này cả bầu trời xuống sát mặt đất, toàn địch; cộng quân chẳng thấy bóng dáng tăm hơi đâu.

Bỗng tiếng hô của người chỉ huy Chín trí:

- Bắn máy bay!

Hàng loạt AK hướng lên theo máy bay nổ súng, trong vòng một phút đầu, ba chiếc máy bay trực thăng bốc cháy, chúi xuống bưng nằm trong lửa khói, hẳn nhiên trong ba máy bay đó không còn tên địch nào sống sót. Địch đã phát hiện vị trí quân ta đang chống trả, lập tức HU1A vòng tới đổ quân. Trên máy

bay đổ xuống toàn lính Mỹ, chúng đổ quân xuống biên thừa. Chiến sĩ ta chia từng tổ nương theo bìa biên rậm dọc kinh, núp trong các công sự bằng bập dờn đã chuẩn bị sẵn, đón lính Mỹ từ trực thăng đổ xuống rất đông. Các chiến sĩ nương gốc dờn, nổ những tràng AK chính xác, khiến quân Mỹ không kịp chống trả, nằm rọc cả hàng. Chiến sĩ ta luồn gốc dờn nước, lần lần lặn hụp trong nước, ẩn hiện không lường, hướng AK về phía địch vừa đổ từ trực thăng xuống, về phía những hàng quân còn đang nhao nhao trong sinh nước. Cứ như thế, từ 9 giờ sáng tới chiều địch đổ quân từ trực thăng xuống ba đợt, mỗi đợt cả trên chục chiếc, bao nhiêu quân đổ từ trực thăng xuống, bao vây đen cả vùng bưng. Nhưng vẫn không thu được kết quả như chúng tưởng, nhiều toán đã hứng đạn ngay từ khi mới đặt chân xuống bưng, có những toán ăn đạn một hàng, tốp thì đang dàn hàng đã bị bắn tía, các mũi quân địch đổ xuống đều bị hứng đạn, tay súng địch cũng nổ súng hàng tràng vào biên rậm, nhưng bắn trả không kết quả bao nhiêu, bởi “Việt cộng ẩn hiện tàng hình chui sinh mất dấu, chẳng thấy đâu mà bắn”. Địch chết nhiều, lại thêm hai máy bay HU1A nữa trúng đạn rơi xuống. Khói lửa rền trời, khắp cả vùng bưng chìm ngập khói lửa, chìm trong tiếng nổ.

Đang “chém vè” dưới bưng, nhìn thấy máy bay trực thăng Mỹ cháy mà lòng hả hê. Bỗng thấy một máy bay lên xuống thẳng (loại cần cầu) bay ngang trên đầu, Chín Trí quan sát, thấy chuyện lạ: Máy bay dừng tại chỗ trên trời, thả dây, đưa một khối sắt tròn dài, đen sì xuống kênh. Chín Trí nói với anh em:

- Chắc là chúng đang bắc cầu qua kênh, chuẩn bị cho bộ binh kéo qua. Ta sẽ chuẩn bị vũ khí đón bộ binh.

Bỗng nghe khối sắt rơi đánh rầm... cả khối sắt nằm trong nước, rồi lại thấy máy bay từ từ kéo khối sắt kia lên. Máy bay đưa cả khối sắt lớn bay đi, vừa tới chỗ trực thăng đang cháy dưới đất, cái khối sắt khổng lồ kia tách bưng, nước ào tuôn xuống chữa cháy cho máy bay dưới đất. Hóa ra đó là cái thùng khổng lồ, Mỹ chế tạo dùng để múc nước, dùng trực thăng đưa đi, mở bưng thùng xả nước chữa cháy phía dưới. Anh em chiến sĩ lại được một kinh

nghiệm chuẩn bị: Lần sau mà gặp loại máy bay mức nước này, sẽ cho nó nằm dưới sinh bằng súng AK.

Trời tối dần. Trận địa đã im tiếng nổ. Địch đã rút hết ra vòng ngoài. Anh em chiến sĩ trong đội gom nhau lại, giao liên từng đơn vị báo cáo tình hình cho chỉ huy.

Hi sinh mất bốn đồng chí, bị thương bảy người. Chỉ huy lệnh cho đơn vị nào tự lo băng bó, lo chôn những đồng chí hi sinh. Thi thể chôn vùi dưới sinh, không bao không tăng quần thây. Anh em ai nấy người chết cũng như người sống, độc một xà lỏn, lẫn trong sinh, chỉ chừa lại có con mắt và hàm răng. Những thương binh cũng được sơ cứu ngay tại đồng bưng, không một phương tiện, bị thương lúc này thật là thương tâm. Mỗi người đã có một vắt cơm được chuẩn bị từ ngày hôm trước, ăn dần bụng đói, bởi từ sáng tới giờ chiến đấu ác liệt, không lúc nào ngơi.

Chỉ huy ra lệnh: Thay đổi chiến thuật, tất cả phân tán mỏng, ngày mai sẽ không đánh bằng súng AK nữa để tiết kiệm đạn. Thực ra, nếu cứ đối đầu như ngày hôm nay, vũ khí không nhiều, ta sẽ khó bề ứng phó. Anh em tóa vào những điểm thiết yếu trong bờ biển gài trái. Ngày mai, nếu chúng tấn công vào, ta không đánh đối mặt nữa, ta đánh bằng lựu đạn gài. Từ xa bắn tia, yêu cầu bách phát bách trúng, bắn rồi rút lặn êm, thay đổi chiến thuật, xem ai thắng.

Trận càn Liên Quân Mỹ ngụy lần này, mới ngày đầu chúng đã thiệt hại khá nặng về con số, nhưng không vì thế mà chúng lại dễ dàng rút quân như những lần trước. Chúng đã quyết đánh đến “tróc gốc”, không để căn cứ Việt cộng tồn tại.

Ngày hôm sau, Liên Quân lại tiếp tục đổ quân. Máy bay đổ quân xuống biển thưa, không như hôm trước bị quân ta phục kích đánh ngay từ lúc vừa đặt chân, hôm nay đặt chân mà chưa thấy có lực lượng nào chống lại. Quân Mỹ vừa xả súng bắn tới tập về bên biển rậm, vừa dàn đội hình, tiến sang biển rậm, vừa tiến vào vừa lục sạo khắp nơi. Không thấy bóng dáng Việt cộng đâu, chúng hả hê vừa dốc lon bia, nước ngọt uống ừng ực vừa cười nói:

- Bảo đảm bọn Việt cộng còn thằng nào là lần đi hết rồi.
- Sao bọn nó còn sống được nữa!

Chúng hí hửng tưởng phen này “tróc gốc” đánh bật, không còn cái căn cứ mà bao lâu nay Việt cộng đã bám dai như dây dù mới. Bỗng một tiếng nổ bùng đánh gọn. Hai tên lính Mỹ lăn ra không kịp giãy. Mấy tên khác vừa vớ được cái hũ, nghi là kho lương thực của Việt cộng, chúng vội mở nắp vò, nhìn thấy đúng là vò gạo, vừa lúc trái gài trong đó phát nổ, nắp vò gạo được cột theo một sợi dây, sợi dây giật ngòi nổ. Chiếc vò chỉ có chút ít gạo phía trên, bên dưới là trái lựu đạn. Lại một tiếng nổ đánh gọn, ba tên lính nguy chết. Một cành khô vắt ngang, chúng vừa đụng vào đã phát nổ, dây cột ngòi trái được mắc vô hình trên lá khô... Địch cứ đi từng bước là đụng trái mà không biết đường nào né tránh, chỗ này dừng, chỗ kia đoàng, mìn gài cứ thế tự động tiêu diệt địch. Anh em chiến sĩ ăn núp đâu không thấy xuất hiện, không để lộ một dấu tích, chỉ thấy tiếng nổ cứ tự động phát ra, trái nào cũng diệt được địch.

Lại nữa, tiếng súng bắn tía từ xa, phát nào cũng một lính Mỹ chết. Tới gần tối, cuộc tiến công vào hang ổ Việt cộng lần hai không thu được kết quả, Việt cộng không thấy bóng dáng đâu, chỉ thấy xác lính nguy và Mỹ khiêng ra lũ lượt. Địch lại phải rút hết quân ra phía ngoài, không dám ở lại bưng ban đêm.

Chiến thuật không đối đầu với địch từ ngày thứ hai đã có hiệu quả. Quân ta ở gần đó thôi, chỉ cách chưa đầy cây số, địch không dám lợi sâu vào, sợ đụng trái. Biết chắc Việt cộng còn trong biên rậm nhưng không dám vào. Pháo địch cũng không dám bắn, sợ lạc pháo vào quân mình.

Anh em chiến sĩ ngày thì phân tán mông, còn tự nấu cơm ăn, nấu bằng lò xô, không khói, không ánh lửa. Chỉ cần một vắt cơm, lăn lộn vật vả đánh giặc từ sáng tới chiều, tối đến lại kiểm đếm con số, vũ khí, lại rút kinh nghiệm, tìm ra cách đối phó với địch trong ngày mai.

Trận càn đã kéo dài đến cả tuần lễ, kết quả vẫn thế, chúng cứ tiến vào sâu trong biên rậm là bị bắn tía, đụng mìn, đập chông, chỗ nào cũng tiếng la tiếng kêu rên. Chẳng bắt được tên Việt cộng nào, còn tiêu hao lực lượng. Trong

căn cứ, gạo đã hết sạch, vũ khí cũng cạn dần. Đêm xuống, một số chiến sĩ được phân công, bò vào ấp, lấy vũ khí, lấy gạo, lấy thức ăn, đến các cơ sở nhà dân lấy đạn trái.

Trận càn kéo dài trên mười ngày, địch tràn vào sâu trong biên rậm, vẫn bị bắn tỉa từ tứ phía, đập trái bất kể chỗ nào, chông nhọn găm dưới cỏ lác, đe dọa đến từng bước đi của địch. Phía địch mỗi lần tấn công vào, dù không đụng Việt cộng nhưng vẫn thấy chết lai rai, thiệt hại đáng sợ. Còn đối phương của chúng, chẳng thấy bóng dáng đâu, lẫn trong sinh như trạch, núp trong lùm bần tỉa bất ngờ như trời đánh.

Biết chắc đối phương kia đêm đêm vẫn bò vào ấp tiếp tế lương thực vũ khí ra bưng, Chỉ huy trận càn Liên quân địch đã có kế hoạch. Chúng đánh chặn các ngả, cho lính chốt giữ, vây thật siết cả ngày lẫn đêm, quyết tâm không để một người lọt qua. Chúng quyết chặn không cho người của cơ sở ta từ ấp mang lương thực ra tiếp tế, không cho một người từ bưng có thể đi lọt vào dân lấy lương thực. Cuộc càn kéo dài đã hai tuần lễ, chúng biết đối phương không còn lương thực, hết vũ khí khi đường vào ấp đã bị chặn, bị bao vây chặt chẽ suốt ngày đêm, chắc hẳn Việt cộng không thể sống khi không còn gì ăn. Một là chết đói, hai là phải bò ra xin hàng.

Trong khi đó, máy bay hàng ngày vẫn quần đảo rà soát khắp vùng bưng, bắn bừa bãi trút đạn vu vơ xuống bất kể chỗ nào. Máy bay phát hiện một chút gì khả nghi, chúng tụ tập quần đảo, lần lượt tuôn đạn xuống như trâu đá. Không phải thần thánh gì mà né được đạn, chiến sĩ mình trần ngâm trong nước, đạn trúng là hi sinh, bị thương, đạn trật vẫn sống. Có khi đạn trút xuống, chỉ thấy máu đỏ nổi lên, người vẫn còn bám chặt gốc cây trong nước... hi sinh.

Quả thật anh em mình rất đói, mấy ngày nay không có hạt cơm vào bụng. Bom đạn ác liệt quá, xáo trộn sinh nước đến không còn con cá con tép nào có thể bắt mà ăn sống. Mình trần, lúc nào cũng ướt và đói, anh em ta chỉ có mỗi món kèo nèo nhai sống, cọng non cọng già bứt nhai hết. Mấy ngày sau, cọng già cũng hết, đào cả gốc củ, gặm nhai. Bứt cả đọt cỏ lác, lười mác, nhai nuốt

cho có cái lót trong bao tử, lá nào ăn được là nhai, uống cả nước đục lẫn sinh thay cháo. Báo hại tiêu chảy rề rề, phân xanh lè, xanh hơn cả phân heo té re. Ai nấy đói xanh mặt, xanh ruột, hốc hác. Cảnh đói khát cứ kéo dài ngày này sang ngày khác, có dễ đến cả chục ngày như thế. Người chỉ còn như nắm xương nhúng sinh, hốc mắt trũng hủng, hai má tóp lại, hàm răng nhô ra.

Nhìn anh em chiến sĩ, Chín Trí đau xót vô cùng. Anh nhớ lại lời hứa với anh Chín Lê, hết gốc dừa bám gốc ô rô, hết gốc ô rô bám dân, cách nào chúng tôi cũng sống được, sống bám bưng, chiến đấu với giặc đến cùng. Anh Chín ơi! Không biết bây giờ, đơn vị của em biết bám vào gì để tiếp tục sống nữa đây. Phải quyết sống, không thể chết dễ dàng trước mắt quân thù như thế được.

Đúng là trời sinh voi trời sinh cỏ, con người cũng là voi, bởi người vùng bưng sinh ra là để bưng nuôi, cây bám vào bưng để sống, người bám vào nước vào cây để sống. Anh em chiến sĩ biệt động bị vây trong bưng đã trên 20 ngày, vẫn ăn lá ăn sinh để sống. Thân thể có hốc hác xanh lè, nhưng đôi mắt vẫn còn sáng quắc.

Ngày đêm máy bay trên đầu bắc loa oang oang chóa xuống kêu hàng. Rỉ rả cả đêm tuyên truyền kêu gọi nghe đến sôi cả ruột:

- Hỡi anh em cán binh Việt cộng, hãy noi gương Trung tá Trần Trung Hà của các anh... Một là tử thần, hai là chiêu hồi!

- Các anh không thoát được đâu, lần này chúng tôi quyết bao vây cho đến khi nào tróc hết gốc cây vùng bưng, không còn chỗ cho các anh núp, lòi lưng ra. Lúc đó chúng tôi mới rút về!

Suốt ngày nói ong óc, nói nhiều điều rất khó nghe. Sau cùng của màn tuyên truyền, nó lại vắn cái băng ẹc ẹc có tiếng người phụ nữ óc eo: Con ơi, ba con bỏ mẹ con mình đi đâu rồi, con đừng khóc nữa con ơi, rầu ruột mẹ. Không biết giờ này ba con ra sao! Có cả tiếng gà cục tác, tiếng heo đòi ăn əc əc.

Quả nhiên trận càn này dai dẳng không thể ngờ, mọi khi càn chỉ vài ngày

là dài, lần này đúng là chúng quyết “vén sinh tróc gốc”, quyết giết bằng hết Việt cộng trong căn cứ bưng mới rút.

Sáng sớm, đã thấy một chiếc trực thăng phành phạch quạt gió, trên máy bay tung ra những tờ rơi, bay tá lả trắng lợp vùng. Trên máy bay đang oang oác chói tai:

- Hồi anh em cán binh Việt cộng, ai cầm tờ giấy này ra, sẽ được đối xử tử tế như một hàng binh bình thường. Ngay sáng nay, từ bảy giờ, ai cầm tờ thông hành này ra đồn Phú Hữu, gặp Ban chỉ huy Liên quân, sẽ có người đón các anh rất nồng hậu..!

- Nồng hậu tổ cha chúng bay, tao lại cho rúc xuống sinh bây giờ.

- Em cho nó vài viên nghe anh Chín!

- Không được phí đạn, cứ mặc chúng nó.

Chín Trí nhặt tờ truyền đơn coi thử, toàn lời hứa hẹn, đảng hoàng đón tiếp, hướng dẫn đến đồn trình diện, sẽ được hưởng khoan hồng, được ưu đãi.

Chín Trí động viên anh em:

- Nó vậy là thua anh em ta rồi, bom đạn dày đặc mà không làm gì nổi ta, khắt khe vậy hãm như thế ta vẫn chiến đấu, không có ăn ta vẫn sống, không một ai chịu đầu hàng, cái thứ tuyên truyền như thế ăn nhằm gì. Như vậy là nó thua ta rồi. anh em cứ yên trí đi, thế nào nó cũng phải rút quân nay mai thôi.

Những con người xanh méc, mặt mũi hốc hác kia vẫn sống, không một ai bỏ đội ngũ ra hàng, không một người nản lòng muốn bỏ cuộc. Anh em đều là những chiến sĩ quả cảm, anh hùng. Những tướng còn sức đâu mà sống, nói gì tới chiến đấu, nhưng không, mỗi lần vào trận, sức mạnh tinh thần dồn về đôi tay, súng vẫn dương lên nhắm quân thù, mỗi viên đạn bắn tia ít nhất là một tên địch bỏ mạng. Chông mới đã hết, đêm xuống, anh em mò lấy chông đã găm rồi, chuyển sang chỗ khác, lại thêm những tên lính khác đạp chông kêu la rùm trời bỏ mạng.

Cả đơn vị chỉ có mấy chục người, quần nhau với địch trong vòng vây dày những xe lội nước, máy bay, bộ binh, vũ khí địch hùng hổ ào ạt tấn công vào

căn cứ đến cả mấy chục lần, quyết “vén sinh tróc gốc”, vậy mà vẫn không đạt được mục đích: Tiêu diệt hết Việt cộng trong căn cứ vùng bưng. Địch phải chấp nhận thất bại, có hàng trăm tên lính liên quân Mỹ ngụy bỏ xác, cả máy bay, xe tăng thiện chiến cũng nằm chôn mình trong sinh nước.

Cuối cùng chúng cũng phải thú nhận trong một tờ báo đăng: “Trong bưng nước, Việt cộng như “bóng ma”, lúc ẩn lúc hiện, đem cái chết đến cho chúng ta bất kể lúc nào, bất kể ngày đêm, bên trái, bên phải, trước mặt, sau lưng, dưới chân trên đầu đều bị bắn tới tấp mà không thấy bóng dáng một tên Việt cộng nào”.

Sang đến ngày thứ 23, thấy tình hình địch đã có hiện tượng rút quân, hàng rào bao vây có phần lơ lửng. Ngoài dân đã nhiều người nhào vô trong bưng tiếp tế cơm vắt cho anh em chiến sĩ. Có cơm, sức trai lại dồn về đôi tay, đôi mắt vẫn sáng quắc lòng quả cảm đánh giặc, lại bung ra trinh sát khắp vùng nấp tình hình.

Trinh sát đã về báo cáo, địch đang rút quân, có hai trung đội ngụy đang đóng quân án ngữ ở Cát Lái, tung quân phục kích chặn đường rút quân của ta. Địch cho rằng, sau 24 ngày liên quân siết chặt vòng vây, hẳn Việt cộng không sống nổi, có còn sống sót tên nào, cũng sẽ tìm đường rút vô thành phố ẩn náu.

Chín Trí tập trung anh em động viên tinh thần:

- Các đồng chí, cho đến nay, cuộc càn của Liên quân vẫn không thực hiện được ý đồ “vén sinh tróc gốc”, chúng ta vẫn còn đây. Chúng ta một trội một trăm, vậy mà ta thắng, chúng đã thua. Nay chúng đang rút, ta quyết phen này tổng tiến cho chúng bằng một trận dẫn mặt.

Anh em còn chưa hiểu chỉ huy tính dẫn mặt địch ở đâu nữa đây. Nhịn đói hàng chục ngày, người nào người nấy da bọc xương, má mắt trũng hùm, xanh như tàu lá, mới ngày hôm qua, được tiếp tế, vừa được hai bữa cơm nắm dẫn bụng, sức chưa hồi là bao, nay anh Chín tính dẫn mặt nó ra sao đây. Nhưng đã quen rồi, anh em rất tin tưởng ở người chỉ huy, vui vì thắng lợi, vì còn sống, vì lại được tiếp tục đánh giặc, anh em háo hức chờ lệnh.

Chín Trí cho một số chiến sĩ lần vào cơ sở chuẩn bị vũ khí, tổ chức hai cánh quân trên hai chục người, bí mật lần bưng tiến tới Cát Lái.

Hôm đó là chiều thứ bảy, theo thông lệ của những lính thành, lính công tử, tối ấy là ngày nghỉ ngơi ăn chơi, nghỉ cả phục kích, có thằng còn dẫn gái về trại.

Đúng 11 giờ đêm hai cánh quân biệt động đã được phân công nhiệm vụ cụ thể, tập trung quân về trên hai chục người, mang vũ khí bò lên xa lộ, bò sát đến nơi địch đóng quân.

Gài trái DH10 ngay sát trại. Chuẩn bị vị trí đặt B40, B41, AK. Đội hình quân biệt động ta tới sát mà bọn địch vẫn không hay biết gì, anh em còn nghe rõ có đám lính đang nô dõn với gái lộ liễu dềnh dang.

Chín Trí chỉ huy trận đánh, thấy tất cả đã vào vị trí, liền phát hiệu lệnh nổ súng. B40, B41 phát hỏa đầu tiên. Những quả tên lửa lao vào thiêu rụi mấy khoảng lớn trại lính. Chúng la rùm trời, lớp chết cháy trụi, lớp nằm kêu la, lớp thoát chết chạy ra toán loạn. Ngay lập tức, hai trái DH10 chập mạch nổ ùng... ùng... Cả trại lính sau tiếng nổ im re hết lượt. Các tay súng AK thanh toán nốt những tên đang tháo chạy.

Hai trung đội Liên quân phục kích, nhằm triệt tiêu chặn đường rút của Việt cộng thể là đã bị tiêu diệt gọn. Anh em ta chứng kiến cảnh chỉ còn có một tên sống sót ôm tay gãy chạy lao ra. Tới cầu Rạch Chiếc nó lặn ra kêu cứu thất thanh, không biết nó còn sống sót hay chết nốt.

Trận càn của Liên quân Mỹ nguy đã diễn ra 24 ngày đêm gần trọn tháng 3 - 1971, quyết “vén sinh tróc gốc” lóc hết Việt cộng. Cuối cùng chúng cũng phải rút quân trong mối hận thiệt hại phải đau đớn thốt lên: Việt cộng vẫn còn sống nhăn, đó, nó vừa gửi lời chào tạm biệt Liên quân đó, nó “tổng tiến hai trung đội phục ở Cát Lái về châu diêm vương”. Trận càn “vén sinh tróc gốc” vào vùng bưng, Liên quân chết có hàng trăm xác, chết nhiều hơn cả là lính Mỹ đen, hàng trăm phế binh và còn bao nhiêu vũ khí Mỹ nằm trong sinh để lại cho Việt cộng.

Lực lượng vũ trang của Chín Trí gom lại, kiểm điểm thấy hi sinh mất 9 đồng chí, bị thương 5 người, được các má các chị chăm nuôi cho lại sức. Anh em có kế hoạch chuyển thương binh về Long Phước rồi chuyển sang Long Thành. Lại tiếp tục cho những hoạt động sắp tới. Sau trận càn, khi mà tiếng bom pháo, tiếng súng đã yên, Anh em vào ấp, động viên dân lại tiếp tục ra bưng trồng lúa, sản xuất lương thực, nối lại liên lạc với các cơ sở, xây dựng cơ sở mới. Mọi hoạt động sinh hoạt của quân dân vùng bưng lại đều vào đấy. Vùng Bưng Sáu Xã sau những ngày càn tàn khốc lại vẫn trào dâng nhịp đập con nước lớn ròng, sức khỏe chiến sĩ cùng với cây cỏ hoa lá lại từ từ hồi sinh.

Sau trận chống càn, Chín Trí nhận được lệnh lên căn cứ Phân khu báo cáo. Quãng đường đi không bao xa, từ đồng bưng lên Long Thành, nhưng phải lặn lội vòng vèo né tránh căn cứ địch, Chín Trí cùng hai cán bộ chiến sĩ nữa đi hết cả năm sáu ngày trời mới tới nơi. Cùng mình quần áo sình nhàu tơi tả, tóc tai cái dài cái ngắn bê bết sình, chỉ còn hai hàm răng và một con mắt là thấy rõ. Đến nỗi một cán bộ trên Khu rất quen thuộc mà nhìn không ra, ông ta còn hỏi:

- Chú có đi cùng Chín Trí không?
- Em đây, Chín Trí đây anh Chín.
- Trời đất, em đây sao, Chín Trí đây hả!

Anh Chín Lê ôm chầm lấy Chín Trí, vuốt vuốt những đám tóc bết bùn, anh Chín nhìn người em yêu quý, người đồng chí thân thương mà cảm động, những giọt nước mắt lăn dài trên má. Anh Chín Lê (Lê Đình Nhơn) đang làm Bí thư Phân khu Ủy, đã nhiều năm nay chứng kiến đội vũ trang biệt động Cánh Đông Nam, đội trưởng Chín Trí là người đánh rất lỳ, rất ngoan cường, đã mang lại cho Phân khu nhiều thành tích vẻ vang. Trận chống càn liên quân Việt Mỹ vừa qua, tưởng như đã bị “vén sình tróc gốc” cả vùng bưng, tưởng như lực lượng biệt động không còn sống nổi trong vòng vây xiết chặt suốt 24 ngày liền. Vậy mà ngày kết thúc, đội quân ấy còn tổng tiến địch, bằng tiêu diệt gọn hai trung đội. Nghe tin Đội Biệt động do Chín Trí chỉ huy vẫn tồn tại qua trận càn, lại đánh thắng, vẫn chốt giữ vùng bưng tới ngày Liên quân rút

khỏi. Nay lại tận mắt chứng kiến người em thân thương ôm nhách, như từ dưới sinh mọc lên, anh không cảm động sao được.

- Chú em này, anh Chín mấy chưa bao giờ khóc đó nghe, nay thấy em, anh Chín cảm phục em quá, anh thương em nên không cầm lòng được.

- Em không sao đâu anh Chín, đến đây gặp được anh là em mừng lắm rồi.

Anh Chín Lê kêu anh em xung quanh:

- Bây đầu, anh Chín nhờ một việc đây. Nấu nước nóng ngay, kỳ cọ chà tróc cho bóc hết mấy cái lớp váng sinh phèn trên người nó đi, lấy bộ quần áo mới vận vô, nghe chưa.

- Thôi, em tự tắm được mà.

- Đừng ngại, cứ để anh em giúp. Thấy mà thương em quá.

Chín Trí cười ngượng ngùng:

- Em cũng cả tháng nay không biết tới bộ quần áo khô, cả tháng nay chưa được tắm lần nào...

Tình nghĩa anh em đồng chí đồng đội trong chiến đấu thật thắm tình đượm nghĩa. Sau trận càn Liên quân, gặp lại Chín Trí, anh Lê Đình Nhơn vừa cảm phục vừa thương xót. Anh rất quý trọng Chín Trí, thương như em ruột, anh Chín đã đề nghị lên cấp trên xét tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND cho Chín Trí. Nhưng ngay ngày hôm sau, lại gặp một trận càn của địch xuống vùng căn cứ Long Thành Rừng Sác, quân ta, nhất là bên lực lượng Đoàn 10 chống càn rất quyết liệt, bắn rơi tới 8 máy bay trực thăng, nhưng căn cứ Phân khu lại một lần nữa tan tác đội hình, lại phải chạy khỏi vùng Long Thành lên Biên Hòa. Chín Trí được một phen bảo vệ anh Chín Lê chạy càn. Bom pháo đạn tới tấp ào ạt nổ dày đặc quanh người, hai anh em ngụy lặn, bám gốc cây được né pháo.

Đến chiều tối, thấy ngời tiếng nổ, Chín Trí leo lên ngọn cây quan sát, anh gọi thủ trưởng:

- Chúng rút rồi anh Chín ơi, máy bay tới, chắc là hết quân bay đi rồi.

- Có đúng là chúng đã rút hết chưa?

- Em thấy rõ mà, máy bay đã bay xa rồi.

- Vậy là anh em ta còn sống.

Anh Chín người cao lớn đẹp đẽ, giữa vùng khói lửa chưa tan mà anh cười rạng rỡ, sáng cả rừng cây, anh vỗ vai Chín Trí:

- Phải nói là cả hai anh em mình cùng gặp may mắn mới còn tính mạng. Nhờ cái hên của chú mây đó!

Hai anh em cùng cười.

Còn bao nhiêu những trận chiến đấu oanh liệt giòn giã chiến thắng mà ta không thể nói hết, viết hết. Quân và dân vùng Đông, Đông Nam Sài Gòn, vùng ven khói lửa, vùng đồng bưng Thủ Đức anh dũng. Cuốn sách này chỉ điểm được vài cuộc chiến đấu của Đội Biệt động Cánh Đông Nam. Họ chịu đựng gian khổ khó khăn, chiến đấu dũng cảm kiên cường bất khuất, hi sinh anh dũng để làm nên chiến thắng, để có ngày 30-4 1975, ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Dưới chân cầu Rạch Chiếc

Lịch sử đã lật sang trang, bây giờ đã là tháng 4-1975. Lúc này không chỉ là đánh biệt động trên đồng bưng khói lửa, quân giải phóng đã lớn mạnh, quy mô, chính quy hiện đại, chúng ta đang thắng lớn, đang tiến gần tới ngày giải phóng.

Tháng 4-1975, trên vùng đông nam Sài Gòn, cửa ngõ phía đông thành phố, chiến trận đã xảy ra như thế nào, trước giờ ngọn cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập!

Trên nóc tòa nhà Đại sứ quán Mỹ, Martin bị sức ép của cấp dưới, đã phải cho đốt bớt những tập tài liệu và đốt bớt “đô la”. Tài liệu gì mà lắm thế, những 14 tấn. Toàn những tài liệu mật của các nhân viên tình báo, bố trí mạng lưới điệp viên CIA ở Việt Nam và các nước Đông Nam Á.

Ngài Đại sứ vẫn còn bình tĩnh tuyên bố trước hàng chục chuyên viên quân sự Mỹ:

- Việt cộng chỉ đến ngoài cửa ngõ Sài Gòn thôi. Việt cộng phải rải quân ra giữ những vùng mới giải phóng dọc miền Trung thì đã mòn hơi rồi! Chưa có khả năng tiến vào Sài Gòn đâu! Lực lượng đâu mà tiến tới Sài Gòn! Người Mỹ phải bình tĩnh, các công chức Việt Nam nhìn vào người Mỹ đó! Và lại quân đội Miền Nam Việt Nam đã được trang bị đến tận răng, không hề bó tay ngồi nhìn! Sẽ có giải pháp thương lượng chính trị..!

Nói mạnh vậy thôi, người Mỹ đã bắt đầu di tản. Chính ngài Polaga trùm CIA tại miền Nam Việt Nam ngày 7- 4 – 1975 đã vội xếp hành lý riêng, cho vợ mang về Mỹ trước. Và trong tòa Đại sứ Mỹ, ai cũng phải uống rượu mạnh, nhai thuốc an thần cả ngày cho dẫn cơn khủng hoảng.

Tháng 4-1975 Bộ Chính trị đặt tên cho kế hoạch mới là Chiến dịch Hồ Chí

Minh, để tiến tới thắng lợi cuối cùng. Theo một mệnh lệnh hiệp đồng chung của Ban chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh đặt tại rừng Lộc Ninh – Dầu Tiếng, các cánh quân đều đã vào vị trí xuất phát tấn công. Tiến vào Sài Gòn.

Quân đoàn 3 từ hướng Tây Bắc theo trục đường Củ Chi Hóc Môn

Quân đoàn 1 từ hướng Bắc theo đường Bình Dương Lái Thiêu.

Quân đoàn 4 từ hướng đông theo đường Xuân Lộc – Biên Hòa.

Quân đoàn 2 từ hướng đông nam theo đường Long Thành.

Đoàn 232 từ hướng nam treo trục đường từ Bến Lức Bình Chánh.

Thắng lợi của quân ta lớn mạnh như bão lốc, cuốn dọc các tỉnh miền Trung, đoàn xe tăng của quân ta rầm rộ thẳng tiến về phía nam.

Tiến vào Sài Gòn! Không phải chỉ một mạch trên đà thắng lớn, đoàn quân giải phóng cứ thế mà tiến vào Sài Gòn! Ta hãy điểm vài nét tại mặt trận Cánh Đông và Đông Nam cửa ngõ Sài Gòn. Nơi đây các chiến sĩ quân giải phóng đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, đã phải chịu tổn thất hi sinh nặng nề như thế nào ngay cửa ngõ thành đô trong những ngày tiến vào Sài Gòn, cuối tháng 4-1975.

Xuân Lộc là một cứ điểm then chốt ngay trên quốc lộ I, cửa ngõ bảo vệ Sài Gòn. Đây là nơi trận chiến xảy ra ác liệt nhất, vì Sư đoàn 18 của quân đội Cộng hòa đã tử thủ kháng cự rất quyết liệt. Giao tranh nảy lửa ở đây hai tuần lễ, giam chân và tàn sát cánh quân Quân Đoàn 4. Đến ngày 20-4, khi ta xóa sổ được sư đoàn 18 ngụ ở Xuân Lộc, thì đã có tới 37 xe tăng cùng với 5.000 chiến sĩ quân Giải phóng đã bị tiêu hủy và hi sinh tại đây. Tin tình báo ta biết rất rõ việc tuy Mỹ đã rút về, không viện trợ cho ngụy nữa, nhưng họ vẫn ngoan cố, vẫn lén lút can thiệp, cả bằng võ trang. Rõ nhất là những ngày quân ta tiến vào Sài Gòn tháng 4-1975. Một tờ báo Mỹ đã viết:... Ngày 24-4, một phi cơ Mỹ từ ngoài khơi bắn tên lửa không đối đất Wild Weasel vào đất liền, đã phá một bộ phóng tên lửa Sam – 2 của quân đội Bắc Việt tại khu Bắc Biên Hòa...

Từ cuối tháng 3 - 1975, tướng Weyand, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ,

đến Việt Nam để ra tuyến phòng thủ Phan Rang – Xuân Lộc – Tây Ninh để cố thủ Sài Gòn. Chứng kiến Xuân Lộc đã tràn ngập khói lửa đạn bom và máu đỏ những ngày giữa tháng tư. Khi thấy Xuân Lộc giải phóng, máy bay Mỹ đã chở bom CBU-55 và bom Daisy Cutters thả xuống ven Xuân Lộc để tàn sát quân ta, chặn bước tiến đang tràn xuống Biên Hoà - Sài Gòn.

Một tài liệu Mỹ đã viết: “... Ngày 24-4, được sự giúp đỡ của phái viên quân sự Mỹ, một phi cơ Miền Nam Việt Nam đã lắp vào máy bay C130 một loại bom đặc biệt do Marbod và Weyand đưa sang hồi đầu tháng 4. Bom CBU- 55 là loại vũ khí đáng sợ, mới chế tạo, có ba khoang chứa đầy nhiên liệu protan, một hỗn hợp bí mật các loại chất khí và chất nổ. CBU – 55 chưa hề được sử dụng trong chiến tranh. Tướng Homer Smith theo lệnh của Martin, tất nhiên có sự đồng ý của Tổng thống Mỹ, đã cho phép sử dụng loại vũ khí này ở Miền Nam Việt Nam. Ở độ cao 6000m cánh cửa đuôi chiếc máy bay vận tải C130 mở ra, cái dù thăng bằng đeo quả bom rơi vào không trung, một tiếng nổ rền nghe có vẻ dồn nén khí. Một quả cầu lửa khổng lồ bùng lên. Phi hành đoàn kinh sợ nhìn xuống mặt đất. Ít nhất cũng có 250 lính Bắc Việt trong phạm vi bom nổ đã biến thành tro bụi hoặc bị chết ngạt vì thiếu không khí!..”

Còn bom Daisy Cutters là loại bom bảy tấn rưỡi, dùng để san bằng cánh rừng thành bãi trống cho trực thăng đáp xuống đổ quân trước đây, những ngày này cũng được đem dùng xung quanh Xuân Lộc, để “đào giao thông hào, đào kinh ngăn chặn”, chặn đường tiến xuống của xe tăng ta, xem như những cố gắng cuối cùng của Mỹ. Còn nữa, cũng lúc đó Mỹ đã cho đổ xuống khu vực này 21 tấn mìn sắt và quân trang quân dụng. Ở bên nước Mỹ thì Tổng thống Ford và ngoại trưởng Kissinger cứ yêu cầu Quốc hội thông qua khoản viện trợ Việt Nam 722 triệu đô la cho quân sự và 250 triệu đô la cho kinh tế, để giúp Thiệu giữ phần đất còn lại. Nước Mỹ đã không chi! Vì họ biết, ngày Martin rút, ông ta còn bí mật cho đốt đi 2,5 triệu đô la, là vì máy bay phải chở người, chạt quá nặng quá, không có chỗ để chở theo những va ly đô la.

Mà dù có bao nhiêu tiền và vũ khí đổ vào Miền Nam Việt Nam lúc này

cũng không làm gì được, khi tinh thần binh lính nguy đã bạc nhược, tan tác..!

Lữ đoàn 316 đặc công biệt động Sài Gòn vừa thành lập tháng 4 năm 1975, có nhiệm vụ đặc biệt là giữ cầu, dọn đường cho đại quân cơ giới của chúng ta tiến vào giải phóng Sài Gòn. Đó là nhiệm vụ chiếm giữ cầu Rạch Chiếc, cầu Sài Gòn. Mất Xuân Lộc ngày 20-4, địch dồn vào tử thủ từ Biên Hòa về thành phố. Nay một đơn vị của ta cỡ tiểu đoàn mà bất ngờ xuất hiện đánh chiếm giữ cây cầu Rạch Chiếc ngay cửa ngõ Sài Gòn là vấn đề rất khó khăn. Nhưng đó lại là nhiệm vụ quan trọng nhất của Đoàn đặc công biệt động 316 dưới sự chỉ huy của Lữ đoàn trưởng Mười Tùng, Lữ đoàn phó Tư Tăng và Chính ủy Lữ đoàn Tư Cang.

Hai đại đội C32, C33 của Lữ đoàn 126 Bộ tư lệnh Hải quân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, được huấn luyện đặc công nước, đào tạo chính quy từ miền Bắc. Trước đó mấy tháng, họ đã cấp tốc hành quân theo đường Trường Sơn xuống Lộc Linh. Hai đại đội nhưng con số chỉ hơn 40 người. Trên vai những người chiến sĩ trẻ khoác một dề hàng trăm kíp nổ Hải quân và những ống thở.

Muốn đến được mục tiêu cầu Rạch Chiếc, chỉ huy Lữ đoàn đã cử người trinh sát kỹ trận địa. Lực lượng địch canh giữ bố phòng bảo vệ cầu rất chắc chắn. Anh em ta phải hành quân bí mật lặn ngụp trong đồng bưng Thủ Đức, lặn ngụp dưới dòng nước nhiều ngày. Người nào cũng ngậm ống thở chỉ nhô lên mặt nước 2cm, đội những lùì cỏ, lục bình, vừa bơi vừa mang theo vũ khí nặng nề. Mỗi người khoác AK và các loại súng bộ binh, bao quanh mình 16 quả thủ pháo, 2 quả lựu đạn, có những đồng chí mang B40, B41 cộng với 10 trái đạn.

Cái khoản lộn kinh băng đồng bưng thì không ai bằng quân biệt động thuộc Cánh Đông Nam Sài Gòn.

Nay lại thấy anh em lính đặc công nước của Lữ 126 mang nặng vũ khí di chuyển trong thủy đạo, cũng là đội quân nhà nghề, bơi qua nhiều rạch, lại mang nặng vũ khí, cả hai đội đều đến đúng vị trí ém quân lúc 11 giờ đêm.

3 giờ 15 phút đêm 27-4, các chiến sĩ bất ngờ như những mũi tên nhảy từ mặt nước lao lên cầu. Chiến sĩ Thọ dương khẩu B40 nhắm chòi canh đầu cầu

nhả đạn, nhưng vì nằm dưới sinh nên trái B40 bắn trệch vút mất. Ngay lập tức anh lắp trái đạn thứ hai, cũng là lúc chỉ huy hô to: Bắn tiếp. Thọ đứng thẳng người lên, nhắm chòi canh, trái đạn B40 thứ hai đã khiến chòi canh nổ tan tành. Anh em ta xông lên, hai bên bắn nhau dữ dội. Thọ đã thấy một số anh em đồng chí ngay bên cạnh hi sinh, nhưng nhiệm vụ chiếm cầu là trên hết, không thể cứu chữa thương binh hay ngại hi sinh, cứ thẳng tiến như mũi tên đã tách khỏi nỏ, chạy như bay lên chiếm cầu. Sau một tiếng đồng hồ giao tranh nảy lửa, địch hoảng loạn bất ngờ, chúng tháo chạy tán loạn khỏi vị trí. Ta đã chiếm hoàn toàn cầu Rạch Chiếc, bắt sống 7 tù binh ngụy. Trên trời, máy bay loạn xạ, có cả máy bay thả bom, địch tính cắt cầu Đồng Nai, cầu Rạch Chiếc, cầu Sài Gòn, hòng ngăn chặn đoàn xe tăng của quân Giải phóng đang trùng trùng từ hướng Bắc tiến về Sài Gòn. Dưới đất thì các hỏa lực cả của địch cả của ta đang ra sức triển khai, tiếng pháo bắn máy bay, tiếng đại bác, tiếng bom rung chuyển cả trời đất. Lại xen lẫn có cả những chiếc máy bay di tản từ phía Tân Sơn Nhất cất cánh bay ra phía biển, có chiếc bốc cháy trên bầu trời đêm, thật là một cảnh tượng nháo loạn trời đất đêm ngày 27-4-1975.

8 giờ sáng, các lực lượng địch từ nhiều phía bắt đầu phản công rất mãnh liệt về phía cầu Rạch Chiếc. Máy bay trên trời bắn xuống, tàu chiến với những hỏa lực mạnh từ sông Sài Gòn bắn lên, bộ binh thiết giáp pháo binh từ hai phía bắn vào. Trận chiến nảy lửa kiên cường của những người chiến sĩ đặc công với địch trên cầu Rạch Chiếc, kéo dài từ 8 giờ sáng đến hơn 3 giờ chiều. Pháo chụp pháo bầy nổ tung trận địa. Địch đã đánh bật được quân ta, chiếm lại cầu Rạch Chiếc. Anh em chiến sĩ ta được lệnh rút khỏi cầu Rạch Chiếc. Lực lượng ta ít ỏi, vũ khí mang theo người không là bao nhiêu nên hết cách chống trả, hầu hết chiến sĩ ta hi sinh ngay trên cầu khi quyết giữ trận địa, trước khi có lệnh rút xuống nước.

4 giờ chiều 28 tháng 4, địch đã chiếm lại cầu Rạch Chiếc.

Một số chiến sĩ còn sống sót lặn xuống sông, rút ra khỏi cầu vài trăm mét, cố thủ trên bờ rạch. Đêm xuống ta lại củng cố lực lượng, bổ sung người và vũ

khí, tiếp tục bơi lại gần cầu, tấn công lên đánh chiếm cầu lần thứ hai. Lợi thế thuộc về quân địch, quân ta tiến công lên cầu từng mũi, từng tổ. Chúng cứ liên thanh nhắm vào quân ta đang ở dưới dòng nước ngoi lên mà bắn.

Quân ta hi sinh nhiều quá, bao nhiêu người hi sinh, chìm xuống dưới chân cầu Rạch Chiếc. Cuộc tiến quân lên chiếm cầu lần thứ hai vào đêm 28 tháng 4 lại thất bại, quân ta không chiếm giữ được cầu. Các chiến sĩ cảm tử đoàn đặc công 316 hi sinh ngay trên cầu Rạch Chiếc, hi sinh ngay trên dòng nước chảy dưới chân cầu, chìm dưới chân cầu Rạch Chiếc. Nguyễn Văn Thất đánh cản giặc phía sau cho anh em rút, bị giặc bắt được, chúng chặt đôi người anh vứt xác hai nơi dưới bãi cỏ sinh lầy dưới chân cầu Rạch Chiếc. Nguyễn Văn Minh đi cùng chính trị viên Thẩm, Minh bị thương mất nhiều máu, sức yếu dần anh bị bắt, chúng lấy súng giáng gãy hai hàm răng, sau đó chúng mổ banh bụng moi gan ruột phơi ra. Máu các anh đổ loang đỏ trên mặt cầu khi quyết chiếm giữ cầu Rạch Chiếc. Một chiến sĩ lúc sắp chìm dưới sông còn thảng thốt kêu lên:

- Mẹ ơi, mẹ ơi! Cứu con!...

Anh tên là Chiến, anh còn trẻ quá!

Cả ngày 29-4, pháo địch bắn dập suốt dọc sông và hai bên bờ Rạch Chiếc. Chiến sĩ Thọ nằm ôm gốc dừa, pháo nổ đánh bật cả gốc lật tung lên, tưởng ít nhất cũng bị thương, nhưng thấy không việc gì. Một số anh em sống sót, nường theo bờ sông Rạch Chiếc, lui về căn cứ xuất phát, để chuẩn bị cho đợt tấn công tiếp theo.

Các chiến sĩ đặc công đoàn 316 đánh chiếm giữ cầu Rạch Chiếc, bám nước bám gốc cây bụi cỏ, bám cầu, giữ cầu bằng bất cứ giá nào để đón đại quân thiết giáp của chúng ta đang rầm rập tiến về Sài Gòn. Các chiến sĩ đặc công anh hùng đã hi sinh ngay cầu Rạch Chiếc. Các chiến sĩ đặc công hải quân, các anh đã không bao giờ còn được nhìn thấy đường phố Sài Gòn nữa rồi! Các anh có biết đâu, chỉ còn một ngày nữa thôi là giải phóng!..

Hầu hết đại đội đặc công nước được bổ sung vào Lữ đoàn đặc công biệt động 316 là những thanh niên người xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương

Thanh Hóa. Viết đến đây, tôi khóc...

Khóc những người cùng lứa tuổi như tôi

Chiến tranh khói lửa một thời đạn bom

Ra đi từ thuở còn son

Mấy ai đã biết nụ hôn là gì

Họ đã nằm xuống giữ lấy cây cầu Rạch Chiếc, ngay cửa ngõ Sài Gòn, máu các anh đã nhuộm đỏ ngọn cờ giải phóng chỉ ít giờ sau đó đã tung bay trên nóc Dinh Độc lập, báo hiệu đất nước ta được hòa bình thống nhất.

Đêm ngày 29 - 4, đoàn đặc công được lệnh của chỉ huy, quyết tâm bằng mọi giá tập trung dồn hết lực lượng đánh chiếm bằng được cầu Rạch Chiếc. Thay vì tấn công lên chiếm cầu vào lúc 11 giờ đêm như lần trước, nhưng chiếm sớm sợ địch lại tập trung lực lượng chiếm lại cầu như hai lần trước; chỉ huy và các chiến sĩ ta quyết định cứ nằm im ém quân chờ, để đến tận 3 giờ 30 phút sáng 30-4, đoàn đặc công mới tấn công lên chiếm giữ cầu.

Lúc này, địch cũng đã rệu rã hết, sức chống cự không còn quyết liệt, lớp chết, lớp bỏ chạy tháo thân. Cũng mất hai tiếng đồng hồ giao tranh, đến 5 giờ 30 sáng, ngày 30-4 quân ta đã chiếm hoàn toàn cầu Rạch Chiếc. Chiếm được cầu, các chiến sĩ bám sát giữ chặt lấy cầu đến hai tiếng đồng hồ như thế, để đến 7 giờ 30 sáng đó, ngày 30 - 4, đón chiếc xe tăng đi đầu thuộc Lữ đoàn tăng 203, Quân đoàn 2, rầm rầm băng qua cầu Rạch Chiếc, đang thừa thắng xông lên tiến vào Sài Gòn.

Ngày 27, 28, 29-4, trên cầu Rạch Chiếc phía Đông Sài Gòn, để hoàn thành nhiệm vụ chiếm cầu, giữ cầu bằng được, đón đại quân ta, đón đoàn xe tăng tiến vào giải phóng Sài Gòn, trên 50 chiến sĩ đặc công của chúng ta hi sinh và bị thương tại đây, ngay trên mặt cầu và dưới chân cầu, chỉ trước có vài giờ đồng hồ, các anh đã không được vào tới Sài Gòn, không được nhìn thấy lá cờ giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập 11 giờ ngày 30-4-1975.

Bốn mươi năm rồi bên cầu Rạch Chiếc

Sông vẫn còn in hàng đũa biếc năm xưa

Con nước đầy vơi tha thiết đợi chờ
Thèm nén nhang thơm, thèm màu xanh cây cỏ!
Dưới đáy sông bạn tôi đang nằm đó
Ở Thất, Minh, Nho, Quang, có phải Chiến, Việt, Thành...
Các anh nằm đâu! Không nắm mồ vô danh
Không mồ dưới đáy sông, khắc vào đâu tên tuổi.
Dưới chân cầu Rạch Chiếc, vẫn còn đang nhức nhối
Trái tim đồng đội, trái tim tôi người cầm bút viết về anh!..

Sau này có người hỏi Chính ủy Lữ đoàn 316 Tư Cang: Tại sao đánh chiếm cầu Rạch Chiếc từ đêm 27-4? Chiếm cầu sớm như vậy, rồi không giữ được cầu, để thương vong nhiều chiến sĩ... Chính ủy cười nhẹ: Nếu không bị mắc ở căn cứ Nước Trong ba ngày, thì đoàn xe tăng 203 của Quân đoàn 2 Tướng Lê Trọng Tấn đã vượt qua cầu Đồng Nai, qua cầu Rạch Chiếc ngày 27-4 rồi! Không chiếm cầu ngay đêm 27, lấy đường đâu cho xe tăng ta qua!..

Không phải dễ dàng chỉ một mạch, thần tốc, thần tốc hành quân xốc tới, tiến vào Sài Gòn..! Khi Quân đoàn 4 bị chặn đánh ở Xuân Lộc cả chục ngày trời, với tổn thất hi sinh rất lớn, bên cánh Quân đoàn 2 của ông Lê Trọng Tấn phía Long Thành cũng gặp nhiều cản trở.

Suốt ba ngày hôm trước: 26-27-28/4, Tiểu đoàn xe tăng của Quân đoàn 2 đã quần nhau với tăng địch tóe lửa ở căn cứ Nước Trong. Địch quyết tử thủ, cuộc chiến ác liệt suốt từ 17 giờ ngày 26-4 đến chiều 28-4 quân ta vẫn không đánh được. Xe tăng ta tấn công lên, đạn đại liên địch bắn chặn, xe tăng ta lật tung, mất sức chiến đấu gần hết, chỉ còn sống sót lại có 2 chiếc!

7 xe tăng của Đại đội 4 Tiểu đoàn 1 Quân đoàn 2, nhận lệnh tiếp tục vào chiếm căn cứ Nước Trong. Cả đoàn xe đã ào ạt tấn công. Sấm chớp bão lửa rền trời, xe tăng địch lồng lên như những con trâu điên, đạn pháo ác liệt như sấm chớp trong cơn cuồng phong bão lửa. 7 xe tăng của Đại đội 4 còn dũng mãnh hơn, cùng với 2 xe còn lại của Tiểu đoàn 2 còn sống sót, tấn công như thần sấm sét cũng lồng lên nhả đạn. Những cánh tay thép, lái xe tăng quần

ngang quét dọc xông xáo trong bão đạn, chiến đấu ác liệt suốt 5 giờ đồng hồ liền, từ 7 giờ sáng 29-4 đến 12 giờ trưa hôm ấy, Đại đội 4 với 9 xe tăng đã thanh toán hết sạch căn cứ thiết giáp, giải phóng toàn bộ căn cứ Nước Trong.

Ngay lúc khói súng đạn pháo còn chưa tan, nòng pháo còn nóng bỏng, toàn đơn vị đại đội xe tăng được lệnh của Tiểu đoàn trưởng, tất cả chuẩn bị hành quân, tiến về Sài Gòn. Nhận lệnh cấp tốc hành quân chiến đấu, các chiến sĩ ta không biết Sài Gòn còn bao xa nữa, và nào có biết ngày mai giải phóng! Tất cả đã sẵn sàng! Anh nuôi không kịp nấu cơm, mà có nấu được thì lại phải vất chân lên cỗ, vác cả bao cơm nắm lên xe chạy đuổi theo đoàn quân để đưa cơm. Chưa bao giờ lại thần tốc như lúc này. Được lệnh trên “Tranh thủ từng giờ từng phút xốc tới mặt trận”, chiến sĩ xe tăng không có thời gian để ăn. Xe tăng 390, bốn anh em trên chiếc xe tăng 390 có hai người cùng quê tỉnh Hải Dương với tôi.

Anh Vũ Đăng Toàn, trung úy Chính trị viên Đại đội 4, chỉ huy xe tăng 390, Nguyễn Văn Tập lái xe tăng. Ngô Sỹ Nguyên và Lê Văn Phượng pháo thủ.

Bốn anh em mấy ngày này không có bữa cơm nào, được mấy nắm cơm anh nuôi phát cho, lúc xông xáo đánh căn cứ Nước Trong đã văng đâu mất sạch, mấy ngày không ăn nhưng không ai thấy đói, không ngủ cứ được lệnh hành quân chiến đấu là xốc tới, quên hết cả mệt cả đói.

Vừa chuẩn bị hành quân thì nhận lệnh tạm nghỉ..! Toàn thắc mắc:

- Vì sao vậy! Sao lại dừng!

Hóa ra cầu Sông Buông vừa bị địch đánh sập, với mục đích ngăn chặn bước tiến công của xe tăng quân ta. Cầu sông Buông cách ngã ba Vũng Tàu mấy cây số về phía Long Thành. Phải mất 4-5 tiếng đồng hồ chờ đợi, đoàn công binh mới khắc phục được. Cũng vì lý do đó mà xe tăng đại đội 4 mới có thời gian ăn uống nghỉ lấy sức sau mấy ngày nay toàn hành quân và chiến đấu, tranh thủ từng giờ từng phút xốc tới mặt trận.

Một giờ đêm 30-4 vượt qua cầu ngầm sông Buông ra ngã ba Vũng Tàu

tiến về Sài Gòn. Tiểu đoàn 1 thuộc Lữ đoàn xe tăng 203 lúc này có tất cả 22 xe, chia làm 3 đại đội. Đại đội 2 và 3 đi đầu, đã gặp phải sức kháng cự quyết liệt của địch ở các tụ điểm hỏa lực dọc đường hành quân, từ ngã Ba Vũng Tàu, đến cầu Đồng Nai, nhất là ở đoạn cầu Rạch Chiếc. Trên xa lộ, nhiều xe của ta bị trúng đạn nằm bốc cháy. Anh em thương binh và xác đồng đội hi sinh còn nằm la liệt ngay trên mặt đường, ngay trên cầu Rạch Chiếc. Trận chiến giữ cầu Rạch Chiếc vừa mới xảy ra cách hai giờ đồng hồ. Xe tăng ta phải dừng, chiến sĩ chạy xuống lồi đồng đội vào mé đường, sơ cứu vì... không thể cán lên xác anh em mà tiến.

Rầm rập tiến qua cầu Rạch Chiếc, đoàn xe tăng Đại đội 4 tiến đến ngã ba Cát Lái, trận chiến vẫn còn xảy ra rất ác liệt, khói lửa còn ngùn ngụt. Địch vẫn quyết chiến chặn đường tiến công của xe tăng quân Giải phóng tiến về cầu Sài Gòn. Từ sông Sài Gòn, pháo ở tàu hải quân ngụy bắn lên ào ạt, máy bay trên trời lượn bắn xuống, thả bom chặn đánh đoàn xe tăng. Đoàn xe tăng của Đại đội 2 và 3 đi đầu đã gặp sức kháng cự chặn đánh của địch. Đến đây 16 xe tăng đã bị trúng đạn, chỉ còn có một xe sống sót. Bộ binh cũng bị tổn thất nặng nề, đội hình xe tăng tan tác, một số xe tăng lao xuống nằm bất động ven xa lộ. Thương binh và đồng đội hi sinh còn nằm trên mặt đường, trận địa ngay cửa ngõ Sài Gòn ác liệt, thảm khốc như thế đấy. Hai đại đội 16 xe tăng đã hi sinh hết, Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn tăng 203 cũng đã hi sinh tại đây..!

Tiểu đoàn phòng không của Quân Đoàn 2 bắn trả máy bay quyết liệt, đến lúc này đội hình máy bay địch toán loạn, dội bom không còn trúng cầu Rạch Chiếc, cầu Sài Gòn, không trúng đội hình xe tăng. Trên mặt xa lộ, suốt từ cầu Đồng Nai, cầu Rạch Chiếc, cầu Sài Gòn, sau khi thất thủ ở Xuân Lộc, địch đã đập ụ, khuân những phycát chắn tăng. Xe tăng của Đại đội 4 vừa chiến đấu bắn trả địch, vừa cho xe tăng xông lên. Ngay đoạn từ ngã ba Cát Lái đến chân cầu Sài Gòn, đoàn tăng của đại đội 4 cũng phải chiến đấu quần nhau với lực lượng tử thủ của địch hàng tiếng đồng hồ, các loại vũ khí của địch từ các ụ điểm phòng thủ hai phía Thảo Điền và An Khánh bắn ra cố tình cản đoàn xe tăng của quân ta. Chỉ còn 6 xe tăng của đại đội 4 (6 xe sống sót, trong số 22

xe tăng), tiến lên cầu Sài Gòn.

9 giờ 30 phút, sau khi tung hoành trong bão lửa và bom đạn, đoàn xe tăng Đại đội 4 sáu chiếc, hiên ngang chạy lên cầu Sài Gòn.

Vừa qua cầu Sài Gòn mấy trăm mét, tới ngã tư Hàng Xanh, lại thấy có một xe thiết giáp của địch nổ súng vào đoàn xe ta. Pháo thủ số một trên xe tăng 390 là Ngô Sỹ Nguyên, chĩa nòng súng, bắn một phát diệt gọn chiếc xe này. Đường phố Sài Gòn đây rồi ư! Các anh vui sướng lâng lâng trong cảm xúc trào dâng, một cảm giác của mơ ước và niềm tin, đây có phải là sự thật không!

Đoàn xe tăng của Đại đội 4 ngừng ở ngã tư Hàng Xanh, Đại đội trưởng Bùi Quang Thận, Chính trị viên Vũ Đăng Toàn đang tìm hướng tiến. Đường phố vắng người, cửa đóng kín mít vì chiến cuộc đang diễn ra.

Bỗng có mấy người chạy honda tới, có người nhảy lên các xe tăng, nói như ra lệnh:

- Các đồng chí, theo tôi!

Có cả những người phụ nữ nhảy lên xe tăng:

- Theo tôi, tôi xin dẫn đường vào Dinh Độc Lập. Mấy anh trong xe ngạc nhiên, nhưng nhìn thấy tư thế của những người dẫn đường, họ hiểu rằng đó là lực lượng quân ta trong Sài Gòn.

Sau này mới biết đó là các chiến sĩ biệt động đặc công Sài Gòn, thuộc Lữ đoàn 316, có nhiệm vụ dẫn đường về Dinh Độc Lập, xe tăng 390 dẫn đầu theo đường Xô Viết Nghệ Tĩnh rồi rẽ vào Nam Kỳ Khởi Nghĩa⁽¹⁾, xe tăng 843 của đại đội trưởng Thận được dẫn theo ngã Sở Thú vào Dinh.

(1) Tên đường ngày nay

Đến Sài Gòn rồi đây! Nhà cao tầng, kia Sở Thú, bóng cây xanh mát rung rinh trong nắng đang giơ tay vẫy chào đoàn quân. Không thể nói hết được tâm tư tình cảm của các anh lúc ấy, chỉ có những giọt nước mắt lăn dài trên má, giọt nước mắt vừa xúc động vui mừng ngày giải phóng đã đến thật rồi, vừa nghẹn ngào thương xót đồng đội mình ngã xuống suốt chặng đường

chiến đấu gian khổ ác liệt. Nước mắt cho đồng đội vừa mới hi sinh ngay cửa ngõ Sài Gòn! Các anh đã không được nhìn thấy đường phố Sài Gòn, thấy giờ phút giải phóng nữa rồi!..

Tới cổng Dinh Độc Lập, bên cổng phụ Dinh kia là chiếc xe tăng số 843 của Đại đội trưởng Thận, cũng vừa lao tới đang bị kẹt nằm ở đó.

Tập, lái xe tăng 390 chậm lại hỏi chỉ huy:

- Thế nào, anh Toàn?
- Lao thẳng vào cổng chính!

Tập bình tĩnh quan sát, mắt anh long lên, lùi xe lại mười thước, đánh tay lái ngoặt sang phải, tăng hết tốc lực, cho xe tông thẳng vào cánh cổng sắt cao đang đóng chặt, cánh cổng Dinh Độc Lập đổ tung, xe tăng 390 lao vào trong sân. lúc đó là 10 giờ 45 phút ngày 30-4-1975. Chính trị viên Toàn hô to:

- Chiếm vị trí trong sân, yểm trợ lên cầm cờ.

Xe vừa dừng, Vũ Đăng Toàn cầm cờ nhảy xuống, Lê Văn Phượng nói to:

- Đại đội trưởng Thận cầm cờ kia rồi.

Chính trị viên Toàn liền triển khai đội hình, chuẩn bị súng cùng đồng đội chờ Đại đội trưởng Thận ở xe tăng 843 đang cầm cờ chạy vào trong cổng.

Toàn hô to:

- Đội hình yểm trợ đại đội trưởng Thận lên cầm cờ trên nóc Dinh Độc Lập.

Không chậm trễ một bước, Đại đội trưởng Thận đang cầm cờ chạy thật nhanh lên cầu thang. Nhiệm vụ của anh là cầm cờ khi vào tới Dinh Độc Lập. Nhưng lại thấy lá cờ trong tay Thận chạy vòng vèo, vẫn chưa tìm được lối lên lầu trên.

- Đưa chúng tôi lên cầm cờ. Một thanh niên bước lên:

- Dạ thưa ông, tôi xin dẫn đường lên... Đại đội trưởng Bùi Quang Thận người quê Thái Bình, cầm cờ chạy lên trên lầu. Lá cờ giải phóng đã tung bay trên nóc Dinh Độc lập, lúc 11giờ 30 phút ngày 30- 4-1975, báo hiệu một

niềm vui trọn vẹn cả non sông đất nước hòa bình và thống nhất từ đây.

Lắng nghe hơi thở vùng ven

Gải phóng rồi! Anh về thăm quê!

Quê hương ơi! Ta đã về đây, bao nhiêu mừng mừng tủi tủi.

Từ nơi đây, miền đồng bưng nghèo Mỹ Lạc Thủ Thừa ven sông Vàm Cỏ Tây, cậu bé Chín Trí sớm mồ côi, các chị gái cũng nghèo lắm, vậy mà cố phụ nuôi cho cậu Chín ăn học, nhưng cũng chỉ cố được hết tiểu học xã làng. 12 tuổi đã là một cậu bé biết làm thuê nhờ cỏ cuộc mưu sinh nuôi thân, từng có ước mơ được đi học, ước mơ được tự tay khai phá đất đai đồng bưng cỏ lác quê hương thành cánh đồng lúa xanh tốt, quăng chài giăng câu trên kinh rạch để nấu những món ăn dân dã cho gia đình. Ước mơ bình dị đó không thực hiện được. Quê hương chìm ngập trong khói lửa chiến tranh. Chín Trí đã theo các anh các chú đi đánh giặc, lăn lộn từ Vòng Ông Tượng đến Vườn Thơm chiến đấu. Nơi nào ác liệt nhất là có mặt, từ chiến trường Long An trong đoàn quân chủ lực, rồi lên Tây Ninh Trảng Bàng, Củ Chi đất thép, những Rạch Chanh, Gò Xoài, Hồ Bò, Lò Táo, Bàu Tre Bến Đình, đến Long Thành Hắc Dịch Rừng Sác, lại xuống đồng bưng Thủ Đức, thuộc lều từng bờ ruộng trảng bưng. Cả những khi tay không bốc cát ném vào mặt lính, nhảy tới cướp súng tiêu diệt địch. Cả lúc mình trần đầy sinh lầy cỏ lác, vác súng đạn đối mặt với quân thù. Chiến đấu quên mình, quên ăn, quên cả tình yêu và tuổi trẻ, để đạt được mục đích quét sạch giặc thù, giải phóng quê hương. Ngày chèo xuồng vượt sông Vàm Cỏ tạm biệt quê hương Thủ Thừa ra đi, đi suốt chưa có lần về quê, đi đến hôm nay ngày hòa bình thống nhất đất nước. Nhịp đập con tim, hơi thở của người dân vùng bưng, suốt mấy chục năm khói lửa chiến tranh, đã đập trong tim anh, những nhịp đập như thế.

Hôm nay đã hòa bình rồi. Nhưng bao nhiêu năm bom đạn cày xới, tan hoang xơ xác. Gia đình nào cũng đổ máu mất mát hi sinh. Gia đình Chín Trí!

Ba mẹ mất trong chiến tranh. Chị gái hi sinh, em trai hi sinh. Chị Hai anh rể còn những hai con hi sinh, chị Ba anh Ba còn những bốn con đã hi sinh. Trong nhà cạn kiệt đến hạt gạo manh áo cuối cùng. Chiến tranh đã cướp đi nhiều quá!.. Chỉ còn tiếng nói của chị gái gục bên tai khi đón em trai trong nước mắt nghẹn ngào:

- Thức ơi! Em ơi!.. Bao nhiêu năm nay rồi.

- Chị nghe tiếng súng xa khóc em..! Chị nghe tiếng súng gần khóc con..!

Chín Trí đứng nghe gió sông Vàm Cỏ đang vọng về đây lời ru của mẹ:

Àu ơ..! Dù cho sóng gió bão bùng

Đói no mẹ chịu lạnh lòng mẹ cam,

Miễn sao con giỏi con ngoan

Giống cha, gánh vác vẹn toàn nước non.

Nhịp đập con tim của cha mẹ, của chị, một đời với cách mạng, của các mẹ các chị vùng ven, khói lửa đạn bom mất mát hi sinh đã theo anh từng bước, nuôi dưỡng anh trưởng thành, trong chiến trường gian nan suốt mấy chục năm trời.

Giải phóng rồi, anh trở về với công việc xã hội và những hậu quả của chiến tranh đang bộn bề ngổn ngang. Vẫn gánh nặng trách nhiệm vì dân vì nước trên hai vai người chiến sĩ. Ngành công an trong thời bình, giữ trật tự an ninh xã hội, đòi hỏi người cán bộ phải tinh táo, phải dũng cảm mới vượt qua những cái bẫy vô hình, những hầm chông không mũi nhọn, để làm gương trước công chúng, trước anh em chiến sĩ, để giữ cho mình một phẩm giá trong sạch, anh phải giữ mình. Điều này nói thì dễ, đi vào thực tế không dễ chút nào. Nhất là khi anh đang ở vị trí lãnh đạo trong ngành Công an Thành phố. Anh tự hào vì những năm tháng chiến tranh, đã tôi luyện anh thành một người chân chính.

Đoàn người từ Bến Tre, kéo nhau lên Thành phố kiến nghị, phản đối về việc chính quyền địa phương dưới quê lợi dụng quyền thế, chiếm đoạt đất của dân. Lãnh nhiệm vụ giải quyết trật tự an ninh chính trị, lại “quyền sinh quyền

sát” trong tay, thiếu gì cách giải quyết, thế mà người ta thấy anh Chín mặc thường phục, lân la tới gần đoàn biểu tình, hỏi thăm các mẹ, mấy chị em, bằng những câu hỏi, những lời giải thích ân tình hợp lý. Một bà má quắc thước, nhìn Chín Trí, anh tới gần, ngồi cạnh.

- Bậy bị thương hồi nào đây?

- Tôi bị mảnh pháo vào mắt từ Mậu Thân sáu tám.

- Chu cha! Thăng Năm em tôi cũng hi sinh năm đó!

- Sau đó tôi còn suýt vỡ sọ vì bom, đây này, chị Hai sờ đỉnh đầu em coi, còn lõm một đám. Đó thấy chưa.

- Ừa, bậy may mà còn sống, em tui và đơn vị nó hi sinh mười mấy đứa, bom pháo đánh gần hết ráo đơn vị.

- Chị Hai!

Chín Trí nhẹ giọng.

- Chúng ta đánh Mỹ, lật đổ chế độ Ngụy, bao nhiêu xương máu mất mát hi sinh mới có ngày hòa bình. Ngày nay, chế độ này, chính quyền này là của dân ta, do chúng ta xây dựng nên. Nếu ai làm sai, có hành vi ức hiếp dân, người đó phải chịu tội trước pháp luật của nhà nước. Nhưng ta phải giải quyết bằng biện pháp khác, ai lại đi biểu tình rùm rề rùm beng như thế, có khác gì mình phản đối chính quyền của mình!

- Chúng tôi không biểu tình phản đối chính quyền nhà nước gì hết trời, anh nhìn cái băng rôn kia coi. “đả đảo chủ tịch huyện... Bến Tre chiếm đoạt đất của dân!..”

- Đúng rồi, các bà các chị phản đối người có chức có quyền làm sai, ức hiếp dân là đúng. Nhưng ta kéo nhau lên đây như vậy có khác gì biểu tình chống chế độ. Thời nay chính quyền nhà nước là của nhân dân, có độc ác như thời Ngô Đình Diệm, thời Nguyễn Văn Thiệu trước đây đâu mà các mẹ “đả đảo”.

- Thế bậy nói coi, không làm vậy, tui nó dựa vào quyền hành dân, ức hiếp dân quá xá, không biểu tình đòi lật đổ chúng, đòi nhà nước đuổi cổ những

thằng làm sai, cướp đất của dân, hỏi bây chừ chả nhẽ ngồi yên cho tụi nó muốn làm càn gì thì làm sao?

- Đúng, chị Hai nói đúng, phải đấu tranh, phải vạch mặt bọn làm sai, làm ẩu, nhưng không nên tổ chức kéo nhau đi biểu tình, giống như “Đội quân tóc dài của Bà Định” ở Bến Tre ngày trước, tôi thấy không nên đấu tranh kiểu này...

- Vậy phải làm sao?

- Chị Hai nên vận động bà con về làm đơn, trình bày cụ thể, gửi lên các cấp lãnh đạo giải quyết.

- Rồi, làm đơn rồi, làm hai ba lần rồi mà có ai giải quyết đâu, chờ hoài nên chúng tao phải kéo nhau đi lên tận đây vậy đó.

- Bây giờ, chị Hai nói bà con về làm đơn đi. Cử người đưa lên đây, lên Sở Công an Thành phố, cứ đưa cho Chín Trí, tôi sẽ nhận đơn cho, tôi sẽ mang lên cấp trên, nơi nào cần gửi, tôi sẽ gửi dùm bà con.

- Cậu làm lãnh đạo Công an hả?

- Đúng, lãnh đạo thì cũng bà con anh em mình thôi, có làm càn làm sai gì đâu mà lo dân đánh cho vỡ sọ.

- Ờ, cậu Chín này nói nghe thấy được, làm lãnh đạo như bây phải biết nghe ý kiến của dân chớ, đừng có coi dân Bến Tre nghèo, chỉ có đất, muốn cướp, muốn ức hiếp sao cũng phải im, không được đâu nghe. Rồi, cậu Chín hứa rồi đó, giúp bà con Bến Tre nghe, đơn chúng tôi sẽ gửi cậu đó!

Con người của thời bình khác hẳn con người thời chiến. Anh cứ tưởng những suy nghĩ của mình là phù hợp với thời đại nhất rồi: Trung thực thẳng thắn, nào hết lòng vì dân vì nước, vì quyền lợi của nhân dân mà làm việc, nào chấp hành nghiêm chỉnh nhiệm vụ được giao phó, tuyệt đối tận tụy trung thành. Nhưng anh đã không giải thích cặn kẽ một câu hỏi bình dị của người nông dân:

- Thưa các ông cán bộ nhà nước, nhà tôi trồng lúa, muốn có tiền để trang trải, thì bán lúa gạo, các ông cấm vận chuyển đi thì làm sao bán?

- Hàng hóa lưu thông trong xã hội cũng như “nước chảy chỗ trũng”, nếu không mang hàng từ nơi này tới nơi khác để bán, cho đỡ chênh lệch giá cả, ăn cái tiền chênh lệch ấy gọi là buôn bán, sao lại gọi là buôn lậu? Cấm buôn bán, cái gì cũng cho là buôn lậu, như vậy có phải là các ông “ngăn sông cấm chợ” không?

Buôn lậu, thế nào là buôn lậu? Bao nhiêu câu hỏi trong đầu. Chính sách một đảng, mỗi nơi thực hiện một nẻo. Làm sao cho đúng, khó thật. Nhưng mục tiêu cho dân giàu nước mạnh là đích sống của cán bộ bây giờ, vậy mà đích ấy mỗi người mỗi nơi chạy đến bằng một cách.

Đêm về nằm suy nghĩ trần trọc vì những gì ban ngày xảy ra. Người nông dân đó nói đúng. Có phải việc đặt những trạm kiểm soát, ngăn cấm tất cả những gì có liên quan đến vận chuyển hàng hóa cả lương thực thực phẩm, không được lưu thông trong thị trường, tất cả đều cột vào cái tội “buôn lậu”... có đúng không!

Những năm tám mươi, các trạm kiểm soát mọc ra như nấm, dùng quyền hành bắt bớ, có trạm tịch thu từ hai ba lít gạo của dân, thu từ một vài con gà, miếng thịt heo... ngăn cản việc lưu thông hàng hóa. Liệu có đúng là “ngăn sông cấm chợ” không!.. Có những lúc anh không hiểu nổi “cơ chế”, nhưng vẫn nghiêm chỉnh làm việc. Ôi trong tư tưởng đầy mâu thuẫn, sai hay đúng, đó là chính sách của nhà nước, ai dám nói sai! Anh là người thi hành, nhận nhiệm vụ thi hành chính sách chống buôn lậu, anh phải làm thật tốt, phải bắt, phải hoàn thành nhiệm vụ, tính cách của một đảng viên, của người cán bộ nhà nước, anh đã nghiêm chỉnh làm nhiệm vụ.

Đêm nằm trong căn phòng êm bẽ gia thất, tràn ngập hạnh phúc khi có tiếng cười trẻ thơ, anh vẫn mơ màng lắng nghe hơi thở vùng ven. Tiếng mái dầm khua nước, tiếng ếch nhái côn trùng, tiếng gà gáy cầm canh, tiếng vọng từ vùng ven như vết bóng, đã in dấu đậm trong tâm hồn anh!

Ngày trước, khi biệt động tới nhà chị Tám cơ sở lấy vũ khí, lấy thuốc nổ TNT đi đánh khách sạn “năm sao”, mái nhà chị lũng có đến trăm lỗ nhìn lên trời thấy cả trăm sao. Nay Chín Trí về thăm nhà chị, một bà già cô đơn yếu

đau, chồng hi sinh, con hi sinh, nhìn lên mái nhà đã nát, đã lủng lỗ nhiều đến thấy cả ngàn sao trong nhà. Chín Trí vợ lấy bộ quần áo dơ vắt trên dây, tự tay giặt giũ cho Chị Tám, người chị đã chở che cho anh những ngày vùng ven khói lửa.

Tết, Chín Trí đến nhà má Năm, thấy quần áo má rách trước lũng sau, anh lập tức lấy tiền túi đưa cho người đi cùng:

- Em may ngay cho má bộ đồ, để má có quần áo mặc tết này.

Công tác xã hội được anh chú trọng nhiều nhất là chứng nhận cho những đồng chí trong đơn vị, các gia đình có công với cách mạng, bị thất lạc những hồ sơ lý lịch. Ngày ấy có lý lịch hồ sơ giấy khen danh hiệu huân huy chương gì đâu, chỉ có anh là chỉ huy đơn vị mới biết. Và công tác đền ơn đáp nghĩa, xây nhà tình nghĩa, xây dựng trường học được anh vận động tích cực, kết hợp với cơ quan Công an, Báo Công an xây mới và sửa chữa hàng trăm căn nhà cho đồng bào có công ở vùng ven. Tấm lòng vẫn đầy ắp nghĩa tình thủy chung trước sau với bà con, anh vẫn lắng nghe nhịp đập từng hơi thở vùng ven.

Công việc trước mắt dù bộn bề gấp gáp, nhưng không lúc nào nguôi ngoai thốn thức trong tim anh, hình ảnh những người đồng chí đã ngã xuống, nằm sâu trong lòng đất Củ Chi, nằm dưới sinh nước vùng bưng; hình ảnh các mẹ, các chị cứ ngày đêm hiện về trong tâm trí. Anh vẫn thường trở về quê hương Thủ Thừa, về Củ Chi, về Đồng Bưng Sáu Xã, tìm lại những người thân, ai còn ai mất, ai đói ai no, nhà nào rách nát trống trơn, mẹ nào có con hi sinh! Nhưng làm sao có thể đền đáp hết công lao của bà con. Nghĩ đến những điều đó, nó khiến anh canh cánh bên lòng như người mắc nợ. Không làm được nhiều, chỉ là chút tấm lòng nhường cơm sẻ áo, giống như ngày xưa các mẹ các chị sẻ gạo chặt nước uống cho anh; chút ít tiền túi hỏi thăm các mẹ các chị đang còn quá khó khăn, vận động người có tấm lòng, cơ quan đơn vị có tấm lòng từ thiện chia sẻ với bà con. Dù không thăm thắp tới đâu, nhưng việc làm đó đã sưởi ấm lòng anh.

Nhìn tấm vải anh cho, má ngạc nhiên:

- Ô thằng Chín Trí, mày còn về thăm má sao!

- Tưởng mày quên má rồi chứ!

- Ăn quả nhớ người trồng cây, uống nước nhớ nguồn, ăn kèo nèo nhớ đồng bưng chứ má, con quên má sao được.

Cho dù đã là đại tá, lại có địa vị, cho dù bao nhiêu cám dỗ vây quanh, nhưng anh vẫn giữ được bản chất quê hương, vẫn ưa chuộng những bữa ăn thanh bạch chân quê giản dị với mắm thái chấm kèo nèo, không màng hưởng thụ, sống chân chỉ tận tiện bằng đồng lương. Anh đã nguyện không bao giờ chịu hạ mình nhận tiền hối lộ đút lót, đó là người xấu, là phạm tội. Điều này thật hiếm hoi giữa những người thịnh vinh hiển, chốn phồn hoa, giữa những người có chức quyền hưởng thụ lắm tiền nhiều của ngay giữa thành phố đầy sức cám dỗ.

Cơ hội, danh vọng, bê tha, địa vị tiền tài không có trong con người anh suốt những năm công tác ngành công an.

Năm 1997 khi được tiếp xúc với phái đoàn Mỹ sang Việt Nam đi tìm hài cốt Mỹ, Chín Trí được một người Mỹ hỏi:

- Thưa ông, lúc ông bắt tù binh Mỹ, ông cấp bậc gì? Chín Trí cười:

- Cấp gì thì tôi không nhớ, nhưng chúng tôi bắt được tù binh Mỹ cấp gì, đương nhiên chúng tôi phải to hơn.

Anh Tư Chu (Đại tá Nguyễn Đức Hùng, đặc trách Biệt động Sài Gòn) lúc đó hỏi một người Mỹ:

- Các ông sang Việt Nam tìm hài cốt lính Mỹ, đó là việc làm nhân đạo; nhưng cho tôi được hỏi: Xác của 15 chiến sĩ biệt động của tôi hi sinh trong tòa Đại sứ quán Mỹ tết Mậu Thân 1968, người Mỹ các ông đã dọn đi đâu!..

Khi một người Mỹ hỏi Chín Trí:

- Trong quá trình làm việc, ông đã có những bằng cấp gì?

Chín Trí cười:

- Tôi có cái... “bằng lòng”

Người Mỹ kia không hiểu, Chín Trí giải thích:

- Tổng thống các ông khi thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam, bị sinh viên và nhiều người dân Mỹ đón tiếp bằng trứng thối, cà chua thối, bị la lối là quân giết người. Còn cán bộ chiến sĩ chúng tôi đi đến đâu được dân tiếp tế bằng trứng ngon, cà chua ngon. Vậy bằng của chúng tôi là “bằng lòng”, bằng lòng dân, bằng đó hơn hẳn bằng của các ông rồi, không đúng sao!

Mấy người trong phái đoàn Mỹ chấp tay xá..!

Liên tục phát triển

Đời sống trong thời bình, lại có một chuỗi đầy mâu thuẫn, nếu không kịp thay đổi cùng xã hội, dễ bị văng bên lề, bị vòng quay của bánh xe lịch sử chèn ép. Có thể về cái tình cái đức anh đúng, nhưng trong cái thiên thời địa lợi, thiên biến vạn hóa của tư tưởng con người, mà anh lại cứ lấy đức ra làm nền, đôi khi anh không theo kịp thời đại. Chứng kiến những tật xấu, ăn hối lộ, cửa quyền, anh không chấp nhận. Nhưng sức anh giữ sao nổi cái cán cân cho bằng giữa một bên là những tệ nạn tham nhũng cửa quyền đang “liên tục phát triển” đang nặng ký và một bên là công lý, là đạo đức, là lương tâm đang ở thế mơ hồ “xa thực tế”. Anh tôn trọng tình cảm chân thực, thành khẩn, thành tích kết quả đích thực. Nhưng thực tế đôi khi cứ ngược lại, quay cuồng đến không hiểu nổi. Anh đang sống giữa thời kỳ quá độ những tư tưởng mới cũ đan chen, sống giữa mâu thuẫn ngày càng dày lên, tất nhiên anh phải chính kiến, phải chịu đựng.

Gia đình anh cũng là một đầu mối mâu thuẫn. Tưởng làm ăn chân chỉ, thu vén chăm lo cho gia đình, hết lòng chăm lo cho vợ con, anh cứ nghĩ thế là đủ. Nhưng có lẽ số phận một con người chân chất tận tụy thủy chung, sống trong cơn cuồng phong của những tha hóa trụy lạc, đã không để cho anh được sống như những điều mong muốn. Khi người trong gia đình anh đang lao vào vòng xoay “đổi mới” nhanh quá, thích ăn chơi hưởng thụ, anh mất dần hạnh phúc, mất những gì đã dày công vun đắp. Có thể nói cuộc đời anh sau này, mất mát đau thương, thất vọng còn nhiều hơn cả trong cuộc chiến tranh... Trước đây,

một thân một mình, chết cái đùng, mất xác là hết, không vương vấn nợ nần để đau khổ cho ai! Trước đây, một mảnh pháo găm, mất một mắt, một miếng sọ bể, đau trong thời gian ngắn rồi qua khỏi, anh vẫn tiếp tục chiến đấu. Nhưng nỗi đau bây giờ vô hình, vô lý, nó đã tàn phá hành hạ âm ỷ tinh thần con người anh.

Anh cũng không hiểu nổi lòng người. Một con mắt bỏ lại sau chiến tranh, thời mới quen nhau anh đã nhận được sự cảm thông của người bạn đời. Nhưng nay thời “đổi mới” lại nhận được thái độ mới: “Trông cái mặt có một mắt thấy mà gớm!..” Ăn mặc thái bị cho là quê mùa, là hôi! Chắt chiu vun đắp xây dựng gia đình con cái lại bị chê là cù lần. Sống chân thật tin yêu thì lại bị chê đần độn, không biết ga lăng. Anh không thể hiểu nổi lòng người.

Lên án tha hóa đạo đức, lên án lòng người đổi trắng thay đen, lên án ngoại tình là đúng. Ấy thế mà bị chê bai là lạc hậu, kém hiểu biết. Anh thật không hiểu nổi!

Thực ra, họ có cái lý của họ. Sao lại lên án người phụ nữ đòi hỏi ăn ngon mặc đẹp, thích của lạ, đòi hỏi người đàn ông phải biết ga lăng, biết nháy mắt, phải đủ món ngón nghề ăn chơi hưởng thụ trong khi có tiền của... Mâu thuẫn gia đình là cá thể trong một tổng thể xã hội đầy mâu thuẫn, hai khối lượng tư tưởng đang chứa đựng đầy ắp trong từng căn nhà, trong cả xã hội hào hoa nơi đô thành, làm sao không nảy sinh mâu thuẫn, tan vỡ hạnh phúc là điều tất nhiên. Phân hóa xã hội là điều tất yếu, là nạn nhân của hai luồng tư tưởng đối nghịch khó dung hòa. Cũng tại cả anh, vì anh đã không chạy đua với nó, thay đổi để theo kịp thời đại.

Gia đình đã như thế, lại đang sống trong xã hội có những thành phần cơ hội, cửa quyền, tham nhũng, ăn hối lộ, bè phái, hưởng thụ, xài “tiền chùa” như “ném qua cửa sổ”. Trong khi anh ra sức sống trong sạch, vì dân vì nước vì người nghèo. Hai luồng tư tưởng ấy cứ tồn tại song song bên nhau, trong gia đình và trong xã hội như thế, tránh sao khỏi mâu thuẫn. Và anh phải chịu trận là điều tất nhiên.

Trách ai bây giờ, hay trách số phận. Anh còn lương tâm nên anh đau khổ.

Tại sao anh lại để họ dẫm đạp lên sự đau khổ của mình. Anh hiền lành nhân hậu quá, có lẽ anh đã già rồi, không đủ sức vật lộn với những mâu thuẫn của con người mới nảy sinh trong xã hội.

Tàn mà không phế

Đã đến tuổi về hưu, nén đau buồn mất mát để lại trong căn nhà mà nhà nước cấp cho anh ở thành phố, lánh về nơi hoang sơ, về lập ấp ở đồng bưng Củ Chi, nơi anh từng đánh trận ngày trước. Đêm nằm nghe tiếng ếch nhái, tiếng hơi thở vùng bưng, ăn rau biền nước bưng. Anh sống bằng những kỷ niệm, bằng tình đồng đội với anh em bạn hữu. Về đây với không khí tĩnh mịch trong lành, anh em đồng chí đến với anh nhiều hơn.

Đêm nằm vẫn nghe tiếng anh em đồng đội năm nào vọng về:

- Anh Chín ơi! Đừng bỏ cuộc nghe anh, anh phải gắng lên, phải tiếp tục sống để có nơi cho chúng em còn tìm về ăn bát cơm cúng của anh!

- Các em ơi, đau lòng lắm, có lẽ anh Chín sẽ vào chùa quy y!

- Đừng, anh đừng bỏ chúng em, không ai biết chúng ta đã sống, chiến đấu và hi sinh trong đồng bưng gian khổ ác liệt như thế nào đâu, chỉ có anh là người chứng kiến.

- Đúng rồi, anh làm sao quên được, anh không nghỉ đâu. Đúng rồi, các em hãy cứ về đây với anh, anh không quên các em!

Mỗi lần đi vòng quanh “cánh đồng chó ngáp” Củ Chi– Đức Hòa, Chín Trí không khỏi chạnh lòng; bao nhiêu năm rồi, từ ngày xa xưa đến giờ vẫn thế, vẫn nước ngập mùa mưa mênh mông cỏ lác, chó chạy ngáp hả hợng cả chục hồi chưa qua hết cánh đồng, vậy mà thời kháng chiến, đây là căn cứ cách mạng, quân dân một lòng xây dựng căn cứ trong “đồng chó ngáp” để đánh giặc, lòng dân trong sáng và đẹp biết bao. Chín Trí vẫn nhớ như in ngày nào vượt sông Vàm Cỏ lên căn cứ Tây Ninh, một đêm trăng sao đầy trời, nước lấp lánh gợn sóng theo nhịp chèo mái dẫy, xô ánh vàng long lanh, cảnh vật lúc đó sao mà đẹp, mà êm ả đến thế, ra đi xa quê lần này, biết đến bao giờ trở về.

Anh những ước ao ngày nào hết giấc, về đây sống vui vầy bên đồng lúa dòng kênh, thả lưới cắm câu, nấu canh chua bông súng, bông điên điển.

Đến bây giờ trở lại bên dòng sông quê, thoát mới ngày nào mà nay đã bốn mươi năm! Không nhẽ cánh đồng đã ngàn năm hoang vu, nay vẫn cứ thế để hoang vu mãi. Ta hãy làm gì đi chứ, thử cải tạo nó xem, lên liếp rửa phèn, trồng loại cây ưa phèn trước. Đất nước ta mênh mông, người đông như thế, chẳng nhẽ cứ để hoang sơ đời này đời khác sao! Bên kia, nông trường Lê Minh Xuân đã có kênh khai thông nước phèn, giữ nước ngọt, đã biến đồng cỏ lác cỏ lẩn thành cánh đồng lúa xanh tốt. Bên này, mình cũng có thể cải tạo được chứ!

Chín Trí bàn với một số anh em chí cốt, những thương binh cựu chiến binh:

- Bác Hồ dạy chúng ta, “Tàn mà không phế” phải không các đồng chí, ta làm gì đi để cải tạo đồng bưng.

- Đúng! Chúng ta sẽ làm được.

- Muốn làm được, trước hết phải đầu tư...

Được anh em nhất trí, người ít người nhiều, dồn vốn liếng, người vay thêm, người cầm cố nhà cửa đất cát, dồn tiền mua 10 ha cánh “đồng chó ngáp”, đồng hoang cỏ lác cỏ lẩn thuộc xã Đức Lập, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Năm đó là 2001, Chín Trí đứng tên chủ quyền đất.

Thủ tục xong xuôi, anh em bắt tay ngay vào lên liếp. Công thuê đã nhiều, sức bỏ ra còn nhiều hơn. Ngày đêm lên kế hoạch cải tạo, lên liếp trồng bạch đàn, đào kinh rạch rửa phèn. Mồ hôi thấm trên lưng áo, mồ hôi nhỏ giọt xuống đồng bưng, những con người đã trải qua một thời đạn bom, người còn một mắt, người còn mảnh đạn trong cơ thể, người còn một chân, người mất một tay, ai cũng lặn lội gắng sức góp công góp của, đêm ngày cải tạo vùng bưng phèn, trước hết là đào rãnh lên liếp trồng bạch đàn.

Kết quả của sự đầu tư công sức đã thấy rõ, những liếp bạch đàn ngày ngày lên xanh rờn, như khoác một tấm áo mới, thay áo mới cho vùng bưng ngàn

năm cỏ lẩn ngấp phèn. Mục đích cải tạo vỡ hoang đồng cỏ lác ngấp nước phèn đã thành công; mục đích làm kinh tế gia đình đã trông thấy. 10 ha bạch đàn xanh tốt kia là tương lai đổi mới kinh tế gia đình, có tiền lo cho các con, cho các cháu nội cháu ngoại của những gia đình thương binh làm kinh tế giỏi, tương lai tươi đẹp đang nở rộ như bông mai vàng ngày tết. Những hàng bạch đàn xanh tốt kia đang tung bay chào đón, những người con của đất, những thương binh “tàn mà không phế”, đã giải phóng quê hương, giải phóng hoang vu đồng cỏ lác muôn đời năm im. Báo hiệu mùa thu hoạch sắp tới, chứa chan hy vọng xóa được đói nghèo, thỏa lòng cho lời nguyện sống chết với vùng bưng. Viễn cảnh làm kinh tế gia đình, phát triển kinh tế phủ xanh vùng đồng cỏ hoang, đang nở hoa trước mắt.

Thế rồi tai ương đã đến, có thể gọi đây là một “cuộc chiến tranh giải phóng mặt bằng” trong mặt trận: Dự án - quy hoạch - giải tỏa - đền bù. Khi gặp một số người dùng quyền, lạm dụng quyền hành dân, làm sai chính sách để chiếm dụng đất, cụ thể là không theo luật lệ đền bù mà dùng quyền để cưỡng bức. Thậm chí, còn dùng quyền lực để dối dân, đây là đất của “nhà nước”, tung tin hàng trăm ha đất này phải giải tỏa phục vụ cho Quốc phòng, có lúc họ còn cho người lén đốt phá một số bạch đàn để không phải trả giá đền bù cây hoa màu. Thật là ấu trĩ trong quản lý, trắng trợn trước pháp luật, nhẫn tâm dùng quyền áp đặt cưỡng chế. Cuối cùng, đền bù ép buộc dân theo diện cào bằng tất cả, liếp bạch đàn cũng đền bù bằng đồng cỏ lác. Bất chấp hoa màu, liếp cây bạch đàn và những thương binh thương tận, áp đặt lên cả những công sức tiền của đầu tư của dân.

Anh không muốn làm lớn chuyện, mà chỉ làm đơn trình bày lên cấp có thẩm quyền, nhưng không được trả lời!.. Ngại đụng chạm tới người có quyền hành, anh chỉ cho là “con sâu bỏ rầu nồi canh” nên đành chịu đựng. Anh đã quen chịu đựng, nhưng chịu đựng bao gian khổ hi sinh xương máu trong chiến tranh thì được, mà ngày nay nổi chịu đựng bất công cứ dày vò anh, còn khó chịu hơn trên mặt trận đối mặt với quân thù, khó hơn nhiều. Ngày trước mỗi trận đánh, anh thẳng tay tiêu diệt địch, tiêu diệt những kẻ hại dân hại

nước. Ngày nay nhìn thấy kẻ hại dân hại nước ngay trước mắt, anh không thể, không dám làm gì. Bởi chính quyền mới ấy lại do chính các anh đã đổ xương máu xây dựng nên, sao lại đi phản đối chính quyền do chính mình lập nên. Anh không muốn đối mặt với người có quyền hành đang làm sai, ngại ảnh hưởng tới vấn đề chính trị xã hội.

Việc sai trái còn sờ sờ đang diễn ra trước mắt đó: trên những phần đất bưng cỏ lác anh và đồng đội, cả dân nghèo đã dày công dày sức đầu tư lên liếp trồng bạch đàn. Bạch đàn đã lên xanh tốt như rừng kia, nay họ phá, họ ép các anh chỉ được nhận tiền đền bù giống như giá đền bù quy hoạch đồng cỏ lác. Khi anh chưa chịu nhận điều bất công, họ vẫn ngang nhiên cắm đất có chủ quyền của anh, và của những người dân khác nữa, để tự ý đưa vào “dự án” vào “quy hoạch” đưa ra “kế hoạch” “giải tỏa”, “đền bù”, giống như ăn cướp để tự ý “kinh doanh”. Họ vội vàng cấp sổ đỏ chủ quyền cho một công ty. Họ đã đứng ra bán. Công ty mới liền vội vàng lấy ngay sổ đỏ đó, thế chấp cho ngân hàng, rất hợp lệ, vay ngay 60 tỷ đồng. Họ liên kết với nhau, ăn chia thoải mái tiền nhà nước, trên mảnh đất của anh và bà con nông dân đã dày công dày của để khai phá.

Rồi ngay sau đó công ty ma kia đã biến mất đúng như ma! Mất tiêu biến ngay 60 tỷ đồng năm 2004, hỏi giá trị là bao? Họ, chính quyền huyện và công ty ma kia đã dùng quyền trong tay, thông đồng, hợp lực, hợp lý rút tiền ngân hàng chia nhau bỏ túi trên đất của dân. Hỏi tiền 60 tỷ ngân hàng mất ấy ai chịu! Ai xử! Ngân hàng chịu chứ ai! Ngân hàng mất là nhà nước mất, nhà nước mất thì dân nghèo phải chịu nghèo thêm. Những người này chỉ là một số ít, nhưng có chức quyền, dựa vào quyền hành thông đồng ăn chia, nhân danh chính quyền, làm sai mà không ai dám nói, dám xử. Bởi “một con sâu làm rầu nồi canh”, ai đứng ra xử chính quyền huyện bây giờ. Anh chịu thua! Chỉ người dân bị mất đất là thiệt thòi, giống y như bị ăn cướp.

Bây giờ anh là dân thường, anh là một cán bộ quân đội, lính Cụ Hồ nghỉ hưu, là một đảng viên chân chính đã có huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, anh phải gương mẫu chịu đựng, phải can đảm chịu đựng, không biết thưa kiện ai,

không biết phản đối ai bây giờ! Khó lắm..!

Anh thường ngâm đời bằng lời các cụ: “có làm thì mới có ăn”, hay “tay làm hàm nhai” phải làm rồi mới có thành quả mà ăn, làm đấy mà chưa chắc là đã có ăn, hưởng chi!.. Ở đây một số người chưa làm, không làm mà chỉ muốn ăn, mà ăn đậm, ăn bậm trợn, ăn cướp, ăn trên mồ hôi nước mắt máu xương của người khác, của dân; ăn đó, lòng tham đó là tội ác, là trái ngược với lòng yêu nước thương dân.

Ngày trước anh dũng cảm chiến đấu, một sống một chết đối mặt với kẻ thù; bao nhiêu năm ăn bờ ngủ bụi, đói gặm kèo nèo đánh giặc, để có ngày hòa bình giải phóng đất nước, để dân được tự do xây dựng lo toan cuộc sống gia đình. Vậy mà bây giờ phải cắn răng chịu bị ăn hiếp một cách vô lý, bất công, không biết kêu ở đâu. Anh chỉ biết gởi nỗi đau vào những dòng nước mắt. Anh đau nhiều lắm, vết thương ở đầu làm nứt sọ vẫn còn đau, đau ở lòng người đối trắng thay đen, đau hơn cả là nỗi sinh tử biệt ly khi mất một đứa con vì tai nạn, đau ở sự mất mát hi sinh từ tuổi trẻ của đồng đội, đau ở nhân tình thế thái lương tri bị đồng tiền hủy hoại. Anh đau buồn và âm thầm rút về bên những am thờ, cầu kinh gõ mõ bên âm hồn đồng đội. Thờ những đồng chí cùng chỉ huy trên các mặt trận vùng ven đã đổ máu, những anh em chiến sĩ trẻ đã nằm xuống sinh bưng trong lòng đất mẹ. Anh lập am thờ, cúng hương hồn đồng đội, những người chiến sĩ khi sống chiến đấu phải khai khác tên đổi họ, thay quê, dùng một cái chết, thành ra vô danh, không tên tuổi quê quán gia đình. Hẳn người mẹ ở nhà không biết con còn hay mất, hi sinh ở đâu..!

Ngày 27-7, anh cúng cơm hương hồn liệt sĩ, mời đồng đội về nhà anh ăn cơm cúng. Anh em nào còn nhớ ngày hi sinh, như Mười Trường, Năm Bô, Hai Sang, Tư Quý, Mười Minh, Bảy Hát, Năm Lý, Mắm, Sen, Ba Chiến... người chiến đấu hi sinh, người trúng đạn pháo hi sinh, người thì lọt ổ phục kích hi sinh... Nhằm đúng ngày giờ họ hi sinh, anh cúng bát cơm lồng úp, cắm quả trứng luộc trên cây đũa tre vót xòe bông. Lúc ấy là hồn về, cúng vậy có cơm cho hồn ăn mỗi ngày. Phật dạy, một ngày dưới âm bằng một năm trên

trần thế. Vậy là ngày nào hồn anh em cũng được ăn bát cơm cúng của Chín Trí. Anh thường tụng kinh gõ mõ cho hương hồn Chính ủy Phân khu, anh Tư Quỳ, chính tay Chín Trí gói gém chôn người anh thân thương ở ấp Nam, mà sau này bom cày pháo xối tung tả, đến nay tìm vẫn không ra hài cốt anh Tư Quỳ (Nguyễn Ngọc Lộc, Chánh ủy Quân khu). Mỗi lần tụng kinh, gọi hồn anh Tư Quỳ về, Chín Trí lại tưởng như ngày nào hai anh em đang còn ngồi bên nhau.

Riêng ngày 7 tháng 7 âm lịch cúng cô hồn, những vong hồn liệt sĩ vô danh không mồ, bơ vơ không ai đón nhận, tên tuổi và năm xương không còn nguyên vẹn nằm sâu trong hầm địa đạo Củ Chi, nằm trong bụng cá sấu, nằm sâu trong bưng sinh vùng ven Thủ Đức. Thắp hương tụng kinh gõ mõ cho các linh hồn vô chủ hãy về ăn cơm nhà anh Chín Trí trên đất Củ Chi.

Tụng kinh gõ mõ cho quốc thái dân an, danh vọng tiền tài ái tình chỉ là hư vô mà thôi, anh đã thoát ra khỏi những cám dỗ bụi bặm trần gian, những đau buồn mất mát, ngồi bên am tụng kinh gõ mõ cho lòng thanh thản!

Trên bàn thờ lung linh hương khói, dưới thánh thần phật tổ linh thiêng là hình Bác Hồ, mỗi ngày anh nhìn vào đôi mắt Bác để giữ niềm tin cho cuộc sống. Dưới nữa là thờ anh Chín Dũng, người thủ trưởng ngày còn sống đã mấy lần anh Kiệt tới căn nhà giữa đồng bưng này an ủi động viên Chín Trí.

Trên bàn thờ nhà Chín Trí bây giờ có Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bác Giáp là Đại tướng trong lòng dân. Năm 2004 Chín Trí đã được vinh dự đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm nhà⁽¹⁾. Chuyến thăm ấy, Đại tướng muốn thăm một thương binh, một chiến sĩ biệt động. Bộ chỉ huy quân sự và Công an Thành phố hướng dẫn cho Đại tướng đến thăm nhà Chín Trí tại ấp Tam Tân trên đồng bưng Củ Chi. Đây là vinh dự lớn, là niềm tự hào của Chín Trí.

(1) Nhân trong chuyến Đại tướng đi thăm di tích Bàu Cò- Láng Le, nơi mà trong cuộc kháng chiến chín năm chống pháp đã xảy ra một trận đánh lừng danh, lúc đó Bác Hồ và Tổng chỉ huy quân đội Việt Nam Võ Nguyên Giáp đang ở căn cứ Việt Bắc đã nghe. Di tích này nằm sát với chiến khu vườn

Thơm một chiến khu đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là đơn vị hành chính kháng chiến chống Pháp xâm lược. Năm 1947 quân và dân liên huyện tỉnh chợ Lớn (Bình Chánh, Thủ Thừa, Đức Hòa) đánh thắng ở Bàu Cò- Láng Le đã tiêu diệt gọn một trung đoàn 400 lính Lê Dương Pháp, khi chúng càn vào đồng bưng quyết tiêu diệt chiến khu, căn cứ Vườn Thơm

Về hưu, anh mới có thời gian ngồi suy ngẫm, tưởng nhớ, ôn lại cuộc đời từ những năm sáu mươi Đồng Khởi, cùng đại đội quân chủ lực Long An trên 300 chiến sĩ, tấn công huyện lỵ Đức Hòa, giữa ban ngày, hạ cờ địch, kéo cờ đỏ sao vàng ngay trên nóc dinh huyện. Diệt bớt Rạch Chanh, Gò Xoài, đưa đoàn quân chủ lực Long An lên căn cứ Hồ Bò - Củ Chi, lên Tây Ninh, chiến đấu ở Trảng Bàng, Truong Mít, Bàu Cồn, Dương Minh Châu. Khi về Quân khu Sài Gòn- Gia Định, được phân công bảo vệ Quân khu Bộ, gặp anh Chín Dũng⁽¹⁾, bí thư đầu tiên của Quân khu. Chín Trí đã tham gia đánh trận trên đất Củ Chi- Bến Cát, trận diệt bớt Tân Quy, cắt đường số 7, số 13, số 15, ba lần đánh bớt An Nhơn Tây, hàng trăm trận vang dội ở Lào Táo, Gò Nổi, Gót Chàng, Bàu Tre, Suối Cụt, Bến Đình, Thái Mỹ, Bình Mỹ, Hồ Bò... Từ chiến khu Củ Chi, đi dọc xuống ven sông Soài Rạp, xuống Rừng Sác, ra Bà Rịa, núi Bể, Mây Tàu, rồi dọc đường 15... Cuối năm 1962 Chín Trí từng tham gia chỉ huy đội “trồng mì” xuống Long Thành, đó là đội thanh niên xung phong vận chuyển vũ khí từ vùng đầm lầy Rừng Sác, lên rừng Hắc Dịch, Long Thành, cung cấp vũ khí cho mặt trận Bà Rịa, Hóc Môn, Bình Tân...Gặp anh Tư Quý, Chín Lê, Trần Hải Phụng, anh Tư Chu, những người anh, người chỉ huy mà anh kính mến thân thương như anh em. Rồi những năm tháng gian nan kiên cường chiến đấu ở Cánh Đông Nam thành phố, căn cứ trong vùng Bưng Sáu Xã Thủ Đức, từ gây dựng cơ sở trong các hãng xưởng trên vùng Thủ Đức. Đánh vào đồn bốt địch giăng đầy cửa ngõ phía đông, đánh thọc sâu vào tận đô thành Sài Gòn. Những trận chống càn liên tiếp vào vùng bưng, lần nào, thời điểm nào địch cũng bị quân ta đánh cho thất điên bát đảo. Hầu như người chiến sĩ Chín Trí từng có mặt, đặt chân trên các mặt trận từ cánh nam, tây nam, cánh tây, tây bắc, cánh đông, đông nam, vùng ven Sài Gòn ngập

trần khói lửa, ngang dọc chiều dài chiều rộng địa bàn Quân khu Sài Gòn- Gia Định. Mười lăm năm gian nan mà anh dũng, với bề dày chiến công, một lòng sắt son thực hiện bằng được lời nguyện: “Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh” cho đến ngày giải phóng hoàn toàn đất nước. Những năm sau giải phóng, anh lại xoay vần với mặt trận giữ gìn trật tự an ninh cho xã hội, vẫn giữ vững bản chất của anh Bộ đội Cụ Hồ, người chiến sĩ suốt đời tận trung với nước với dân.

(1) Sáu Dân- Võ Văn Kiệt

Thay Lời Kết

Chiến tranh không những đã làm đổ máu, chiến tranh còn gây nên bao nhiêu căng thẳng đau thương mất mát cho dân tộc ta. Những người trong cuộc chiến tranh ngày ấy hiện còn rất ít, chẳng bao lâu nữa, họ sẽ ra đi hết, sẽ mang theo bao nhiêu những câu chuyện thần kỳ, những câu chuyện mà cho đến bây giờ sau bốn mươi năm, ta đã khó có thể tin được đó là sự thật, huống chi đến một hai, ba thế hệ nữa, còn ai tin, vùng ven Sài Gòn có một thời máu đỏ nước bưng như thế!..

Nếu tôi không gặp anh Trần Xuân Trí, không gặp những đồng đội biệt động Cảnh Đông Nam của anh, thì làm sao tôi có thể viết được cuốn sách - Thủy Đạo vùng ven Sài Gòn - Vùng ven khói lửa một thời quân và dân Thủ Đức chiến đấu gian khổ ác liệt và hi sinh anh dũng đến như thế! Chỉ có người của cuộc chiến tranh mới biết.

Có thể đối với thế hệ ngày nay và mai sau, chiến tranh chỉ là những dòng chữ, những hình ảnh tồn tại trong trang sách, phim ảnh mà thôi, nhưng đối với những người từng lăn lộn trong khói lửa chiến tranh, từng chiến đấu hi sinh vì độc lập tự do cho tổ quốc, thì những ký ức như vết bóng in dấu đậm trong tâm hồn, đến nay sau 40 năm giải phóng.

Ngay từ những ngày đầu kháng chiến, Bác Hồ và Đại Tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ dạy:...Ai nắm được dân, tổ chức tốt, bí mật bất ngờ cao, người ấy sẽ thắng... Đội quân cách mạng ở vùng ven Sài Gòn đã làm được như vậy. Một đội quân không quân phục, không cả áo quần giày dép, đội quân luôn lách trong thủy đạo, ăn đói mặc rách, nhưng chiến đấu thì hết sức mưu trí dũng cảm, đánh giặc vô cùng tài tình, chiến công nối tiếp chiến công. Đội quân ấy là Biệt động Sài Gòn, đội quân đã làm nên cuộc chiến tranh nhân dân, trường kỳ gian nan mà anh dũng; đã ghi dấu vàng son trong lịch sử cuộc

kháng chiến chống Mỹ cứu nước ở thế kỷ XX của Việt Nam ta.

Họ vốn là những người nông dân Nam Bộ, chân chất nguyên sơ, mộc mạc thăm đượm nghĩa tình. Tôi yêu thương trân trọng những con người ấy. Sở dĩ tôi viết được sách là nhờ họ, (tôi đã viết bảy cuốn sách về Biệt động Sài Gòn, ba cuốn về tình báo và ba cuốn sách về Tàu Không số), chúng tôi có những đồng cảm, đồng điệu tâm hồn giữa người viết và nhân chứng lịch sử. Tôi nhận ra cuộc chiến tranh anh dũng từ họ, nhận ra người Việt Nam chân chính từ họ. Tôi may mắn được gặp chính những người dân miền Nam đã làm nên Thành Đồng Tổ Quốc. Những người kể chuyện cho tôi viết là những người trong cuộc, người thật việc thật.

Dù cuộc đời họ đã trải qua biết bao gian khó hi sinh trong cuộc chiến tranh, trong cuộc sống muôn vàn cam go sau ngày hòa bình thống nhất đất nước, nhưng bản chất người lính, bản chất anh bộ đội Cụ Hồ vẫn sáng ngời niềm tin trong ánh mắt, trong tâm hồn người chiến sĩ.

Qua những trận chiến đấu tiêu biểu của đội Biệt động Cánh Đông Nam Sài Gòn trên miền Đồng Bưng Sáu Xã Thủ Đức, qua hình ảnh của người chỉ huy biệt động Chín Trí, bạn đọc có thể phần nào hiểu được vì sao quân và dân ta, một nước Việt Nam nhỏ bé, nghèo nàn, kiệt quệ kinh tế vì những cuộc chiến tranh, lại có thể chiến thắng một đội quân hùng mạnh giàu có vào loại nhất thế giới ở thế kỷ XX.

Cuốn sách nhỏ: “Thủy đạo - vùng ven Sài Gòn” và 12 cuốn sách viết về đề tài chiến tranh, tôi muốn dựng lại những mảng hiện thực đó.

Trần Xuân Trí và đồng đội của anh đang còn sống là nhân chứng lịch sử, là hiện thân của thời đại Hồ Chí Minh, của đất nước Việt Nam anh hùng trong thế kỷ XX.

Tôi đã đọc, đã thấy những dòng nhận xét về Chín Trí của ông Võ Văn Kiệt, của ông Võ Trần Trí, Trung tướng Lê Chân Chủ nhiệm Cục Chính, Ông Nguyễn Đức Hùng (Tư Chu) Tổng chỉ huy Biệt động Sài Gòn, của anh Chín Lê Chánh ủy Phân khu 4 sau là Phó chủ tịch UBNDTP, những người chỉ huy từ trên Miền, Trung Ương Cục, đến những người chỉ huy Quân khu Sài Gòn -

Gia Định, chỉ huy Phân khu, những người từng rất quý mến, từng biết về người chiến sĩ Chín Trí.

Đây là lời khen ngợi chiến sĩ Chín Trí của người đặc trách Biệt động Sài Gòn Nguyễn Đức Hùng⁽¹⁾ - Trích: “Với một động cơ trong sáng, vì dân vì Đảng, đồng chí Trí đã thể hiện đầy đủ bản lĩnh của một chiến sĩ cách mạng, can trường trong chiến đấu, có trách nhiệm đầy đủ với chiến trường, lúc thắng lợi cũng như lúc gặp nhiều khó khăn, nhất là thời kỳ sau Mậu Thân. Địch muốn hủy diệt căn cứ cách mạng Bưng Sáu Xã, đồng chí đề nghị cấp trên cho đơn vị Biệt động ở lại, với lập luận: Còn dấu vết chân của quân ta, thì nhân dân còn niềm tin vào cách mạng, ta rút, sau này trở về sẽ gặp khó khăn hơn. Suy nghĩ này thể hiện khí phách anh hùng. Tôi thấy đồng chí Trí có các phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng. Với nhiều chiến công đánh giặc liên tục, đánh thắng nhiều trận trấn động của Biệt động Cánh Đông Nam Sài Gòn mà đồng chí Trí là người chỉ huy, đồng chí Trí xứng đáng với danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân Việt nam.”

(1) Tư Chu

Trung tướng Lê Chân (Lê Văn Tường) Phó Chính ủy Miền đã viết: Đồng chí Trần Xuân Trí là cán bộ chiến sĩ đội Biệt động Cánh Đông Nam Sài Gòn, Tết Mậu Thân có nhiệm vụ đánh chiếm cầu Sài Gòn, hỗ trợ cho quân ta vào đánh chiếm Sài Gòn, đồng chí bị thương vào mắt, vẫn chiến đấu đến thắng lợi, đưa đơn vị trở về căn cứ. Như vậy đồng chí Trí có hành động xứng đáng được tuyên dương Anh hùng LLVTND.

Ông Võ Trần Chí, Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Long An (1964- 1974), Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (1986- 1996) xác nhận Chín Trí từng làm liên lạc cho ông, khi ông còn làm Bí thư huyện Thủ Thừa năm 1955- 1956. Và ông Võ Trần Chí xác nhận: Sau giải phóng, đồng chí Chín Trí công tác ở Công an Thành phố, đã tích cực công tác, làm tốt mọi nhiệm vụ, không sai phạm gì. Qua đề xuất ý kiến của đơn vị đang công tác của đồng chí Trí là Công an huyện Bình Chánh, và các ý kiến của các đồng chí có liên quan đến quá trình công tác của đồng chí Chín Trí, tôi thấy đồng chí có đủ điều kiện để

được đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân.

Trong văn bản đề nghị Thủ tướng chính phủ ngày 10-9-1997 về việc xét tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ông Võ Viết Thanh chủ tịch, đề nghị xét tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang nhân dân cho 7 người: Ba liệt sĩ và bốn người còn sống, trong đó có Trần Xuân Trí.

Anh Chín Lê⁽¹⁾, một thời là Chánh ủy Phân khu 4, sau là Phó Chủ tịch Thường trực UBND.TP Hồ Chí Minh đã đề nghị: đồng chí Trần Xuân Trí đã lãnh đạo Đội Biệt động Cánh Đông Nam, bám đồng bưng căn cứ, gây dựng phát triển lực lượng, đánh liên tục, đánh những trận bất ngờ vào căn cứ địch trên địa bàn Thủ Đức, đánh thắng nhiều trận lớn. Có những trận càn ác liệt của địch vào vùng bưng, tưởng như không còn ai sống nổi, vậy mà đồng chí đã cùng anh em vượt qua khó khăn, 24 ngày đêm trong trận càn Liên quân Mỹ ngụy, toàn đội vẫn bám chặt đồng bưng, nhịn đói trên 10 ngày chỉ ăn kèo nèo, đối mặt với cái chết đe dọa từng giờ từng phút. Nhưng kết quả quân ta đã vẫn bám trụ, vẫn chiến thắng quân thù. Căn cứ vào những thành tích của đồng chí Chín Trí, tôi với trách nhiệm là lãnh đạo của Thường vụ Phân khu 4, đề nghị với Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự Quân khu 7, đề nghị với Đảng ủy Bộ chỉ huy Quân sự Thành phố, với Đảng ủy Sở Công an Thành phố xét đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân cho đồng chí Trần Xuân Trí, đồng chí thật sự xứng đáng với danh hiệu này.

(1) Lê Đình Nhơn

Trước đây, cuối năm 1972, sau trận càn Liên quân, đồng chí Lê Thành Nhơn đã đề nghị lên Quân khu phong tặng danh hiệu AHLLVTND, nhưng ngay sau đó Chín Trí được đưa ra miền Bắc điều trị thương tật, thế là vụ phong tặng kia cũng bị quên đi.

Thủ Tướng Võ Văn Kiệt năm 2000 trong một lần nói chuyện với anh em, là những cán bộ lãnh đạo Thành phố trong đó có ông Lê Thành Nhơn, Thủ tướng nói về Chín Trí: Nội cái trận 24 ngày bám bưng chống càn đến cùng của Chín Trí, lại chuyện lãnh đạo nguyên một đội vận chuyển vũ khí từ Rừng

Sác lên miền Đông hồi năm 1963, nhiều đó cũng đủ phong anh hùng cho Chín Trí. Coi hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu AHLLVTND của Chín Trí, Thủ tướng đã viết thư gửi Bộ Công An: ...“Trong thời gian kháng chiến, tôi có biết đồng chí Trí, tôi đã xem hồ sơ và nhất trí với những xác nhận về thành tích, của các đồng chí đã từng công tác cùng đồng chí Trần Xuân Trí. Đề nghị cơ quan chức năng xem xét nếu đủ các tiêu chuẩn đề ra thì đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang cho đồng chí Trí.”

Ngày còn sống, các vị chỉ huy trên Miền, trên Quân khu, Phân khu, cả những vị lãnh đạo thành phố, đều mong người chỉ huy Biệt động Chín Trí, người đã từng chọc trời khuấy nước vùng ven, chiến đấu kiên cường, dũng cảm, đạt được nhiều chiến công trong suốt những năm chiến tranh gian khổ ác liệt nhất, cả những năm tháng hòa bình, sống gương mẫu, có trách nhiệm, luôn hoàn thành nhiệm vụ nặng nề khó khăn nhất. Họ viết lời xác nhận, lời giới thiệu, lập danh sách đề nghị xét duyệt...Để Chín Trí được phong tặng Anh Hùng LLVTND, họ thấy anh xứng đáng là người anh hùng. Vậy mà đến nay không biết vì sao vẫn chưa!.. Tôi cầm tập hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND của anh Chín Trí mà cảm động không nói lên lời!

Nghe anh nói mà lòng trào dâng niềm tự hào vì đất nước Việt Nam ta đã sinh ra những con người như thế, Quân đội ta đã có những chiến sĩ như thế:

- Năm nay tôi đã 75 tuổi, đã sống được đến 40 năm sau ngày giải phóng. Mình từng có mặt ở những mặt trận gian khổ ác liệt nhất của cuộc chiến tranh, chiến đấu để đạt mục đích giải phóng quê hương đất nước, thế là đã mãn nguyện rồi. Tôi còn sống là may hơn rất nhiều so với những anh em đồng đội đã hi sinh từ lúc tuổi còn trẻ. Ngày ấy anh em chúng tôi chỉ biết chiến đấu đánh đuổi quân thù, luôn đặt ra câu hỏi: “Mình đã làm gì cho Cách Mạng?”, “phải hoàn thành nhiệm vụ được cấp trên giao, dù có phải hi sinh”. Chúng tôi ngày ấy có chiến đấu vì danh hiệu nào đâu! Bây giờ các vị chỉ huy, các anh ấy đã ra đi hết cả rồi. Lớp chúng tôi cũng sắp sửa đi theo. Lâu nay, vết thương trên đầu tôi lại hành, biết còn sống được bao lâu nữa!...

Mã Thiện Đồng

TP.HCM năm 2014

ĐT : 0903.252.081

Ảnh Tham Khảo



Trần Văn Nụ, chiến sĩ đánh “thủy lôi”



Cao Thị Thu



Phân khu Ủy viên - Bí Thư Liên Quận Thủ Đức Quận 9 Trần Xuân Trí (1969-1973) Hình trưng bày ở Nhà Truyền Thống Sáu Xã Vùng Bưng.



Ông Tám Trăm, chiến sĩ trinh sát năm xưa



Hình Đặng Thị Liên trưng bày ở Nhà Truyền Thống Bưng Sáu Xã



Tác giả Mã Thiện Đồng nghe nữ chiến sĩ Đặng Thị Liên kể chuyện



Trần Xuân Trí và Đặng Thị Liên bên chiếc xuồng ba lá, tại Nhà Truyền thống
Bưng Sáu Xã



Khẩu DKZ75 đang đặt tại Nhà Truyền Thống Sáu Xã Vùng Bưng. Anh Chín Trí và chị Đặng Thị Liên đứng bên cạnh



Chiếc cửa thợ mộc, cửa tay thương binh bị nhiễm trùng trong vùng bưng, năm 1969, trưng bày tại Nhà Truyền thống Bưng Sáu Xã



Anh Chín Trí đến thăm Chị Năm Lý



Anh Chín Trí bên bàn thờ anh Năm Lý



Cùng nhớ lại những trận chiến đấu năm xưa. (từ phải qua: ông Tám Trăm, Trần Xuân Trí, Tác giả Mã Thiện Đồng, bà Năm Lý).



Tại nhà Bà Năm Lý (từ phải qua: Cô Súng, ông Tám Trăm, bà Năm Lý, Trần Xuân Trí, tác giả Mã Thiện Đồng)



Anh Chín Trí cùng người y tá tết Mậu Thân – Chín Trí



Xe Honda trưng bày tại nhà Truyền thống Bưng Sáu Xã



Xe của bà Ngô Thị Tiến (Năm Tiến) mẹ của Ngô Thị Thu Vân



Trần Xuân Trí cùng đồng đội Hai Chòi - người lái xe trên xa lộ năm xưa



Trung tướng Lê Chân thăm vùng ven – người ngồi cạnh Trần Xuân Trí



Thủ Tướng Võ Văn Kiệt tới nhà Trần Xuân Trí tại ấp Tam Tân, xã Tân Anh Hội huyện Củ Chi.



Ông Võ Trần Chí cùng Trần Xuân Trí tới thăm vùng Bưng



Đồng chí Trương Tấn Sang trao Huân chương Độc lập hạng II cho Đại tá Trần Xuân Trí.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và phu nhân thăm nhà cựu chiến binh biệt động
Sài Gòn Trần Xuân Trí, tại ấp Tam Tân, xã Tân Anh Hội Củ Chi



Cháu nội ông Trần Xuân Trí



cháu ngoại ông Trần Xuân Trí



Bác Ba Tôn – người chỉ đạo cho Ba Đắc, Tám Bền, Chín Trí, chị Chín Xuyên, đánh hạ nghị Viện bằng 120kg thuốc nổ.



Trung úy Nguyễn Đức Thọ, chiến sĩ đặc công đánh cầu Rạch Chiếc 27,28,29
- 4- 1975 gặp tác giả Mã Thiện Đồng tại hội sách Tp.HCM



Tác giả Mã Thiện Đồng gặp Vũ Đăng Toàn và Nguyễn Văn Tập, 2 chiến sĩ trên xe tăng 390 tại Dinh Thống nhất năm 2010.

ng chiến chống Mỹ. tôi có biết đồng chí Trí trong đơn
xem hồ sơ và nhất trí với những xác nhận về thành tích
ông tác cùng đồng chí Trần Xuân Trí.
tư năng xem xét nếu đủ các tiêu chuẩn đề ra thì đề nghị
hùng Lực lượng Vũ trang cho đồng chí Trí.

Kiệt

VÔ VĂN KIẾT

Những dòng chữ thân thương quý trọng giành cho Đại tá Trần Xuân Trí

4. Ông Trần Văn Thức (tức Trần Xuân Trí, tức Chấn Trí), đại tá Trưởng
Ban huyện Bình Chánh Tp. Hồ Chí Minh, sinh năm 1940, quê quán : xã Mỹ
Thạnh huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, nguyên chiến sĩ liên lạc, cán bộ tiểu đội,
đội, đại đội, Bí thư kiêm chỉ huy quân sự - chính trị liên quận 9 - Thủ Đức
năm 1940, quê quán xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An.

(Đính kèm báo cáo thành tích của các cá nhân được đề nghị).

Kính mong được xem xét và chấp thuận.-

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Chủ tịch

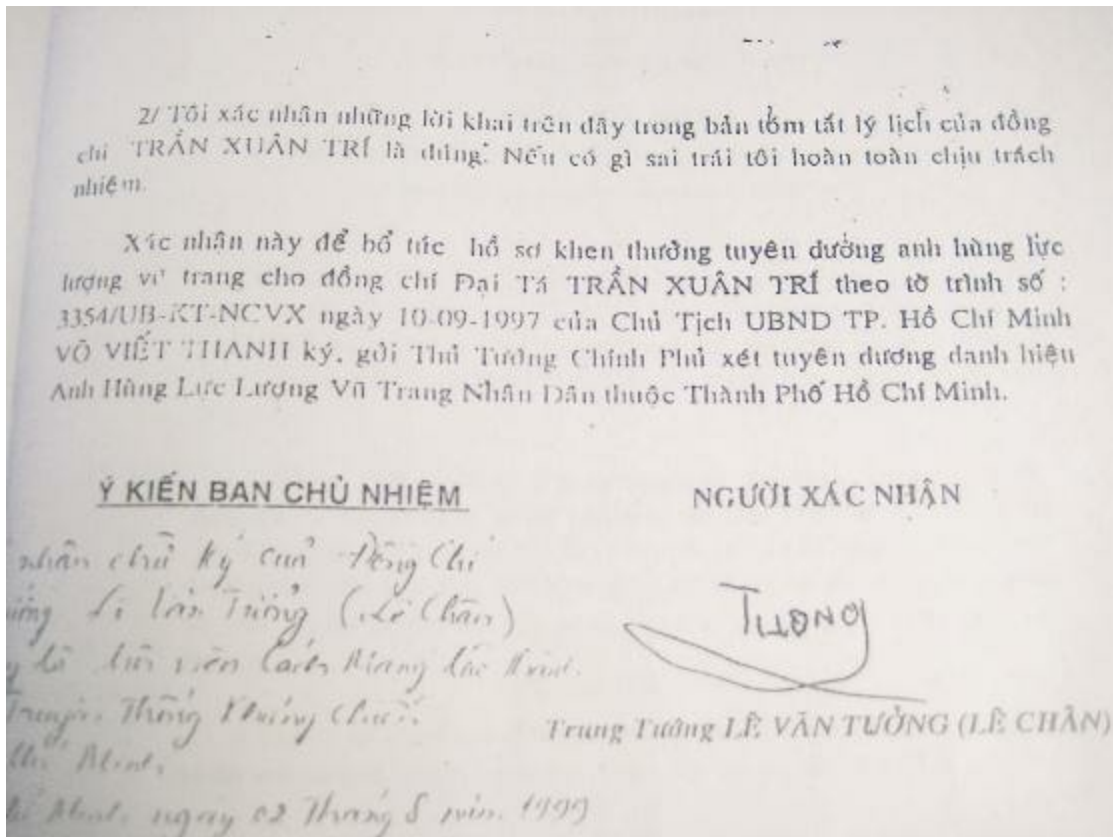


KT NN (03b)

T/UBND TP

A TP

T/TP (05b)



Những dòng chữ thân thương quý trọng giành cho Đại tá Trần Xuân Trí



Trần Xuân Trí - Nguyên đội trưởng đội biệt động Cảnh Đông Nam về thăm
mẹ Lưu Thị Vốn, người đã che chở cho đơn vị anh những năm tháng khói lửa
vùng ven Thủ Đức



Anh Chín Lê (Lê Thành Nhơn)